làng văn

217
Tháng
9.2001



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI
Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal, lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) **Tel: (514) 849-1038**

Luật-sư
NGUYỄN XUÂN NGHĨA
CHUYÊN VỀ DI-TRÚ VÀO HOA-KỲ

Văn phòng Cali:
19112 E. Center Ave.
Orange
California 92869
Tel / Fax:
(714) 633-5997

Văn-phòng DC:
6269 Leesburg Pike
Suite #306
Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273
Fax: (703) 532-7453

ALCO
SOLUTION INFORMATIQUE
METRO PLACE-DES-ARTS
95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật su / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

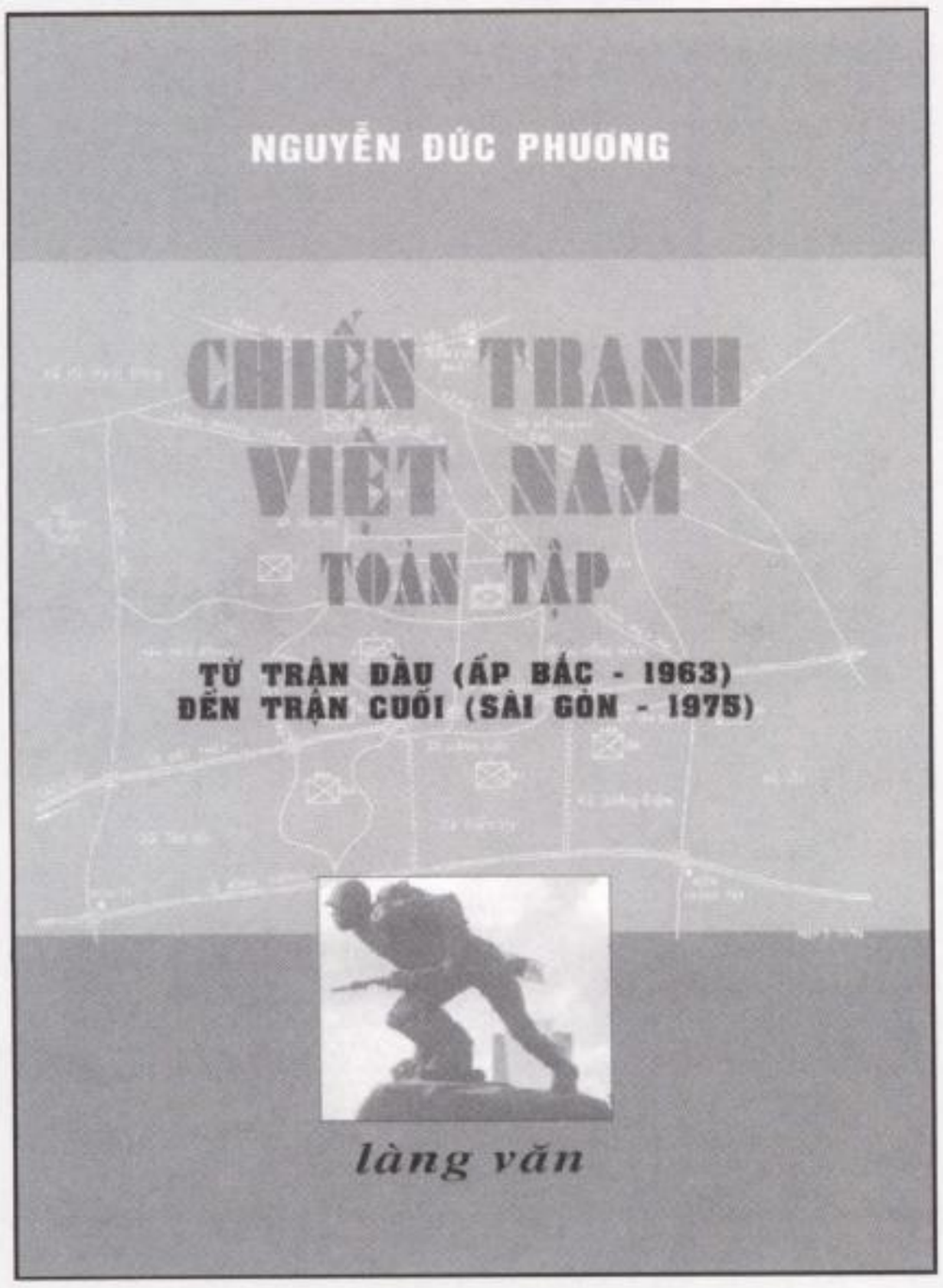
Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - Tél: **(514) 767-2874**

TIỆM VÀNG - BIJOUTERIE
HOÀNG KIM
Mua bán & sửa chữa nữ trang
VÀNG • CẨM THẠCH • HỘT XOÀN
6700 Côte des Neiges #214 *Tel: (514) 344-5692*
Montréal, Québec H3S-3B2 *Fax: (514) 344-8221*
4300 Steeles East, #A-201 Tel: (905) **944-1900**
Markham, Ontario L3R 0Y5

CẦN THƯ-MỤC LÀNG VĂN?
Xin xem trên báo Xuân, hoặc vi-báo Làng Văn
www.tapchilangvan.com
MUỐN NGHE NHẠC, ĐỌC TIN MỚI,
BÁO CŨ, THƠ, TRUYỆN CƯỜI,..
Xin dến viếng vi-báo Làng Văn
www.tapchilangvan.com

Luật su **ĐÀO XUÂN HÒA**
(Nguyên Luật-su Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7304A St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tel: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153



Sách in tuyệt đẹp, trình-bày rõ-ràng, hợp-lý
Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket
Giá 45 mỹ-kim (72 gia-kim) kể cả cước-phí

Một xuất-phẩm đại-gia-đình cựu quân-nhân QL/VNCH và con em nên có trong nhà:

Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và trung-thực nhất về chiến-tranh Việt-nam, qua:

- *53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.*
- *Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.*
- *Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực VNCH*
- *Quân-đội Mỹ tại Việt-nam.*
- *Quân-đội CS Bắc Việt và Việt Cộng*
- *Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường Việt-nam.*
- *Toàn văn Hiệp-định Genève 1954*
- *Toàn văn Hiệp-định Paris 1973*
- *Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và viết lời giới-thiệu.*
- *Với sự giúp-đỡ của 12 cựu tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá, 7 cựu trung-tá và 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH*

Liên-lạc:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

làngvăn

E-mail: langvan@home.com
www.tapchilangvan.com

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

Publications Mail Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 12 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XIX - No 217 - September 2001
Năm thứ 18 - Bộ 19 - số 217 - tháng 9 năm 2001

TRONG SỐ NÀY:

Ba mươi ngày vòng quanh thế-giới.....2
Từ thành đến tỉnh.....6
Tin Việt-nam.....7
Toronto: Đêm thắp nến cầu-nguyện cho tự-do tôn-giáo.....14
Bản lên tiếng của Giáo-dân Việt-nam hải-ngoại.....16
Ngoài xã.....17
Lễ truy-điệu Phó Đề-đốc Hoàng Cơ Minh và đồng-đội.....23
Cuộc đời trước mặt: Siêu vi-khuẩn "Tây Ngạn Sông Nile".....25
Chuyện người chuyện ta: Công-lý của đạo, của đời, Sơn Tùng.....26
Tây-nguyên kỷ-niệm, thơ Phạm Tâm Phố.....29
Miền quê-hương bất-hạnh nhưng can-trường, Nguyễn Văn Thông....30
Quán rượu chiều phương Bắc, thơ Cao Hoàng Nhân.....33
Chuyện một bức tường đã đổ, Trần Văn Tích.....34
Kỳ-thị hàng xóm, truyện ngắn Ngọc Anh.....38
Chiều phi-trường, thơ Phan Thịnh.....41
Hoa xương rồng, thơ Từ Lê Ngô.....42
Thần giao cách cảm, truyện phóng tác, Tôn Nữ.....45
Thơ và tiền bạc, tuỳ bút Hồng Huy.....55
Diệt-khẩu, truyện ngắn Diệu Tân.....58
Vinh-danh tình-yêu, thơ Nguyễn Thạch Hà.....60
Sẽ có một ngày, thơ Trăng Rằm.....62
Ngày qua, thơ Vạn Giả.....63
Đường lên sơn-cước, thơ Thảo Chi.....64
Cơn mưa cuối hè, truyện ngắn Thuý Sơn.....65
Nhận ở nhân-gian tự môi cười, thơ Nguyễn Đăng Tuấn.....67
Bến Tre xanh thẳm bóng dừa, truyện dài Xuân Vũ.....69
Viết cho những nụ cười, thơ Nguyễn Văn Cường.....71
Vật vờ, truyện dài Nguyễn Hoài Phương 72
Chuyện ba năm, thơ Biển Bắc.....78
Tình hận, truyện dài xã-hội đen của Tống Minh Long Quân.....82
Bài thơ thả gió lên trời, thơ Tuệ Nga.....89
Nhận được giới-thiệu.....90
Tài-liệu: Những vấn-đề trong cuốn "Tổ-quốc ăn-năn", Sơn Tùng....92
Diễn-đàn: "Tổ-quốc ăn-năn", đốn-mạt giả tri-thức, Hoàng Chữ Nhất...95
Co chân đạp núi, thơ Trần Vấn Lệ.....98
Diễn-đàn: VN đất nước tôi (kỳ 2), Phương Nam.....99
Độc-giả thắc mắc, Bút Chì.....105
Cười chết bỏ, Cả Cười.....107
Thư đi tin lại, Nguyên Hương.....110

Bìa: *Có cánh thì bay*, ảnh Tăng Sở Dương (Hương-cảng)

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyên Hương

Cộng-tác thường-xuyên:
Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cao Hoàng Nhân - Cung Vũ
Diên Khánh - Dương Thị Vành Khuyên
Đào Trường Phúc - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm
Khải Chính Phạm Kim Thư - Lãng Nhân Phùng Tất Đắc
Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mõ Làng Văn
Ngô Nguyên Dũng - Nguyên Hương - Nguyên Phong
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Long Yên - P. Đan Hà - Phương Liên
Sơn Tùng - Thuý Sơn - Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tự Tình
Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiêu
Trần Văn Tích - Trần Vấn Lệ - Tuỳ Anh - Vạn Giả
Vạn Lam - Vân Nương - Việt Chi - Việt Phương
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước - Xuân Vũ

Đóng góp bài vở:
Bạch Thái Hà - Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tân
Dương Kim - Đặng Thị Quế Phượng - Đông Nghi
Hải Ngữ - Hoài Việt - Hoàng Chính - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hồng Ân - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngạn
Lãm Thúy - Minh Đạo - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thượng Nhân - Nam Man Lâm Nam Triều
Nghiêu Minh - Ngọc Anh - Ngô Du Trung
Nguyên Hoàng Bảo Việt - Nguyên Khanh
Nguyễn Bá Dĩnh - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư
Nguyễn Ước - Nguyễn Xuân Hiển - Nguyệt Cầm
Phan Nguyễn Minh Minh - Phan Thịnh
Phạm Hồng Đậm - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phố
Phạm Thăng - Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang
Tôn Nữ - Trần Mộng Lâm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
Trường Xuân Triệu - TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi
Vy Khâm - Võ Phiến

Minh-hoạ:
Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:
Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyên Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:
Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên,
An Khê, Ngọc Khôi, Duyên Anh, Trương Ái Minh,
Vi An, Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Đình Hoà,
Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê, Vũ Kiện
Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đinh Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

Giá báo bán lẻ
Gia-nã-đại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 7 úc-kim; Bắc Âu: 50 krones
Nhật: 700 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem Lệ Làng trang 119

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. *MONTRÉAL:*
Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Fax: (514) 766-8531
Pagette: (514) 202-7256

. *MASSACHUSETTS:*
Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT / Fax: (781) 961-3467

. *TEXAS:*
Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356
Fax: (817) 548-8563

. *ORANGE COUNTY, CALI:*
Xuân Mai
ĐT: (714) 979-2306

. *LOS ANGELES, CALI:*
Trần Vấn Lệ
ĐT: (213) 250-3731

. *FLORIDA:*
Linh Phương
ĐT: (407) 578-8006

. *PA & NEW YORK:*
Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719
Fax: (610) 258-2037

. *NEW JERSEY:*
Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654

. *HAWAII:*
Trần Ngọc
ĐT: 808-942-4648

. *HÒA-LAN:*
Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666

. *ĐỨC:*
Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 2316-56949

. *NA-UY:*
Dương Kim
ĐT / Fax: 9288-8393

. *ÚC:*
Đan Hà Nguyễn Văn Tạ
ĐT: 02-9742-3946

thế-giới 30 ngày qua



Về chiến-sự, tình-hình Trung Cộng - Đài Loan căng thẳng cực độ khi Bộ trưởng Quốc phòng Trung Cộng, Trì Hạo Điền tuyên-bố sẽ đích thân chỉ-huy cuộc hành-quân "tập trận" kéo dài hai tháng trên eo biển Đài-loan, ngoài khơi tỉnh Phúc-kiến.

Trận giả hay trận thật? Binh thư Trung-hoa dạy răng "binh bất yếm trá", ai biết được khi nào thì các ông con trời đánh thật, khi nào thì đánh gió!

Trung Cộng đã cho gia-tăng ngân-sách quốc-phòng lên 17,7% mỗi năm, và hiện đã lên tới 17 tỉ mỹ-kim, với 3 triệu quân chính-qui.

Dân-chúng Đài-loan nhốn-nháo chuẩn-bị chiến-tranh; trong khi đó dân-chúng các tiểu-quốc bị Trung Cộng như Tây Tạng, Nội Mông, Tân Cương và vùng tự-trị Quảng Tây chuẩn bị vùng lên khi Bắc Kinh sa lầy trong cuộc chiến trên biển với Đài Loan, Mỹ, Nhật và Đại Hàn.

Hiện-tại Trung Cộng còn thua Đài Loan và Mỹ rất xa về vũ-khí chiến-lược. Tuy-nhiên, Bắc Kinh tin rằng sẽ làm cho Hải-quân Mỹ tê-liệt toàn-bộ trong cuộc chiến-tranh "vi-trùng" điện-toán.

Quân-đội Nhân-dân Trung-hoa hiện nay có 4 trường đại-học chuyên đào-tạo các đặc-công điện-toán cho Cục Chiến-tranh Tin-học Nhân-dân, với chủ-đích xâm-nhập và phá-huỷ hệ-thống quốc-phòng của Đài-loan, Mỹ, Nhật và Đại-hàn. Các đặc-công điện-toán của Trung Cộng được trang-bị laptop tối-tân, giả dạng du-khách đi du-lịch khắp nơi trên thế-giới, và dùng đường dây điện-thoại thương-mại (thường là điện-thoại khách-sạn) để xâm-nhập, đánh phá hệ-thống quốc-phòng của Mỹ và các nước tây-phương. Một khi các nước này tìm ra nơi xuất-phát thì tên đặc-công đã cao bay xa chạy có khi từ hàng tuần-lễ trước đó! Một khi hệ-thống điện-toán bị "vi-trùng" xâm-nhập, toàn bộ vũ-khí tân-tiến của các nước này không còn sử-dụng được nữa, Trung Cộng sẽ đoạt thắng-lợi dễ-dàng bằng vũ-khí và chiến-thuật biển người cổ-điển.

Đài-loan, Nhật và Nam-hàn tuy chậm, nhưng đã tổ-chức đào-tạo nhân-sự để chống lại cuộc tấn-công cao-cấp của Trung Cộng. Đầu tháng 7.2001, Đài-loan đã thành-lập tiểu-đoàn Mãnh Hổ, gồm toàn các chuyên-viên điện-toán.

Đại Hàn đang lúng-túng với hệ-thống băng-tần rộng và mạng lưới cao tốc rất dễ xâm-nhập.

Tại Nhật-bản, hầu như không có sự quan-tâm cao-độ nào về phía chính-quyền. Các viên chức Nhật-bản tỏ ra lạc-quan trước những thành-quả kinh-tế hiện-thời, trong khi đó, hệ-thống điện-toán của Nhật còn dễ xâm-nhập hơn cả hệ-thống của Đại Hàn, theo nhận xét của các chuyên-gia điện-toán quốc-tế.

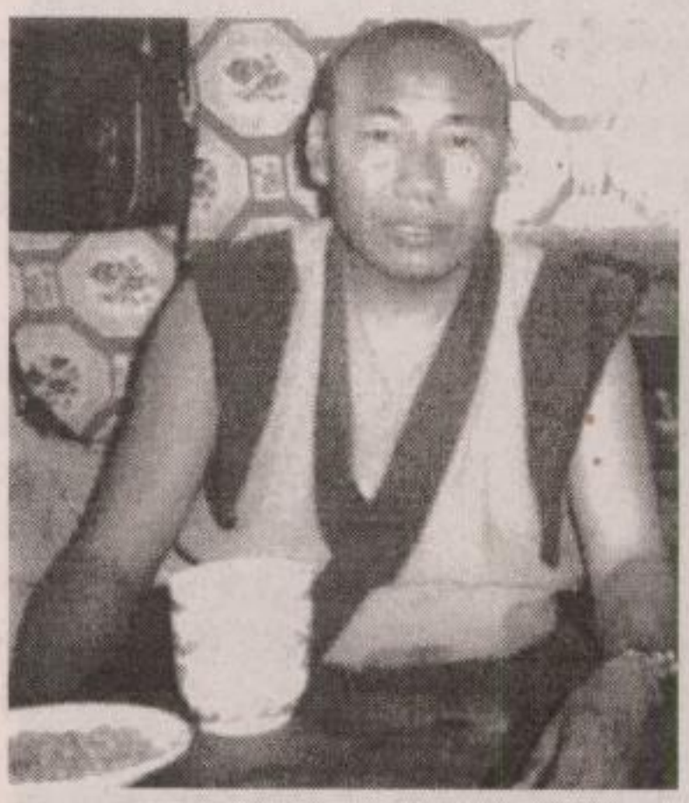
Trong khi đó, Hải-quân Mỹ đã

bất thần diễn-tập bất thường ngay ngoài khơi Hương-cảng. Cuộc diễn-tập này hoàn-toàn ngoài chương-trình, kéo dài ngắn ngủi trong 24 giờ, với 2 hạm đội, 3 tàu ngầm, 150 máy bay và 15.000 sĩ-quan và binh-sĩ.

Sau cuộc diễn-tập, các hạm đội Mỹ đã cập bến Hương-cảng, cho 6.500 thuỷ-thủ lên bờ nghỉ-ngơi, với sự đồng ý của nhà cầm quyền Hương-cảng.

Tại Tây-tạng, Hồng-quân Trung Cộng từ Tứ-xuyên đã cưỡng chiếm thiền-viện Serthar lớn nhất Tây-tạng, phá huỷ hàng trăm ngôi nhà, hạ-sát 7 ni-cô và gây thương-tích cho hàng trăm tu-sĩ khác. Trung Cộng ra lệnh trục-xuất 3000 ni-cô ra khỏi thiền-viện và bắt cóc một số tăng-lữ trong đó có Lạt-ma Viện-trưởng Khenpo Jigme Phuntsog, 68 tuổi. Thiền-viện Serthar trước đó có 7000 tu-sinh. Trước khi chiếm Serther, Trung Cộng đã phong-tỏa thung-lũng Larung hồi tháng 6, trục-xuất 5000 tu-sĩ Tây-tạng.

Trung Cộng đã chiếm-đóng Tây-tạng 50 năm. Hàng năm, có khoảng 3500 người Tây-tạng vượt



Lạt-ma viện chủ Sonam Phuntsog, bị Trung Cộng bắt cóc dẫn đi biệt-tích từ năm 1999 trong đợt càn-quét lần trước

qua dãy Hi-mã-lạp-sơn vào Ấn-độ và Nepal xin tị-nạn chính-trị.

Tại Do-thái, bom tự sát nổ tại Jerusalem hôm 9.8 khiến 18 chết, 90 bị thương. Người nổ bom là một thanh-niên Palestine, 23 tuổi. Để trả đũa, hôm 14.8, Do-thái đã cho xe tăng tiến vào thị-xã Jenin thuộc lãnh-thổ Palestine để càn-quét. Xe tăng Do-thái đã san phẳng các đồn cảnh-sát của Palestine. Ngày 30.8, Do-thái đã dùng phi-đạn bắn chết ông Abu Ali Mustafa, 64 tuổi, thủ-lãnh Mặt Trận Bình-Dân Giải-Phóng Palestine (PFLP). Ông Abu Ali Mustafa cũng là sáng-lập viên Tổ-Chức Giải-Phóng Palestine (PLO) hiện do ông Yasser Arafat làm chủ-tịch.

Để ủng-hộ Palestine, tại Iraq, Saddam Huussein đã cho thành-lập đội Chí-nguyện-quân Giải-phóng Jerusalem gồm 7 triệu binh-sĩ, sẵn-sàng đợi lệnh tiến vào Do-thái.

Tại Iraq, 20 oanh-tạc-cơ và 30 chiến-đấu-cơ hộ-tống của Anh và Mỹ đã oanh-kích vào hệ-thống phòng không của Saddam Hussein tại miền Nam Iraq. Ba mục-tiêu bị tấn-công gồm 1 đài ra-đa, 1 đài truyền-tin và 1 căn-cứ phi-đạn địa-không.

Tại Liberia, cuộc nội-chiến đã nổ lớn khiến 30.000 dân ở vùng Lofa, gần biên-giới Guinc, phải di-tản. LHQ cho biết, bệnh sốt rét và ghẻ đang lan nhanh tại các trại tị-nạn.

Tại Macedonia, chiến-sự lan rộng đến độ Trung-tâm Văn Bút nước này đã yêu-cầu Văn Bút Quốc-Tế dời Đại-hội Văn Bút đến một nước khác. Đại-hội này dự-trù nhóm tại Ohrid, Macedonia vào tháng 9, nay chuyển về London, Anh-quốc, nhóm vào tháng 11.

Mặt khác, hai bên tham chiến tại Macedonia đã đạt tới một thoả-ước ngưng bắn. Cuối tháng 8.2001, đạo quân hoà-bình LHQ đã tiến vào Macedonia, giải giới các lực-lượng du-kích, thu được 1400 vũ-khí đủ loại.

Tại Nam-dương, cuộc bỏ phiếu bầu Quốc-hội độc-lập ở Đông Timor đã diễn ra khá êm-đẹp, với hơn 1000 ứng-cử-viên thuộc 16 chính-đảng ra tranh cử, và 425.000 cử-tri cầm phiếu bầu. Lực-lượng quan-sát quốc-tế gồm 900 người. Thi-sĩ Xaxana Gusmao, lãnh-tụ kháng-chiến Đông Timor, không tranh-cử dân-biểu, mà tranh-cử tổng-thống Đông Timor vào tháng 4 năm 2002.

*

* *

Về vũ khí chiến-lược, tại Mỹ, Bạch cung đã đề ra hàng loạt dự án về lá chắn phi-đạn, trong đó có dự-án thiết-lập 100 phi-đạn ngăn-đón tại tiểu-bang Alaska, do dàn ra-đa trên quần-đảo Aleutian điều-khiển.

Trong khi đó tại Nga, Mạc-tư-khoa đã thí-nghiệm thành-công động-cơ phản-lực Sonic Combustion Ramjet (SCramjet) có khả-năng làm cho hoả-tiễn SS25 đi nhanh gấp 5 lần tốc-độ âm-thanh, để xuyên qua hệ-thống phòng-thủ lá chắn phi-đạn của Mỹ. Các hoả-tiễn này mang đầu đạn nguyên-tử ICBM, được phóng ra ngoài bầu khí-quyển và quay đầu trở lại trái đất với tốc-độ 27.200 cây số / giờ (7,55 cây số / giây). Hỏa-tiễn này có khả-năng tự điều-khiển để đi tìm mục-tiêu đã định sẵn. Ngoài SS25, hiện Nga có khoảng 40 hoả-tiễn SS27, gắn trên các giàn phóng lưu-động. Về phía Mỹ, cơ-quan NASA chưa trang-bị động-cơ phản-lực SCramjet trên các hỏa-

tiến của họ.

*

* *

Về công-pháp quốc-tế, tin từ Tòa án Quốc-tế ở Hòa-lan cho biết, tướng Serb, ông Radislav Krstic, 53 tuổi, bị cụt một chân vì mìn, đã bị Chánh án Almiro Rodrigues kêu án 46 năm tù về trách-niệm 8000 nhân mạng người Hồi-giáo đã bị hạ-sát năm 1995. Krstic bị LHQ bắt ở Bosnia hồi tháng 12.1998. Tất cả có 116 nhân-chứng hiện-diện tại toà. Phiên tòa được trực-tiếp truyền hình về Sarajevo cho dân-chúng Bosnia theo dõi.

Ngoài Krstic đã có án, còn ba tướng nữa đang bị xử là Alagic, 54 tuổi, Hadzihasanovic, 51 tuổi và Kubura, 37 tuổi. Hồ-sơ gồm 19 tội danh.

*

* *

Về thiên-tai, 7 tiểu-bang miền tây nước Mỹ có 641.000 acres rừng bị bà hỏa tấn-công trong hơn 2233 đám cháy, trong đó có 13 vụ do sét đánh, và các đám còn lại do tàn lửa bay lan. Riêng tại phía bắc tiểu-bang California, Mỹ đã phải huy-động tới 29.000 lính cứu hoả để mong dập tắt các đám cháy. Vào cuối tháng 8, Cơ-quan phòng hoả Mỹ báo-động cấp 5, nghĩa là "sắp cạn về nhân-lực và phương-tiện cứu-hoả".

Tại Monument thuộc tiểu-bang Oregon, lửa chỉ còn cách thị-trấn có 100 mét!

Chính-phủ liên-bang đã điều-động 1000 Thuỷ quân Lục chiến sang miền tây trợ-giúp các đội cứu hoả. Đám cháy lớn nhất ở California, cách Susanville 50 dặm về phía bắc, đã bị dập tắt. Hai đám cháy lớn gần Lakeview và Baker, thuộc tiểu-bang Oregon, cũng đã bị dập tắt; chỉ còn 9 đám khác đang tấn-công 105 ngàn acres. Tin mới nhất cho hay 380.000 acres rừng đã cháy ra tro, trong đó tiểu-bang Nevada thiệt mất 107.000 acres. Chi-phí chữa cháy trên 2 tỉ mỹ-kim.

Cũng tại Mỹ, đợt nóng mùa hè làm chết 19 người từ Texas đến Missouri. Nóng nhất là Texas với gần 30 ngày liên-tiếp nóng trên 100 độ F (37 độ C). Tiếp theo, các tiểu-bang miền Đông và Bắc cũng nóng theo trên 100 độ trong nhiều ngày khiến 8 người chết.

Tại Trung Mỹ, hạn hán làm cho 1,4 người đói.

Tại Balan, nước lũ làm vỡ đê Vistula ở miền Nam xứ này, nước sông gây ngập lụt cùng hạ lưu của con sông làm 10 chết. Trước đó, Ba-lan đã có 29 người chết vì trận lụt hồi tháng 7.

Tại Ý, núi lửa Etna trên đảo Sicily tiếp-tục phun nham thạch từ trên cao-độ 3300 mét xuống. Phi-trường Catania đã đóng cửa.

Tại Pháp, 35 đám cháy rừng dữ-dội đã uy-hiếp hòn đảo từ ngày 31 tháng 8.

Tại Ba-tư (Iran), bão lụt tại hai tỉnh Golestan và Khorasan đã làm



Làng Nocéta, đảo Corse trong biển lửa

170 người thiệt mạng, 160 mất-tích, 37.000 acres canh-tác bị úng thuỷ, 1500 nhà sập.

Tại Đài-loan, trận bão Toraji làm chết 65 người, 200 người khác mất tích. Năm ngoái, bão Xangsane đã làm chết 89 người, 156 mất tích.

Tại Nhật, bão Pabuk với sức gió 80 dặm giờ đổ bộ vào Wakayama, cách Đông-kinh 100 cây số, 2 người chết.

Tại Nam-dương, lụt làm 5 làng trên đảo du-lịch Nias lâm nạn đất sụt, khiến 60 người chết, 800 mất-tích. Nias cách Sumatra 125 cây số, có 600.000 dân.

Tại Cao-miên, tỉnh Kongpong Cham bị lụt, 32 người chết, 350.000 người phải di-tản.

Tại Việt-nam, tính tới ngày 31.8, có 22 người chết vì lụt ở miền Tây Nam-phần và cao-nguyên Trung-phần; 83.500 căn nhà bị ngập, và gần 200.000 người lâm cảnh không nhà. Tại miền Trung, hàng trăm mẫu cà-phê bị ngập nước. Tại miền Nam, nước dâng lên tới 4,7 mét ở Tân-châu, Châu-đốc.

Về các tai-nạn lớn, một chiếc xe đò của Ba-tây giữa đường từ Rio đi Petroplis khiến 5 người chết, hàng chục người bị thương.

Tại Mỹ, một chiếc xe đò du-lịch gây tai-nạn gần Grand Canyon khiến 32 người bị thương, phần lớn là người Đài-loan.

Tại Phi-luật-tân, khách-sạn Manor 6 tầng ở thủ-đô Manila phát-hoả vì chạm điện, 70 du-khách và 2 nhân-viên khách-sạn chết, 54 người khác bị thương.

Tại Nhật, hôm 1 tháng 9, vụ nổ tại lầu 3 và 4 trong một câu-lạc-bộ ở Đông-kinh đã gây ra hoả-hoạn, giết chết 44 người, 3 người bị thương.

*
* *

Về xã-hội, 17 cảnh-sát-viên ở New York bị trừng-phạt vì say rượu, trong số này có Joseph Gray, 40 tuổi, lái xe đi tuần trong tình-trạng say rượu, đụng chết 4 người.

Mặt khác, nạn thiếu nhà trong các thành-thị lớn ở tiểu-bang California, Hoa-kỳ, ngày càng trầm-trọng. Mỗi năm California chỉ xây thêm được khoảng 140.000 đơn-vị gia-cư, trong khi nhu-cầu lên tới 220.000 căn. Giá nhà trung-bình ở tiểu-bang này là 250.000 mỹ-kim. Hàng triệu gia-đình phải dùng hơn phân nửa tiền lương để trả tiền thuê nhà, trong khi ở Mỹ trung-bình tiền nhà chỉ vào khoảng từ 1/4 đến 1/3 tiền lương. Số người trung-bình trong một đơn-vị gia-cư ở các thành-phố lớn tại California là 5 và đang đi lên, so với số người trung-bình trong một căn nhà ở Mỹ là 2,6 và đang đi xuống. Tại San Francisco, tiền thuê một căn phố 1 phòng ngủ, từ 1800 đến 3000 mỹ-kim.

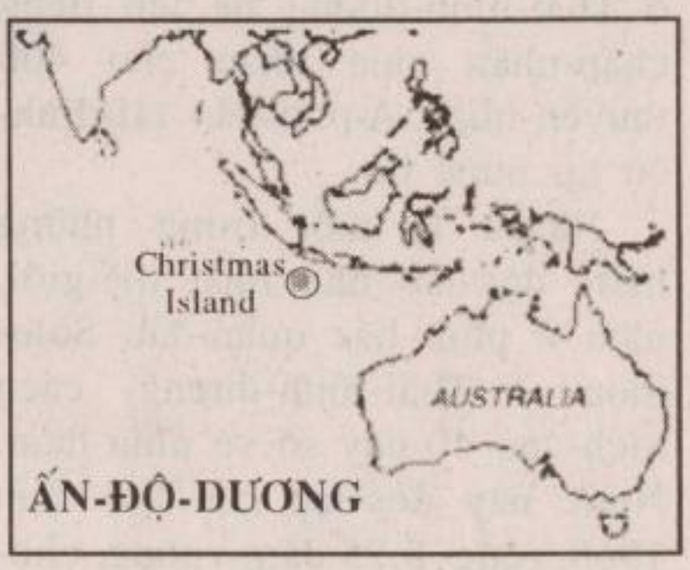
Tại Toronto, Gia-nã-đại nạn khan-hiếm nhà cửa vẫn hết sức trầm-trọng, mặc dù số nhà mới vẫn tiếp-tục mọc lên như nấm trong vùng. Vì chính-phủ tỉnh-bang Ontario cho phép các chủ nhà, chủ phố tự ý tăng tiền thuê nhà "theo thị-trường", nên số người nghèo, thất-nghiệp sống cảnh không nhà ngày càng nhiều. Nhiều di-dân mới dọn tới Toronto phải chịu trả trước hàng 6 tháng tiền nhà, mới thuê được một chỗ trú cho gia-đình.

*
* *

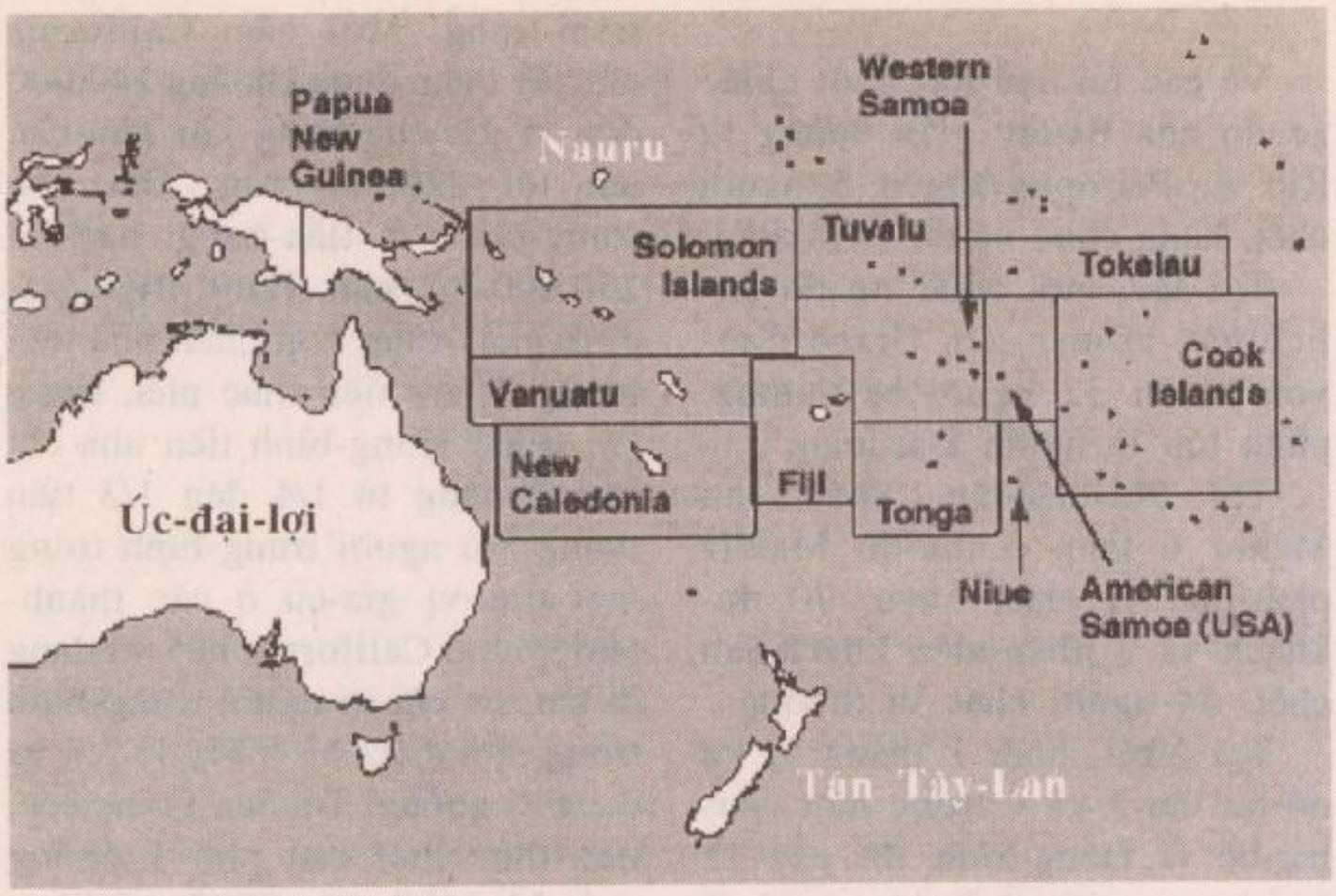
Tin tị-nạn, tại Úc, tàu Tampa của Na-uy chở 400 thuyền-nhân A-phú-hãn đã bỏ neo gần đảo Christmas ở phía đông Ấn-độ-dương và cả ba nước Na-uy, Nam-



Chiến-hạm Manoora của Úc canh chừng tàu Tampa của Na-uy chở 400 thuyền-nhân A-phú-hãn



Lãnh-địa Christmas Island của Úc



Hai đảo-quốc giàu lòng nhân-đạo: Tân Tây-lan và Nauru

dương và Úc, không nước nào chịu nhận cho tị-nạn. Quân-đội Úc đã đổ bộ lên đảo, mang phẩm-vật tới cứu-trợ, nhưng 365 nam thuyền-nhân trên tàu bất đầu tuyệt-thực khi hay tin chính-phủ Úc từ-chối quyền tị-nạn của họ.

Christmas Island là một hòn đảo rộng 135 cây số vuông, có 2564 dân, nằm ngay phía nam nước Nam-dương, nhưng là lãnh-địa của Úc. Trong hai năm qua, khoảng 9000 thuyền-nhân các nước đã đến Úc, và riêng trong tháng 8 năm nay đã có 1500 người, và Úc không muốn nhận thêm, dù rằng cho định-cư ngay tại địa-phương.

Tin mới nhất hôm 1.9 cho biết, Tân Tây Lan và đảo quốc Nauru ở Thái-bình-dương đã lên tiếng chấp-nhận chia nhau cho 400 thuyền-nhân A-phú-hãn tái-định-cư tại nước họ.

Nauru là một trong những nước độc-lập nhỏ nhất thế-giới, nằm ở phía bắc quần-đảo Solomon ở Thái-bình-dương, cách xích-đạo 40 cây số về phía nam. Nước này độc-lập (từ Úc) năm 1968, rộng 8,25 dặm vuông, chu-vi là 30 cây số bờ biển, với 10.605 dân, phần lớn là người Nauru, gốc Polynesien và Melanesian.

từ thành đến tỉnh



2,6 tỉ đô vô thừa nhận

Tiểu-bang California hiện đang giữ 2,6 tỉ mỹ-kim của vô-thừa-nhận đứng tên 5,2 triệu cư-dân. Tiền này gồm chương-mục tại các ngân-hàng, tiền đầu-tư, cổ-phiếu, chi-phiếu chưa lãnh, tiền bảo-hiểm nhân thọ, tài-sản tại các hộp an-toàn ở nhà băng. Những của cải này được coi là vô-thừa-nhận sau khi chương-mục không hoạt-động trong 3 năm liên-tiếp, thường là do sở-hữu-chủ đã qua đời, không ghi lại trong di-chúc.

Trong số 5,2 triệu sở-hữu-chủ này có 6567 người họ Nguyễn, 3215 người họ Trần, 2045 người họ Lê, 1305 người họ Phạm, 852 người họ Huỳnh, 693 người họ Phan,..

Quí đồng-bào muốn kiểm lại xem có tài-sản của thân-nhân quá-cố trong số này, xin liên-lạc ông Nguyễn Văn Chuyên, Văn-phòng Nghị-sĩ Joe Dunn, 12397 Lewis Street, Suite 103, Garden Grove, CA 92840, USA để được hướng-dẫn thể-thức truy-lĩnh tài-sản.

Cụ bà dễ có mấy tay!

Tại Chí-lợi, một cụ bà 78 tuổi đã phây phây dạo phố mùa đông Nam Mỹ trong bộ quần áo hấp dẫn của cụ tổ Eva. Khi cảnh-sát trùm mền khuân cụ lên xe, cụ bất thần đã co chân tống một phát vào tổng-hành-dinh khiến một trong số các cảnh-sát-viên ngã lăn ra bất tỉnh.

Tại Đài-loan, cảnh-sát bắt được một phụ nữ hành nghề mại dâm, mới ...82 tuổi xuân. Cảnh-sát không tiết lộ đại danh của cụ bà này.

Chưa hết! Tạp-chí Penhouse ở Mỹ số tháng 9.2001 có ảnh khoả-thân của một cụ bà khác, 94 tuổi vàng. Đó là nữ tài-tử Dercy Goncalves, người Ba-tây, lên sân-khấu từ 1929 và nổi tiếng từ thập niên 60.

Tại tỉnh-bang British Columbia, Gia-nã-đại, cụ bà Mary Braun Doukhobor, 81 tuổi, gốc Nga, bị bắt về tội đốt trường Selkirk College.

Trước đây, cụ đã bị kết 19 tội hình kể từ năm 1998. Trong tù, cụ đã tuyệt-thực phản-đối.

Hôm ra tòa về tội đốt trường, cụ bà Doukhobor không mặc quần áo, kể cả quần áo lót, chỉ

quấn lên người một tấm chăn (mền) mỏng màu xám.

Trong khi đó, ở Arkansas, Hoa-kỳ, một cụ bà khác sống hiền lành, lặng-lẽ hơn, vừa mừng xong sinh-nhật thứ 119. Bí-quyết sống lâu của cụ là mỗi tối trước khi đi ngủ nhấm-nháp một chút rượu Crown Royal do Canada sản-xuất.

Đá gà tại Mỹ: 5 năm tù

Hôm 12.8 vừa qua, 5 ông Việt-nam ở thành-phố Portland, tiểu-bang Oregon đã bị cớm Mỹ vồ về tội đá gà tại chợ Portland Asia. Các ông này lắp những lưỡi dao bén ngót, dài hơn 7 phân vào cựa gà, để thu ngắn thời-gian các độ gà, và máu đổ vung vãi khắp đấu-trường trông rất mọi rợ.

Ông cò Michael Chitwood ở Portland, Oregon cảnh-cáo rằng 2 phạm nhân chủ gà có thể bị kêu án tới 5 năm tù, và 3 phạm-nhân xem đá gà có thể bị kêu án tới 1 năm tù. Hiện cả 5 ông đang được thụ lý, chờ ngày giải toả.

40% dân Cali là người tứ xứ

Thống-kê của Mỹ cho thấy, 40% dân California không nói tiếng Anh ở nhà; 8,6 triệu người là di-dân từ các nước khác đến, và 5 triệu người chưa có quốc-tịch. Trong số di-dân gốc châu á, có 22% không biết nói tiếng Anh; và trong số người Mễ, có tới 37% không hiểu tiếng Anh.

Đó là chuyện tiểu-bang. Nếu tính riêng từng thành-phố, thì Toronto ở Gia-nã-đại đứng đầu về mức độ pha trộn dân-chúng. Ở Toronto, 10% dân chúng là người Trung-hoa, số còn lại chia khá đều cho các sắc dân Ấn-độ, Anh, Pháp, Đức, Ý, Bồ-đào-nha, Tây-ban-nha, Nam-tư, Nga, Ô-khắc-lan (Ukraine), Ba-tư, Nhật-bản, Triều-tiên, Phi-Luật-Tân, Việt-nam. Số người Anh sống tại Toronto chưa tới 5%.



tin việt-nam

Ân Xá Quốc Tế Đòi CSVN thả TT Thích Thiện Minh

Tổ chức Ân Xá quốc Tế vừa tung ra chiến dịnh nhằm vận động nhà cầm quyền CSVN trả tự do cho Thượng Tọa Thích Thiện Minh từng bị giam giữ từ năm 1979.

TT Thích Thiện Minh, một tu sĩ thuộc giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã bị tù vì đòi tự do tôn giáo một cách bất bạo động. Ngài đã mạnh mẽ lên tiếng phản kháng nhà cầm quyền CSVN khi họ chiếm ngôi chùa mà ngài đang trụ trì. CS kết tội ngài "âm mưu lật đổ chế độ" và kết án tù chung thân.

Năm 1986, CS lại kết án ngài tù chung thân lần thứ hai vì tội vượt ngục. Cả hai phiên tòa xử này hoàn toàn không đúng tiêu chuẩn quốc tế về xử án. Ngài không được quyền có luật sư độc lập biện hộ, cũng không có quyền kháng án.

Trong thời gian bị giam giữ trong trại cải tạo, ngài đã chịu những cực hình như bị giam trong phòng kiên giam, bị lao động khổ sai v.v.

Được biết Ân Xá Quốc Tế là một cơ quan theo dõi và tranh đấu cho những người bị bắt bớ, giam cầm một cách trái phép vì những hành động tranh đấu bất bạo động đòi nhân quyền, đòi tự do dân chủ. Tổ chức này thường lên tiếng phản kháng các nhà cầm quyền vi phạm nhân quyền trên thế giới. Trước đây, tổ chức này đã thành công trong việc can thiệp trả tự do cho các tù nhân lương tâm Việt Nam bị nhà cầm quyền CSVN giam giữ như Hòa thượng Thích Quảng Độ, Giáo Sư Đoàn Viết Hoạt v.v... Gần đây nhất, tổ chức này đã chính thức công nhận Hòa thượng Thích Quảng Độ (tháng 2, năm 2001), Linh mục Tađêo Nguyễn Văn Lý (tháng 7 năm 2001) là những tù nhân lương tâm.

Theo tiêu chuẩn của Ân Xá Quốc Tế, tù nhân lương tâm là những người tranh đấu bất bạo động cho nhân

quyền, cho tự do mà bị chính quyền sở tại bắt giam hoặc xử tù.

Mục sư Tin Lành bị bắt và bị đánh

Theo tin do Mục sư Lê Ngọc Thương phổ biến trên mạng thông tin Internet, ba viên chức

Giáo hội Tin Lành là Mục sư Hồng Quang, vợ của Mục sư Quang cùng Thầy Trương Trí Hiền đã bị bắt giữ tại quận Bình Thạnh, và đang tuyệt thực để phản đối. Mục sư Hồng Quang còn bị công an đánh sưng mặt.

Mặc dù nhà nước CSVN vừa chính thức cho một số nhỏ các nhà thờ Tin Lành sinh hoạt trong một Hội Thánh do nhà nước bảo trợ, nhưng đa số tín hữu Tin Lành hiện vẫn dự các lễ tại các nhà thờ tại gia, vì công an vẫn luôn luôn theo dõi họ với thành kiến rằng Tin Lành là tôn giáo do người Mỹ đưa vào VN, và thân Mỹ.

Thời gian các năm gần đây, Tin Lành phát triển rộng trong các sắc tộc Miền Núi. Khi các cuộc biểu tình bùng nổ trên Tây Nguyên hồi tháng 2 năm nay với đòi hỏi quyền khai thác đất và quyền tự do tôn giáo, thì Tin Lành một lần nữa lại bị công an nghi ngờ là tôn giáo kích động chống chế độ.

Người Thượng yêu cầu LHQ điều tra nhân quyền

Ông Kok Ksor, Giám đốc Tổ chức những người Thượng sống ở Mỹ, vừa lên tiếng yêu cầu LHQ điều tra về vụ nhà cầm quyền CSVN đàn áp các dân tộc Thượng, trong đó có cả những vụ hành quyết, ép buộc không được sinh con và đốt phá các nhà thờ.

Ông Kok Ksor đưa ra lời yêu cầu trên nhân danh những người Thượng theo đạo Tin Lành ở Cao nguyên Trung phần - một nhóm sắc tộc đã liên minh với quân lực Mỹ trong chiến tranh Việt Nam. Các nhóm sắc tộc này đã nổi lên biểu tình phản kháng hồi tháng 2 và 3 năm nay để đòi lại ruộng đất và quyền được tự do tôn giáo.

Ông nói trước một ủy ban của Ủy hội Nhân quyền LHQ, trong đó 26 chuyên gia độc lập đang nghiên cứu những vi phạm nhân quyền trên khắp thế giới.

Theo lời ông Ksor, dân Thượng bị quản thúc tại gia và người tị nạn bị săn đuổi, bị ép buộc từ Cam Bốt trở về Việt Nam, để rồi chịu tù đầy và tra khảo. Những cuộc biểu tình ôn hòa của sắc tộc ông là nhằm đòi chấm dứt 26 năm "áp bức có hệ thống" của nhà cầm quyền Cộng sản kể từ khi chiến tranh chấm dứt. Trong thời chiến, quân lực Mỹ đã tuyển mộ 40,000 người Thượng và giúp họ gia nhập đạo Tin Lành. Ksor còn tố giác những quỹ viện trợ từ các cơ quan quốc tế dành cho các chương trình gia đình đã bị nhà cầm quyền lạm dụng để ngăn cấm phụ nữ Thượng sinh con. Ông nói Chính phủ Việt Nam đã "cưỡng bách, dụ dỗ hoặc trừng phạt" hàng ngàn phụ nữ Thượng, trong khi lạm dụng tiền viện trợ từ Chương trình Phát triển của LHQ và Ngân hàng Thế giới dành cho các chương trình kế hoạch hóa gia đình.

Trong khi đó, theo tin của Montagnard Foundation, công an CSVN đã bắt bà cụ 80 tuổi Ksor H'Ble, thân mẫu của ông Kok Ksor, đe dọa giết bà cụ, và đã đánh bà cụ thê thảm. Bà cụ phải nằm bệnh viện ba ngày vì gãy mấy be sườn. Lý do là vì con trai bà cụ đang ở Hoa Kỳ và hoạt động cho các quyền tự do của người Thượng. Nhưng bà cụ đã không hề gặp mặt con trai Kok Ksor trong hơn 30 năm.

Y-tế Thế-giới đề nghị CSVN hợp pháp hóa mại dâm

Theo tin của hãng thông tấn Đức DPA, Tổ Chức Y Tế Thế Giới (World Health Organization, WHO) đã chính thức khuyến cáo nhà cầm quyền CSVN nên hợp pháp hóa mại dâm như một phương cách chống lại sức lan tràn của HIV, loại vi khuẩn gây bệnh AIDS. Lời khuyên này không dành riêng cho nhà cầm quyền CSVN, mà là đề nghị chung cho nhiều nước Á Châu.

Bác sĩ Gilles Poumeroi, cố vấn vùng Đông Nam Á của WHO về các bệnh phong tình, nói trước buổi họp báo, "Chúng tôi bênh vực việc hợp pháp hóa mãi dâm. Chúng ta phải xác nhận rằng các nỗ lực xóa bỏ mãi dâm đã thua thê thảm." Sự bùng nổ mại dâm ở Á Châu trong thập niên qua đã khiến HIV lan tràn khắp lục địa lớn nhất hoàn cầu này, nơi có 6 triệu người nhiễm vi khuẩn. Theo Poumeral, các chính sách tại vài nước á Châu khi cho bắt các phụ nữ mang bọc cao su, hay việc đẩy các cô gái mại dâm đi trại cải tạo chỉ sẽ làm kỹ nghệ bán dâm lùi sâu vào bóng tối, và gây khó khăn cho việc chống bệnh AIDS. Ông kêu gọi các chính phủ "chấp nhận tính bất toàn của xã hội", cung cấp các dịch vụ y tế và giáo dục tốt hơn cho các cô gái điếm cũng như những người nghiện ma túy.

Tham dự hội nghị là các đại diện từ các nước đang chiếm tổng cộng một phần ba dân số thế giới, gồm cả Trung cộng và Ấn Độ. Ấn Độ có 2/3 trường hợp nhiễm HIV của toàn Châu Á, với khoảng 4 triệu bệnh nhân.

Hai nước tham dự khác, Thái Lan và Cam Bốt, được ca ngợi như thành công điển hình chống bệnh AIDS. Theo bản tường trình của WHO, hai nước này đảo ngược làn sóng nhiễm HIV bằng cách tập trung vào sức đẩy chính của dịch bệnh: các cô gái mại dâm và khách mua hoa.

Ước tính "Chương Trình Sử Dụng Condom 100%" của Thái Lan đã ngăn ngừa hàng triệu vụ nhiễm HIV trong thập niên 1990;

trong khi tỉ lệ lây nhiễm mới của Cam Bốt trong các cô bán dâm dưới 20 tuổi đã giảm từ hơn 40% năm 1998 còn 23% năm ngoái.

Việt Nam, bất kể các chương trình giáo dục được Đảng CSVN quảng cáo ầm ĩ, đã có mức nhiễm bệnh trong các cô gái điếm tăng vọt ở vài địa phương, từ 3% tới hơn 40% trong ba năm.

WHO tiên đoán là Ấn Độ sẽ có 500,000 người chết vì AIDS mỗi năm vào năm 2005, trong khi Trung cộng 80.000 người chết/năm, Thái Lan và Miến Điện mỗi nước có 50.000 người chết/năm.

Nhật tặng VN 3 triệu mỹ kim để chống AIDS

Quỹ Giảm Nghèo của Nhật Bản thuận cấp viện trợ không hoàn lại 3 triệu mỹ kim giúp VN chống sự lan tràn của bệnh AIDS ở các vùng biên giới, trong khuôn khổ dự án ngăn phòng AIDS 3 năm, kinh phí 8 triệu MK, cấp cho 3 nước Việt Miên Lào.

Ông Ngô Khang Cương, giám đốc Quỹ Giảm Nghèo của Nhật, cho biết mục tiêu của dự án là các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang, Quảng Trị và Lai Châu, là những nơi có nhiều gái mại dâm và người nghiện.

Theo con số thống kê chính thức của nhà cầm quyền CSVN, số bệnh nhân AIDS tại VN hiện nay là 37 ngàn người, tăng từ 2 đến 3 lần so với vài năm trước.

Đức viện trợ 4.7 triệu mỹ kim giúp giảm nghèo

Cộng Hoà Liên Bang Đức thuận giúp chương trình giảm nghèo tại VN 10 triệu Mark (tương đương 4 triệu 700 ngàn MK) để tổ chức tín dụng xoay vòng tại các tỉnh miền Bắc, gồm Nam Định, Thanh Hoá, Ninh Bình, Thái Bình, HàNam Ninh.

Trong giai đoạn 3 của dự án, khoảng 20 ngàn gia đình nông dân nghèo sẽ được vay vốn mỗi nhà 5 triệu đồng VN trong 5 năm.

Trong 2 giai đoạn trước, nước Đức đã tài trợ 7 triệu Đức Mã và 5 triệu Đức Mã, cấp tín dụng cho trên 105 ngàn gia đình ở 51 quận huyện của 11 tỉnh miền Bắc, kết quả là số hộ gia đình nghèo tại 11 tỉnh kể trên đã giảm bớt 5%.

100 Năm Đại Hội La Vang

Trong các ngày 14 và 15 tháng 8.2001, gần 200,000 giáo dân đã về La Vang hành hương, nhân dịp kỷ niệm Bách chu niên Đại Hội La Vang kể từ năm 1901.

Số đoàn hành hương đến Thánh Địa La Vang được ghi nhận là 387 đoàn, thuộc 21 Giáo phận trong nước và một số đông từ hải ngoại về tham dự trong dịp trọng đại kính lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời.

Việc tổ chức Đại Lễ hành hương năm nay thật trang trọng, và chu đáo. Các lễ nghi được diễn ra hết sức tốt đẹp, từ những Thánh Lễ đồng tế đến những cuộc Rước Kiệu Thánh Thể, Giờ canh Thức cầu nguyện và cuộc Rước Kiệu Đức Mẹ La Vang,

Hết bán hải-đảo đến bán đại-lộ

Theo báo quốc nội, hai con đường vào loại "xịn" nhất của Sài-gòn là đường Điện Biên Phủ và đường Hùng Vương vừa được Lê Thanh Hải, Chủ tịch UB chính quyền CSVN thành phố Sài Gòn, đồng ý "bán" quyền khai thác cho Quỹ Đầu-tư Phát-triển thành phố (HIFU) do bà Giao Thị Yến làm Tổng giám đốc.

Tin ghi như sau: Bên bán, theo lời ông Lê Thanh Hải, giá hai con đường nói trên ước khoảng 1,200 tỉ đồng (khoảng 81 triệu đô theo giá chính thức của Ngân hàng Nhà nước CSVN) và nếu đồng ý mua quyền khai thác, bên mua sẽ phải chồng tiền liền. Tuy nhiên "bán theo giá nào, mức thu lệ phí ra sao, loại nào thu, loại nào không thu sẽ do UB thành phố quyết định".

Bên mua, đại diện là bà Giao Thị Yến, Tổng giám đốc Hifu, cho biết Hifu sẽ thành lập Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng giao thông dùng nguồn vốn góp và vốn huy động để mua lại quyền khai thác dự án đường Điện Biên Phủ và đường Hùng Vương (hai dự án trọng điểm đã được đầu tư và có thu lệ phí) trong một thời gian nhất định, nguồn tiền mua lại quyền khai thác hai con đường trên sẽ được hoàn trả cho các đơn vị đã bỏ tiền đầu tư và lại được tái đầu tư xây dựng các con đường khác.

Nói một cách khái quát, nguyên tắc hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng giao thông là thực hiện xã hội hoá đầu tư cơ sở hạ tầng thông qua nguồn vốn huy động trong dân và nguồn thu phí giao thông để phát triển hạ tầng giao thông. Hoạt động mang tính chuyên nghiệp của một đơn vị chuyên ngành phát triển khai thác hạ tầng có đủ năng lực tài chính và năng lực chuyên môn như Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng giao thông nói trên chẳng những góp phần khắc phục tình trạng thất thoát trong quá trình đầu tư, xây dựng mà cả trong quá trình khai thác (thất thoát trong thu lệ phí giao thông).

Theo lời một quan sát viên hải ngoại, đây là hiện tượng làm ăn lạ đời đầu tiên của thành phố Sài Gòn, và chắc chắn là đã được dàn dựng từ nhiều năm rồi, trước khi

Sài-gòn xin thêm quyền tự trị và được trung ương cho phép tăng quyền tự trị. Nhưng chuyện "chồng tiền liền 81 triệu đô" cũng là một hiện tượng lạ trong việc mua bán, nếu không thấy ngay nhiều lợi nhuận cấp thời.

4.1 triệu người chết trong chiến tranh Việt-nam

Gần ba mươi năm sau khi chiến tranh Việt Nam chấm dứt, bộ đội Việt Nam đi vào đường mòn Hồ Chí Minh lần nữa. Nhưng lần này là đi tìm hài cốt bộ đội đã bị chôn vùi dọc con đường mòn chạy dài từ Bắc vào Nam xuyên qua Việt Miên Lào.

Vào tháng 7, đoàn tìm kiếm chính thức của Việt Nam tới tỉnh phía nam Takeo ngay biên giới Miên. Sau một tháng săn lùng tại vùng xa của tỉnh này, đoàn tìm kiếm này đã đưa về Việt Nam xương cốt của 95 chiến binh đã bị giết tại đây khoảng năm 1965 và 1975.

"Đoàn tìm kiếm được tổ chức kỹ lưỡng, có các bản đồ, tên người chết và đi theo có các cựu bộ đội, những người còn nhớ những nơi chôn cất các đồng đội đã bị giết trong chiến trận," theo lời của Yim Suvann, trưởng chi Quân cảnh của chi Kiriwong tại tỉnh Takeo, nơi có nhiều hố chôn người được khai quật. Theo ông này, các bản đồ cũ mang theo vô dụng, hầu hết những nấm mồ của bộ đội Việt Nam đều do dân làng ngay tại địa phương chỉ chỗ.

Các thi hài khai quật được nhận dạng là bộ đội Việt Nam bằng những mảnh vải quấn bó thi thể, nón cối, dây lưng và một lọ thuốc dùng trị bá chứng. Đó là tất cả những vật dụng hàng ngày của bộ đội Việt Nam hồi đó.

Phỏng chứng có 20 ngàn bộ đội Việt Nam đã mất tích tại Cao Miên trong chiến tranh tại Việt Nam. Hầu hết người mất tích được cho là đã chết cùng với hàng trăm ngàn người dân Miên trong các vụ dội bom hàng loạt trên xứ sở này do Không quân Hoa kỳ thực hiện khoảng năm 1965-75.

Sự tổn thất của CSVN trong cuộc chiến tranh với Hoa kỳ là cả một thảm bại, kết quả là đã xoá sạch nguyên một thế hệ thanh niên Việt Nam để phục vụ cho mục tiêu của đảng CSVN. Tính ra có 3,8 triệu người Việt Nam, người miền Bắc và người miền Nam, lính cũng như dân đã bị giết. Nếu kể con số 300 ngàn bộ đội bị mất tích còn năm trong danh sách, tổng số lên tới 4.1 triệu người chết.

Sau khi chiến tranh Việt Nam kết thúc, có khoảng chừng 80 ngàn thi hài trong số 300 ngàn bộ đội mất tích đã được thu xác. Riêng tại Saigon, hàng năm đã tìm thấy từ 500 cho tới 700 thi hài nhờ chỉ dẫn của các cán bộ nằm vùng trước đây.

Trở ngại trong sự tìm kiếm bộ đội mất tích là Bắc Việt không có hồ sơ y khoa hiện đại, không có sơ đồ về răng, hay bất cứ đặc điểm riêng biệt nào đó về một người. Các thành phần tìm kiếm người mất tích hiện vẫn phải băng ngang các bãi mìn chưa nổ và bị nhiễm bệnh sốt rét trên đường mòn Hồ Chí Minh.

Khó khăn nhất là việc tìm kiếm bộ đội Việt Nam bị mất tích trên đất Cao Miên. Toán bộ đội Việt Nam cuối cùng đã rút ra khỏi Cao Miên năm 1989, nhưng phần lớn các di dân Việt Nam hãy còn ở lại trên xứ này. Số người Việt còn ở lại trên đất Cao Miên đã bị đối xử tàn tệ.

Từ đầu năm 1970, khi Hoa kỳ hậu thuẫn tướng Lon Nol lên cầm quyền, hàng ngàn di dân Việt Nam đã bị Cao Miên "cáp duồn" (tiếng Cao Miên có nghĩa là chặt đầu). Tới thời Khmer đỏ, hàng ngàn người bị nghi là thân Việt Nam đã bị hành quyết. "Nhờ các cuộc bầu cử xã thôn sắp xẩy ra vào đầu năm 2002, chính quyền Hun Sen đã thoả thuận hợp tác với Việt Nam để tìm kiếm các bộ đội Việt Nam bị mất tích," theo lời của Puy Kea, một phân tích gia chính trị tại thủ đô Nam Vang.

Mỏ dầu mới ngoài khơi Vũng Tàu

Lô tìm khoan dầu mỏ số hiệu 15-1 tại vùng thềm lục địa ngoài khơi tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, trong hợp đồng liên doanh có tên rút ngắn là Cửu Long JOC giữa PetroVietnam và công ty Conoco của Hoa Kỳ, KNOC của Nam Hàn và Geopetro của Pháp, ký kết năm 1998, đã tìm thấy trữ lượng dầu đủ cho sự khai thác thương mại.

Trong liên doanh này, VN chiếm 50% cổ phần, Conoco chiếm 23.25% cổ phần.

Theo tin thông tấn xã CSVN, tại giếng Sư Tử Đen 1X, tiềm năng khai thác thương mại là 12,600 thùng/ngày, và giếng Sư Tử Đen 2X, tiềm năng khai thác trên 13,200 thùng/ngày. Liên doanh Cửu Long JOC đã trình kế hoạch lên PetroVietnam để khởi sự khai thac vào cuối năm 2003 hoặc đầu năm 2004.

Đài Loan họp bàn giao thương với Việt-nam

Bộ trưởng Kinh tế Lin Hsin-Yi của Đài Loan đã lên đường đi VN để dự hội nghị thường niên về hợp tác kinh tế và thương mại song phương. Đây là hội nghị kinh thương VN Đài Loan kỳ thứ 8. Cùng đi với Bộ trưởng Lin là các doanh gia cao cấp của Đài Loan.

Mặc dù không có bang giao

chính thức, Đài Loan là bạn hàng quan trọng hàng thứ tư của VN, trao đổi mậu dịch trong năm qua giữa 2 nước đạt tổng trị giá 2 tỉ 120 triệu mỹ kim.

Đài Loan xuất cảng hàng dệt và da sơ chế, các loại máy công cụ sang VN, trị giá 1 tỉ 660 triệu MK; mua về nguyên liệu, nông sản, trị giá 460 triệu MK.

Lấy cớ xây đập Sơn La, đưa 135.000 dân vào chiếm Tây Nguyên

Theo tin Reuters ngày 17.8, Hà Nội đang xét việc di chuyển 135,000 người thiểu số Tây Bắc để lấy chỗ xây dựng đập thủy điện khổng lồ Sơn La bắt đầu từ năm 2005, đưa họ đến định cư tại Cao nguyên Trung phần, nơi từng xảy ra biến động vì việc đưa dân Bắc Việt lên sống ở đó.

Các sắc tộc Thượng đã biểu tình phản kháng những vụ xuất phát từ nạn cướp đoạt đất do những người từ miền khác đến định cư ở Tây nguyên.

Các nhà ngoại giao và phân tích gia đều nói đưa thêm người đến định cư ở Cao nguyên Trung phần sẽ làm cho tình hình căng thẳng tồi tệ thêm.

Hiện có 3 dự án được nghiên cứu xây đập trên sông Đà. Đập lớn nhất sẽ tạo một nhà máy thủy điện có công suất 3,600 mega-watt. Đập này cao 265 mét, chi phí 6 tỷ mỹ kim, nước sẽ tràn ngập gần 45,000 héc-ta đất, khiến phải dời chỗ sống của 27,000 gia đình, tức khoảng 135,000 người. Hà Nội trù tính 30% số vốn đầu tư sẽ đến từ nước ngoài. Nhưng các nhà ngoại giao Tây Phương nói phần lớn các nước cấp viện trợ và các cơ quan quốc tế đều không muốn dính líu vào việc cung cấp tiền cho dự án này, vì số người dân bị di chuyển và có sự quan ngại về môi sinh.

Tướng Trần Độ bệnh nặng, công an cấm thăm

Nhà bất đồng chính kiến ảnh hưởng nhất quốc nội, cựu tướng Trần Độ đang bệnh nguy kịch tại 1 bệnh viện Hà Nội. Một cán bộ bệnh viện Hữu Nghị xác nhận rằng Trần Độ, 77 tuổi, đang chữa trị ở Khu A Nội Khoa trong gần 2 tháng, nhưng từ chối bàn chi tiết về bệnh tình.

Theo tin của Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người tại Paris, Tướng Độ được chuyển tới bệnh viện Hà Nội sau khi được chở vào 1 bệnh viện Sài Gòn ngày 22-6 vì chảy máu đường tiểu.

Là cựu Trưởng Ban Văn Hóa Tư Tưởng Trung Ương Đảng CSVN và là phó chủ tịch Quốc Hội, Trần Độ là nhà bất đồng chính kiến cao cấp nhất trong nội bộ đảng CSVN. Việc ông vào bệnh viện chỉ vài tuần sau khi bị công an áp bức.

Hôm 12.6, ông bị bắt khi đi thăm con trai ở Sài Gòn, và tịch thu 83 trang bản thảo trong đó có nhật ký ông viết từ tháng 11-2000 tới 5-2001 và bản phân tích của ông về Đại Hội Đảng hồi tháng tư, lấy cớ "tài liệu chống nhà nước". Quá uất ức, ông Trần Độ đòi trả bản thảo, và ngã bệnh nguy kịch.

CSVN tiếp tục giam 3 người cháu LM Lý

Ba người cháu của Linh mục Nguyễn Văn Lý vẫn tiếp tục bặt tin, sau khi bị công an bắt giữ hồi tháng 6.2001.

Cụ Nguyễn Thị Mùi - mẹ của ba vị này - vừa gửi thư lên các cấp cao nhất CSVN để xin trả tự do cho các con bà vì họ không có tội gì cả.

Theo thư kiến nghị của gia đình LM Nguyễn Văn Lý thì 3 người cháu của ngài bị CSVN bắt giữ với tội danh là "đã có hành vi thu thập, làm ra, cung cấp tài liệu nhằm mục đích để nước ngoài sử dụng chống Nước CHXHCN Việt Nam", phạm vào điều 80 bộ luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam.

Sự thực là, trong quá trình tang lễ của cụ bà Trần Thị Kính, thân mẫu của Linh mục Nguyễn Văn Lý, các bị can với cương vị là cháu, đã có những việc làm như sau:

1- Nguyễn Thị Hoa có máy điện thoại nên đã nhận những lời phân ưu cùng gia tộc của một số bà con, bạn
hữu ở trong nước cũng như nước ngoài. Và qua máy điện thoại đó, báo tin tiến trình tang lễ cho bà con, bạn hữu gần xa.

2- Nguyễn Trực Cường ra Huế thăm nuôi Linh mục Nguyễn Văn Lý và không trình báo tại địa phương.

3- Nguyễn Vũ Việt là một tu sinh địa phận Phú Cường, tỉnh Bình Dương đã 10 năm. (Tòa giám mục có nộp hồ sơ xin cho đi tu học tại Đại chủng viện Sàigòn 3 khóa, nhưng đều bị từ chối). Hôm tang lễ, Việt yêu cầu một cán bộ lén quay phim phải ngưng quay.

CS điều đình với Công giáo: LM Lý được tự-do, nhưng phải về hưu

Bản tin dưới đây do Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo loan báo:

Theo một nguồn tin đáng tin cậy từ Huế thì nhà cầm quyền CSVN đang điều đình với tòa Tổng Giám Mục Huế để thả LM Nguyễn Văn Lý ra khỏi tù với điều kiện: LM Lý phải về ở tại nhà Chung, Huế, dưới dạng hưu dưỡng.

Hai người bạn chiến đấu của LM Nguyễn Văn Lý là LM Nguyễn Hữu Giải và Lm Phan Văn Lợi hoàn toàn không đồng ý với giải pháp trên. Và hình như đây cũng là quyết định sáng suốt của LM Lý. Trước đây, mỗi lần nhận thức ăn thăm nuôi, Cha Lý ký nhận cho người nhà an lòng dưới danh xưng: Linh Mục Nguyễn Văn Lý. Nhưng từ vài hôm nay, Cha đã ký thêm hàng chữ dưới tên mình: Quản Xứ An Truyền.

Lụt, Lở, Lốc

Các dòng suối trong tỉnh Bình Phước dâng nước từ 3 mét đến 5 mét sau những trận mưa lớn từ chiều 16 đến sáng 17.8. Khoảng 500 nhà ven bờ suối Rat và hàng trăm hécta rau quả bị ngập. Xã Đồng Tâm thuộc huyện Đồng Phú có trên 100 nhà bị ngập tới nóc. Tại thị trấn Đồng Xoài, số nhà bị ngập lên tới 150 nhà.

Ở tỉnh Thừa Thiên Huế, nhiều đoạn bờ sông của sông Hương và sông Bồ bị sụt lở, tổng chiều dài 28 cây số.

Tại Củ Chi, gió lốc mạnh làm tốc mái 57 nhà dân tại 3 xã Phước Thành, Tân Thành và Tân Phú Trung hôm 15.8.

Ở miền Tây, ngày 18.8, huyện Hồng Dân và Phước Long (tỉnh Bạc Liêu) bị mưa lớn cùng với cuồng phong giật sập 45 nhà dân, 1 người bị thương. 11 nhà khác và nhiều cây ăn trái bị hư hại.

Tại cao nguyên Trung Việt, mưa lớn từ ngày 13 đến ngày 19.8 gây lụt, thiệt hại 164 hecta lúa Hè Thu và 70 hécta cây lương thực của huyện Ea Sup (tỉnh Dak Lak).

Nới mở luật, thêm 20000 hãng mới

Trên 20 ngàn công ty xí nghiệp ra đời tại VN sau ngày ban hành Luật Doanh Nghiệp. Tin thông tấn xã CSVN cho biết tổng vốn đầu tư của số doanh nghiệp mới kể trên ước lượng 24 ngàn tỉ đồng, tương đương 1 tỉ 655 triệu mỹ kim. Ngoài ra, hàng ngàn doanh nghiệp ra đời trước ngày có đạo luật kể trên cũng đã được cấp giấy phép hoạt động theo quy chế mới. Các kinh tế gia cũng đã đề nghị tháo gỡ các trở ngại không hợp lý trong thủ tục xét cấp giấy phép.

Ngôn ngữ Êđê được vào chương trình học

Trong niên học mới khai giảng đầu tháng tới, tiếng của người thiểu số Êđê tại cao nguyên Trung Việt sẽ được giảng dạy cho học sinh lớp 3 tại 45 trường trong tỉnh Dak Lak, với khoảng 100 nhà giáo Êđê.

Sắc tộc Eđê sống tập trung khoảng 200 ngàn người ở Dak Lak, phía nam tỉnh Gia Lai, và phía tây 2 tỉnh Khánh Hoà, Phú Yên.

Khu di tích lịch sử Vũng Tàu đang bị phá hủy

Theo báo Lao Động, từ hơn 1 tháng nay, dư luận ở tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã bàn tàn rất nhiều về vụ một tư nhân tên là Ngô Duy Phúc ngang nhiên thuê người san ủi 9,000 m^2 rừng phía tây của khu biệt thự Bạch Dinh được người Pháp xây cách đây hơn 100 năm, vào năm 1898, vốn là nơi nghỉ ngơi của Toàn quyền Pháp Paul Doumer và từng là nơi giam lỏng vua Thành Thái. Cũng cần nhắc lại rằng, dưới thời VNCH, biệt thự này là địa điểm của nhiều cuộc hội họp của Tướng Nguyễn Khánh với Hội đồng Quân đội Cách Mạng. Hiến chương Vũng Tàu 16-8-1964 đã được công bố tại đây, và Tướng Khánh được bầu làm Chủ Tịch. (Ngày 26-8-1964, Hội đồng Quân đội Cách Mạng thu hồi Hiến chương 16-8-1964).

Trình bày về quyền sở hữu của khu đất nói trên, báo quốc nội cho biết: cách đây 8 năm, tư nhân Ngô Duy Phúc đã được phó chủ tịch thành phố Vũng Tàu lúc bấy giờ ký giấy cấp chủ quyền 400 m^2 đất ở khu đất này. Viên phó chủ tịch này sau đó đã bị khởi tố về tội lạm dụng quyền hạn ký giấy cấp đất cho nhiều người. Điều đáng nói là mặc dù hạt Kiểm lâm CSVN Vũng Tàu đã lập biên bản ngăn chặn, sở Văn hoá-Thông tin CSVN tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cũng có văn bản đề nghị "xử lý nghiêm" vụ này, thế nhưng, đã hơn một tháng qua, việc san ủi vẫn được thực hiện công khai.

Theo báo quốc nội, năm 1992, Bạch Dinh được công nhận là khu di tích lịch sử văn hóa. Nhưng đến ngày 11.7.2001, toàn bộ 9,000 m^2 rừng bị san ủi, đặc biệt trong đó có 1,500 m^2 rừng trồng toàn cây giá tỵ, với khoảng 25 cây giá tỵ đường kính gốc từ 30-40cm, cao 8-10m, có độ tuổi trên 100 năm bị cưa hạ.

Hội nghị Trung ương Đảng bớt quyền Tổng bí thư

Hội nghị trung ương đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ ba của Đại hội 9 đã kết thúc sau mười ngày họp kín tại Hà Nội. Đề tài chính của hội nghị này là vấn đề xí nghiệp quốc doanh, một trong những gánh nặng mà nhà nước Cộng Sản Việt Nam phải chịu để cố gắng giữ lấy một chút gì của chủ nghĩa Mác-xít Lênin-nít.

Một điều được ghi nhận trong kết quả đại hội là quyền lực của Tổng Bí Thư và các thành viên Bộ Chính Trị đã bị cắt bớt: Ban Bí Thư, một cơ cấu vừa được tái lập

trong kỳ đại hội 9 của đảng CSVN để thay thế cho Thường Vụ Bộ Chính Trị.

Tân Đại sứ Mỹ tại Việt-nam

Tin từ toà Bạch ốc cho biết, Tổng thống Bush sẽ chỉ định ông Raymond Burghardt, người điều khiển American Institute tại Đài Loan trong 2 năm qua, là tân Đại sứ Mỹ tại VN. Cơ sở này, ngoại trừ danh xưng, thực chất là 1 sứ quán bán chính thức của Hoa Kỳ. Trước đây, ông Burghardt đã phục vụ trong ngành ngoại giao ở Trung quốc, Phi-luật-tân, Nam Hàn, Honduras và Guatemala.

Tân đảng viên CS

Ủy Hội Khoa Học và Giáo Dục của Ủy Ban Trung Ương đảng CSVN loan báo, có 7349 sinh viên gia nhập đảng Cộng-Sản trong 5 năm qua, và tăng liên tiếp hàng năm. Năm 1996, thành phần sinh viên đại học gia nhập đảng là 887 người, năm 1998: 1248 người, và năm ngoái 2115 người. Trong năm qua, đảng CSVN kết nạp 112.900 người.

Sốt Xuất Huyết tăng 51%

Từ đầu năm đến giữa tháng 8 năm 2001, số bệnh nhân mắc bệnh sốt xuất huyết khắp nước VN lên tới 16.647 người, gia-tăng 51% so với cùng kỳ năm ngoái, và 19 tỉnh miền Nam chiếm hơn 80%.

Theo tin thông tấn xã CSVN, 44 người chết trong số bệnh nhân kể trên. Tỉnh An Giang có 2337 bệnh nhân, và chiếm số tử vong cao nhất, là 12 người.

Từ đầu mùa Hè năm nay, bệnh sốt xuất huyết đã bắt đầu lây lan tới 2 tỉnh Quảng Bình và Nghệ An.

Nghệ sĩ Út Trà Ôn qua đời

Người từng được mệnh danh là Đệ Nhất Danh Ca Miền Nam, nghệ sĩ Út Trà Ôn, đã qua đời vào chiều ngày 13.8.2001, tại Sài Gòn, thọ 83 tuổi.

Theo ca sĩ Bích Phượng, con gái của nghệ sĩ Út Trà Ôn, căn bệnh nhũn não đã quật ngã ông, khiến cánh tay trái và chân trái bị tê liệt.

Út Trà Ôn tên thật là Nguyễn Thành Út, xuất thân từ một gia đình nông dân ở Trà Ôn, nhưng có khiếu ca nhạc tài tử và làn hơi thiên phú. Ông nổi tiếng khắp Lục Tỉnh Việt Nam kể từ khi gia nhập gánh hát Tiến Hóa và đã để lại nhiều vai diễn không ai có thể quên được, nhất là vai anh bán chiếu.

Theo nhà nghiên cứu âm nhạc dân tộc Trần Văn Khê, Út Trà Ôn được đặt cho danh hiệu Đệ Nhất Danh Ca Miền Nam cũng như là Vua Vọng Cổ vì: "Út Trà Ôn được thiên phú ca vọng cổ rất hay. Ca vọng cổ rất hay không phải chỉ người biết ca là hay thôi mà khó ở chỗ là làm sao ngắt đoạn, làm sao sắp chữ, làm sao làm cho câu tròn về nhịp. Ngoài ra còn có một giọng hết sức trầm ấm, mà cái giọng của Út Trà Ôn mà giới tài tử cho rằng đó là giọng trầm có pha giọng Thổ thành ra giọng đó mướt và êm, và thấp, nhưng mà ca đâu đó chính xác. Hồi đó tới giờ chưa có ai ca vọng cổ làm cho người ta xúc động bằng Út Trà Ôn. Cho nên từ khoảng năm 1940 tới 1950 Út Trà Ôn được tặng danh hiệu Đệ Nhất Danh Ca Vọng Cổ của nước Việt Nam. Và những vai được người ta nhắc tới luôn là vai Hai Thành trong *Đời Cô Lựu*, vai Tám Khoẻ trong *Người Ven Đô*, và *Ông Cò Quận 9*. Đặc biệt trong các vai đó là Út Trà Ôn vừa đóng vừa ca. Và những bài ca còn để lại danh tiếng mà ai cũng nhắc tới luôn luôn là bài vọng cổ *Anh Bán Chiếu* ở Cà Mau mà không ai bằng Út Trà Ôn."

Tệ-nạn lường-gạt "hồ sơ tị nạn"

Một kiểu lường gạt mới đang thịnh hành tại Việt Nam nhắm vào các gia đình liên hệ tới các chương trình định cư sang Hoa Kỳ. Tin này do Uỷ Ban Cứu Người Vượt Biển loan vào ngày 13 tháng 8 năm 2001 như sau:

Ở Việt Nam càng ngày càng có nhiều vụ lường gạt có tổ chức qui mô nhắm vào các gia đình HO, cựu nhân viên sở Mỹ, và thuyền nhân hồi hương.

Các tổ chức đứng đằng sau các vụ lường gạt này chuyên đưa ra những tin tức thất thiệt là Hoa kỳ đã mở lại chương trình ROVR (Resettlement Opportunity for Vietnamese Returnees), cứu xét lại cho những người học tập cải tạo dưới 3 năm theo chương trình HO, hay đang mở lại 12.000 hồ sơ cựu nhân viên sở Mỹ để cứu xét cho định cư và lãnh trợ cấp tài chánh.

Các tổ chức lường gạt này có đường dây lấy được tin tức và hồ sơ của những người trước đây đã nộp đơn với Hoa Kỳ.

Họ liên lạc trực tiếp với các gia đình để móc nối và hứa hẹn lập hồ sơ. Giá cho một hồ sơ có thể lên đến 12.000 mỹ kim và có nhiều gia đình đã đóng tiền thế chân hàng ngàn mỹ kim để được nhận đơn.

Tuần qua, Uỷ Ban Cứu Người Vượt Biển đã nhờ một phái đoàn nhân viên Quốc hội Hoa kỳ nêu vấn đề này trong cuộc họp với nhân viên lãnh sự Hoa kỳ ở Sàigòn và trưng dẫn một số văn thư do các tổ chức lường gạt tung ra. Các văn thư này do Michael

Thiệp với chức vụ Giám Đốc Washington Processing Center và Nguyễn Thị Nhã Trang với chức vụ Executive Manager của Toà Lãnh Sự Hoa Kỳ ký tên.

Các văn thư như vậy đã được gởi đến nhiều gia đình từ 3 tháng nay và được gởi theo từng đợt, mỗi đợt tập trung vào một địa phương. Hiện nay các văn thư này đang được gởi đến các gia đình ở Tây Ninh. Sau đợt gởi văn thư, các tổ chức lường gạt đã cho người đến móc nối với các gia đình đã nhận văn thư để thâu tiền, hàng ngàn mỹ kim, để giúp lập hồ sơ định cư Hoa kỳ.

Đây là một kế hoạch lường gạt rất tinh xảo vì những người ở cùng địa phương sẽ kiểm tra với nhau và thấy rằng nhiều gia đình khác cùng trong hoàn cảnh cũng nhận được văn thư như nhau, thì họ dễ tin là các văn thư này phải xuất phát từ Toà Lãnh Sự Hoa Kỳ.

Trong buổi họp với phái đoàn nhân viên Quốc Hội, Toà Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ ở Sàigòn xác nhận rằng các văn thư kể trên là giả mạo và cho biết là sẽ dùng phương tiện của Toà Lãnh Sự để báo động cho những người ở Việt Nam về tình trạng nguỵ tạo và lường gạt này.

Chúng tôi xét thấy phải lên tiếng rộng rãi cho đồng hương ở Hoa kỳ để thông tin trở lại cho thân nhân ở trong nước nhằm tránh bị các nhóm bất lương lường gạt. Chúng tôi cũng xin quý vị căn dặn thân nhân luôn luôn phối kiểm với các tổ chức đứng đắn tại Hoa kỳ về mọi tin tức liên quan đến chương trình tị nạn của Hoa kỳ ở Việt Nam và phải đề phòng tình trạng văn thư giả mạo.

Toronto: Đêm Thắp Nến Cầu-Nguyện Cho Tự Do Tôn Giáo tại VN

*T*rước tình-hình tôn-giáo bị đàn-áp thô-bạo tại Việt-Nam, nhiều thành-phần tôn-giáo và đoàn-thể Việt-Nam tại Toronto trong tinh thần "máu chảy ruột mềm", đã ngồi lại thảo-luận một phương-thức hành-động chung. Từ đó, một Ban Tổ Chức đã thành hình với 26 đoàn-thể tôn-giáo, xã-hội và chính-trị, đã làm việc chung trong ba tháng, tổ-chức thành-công *Đêm Thắp Nến Cầu-Nguyện Cho Tự-Do Tôn-Giáo tại VN*, bắt đầu từ 7 giờ chiều Thứ Sáu, 17.8 tại tiền-đình Tòa Thị-Chính thủ-phủ Toronto, với khoảng 500 đồng-bào tham-dự.

Thành-phần nòng-cốt của Ban Tổ-chức là anh Trần Duy Chính cùng các đoàn thể Thanh Niên, ông Tư-đồ Minh cùng Ban Hướng Dẫn GĐPTVN tại Canada, đơn vị GĐPT Vạn Hạnh, Thiên Hương, Việt Võ Đạo, Đoàn Thanh Niên Phật Tử chùa Pháp Vân, Phong Trào Thanh Niên Việt Nam Tự Do, v.v.

Khi trời bắt đầu lờ-mờ tối, mọi việc chuẩn bị đã hoàn tất. Trên sân khấu là bàn thờ tổ quốc với đại kỳ Việt Nam nền vàng 3 sọc đỏ, biểu tượng đối kháng với chế độ độc tài chuyên chính CSVN. Quang cảnh thật rực-rỡ nhưng uy nghi, do ông Trần Thiện Thanh phụ-trách trang-trí.

Đêm thắp nến bắt đầu bằng một chương trình văn nghệ hát cho quê hương và dân tộc VN, khơi dậy tình người, thắp sáng u mê với xướng ngôn viên Ngô Quốc Dũng. Hai đơn vị GĐPT Vạn Hạnh và Thiên Hương mở đầu chương-trình. Tuần tự là các



Các tu-sĩ và đại-diện Công-giáo cùng Phật-giáo Việt-nam đang làm lễ trước bàn thờ Tổ-quốc tại tiền-đình tòa Thị-chính Toronto

bài đơn ca, song ca do các danh ca Kim Ái, Thanh Trúc, Nhật Phụng phụ-trách cùng sự góp giọng của Nguyễn Hữu Nghĩa, Phong Trào Hưng Ca, và ca sĩ Diễm Chi, tiếng hát chính của Phong Trào Du Ca, đến từ Hoa Kỳ. Nhà thơ Phong Vũ Bành Ngọc Diêu cũng đã đóng góp vào chương-trình.

Anh Trinh Mộc Vinh điều-hành sân khấu. Phần nhạc đệm, ngoài keyboard của nhạc trưởng vui tính tài-hoa Võ Phước đảm trách, còn có anh Ngọc Luyện phụ đệm Tây Ban Cầm.

Phần văn-nghệ kết thúc bằng một nhạc phẩm hùng tráng *VN quê hương ngạo nghễ* với các tiếng hát Nguyễn Hữu Nghĩa, Diễm Chi, Nhật Phụng, Ngọc Luyện và Ngô Quốc Dũng. Hình ảnh rừng cờ vàng 3 sọc đỏ tung bay theo nhịp của các bản hùng ca, đánh dấu một đêm sống trong tình tự của dân tộc VN dù đang trong hoàn cảnh ly hương xa xứ, và sôi-động ý-chí đấu-tranh.

Chương trình chính của Đêm Thắp Nến cầu nguyện cho Tự Do Tôn Giáo Tại Việt Nam bắt đầu, với xướng ngôn viên Đặng Thanh Chi, một khuôn mặt quen thuộc của cộng đồng Việt-Nam trên thế-giới.

Sau phần nghi lễ chào quốc kỳ Canada và Việt Nam tự-do, xướng ngôn viên đã giới thiệu các Chư Tôn Giáo Phẩm đại diện các tôn giáo VN tại Toronto. Phật giáo gồm có Đại đức Thích Huệ Minh chùa Linh Thứu, Đại đức Thích Tâm Hòa chùa Pháp Vân, Đại đức Thích Nhật Tấn trú sứ tại Toronto và Sư Cô Thích Nữ Linh Trí đại diện Đại đức Thích Trí Dũng chùa Linh Sơn. Thiên Chúa giáo gồm có ông Đinh Đồng Nhất, đại diện Linh mục Trần Xuân Lãm cùng với nhị vị nữ tu Maria Trần Thị Hồng và Madalena Trần Thị Hà.

Đại-diện các tôn giáo tuần tự tiến về phía trước bàn thờ tổ quốc, tiến hành lễ cầu nguyện theo nghi thức riêng, và cầu nguyện chung về "đạo tổ quốc", giọng đọc của Đặng Thanh Chi và tiếng hát trầm ấm của Lê Thái cất lên làm nền cho cuộc lễ, qua bài "Thắp Lên Ngọn Nến Nhỏ."

Tiếp theo chương trình là phần trình chiếu trên màn ảnh lớn, những hình ảnh đàn áp tôn giáo tại VN, cùng cuộc đấu tranh can trường của các tôn giáo tại VN. Những hình ảnh khiến trên 2 triệu người VN ở hải-ngoại cần phải thấy, phải nghe những lời kêu cứu thống thiết vang lên từ quê nhà.

Sau phần lễ, xướng ngôn viên đã mời một số đồng hương phát biểu cảm tưởng tại chỗ. Mỗi cảm tưởng chuyên chở một ý niệm khác nhau, nhưng điểm chung là làm sao để VN không còn thể chế độc-tài để dân-tộc thật sự có tự-do, dân-chủ, để đất nước được phồn vinh, thịnh vượng.

Tiếp theo, lưu lại trong tâm khảm đồng hương tham dự đêm thắp sáng, là ca khúc *Thắp Sáng Niềm Tin*, với anh Nguyễn Hữu Nghĩa và ca sĩ Diễm Chi.

Cuối cùng là phần đọc bản Tuyên Cáo của Ban Tổ Chức *Đêm Văn Nghệ và Thắp Nến Cầu Nguyện cho Tự Do Tôn Giáo Tại Việt Nam* do anh Lê Sơn tuyên đọc.

Sau hết là lời cảm tạ của Ban Tổ Chức, chan hòa trong chung-khúc *Việt Nam Việt Nam*. Nhịp sóng của 500 ngọn cờ chánh nghĩa gắn liền với 500 trái tim Lạc Việt luôn luôn hướng về cố quốc với một niềm tin vững chắc về một ngày được hồi phục các quyền tự do căn bản của con người, trong đó có quyền tự do tín ngưỡng. Mọi người ra về với lá cờ và niềm tin nóng bỏng trong lòng. *(theo Việt Tử Tâm)*



Từ trái sang phải: các ca-sĩ Nhật Phụng (Toronto), Diễm Chi (Houston), những tiếng hát chính của Ca-đoàn Lửa Việt Sài-gòn và Phong-trào Du-ca Việt Nam (1966-1975). Bên cạnh là Ngọc Luyện, tay đàn Tây-ban-cầm của Toronto.



Các đoàn-viên Gia-đình Phật-tử Thiên Hương, Vạn Hạnh và ban đồng-ca Phong-trào Thanh-niên VNTD trong chung-khúc Việt Nam Việt Việt Nam. Đứng đầu hàng là Huynh-trưởng GĐPT Ngô Quốc Dũng, MC văn-nghệ. (ảnh NQHưng) ●

Bản Lên Tiếng của Giáo Dân VN Hải Ngoại cho Tự-Do Tôn-Giáo tại VN

Hiệp thông cùng mọi thành phần Dân Chúa, đặc biệt là Giáo Hội mẹ Việt Nam, các tín hữu Công Giáo Việt Nam hải ngoại ký tên dưới đây xin bày tỏ mối ưu tư trước tình trạng đàn áp tôn giáo và nhân quyền tại quê nhà.

Nhận định rằng:

1. Dù sống xa quê hương, người Công giáo Việt Nam hải ngoại vẫn gắn bó với những thăng trầm của đất nước, với niềm xác tín rằng việc tranh đấu cho tự do tôn giáo của đồng bào ruột thịt trong nước vừa là bổn phận của các Kitô hữu sống theo Tin Mừng của Đức Kitô, vừa là trách nhiệm của mỗi người Việt Nam đối với quê hương và dân tộc.

2. Tự do tôn giáo là một quyền căn bản và thiêng liêng của con người đã được long trọng công bố trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc mà Việt Nam là một nước hội viên.

3. Từ năm 1954 tại miền Bắc và từ ngày 30/4/1975 trên cả nước, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã và đang thi hành chính sách tiêu diệt tôn giáo một cách tinh vi và thâm độc qua việc bắt bớ giam cầm các tu sĩ và tín đồ các tôn giáo, can thiệp thô bạo vào việc tuyển chọn và tấn phong các chức sắc tôn giáo, đóng cửa các tu viện chủng viện, tịch thu tài sản của các giáo hội, và nhất là thành lập các giáo hội quốc doanh tay sai để lũng loạn hàng ngũ lãnh đạo các tôn giáo, đồng thời đàn áp một cách trắng trợn và dã man các người tranh đấu cho tự do tôn giáo và nhân quyền.

4. Chế độ Cộng Sản đã và đang chà đạp trắng trợn nhân phẩm và nhân quyền của người dân. Luân lý băng hoại, đạo đức suy đồi, nhân dân nghèo đói bệnh tật, nhiều phụ nữ kể cả các em gái phải bán thân kiếm sống, trẻ em không được học hành đúng mức... Trong khi đó các tôn giáo bị ngăn cản không được đóng góp vào các hoạt động văn hóa, giáo dục, xã hội và đạo đức.

5. Trong lịch sử Việt Nam, tôn giáo luôn luôn gắn liền với vận mệnh của đất nước. Chính sách triệt hạ tôn giáo của Cộng Sản Việt Nam không những phản lại với truyền thống của dân tộc mà còn đi ngược với trào lưu tiến hóa của nhân loại.

Với những nhận định trên, chúng tôi đồng tâm quyết nghị:

1. Hết lòng cảm phục tinh thần dấn thân hy sinh cho tự do tôn giáo của cha Tadeo Nguyễn Văn Lý, cha Phêrô Nguyễn Hữu Giải, cha Phêrô Phan Văn Lợi cùng giáo dân Nguyệt Biều và An Truyền. Chúng tôi cũng bày tỏ tinh thần hiệp thông sâu sắc, chia sẻ những nỗi đau khổ, và cầu nguyện cho các nhà lãnh đạo tinh thần và tín đồ các tôn giáo bạn đang bị Cộng Sản đàn áp tại quê nhà.

2. Đòi hỏi Đảng Cộng Sản Việt Nam chấm dứt ngay việc đàn áp tôn giáo, hủy bỏ âm mưu triệt hạ các giáo hội, trả tự do tức khắc cho cha Tadeo Nguyễn Văn Lý và các tù nhân lương tâm khác, đồng thời đình chỉ ngay việc quản chế tại gia và các hình thức theo dõi và áp chế. Hãy để cho nhân dân Việt Nam được hưởng các quyền tự do căn bản của con người.

3. Tha thiết kêu gọi chính phủ và nhân dân các quốc gia dân chủ, những người yêu chuộng tự do và công lý trên toàn thế giới, các tổ chức nhân quyền và các nhà lãnh đạo tôn giáo hãy lên tiếng buộc nhà cầm quyền Việt Nam thực thi tự do tôn giáo và nhân quyền theo bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền mà chính họ đã ký kết.

Hải ngoại ngày 24.11.2001

Đại Lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam

Xin mời vào địa-chỉ vi-báo: Giaodanlentieng.org để ký tên.

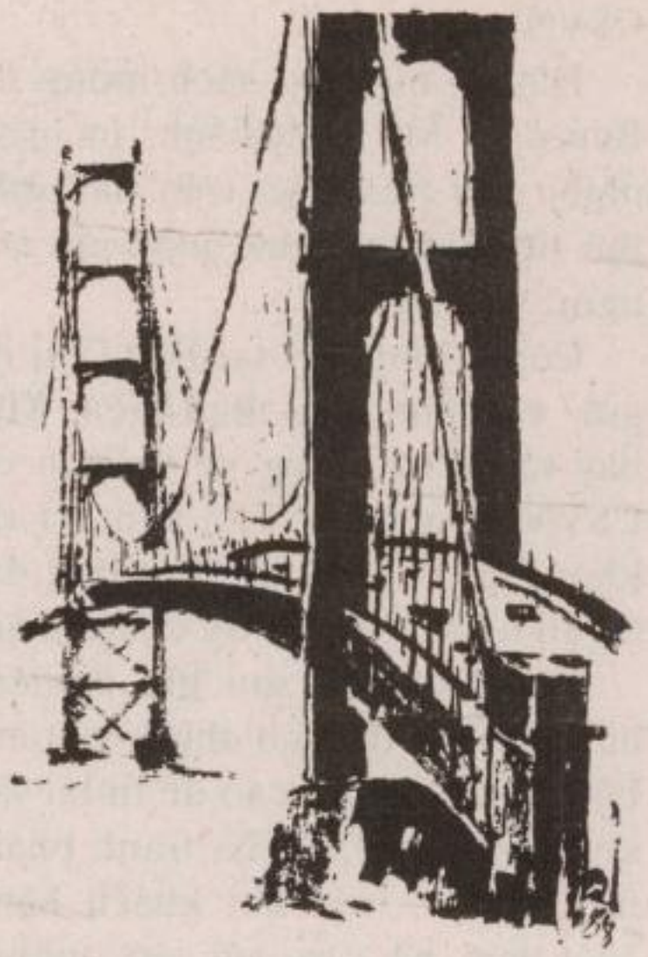
Nếu không tiện sử-dụng internet, xin ghi tên thánh, tên gọi, cộng-đoàn, địa phương và gởi về:

Thong V. Nguyen
42 Himoor Circle
Randolph, MA 02368
USA

LHQ công-nhận HT Huyền Quang là tù-nhân lương-tâm

Tại Thuỵ-sĩ, LHQ đã chính-tức tuyên-xưng HT Thích Huyền Quang là tù-nhân lương-tâm, trước phiên họp thứ 53 của Phân-ban Nhân-quyền LHQ nhóm tại điện Quốc-Liên, Âu-châu. Đại-lão Hoà-thượng Huyền Quang hiện là Xứ lý thường vụ Viện Tăng Thống, Giáo-Hội Phật-Giáo VN Thống-Nhất.

ngoài xã



Đêm Văn Nghệ Hướng Việt Toronto, Gia-nã-đại

Dưới sự cố-vấn của BS Nguyễn Tường Vân và Nha-sĩ Lê Thị Diệu Hiền, khoảng 20 thiếu-nhi Việt nam đã tổ-chức thành-công chương-trình hoà nhạc Hướng Việt, nhằm gây quỹ để giúp-đỡ trẻ em nghèo-khổ và bệnh-tật dưới chế-độ CSVN tại quê nhà.

Chương-trình được tổ-chức tại nhà thờ Stone, đường Davenport, Toronto và tối Thứ Bảy, 25.8 vừa qua với khoảng 300 quan-khách tham-dự.

Đây là chương-trình thứ ba của các em trong ba năm liên-tiếp. Năm nay có sự góp mặt của ban hợp-ca Hướng Việt, ban vũ thiếu-nhi Gia-long, Thiên Thanh, Ngọc Lan, Bảo Châu, Thảo, Amos Vang, Miki, Huyền, Trương, Ngọc, Quỳnh Lan, Anh Thư, Kim Thảo, Kim Thanh, Alponse, Ngọc Lan, Hùng Việt, Linh, An Sơn, An Dân, Bảo Đàn, Hoàng, Tammy, Kim Duy, Natalia, Quốc Anh, Quốc Tuấn,..

ĐT Dương Văn Minh từ trần

Cựu đại-tướng, cựu tổng-thống 3 ngày Dương Văn Minh đã từ trần tại tiểu-bang California, Hoa-kỳ, hưởng thọ 86 tuổi, linh-cữu đã được hoả-táng hôm 18.8 vừa qua, với 250 khách viếng tang và 100 vòng hoa phúng-điếu.

Tướng Minh là một trong 5 tướng đảo-chánh và chịu trách-nhiệm về cái chết của cố TT Ngô Đình Diệm năm 1963. Trong bốn vị tướng còn lại, chỉ có tướng Tôn Thất Đính còn sống; các tướng Mai Hữu Xuân, Trần Văn Đôn và Lê Văn Kim đều đã qua đời.

Sau khi ra lệnh cho quân-đội buông súng ngày 30 tháng 4 năm 1975, tướng Minh bị CS Bắc Việt giam lỏng một thời-gian rồi cho sang Pháp. Ông đã di-cư sang Mỹ được 4 năm nay.

HT Thích Mãn Giác chủ lễ. Trong số các cựu tướng đến viếng tang, có các tướng Lê Quang Lưỡng, Trần Văn Nhựt, Phó Đề-đốc Diệp Quang Thuỷ,..

Đại-sứ Phạm Huy Ty tạ-thế

Ông Phạm Huy Ty, đại-sứ cuối cùng của VNCH tại LHQ, đã tạ thế tại bệnh viện Inova Fairfax sáng ngày 18 tháng 8, 2001, hưởng thọ 82 tuổi.

Cựu Đại sứ Ty sinh năm 1922 tại Phủ Lý gần Hà Nội. Ông là con út trong một gia đình quyền quý gồm 13 anh chị em. Thân phụ của ông đã từng giữ chức chức vụ Thống Đốc 3 tỉnh lớn miền Bắc cho tới thời Pháp thuộc.

Thuở niên thiếu, ông theo học tại trường trung học Albert Sarreaut và tốt nghiệp Đại học Luật khoa tại Hà Nội. Sau đó, ông được nhận vào trường Ecole Nationale d'Administration (ENA) tại Ba Lê vào thập niên 1940. Trường ENA rất nổi danh và có nhiều uy tín về chính trị kinh doanh và hành chánh. Muốn được nhận vào trường ENA phải là những sinh viên xuất sắc hoặc thuộc giai cấp cao trong xã hội thời bấy giờ.

Năm 1953, ông giữ chức vụ Đệ Nhất Tham Vụ (First Secretary to the Embassy) cho Sứ Quán VNCH tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Hoa kỳ. Vài năm sau, ông nhậm chức Đại Sứ VNCH tại Thái Lan. Kế tiếp, ông được bổ nhiệm làm Đại Sứ VNCH tại Bỉ quốc. Chức vụ ngoại giao cuối cùng của ông là Đại Sứ VNCH tại Liên Hiệp Quốc cho đến năm 1975. Ông cũng là vị đại sứ tại Liên Hiệp Quốc cuối cùng của chính phủ VNCH. Sau năm 1975, ông về hưu và cư ngụ tại Nữu Ước.

Tang lễ của cố Đại sứ Phạm Huy Ty được cử hành vào sáng ngày 25 tháng 8.2001 tại Nghĩa trang National Memorial Park thành phố Falls Church, tiểu bang Virginia.

Chiến-sĩ Mai Văn Hạnh qua đời

Chiến-sĩ Mai Văn Hạnh, đồng Chủ-tịch Mặt Trận Thống-Nhất Các Lực-Lượng Yêu Nước Giải-Phóng Việt-Nam, người bị CSVN bắt sống và kêu án tử hình năm 1984 trước đây, vừa qua đời tại Mỹ, ngày 31.8 vừa qua, thọ 73 tuổi.

Ông Mai Văn Hạnh sinh năm 1928 tại Hà-nội, xuất thân trường SQ Không-quân Liên-hiệp Pháp, giải-ngũ năm 1954 với cấp bậc trung-uý, sang Maroc lái máy bay Boeing cho hãng Royal Marocan Airline. Về sau, ông đã cùng KS Lê Quốc Tuý (đã từ trần tại Pháp) và ông Trần Văn Bá thành-lập tổ-chức kháng-chiến từ tháng 10 năm 1975.

Chiến-sĩ Mai Văn Hạnh cùng các ông Trần Văn Bá, Lê Quốc Quân, Hồ Thái Bạch, Huỳnh Vĩnh



Phiên "toà án nhân-dân" tuyên-án tử-hình ông Mai Văn Hạnh năm 1984

Sanh và 16 kháng-chiến-quân khác bị bắt trong khi dùng thuyền chở vũ-khí xâm-nhập Việt-nam.

CSVN đã tuyên án tử hình 5 người: Trần Văn Bá, Lê Quốc Quân, Huỳnh Vĩnh Sanh, Hồ Thái Bạch và Mai Văn Hạnh. Thủ-tướng Pháp Laurent Fabius đã gọi điện-thoại can-thiệp trực-tiếp với Phạm Văn Đồng, nhưng bốn người kia (kể cả ông Trần Văn Bá, quốc-tịch Pháp) đã bị bắn ngay sau đó, riêng ông Mai Văn Hạnh được cải án thành chung-thân khổ-sai. Nhờ chính-phủ Pháp tiếp-tục can-thiệp, ông đã lấy lại tự-do, sang Pháp năm 1979 sau gần 5 năm bị đày-đoạ mà không chết.

Nhân mùa hè, ông sang Mỹ thăm người em trai, và đã lâm bệnh, qua đời tại Foutain Valley.

Tin vui cho các gia-đình có con em bị khuyết tật và chậm phát-triển

Nhân thấy phần lớn các bậc phụ-huynh có con em bị khuyết tật hay chậm phát-triển không hiểu rõ cách nuôi dạy đặc-biệt các cháu này, Nhóm Tương-trợ các gia-đình có con em bị khuyết tật và chậm phát-triển tại Úc-đại-lợi đã soạn hai cuốn sách:

- Hội-chứng Down (Down Syndrome), 72 trang giá 19,50 úc-kim (Australian dollar); và

- Nuôi con bị Tự-kỷ (Raising the Child With Austism), 81 trang, giá 20 úc-kim.

Nếu mua cả hai cuốn, chi-phí 37,50 úc-kim (kể cả cước-phí). Quí độc-giả muốn mua sách, phải mua postal money order bằng tiền Úc, và gửi về:

Mrs. Thi Duyen Lam
26 Moorehouse Cr.
Edensor Park, NSW 2176
Australia

(chỉ nhận Úc-kim, không nhận ngoại-tệ).

Cựu đại-sứ Mỹ tại CSVN ứng-cử thống-đốc Florida

Ông Pete Peterson, cựu đại-sứ Mỹ tại CSVN đã chính-thứccông-bố quyết-định ứng-cử tranh chức thống-đốc tiểu-bang Forida với đối-thủ là đương-kim thống-đốc Jeb Bush, bào-đệ của TT George W. Bush.

Ngoài ra, người thay-thế ông Pete Peterson làm đại-sứ Mỹ tại VN sẽ là ông Burghardt, 56 tuổi, từng làm tổng-lãnh-sự Mỹ tại Thượng-hải và hiện là Trưởng văn-phòng đại-diện của Mỹ (tương-đương cấp đại-sứ) tại Đài-loan.

Bưu-điện Mỹ thu-hồi tài-liệu in cờ CSVN

Bưu-điện trung-ương Mỹ đã ra lệnh cho 11.900 bưu-trạm thu-hồi các tập quảng-cáo có in cờ của nhiều nước, trong đó có cờ của CSVN.

Đây là một tập sách mỏng do Bưu-điện Mỹ phát-hành, in bằng nhiều thứ tiếng, và trên đầu mỗi thứ tiếng, in cờ của quốc-gia nói ngôn-ngữ ấy.

Cộng-đồng VN tại Bắc Cali đã gửi văn-thư cho Bưu-điện Mỹ, bày-tỏ sự bất-đồng về việc in cờ CSVN trên phần Việt-văn, vì đó không phải là lá cờ mà tuyệt đại đa-số người Việt ở Mỹ chấp-nhận.

Bưu-điện Mỹ sau khi nghiên-cứu vấn-đề đã cho thu-hồi toàn-bộ các tập quảng-cáo để in lại sau khi xoá bỏ cờ CSVN, tránh phản-ứng ngược, một khi khách hàng Việt-nam hễ cầm tới tập quảng-cáo, lật sơ qua, thấy cờ CSVN thì vất bẹt ngay vào thùng rác.

Tù-nhân Di-trú có thể làm đơn xin trả tự-do

Hôm 24.8 vừa qua, Sở Di-trú và Di-dân Hoa-kỳ dựa theo quyết-định của Tối Cao Pháp Viện, cho biết rằng các tù-nhân hiện bị giam trong các trại tù Di-trú INS có thể tự làm đơn gửi về Bộ Tư-pháp để xin phóng-thích, không cần phải có luật-sư đại-diện.

Địa-chỉ Bộ Di-trú là:

US Department of Justice
Immigration and Natulization Service
Head Quarter
Post-Order Detention Unit
801 I Street N.W.
Suite 900
Washington DC 20536.

Được biết hiện nay có khoảng 1100 người Việt bị giam vô-thời-hạn trong các trại tù INS, chỉ vì phạm tội hình (dù nhẹ như đánh nhau, ký chi-phiếu không tiền bảo-chứng, trộm cắp, v.v.) trong khi chưa có quốc-tịch Mỹ.

Sinh-hoạt của nhóm văn-nghệ "Về Nguồn" Florida

Mới thành-lập tại Florida từ năm 2001, nhóm văn-nghệ Về Nguồn của nữ nhạc-sĩ Linh Phương đã mở rộng sinh-hoạt tại nhiều tiểu-bang ở Hoa-kỳ.

Tại Orlando, Nhóm đã tham-gia văn-nghệ ngày Đại Hội Cảnh Sát 9 tháng 6, với chủ đề *Nhà Việt Nam*, dàn dựng công phu từ thời Lập Quốc đến ngày mất nước 30 tháng 4 năm 1975. Chương trình giá trị và thành công mọi mặt.

Tại Colorado, nhóm Về Nguồn đã trình diễn cho Đại Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị kỳ 7, ngày 7 tháng 7 gồm: hát nhạc tù, kịch trong trại giam, con thăm mẹ trong trại tù T.30 Chí Hoà, tất cả được thể hiện một cách sâu sắc và cảm động. Một đêm vui và nồng ấm mà nhóm Về Nguồn đã mang đến cho các anh chị cựu tù. Cũng phải nói thêm, nữ nhạc-sĩ Linh Phương là Phó Chủ-tịch Khu-hội Cựu Tù-nhân Chính-trị Florida, và là thành-viên trong Ban Giám-sát của Tổng Hội.

Tại Minnesota, nhóm Về Nguồn đã trình diễn tại Cộng Đồng Rochester, Saint Thomas College trong hai ngày 29 và 30 tháng 9.

Sinh-hoạt của nhóm Về Nguồn đã thể-hiện tinh-thần dấn thân, gìn-giữ bản-sắc dân-tộc và đấu-tranh cho tự-do dân-chủ tại quê nhà.



Từ trái sang phải: nhà văn Đào Văn Bình, CT Tổng Hội Cựu Tù-nhân Chính-trị, nhạc-sĩ Linh Phương (nhóm Về Nguồn Florida), cụ Bắc và LM Nguyễn Hữu Lễ

Biểu-tình chống văn-công VC tại Anaheim, California

Hàng ngàn đồng-bào Việt tị-nạn đã biểu-tình trước hí-viện Sun ở góc Kattela và Sportstown, Anaheim, chống đoàn văn-công VC Nam California hôm 19.8 vừa qua.

Vào lúc cao-điểm, 5 giờ 30 chiều, trong rạp có khoảng 250 khán-giả, ngoài rạp có 50 cảnh-sát-viên và 3500 người biểu-tình.

Thành-phần trình-diễn gồm Lam Trường (ca-sĩ quốc-nội, đang du-học tại Berkley School of Music ở Boston), Cẩm Vân và tay trống Khắc Triệu.

Thành-phần biểu-tình có các nghệ-sĩ Việt Dzũng, Trần Thiện Thanh, Mỹ Lan, Thanh Toàn,..

Các đoàn-thể cựu-quân-nhân đã làm việc tối-đa để bảo-vệ trật-tự. Đồng-bào biểu-tình đã treo cổ hình nộm Hồ Chí Minh, đốt cờ đỏ sao vàng, hát các bài hùng ca và hô khẩu-hiệu. Mọi sinh-hoạt tuy huyên-náo nhưng trong vòng trật-tự cần-thiết.

WJC: Cộng-đồng đi kiện

Tin mới nhất từ Massachusetts, Hoa-kỳ, cho biết, nhiều thành-phần trong cộng-đồng Việt-nam ở Hoa-kỳ và Pháp đã họp báo tại Charlestown hôm 26.8, trình-bày vụ kiện Trung-tâm William Joiner về việc thuê cán-bộ VC và thành-phần thân Cộng nghiên-cứu và làm phúc-trình về người Việt tị-nạn.

Cùng tham-gia họp báo có các cơ-quan: các báo *Thế-giới mới, Thế-giới ngày nay, Công-thương, Lạc hồng, Đời mới, Việt báo, Sóng thần, Đa hiệu, Lập-trường, Gọi Đàn, Trách-nhiệm, Khoẻ Đẹp*, các đài truyền-thanh *Việt-nam hải-ngoại* (CPR), RFA, VNTD, *Quê Hương, Việt-nam mến yêu, Sống trên đất Mỹ*, các đài truyền hình *Little Saigon TV*, 18 KSBI, VNN.

Phát-ngôn-viên của vụ kiện, và cũng là người đứng ra họp báo là hai luật-sư James J. Keane và Klein. Buổi họp báo diễn ra trong 75 phút. Sau đó, văn-phòng luật-sư đại-diện các nguyên-đơn trong cộng-đồng VN phân-phối một bản tin báo-chí dài 5 trang, nhấn mạnh ba điểm:

- việc khởi-tố đặt trọng-tâm vào vấn-đề kỳ-thị những người Việt tị-nạn trước đây mang quốc-tịch VNCH;
- hiện nay vụ kiện còn nằm trong vòng điều-tra của Hội-đồng

Bài-trừ Kỳ-thị;

- chúng tôi lạc-quan vì đã chứng-minh được sự thật, và sẽ đạt được một kết-quả công-bằng và hợp-lý một khi sự thật được công-nhận.

Các nguyên-đơn gồm có: các cựu nghị-sĩ Nguyễn Văn Chức, Lê Phước Sang; cựu đại-sứ Bùi Diễm, cựu chiến-binh và cựu tù-nhân chính-trị Nguyễn Hữu Luyện; ký giả Nguyễn Tú, nhà văn Phan Nhật Nam, nhà báo Lê Thành Quang, Tiến-sĩ Nguyễn Thanh Liêm (nguyên Thứ-trưởng Bộ Giáo-dục VNCH), và Tiến sĩ Vương Y Như.

Nhắc lại vụ kiện, ông Nguyễn Hữu Luyện là người đứng đầu trong đơn kiện, tố-cáo sự kỳ-thị của Đại học UMass, đã không phổ-biến đúng cách bản thông-cáo tuyển nhân-viên, để 2 nhân-viên từ Việt-nam làm việc trong một chương-trình nghiên-cứu liên-quan đến người Việt tị-nạn tại Hoa-kỳ.

Ngoài buổi họp báo, khoảng 400 thành-viên cộng-đồng Việt-nam đã họp Đại-hội tại Dorchester để ủng-hộ vụ kiện WJC. Trong thành-phần diễn-giả có nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, cựu tướng Lê Minh Đảo và ông Lại Thế Hùng, Cộng-đồng VN tại Âu-châu. Trên bàn chủ-tọa có ông Phạm Ngọc Toàn, Chủ-tịch Cộng-đồng VN tại Massachusetts, Đại-tá Bùi Hợp, Khu-Hội Cựu Tù-nhân chính-trị và nhà văn Đoàn Hữu Định, Chủ-tịch Liên Hội Cựu Chiến Sĩ.

Mục-đích của Đại-hội là xác-quyết ủng-hộ vụ kiện, ngăn chặn bàn tay tội-ác của WJC. Đại-hội đã quyên góp tại chỗ được $3500 mỹ-kim để giúp vào Quỹ Pháp-lý, chưa kể các chi phiếu.

Nội-dung hai buổi sinh-hoạt trên đã được báo *The Boston Globe* và hai đài truyền hình Mỹ tường-thuật đầy-đủ.

B40: Đi kiện cộng-đồng

Trong khi cộng-đồng Việt-nam đang dốc hết tâm lực vào vụ kiện WJC để bảo-vệ chính-nghĩa thì một nhóm bầu show thân-cận Trung-tâm Thúy Nga Paris By Night đã nộp đơn kiện cộng-đồng VN ở Kansas về việc tẩy-chay đại-nhạc-hội 2 tháng 9 của họ, trong khi vẫn phân phát truyền-đơn nói rằng sẽ trích ra 50% tiền lời (nếu có) để tặng các hội-đoàn và tôn-giáo tại địa-phương.

Về việc tẩy-chay đại-nhạc-hội 2 tháng 9 của nhóm thân Thúy Nga Paris By Night, Cộng-đồng VN Garden City và vùng phụ-cận ra Thông cáo ngày 30 tháng 6, cho biết, khi hay tin các ông Dương Minh và Nguyễn Khanh dự-định tổ-chức Đại-nhạc-hội tại Garden City với sự điều-khiển của Nguyễn Ngọc Ngạn, Cộng-đồng VN tại Garden City đã tổ-chức họp hai buổi hôm 1 tháng 4, và 24 tháng 6, phân-tích vấn-đề, nhưng hai ông Minh và Khanh vẫn giữ nguyên ý-định. Vì thế, Cộng-đồng phải ra Thông cáo ngày 30 tháng 6, nội-dung (trích đoạn) nguyên-văn như sau:

"1. Việc tổ-chức Đại nhạc hội vào ngày Quốc-khánh của CSVN và ngày giỗ của Hồ Chí Minh là một điều không thể chấp-nhận được.

"2. Cuốn băng video Paris By Night 40 chủ-đề 'Mẹ' do MC Nguyễn Ngọc Ngạn điều-khiển chương-trình, là cuốn băng sỉ-nhục Quân-lực VNCH, bội nhọ chế-độ tự-do của Miền Nam VN trước năm 1975, chà-đạp lên danh-dự cao-cả của hàng triệu quân dân đã hi-sinh vì lý-tưởng tự-do, đã xúc-phạm tôn-giáo và coi thường đồng-bào tị-nạn. Do đó chúng tôi kiên-quyết không chấp-nhận sự có mặt của Nguyễn Ngọc Ngạn tại Kansas.

"3. Trong tinh-thần xây-dựng và đoàn-kết, Cộng-đồng VN Garden City và vùng phụ-cận, vào phiên họp ngày 1 tháng 4 năm 2001 đã họp bàn và đề-nghị sẽ quyên góp trả lại số tiền mà hai ông Dương Minh và Nguyễn Khanh đã ứng trước cho Nguyễn Ngọc Ngạn, yêu-cầu hai ông bãi bỏ hợp-đồng và mời MC khác. Nhưng đến nay, hai ông đã ra thông-cáo tiếp-tục giữ nguyên chương-trình với MC nguyễn Ngọc Ngạn.

"4. Vì thế, trong phiên họp ngày 26 tháng 6 năm 2001, đa-số hội-viên tham-dự đã quyết-định sẽ chống-đối MC Nguyễn Ngọc Ngạn bằng thông-cáo và biểu-tình, và không nhận số tiền mà Ban Tổ-chức đã dán bích-chương dự-trù trích ra 50% số tiền lời nếu có để tặng cho các Hội-đoàn, Tôn-giáo, trong đó có Cộng-đồng VN Garden City và vùng phụ-cận.

"5. Do đó, chúng tôi kêu-gọi quí đồng-hương, không phân-biệt già trẻ, nam nữ, tôn-giáo, hãy tẩy-chay MC Nguyễn Ngọc Ngạn.

"6. Một cuộc biểu-tình với sự yểm-trợ của đồng-hương Wichita, Dodge City, Liberal, Oklahoma, Texas, Denver, sẽ được tổ-chức để phản-đối sự trình-diễn của MC Nguyễn Ngọc Ngạn nhân ngày Quốc-khánh CS và ngày giỗ của Hồ Chí Minh. Ngày giờ và địa-điểm của cuộc biểu-tình sẽ được thông-báo sau."

Thông cáo do ông Nguyễn Phước Tây, Phó Chủ-tịch Nội-vụ Cộng-đồng VN Garden City ký tên.

Tiếp theo Thông-cáo của Hội-đoàn, là Thông-báo của Tôn-giáo.

Thông-báo ngày 2 tháng 7 của Chùa Từ Quang, Hội Phật-giáo VN Garden City và phụ-cận (thuộc Viện Hoá-đạo II, Giáo-hội Phật-giáo Việt-nam Thống-nhất Hải-ngoại) có đoạn nguyên-văn như

sau:

"Mặc dù chúng tôi không chính-thức nhận được, nhưng rải-rác trong quần-chúng luân-lưu một số truyền-đơn do hai ông Dương Minh và Nguyễn Khanh ký tên. Nội-dung truyền-đơn này loan-báo về việc quyết-định tổ-chức Đại-nhạc-hội do MC Nguyễn Ngọc Ngạn điều-khiển vào ngày 2 tháng 9 năm 2001, đúng vào ngày Quốc-khánh của CSVN và ngày giỗ Hồ Chí Minh, và dự-định dùng số tiền lời nếu có, để tặng cho một số Hội-đoàn, Tôn-giáo, trong đó có Chùa Từ Quang; vì thế, chúng tôi cần minh-xác để quí Phật-tử và đồng-hương rõ:

"1. Chùa Từ Quang từ-chối mọi trợ-giúp bởi đồng tiền bất tịnh trên đây.

"2. Chúng tôi chấp-hành nghiêm-chỉnh nguyên-tắc chủ-đạo của Giáo-hội Phật-giáo Việt-nam thống-nhất là phụng-sự dân-tộc và đạo-pháp, do đó chúng tôi không chấp-nhận mọi hình-thức 'giao-lưu văn-hoá' của CSVN, trong đó có cuốnbăng video Paris By Night 40 với chủ-đề 'Mẹ' do Trung-tâm Thuý Nga thực-hiện với Nguyễn Ngọc Ngạn điều-khiển chương-trình.

"3. Chúng tôi phản-đối sự hiện-diện của MC Nguyễn Ngọc Ngạn trong buổi đại-nhạc-hội tại Garden City vì đây là cơ-hội cho Nguyễn Ngọc Ngạn gieo mầm lúa đỏ (tư-tưởng CS) vào thế-hệ con cháu chúng ta và tiếp-tục sỉ-nhục Quân-lực VNCH và chế-độ tự-do miền Nam VN, mà hàng triệu người đã ngã xuống để bảo-vệ.

"4. Trong lúc CSVN thẳng tay đàn-áp nhân-dân VN, đặc-biệt đối với các tôn-giáo, điển-hình là việc bắt giam LM Nguyễn Văn Lý, trấn-áp để cướp đất của Giáo-xứ Nguyệt-biều, quản-thúc tại-gia cụ Lê Quang Liêm của Giáo-hội PGHH, phong-toả chùa chiền, quản-thúc Đại-lão Hoà-thượng Thích Huyền Quang, HT Thích Quảng Độ, TT Thích Không Tánh, TT Thích Tuệ Sỹ và tăng tín-đồ cuộc GHPGVNTN, cũng như các nhà trí-thức yêu nước khác; do đó, chúng tôi cũng không thể lao đầu vào những vui chơi đầy mưu-mô chính-trị, để cổ-võ bọn CSVN tiếp-tục đàn-áp đồng-bào, tôn-giáo và tiêu-diệt dân-tộc.

Chúng tôi kêu gọi toàn-thể Phật tử và đồng-hương nhận-thức rõ-ràng những tai-hại của việc lợi-dụng giao-lưu văn-hoá này, và cương-quyết phản-đối sự hiện-diện của Nguyễn Ngọc Ngạn."

Thông-báo ký tên cư-sĩ Không Tịch Lê Đức Chương, Hội-trưởng.

Trước phản-ứng từ chối không nhận tiền chia lời mà còn kêu-gọi tẩy-chay đại-nhạc-hội, các ông bầu show liền tung tiền đi kiện Cộng-đồng.

Trước nhất là kiện xin tòa cấm biểu-tình trong một chu-vi rộng lớn chung quanh Plaza Hotel, và các lối vào địa-điểm trình-diễn, từ giữa trưa ngày 2 tháng 9 đến giữa trưa ngày 3 tháng 9.

Các ông bầu show còn xin toà cấm đoàn biểu-tình hát, hô khẩu-hiệu hay dùng loa phóng-thanh, loa tay, bóp kèn xe hơi, có thể làm chói tai khách hàng của Plaza Hotel, từ giữa trưa ngày 2 tháng 9 đến giữa trưa ngày 3 tháng 9.

Trong đơn kiện, các ông bầu show còn định-nghĩa các hình-thức biểu-tình để xin toà cấm, gồm có: lái xe chạy vòng quanh, đứng, ngồi, đi chậm, đi tới đi lui hay đi vòng quanh tại chỗ, dù có mang theo biểu-ngữ hay không.

Phiên tiểu-thẩm đầu-tiên nhóm ngày 31.8. Luật-sư hai bên đã gặp nhau tại toà để thảo-luận và nghe toà phán về việc bên nguyên-đơn xin toà ngăn cản cuộc biểu-tình. Như phần lớn cách phân-xử về loại này, toà án không cấm biểu-tình bên ngoài phần đất tư-hữu của Plaza Hotel, và như vậy cuộc biểu-tình của đồng-bào ở Garden City vẫn tiến-hành theo dự-trù.

Ngoài cuộc biểu-tình ở Garden City, tại Tacoma, thuộc tiểu-bang Washington còn có một cuộc biểu-tình khác nhằm hỗ-trợ đồng-bào tị-nạn ở Garden City.

Trở lại vụ kiện, đơn kiện chính đứng tên hai ông Ken Nguyên (Nguyễn Khanh) và Mitch Young (Dương Minh), kiện 13 nhân-vật Cộng-đồng và Tôn-giáo, gồm: BS Lê Đức Chương, Chủ-tịch Cộng-đồng, Hội-trưởng Hội Phật-giáo VN; ông Nguyễn Phước Tây, PCT Nội-vụ Cộng-đồng, và 11 viên-chức cộng-đồng gồm các ông bà: Phan Soạn, Nguyễn Sương, Vũ An, Hà Ninh, Cao Hải, Trương Văn Khôi, Lê Quang Vinh, Nguyễn Sanh, Hoàng Thanh, Võ Diệu, Lê Huệ.

Đơn kiện hài ra đủ các loại "tội", và đòi bồi-thường tổng cộng 300.000 mỹ-kim. Nội-vụ đang được thụ-lý.

Việc Cộng-đồng VN Garden City ở Mỹ tẩy-chay MC Nguyễn Ngọc Ngạn và đại-nhạc-hội ngày 2 tháng 9, đã nhắc mọi người nhớ lại một đại-nhạc-hội khác cũng thuộc loại vui-chơi, được tổ-chức tại Luân-đôn, Anh-quốc, đúng vào thời-điểm 30 tháng 4 tước đây tại Luân-đôn, cũng đã bị cộng-đồng lên tiếng phản-đối. Cộng-đồng quan-niệm rằng 30 tháng 4 là ngày tang chung của dân-tộc, và còn là ngày tang riêng của hàng ngàn gia-đình có thân-nhân tử trận, tự sát, bị CS hạ-sát và chết trên đường di-tản, không phải là dịp để vui-chơi.

Kansas biểu-tình chống Đại-nhạc-hội mồng 2 tháng 9

Có khoảng 300 đồng-bào đã mang cờ và biểu-ngữ đến biểu-

tình chống Đại-nhạc-hội nói trên tại Garden City, một thành-phố nhỏ ở tiểu-bang Kansas, với khoảng 1000 người Việt cư-ngụ. Theo tin riêng của LV, có khoảng 100 khán-giả tham-dự đêm văn-nghệ.

Thành-phần biểu-tình, ngoài đồng-bào tị-nạn tại địa-phương còn có một số đại-diện đoàn thể từ Denver, Oklahoma City và Wichita về dự.

Cộng-đồng VN Tacoma ra thông-cáo và biểu-tình ủng-hộ cộng-đồng Garden City

Cộng-đồng Việt-nam tại Tacoma/Pierce County ở tiểu-bang Washington đã lên tiếng ủng-hộ cuộc đấu-tranh cho chính-nghĩa của Cộng-đồng VN Garden City, Kansas qua bản Tuyên-cáo ngày 1 tháng 9 năm 2001, nội-dung như sau:

"Tuyên-cáo,

Nhận-định:

Theo tin-tức nhận được từ Việt-nam, năm nay CSVN đang ra sức cổ-võ Việt-kiều mừng ngày lễ Độc-lập của chúng một cách rầm-rộ để đánh bóng chế-độ và chứng-tỏ cho thế-giới thấy rằng Việt-kiều lúc nào cũng hướng về quê-hương và ủng-hộ chúng.

Những buổi văn-nghệ tổ-chức vào ngày 2 tháng 9, năm 2001 đều được bọn CSVN nằm vùng báo-cáo về VN (với đầy-đủ hình-ảnh) là để chào mừng ngày Quốc-khánh của chúng.

Do đó, vô-tình hay cố ý, những buổi văn-nghệ trên sẽ là mục-tiêu tuyên-truyền của CS để gây chia-rẽ trong tập-thể người Việt quốc-gia hải-ngoại.

Nay quyết-định:

- Chân-thành tri-ân và tuyên-dương các tổ-chức thương-mại vì lý-do Quốc-gia, đã tự chế trong việc tổ-chức những buổi vui-chơi có văn-nghệ trong ngày này.

- Ủng-hộ cuộc tranh-đấu của Cộng-đồng VN tại Kansas chống lại buổi trình-diễn văn-nghệ vào ngày 2 tháng 9 năm 2001.

- Phản-đối bọn con buôn đã xem thường dư-luận, chà-đạp trên lý-tưởng quốc-gia, làm lợi cho chiến-dịch tuyên-vận của CSVN.:

Bản Tuyên-cáo ký tên BS Nguyễn Xuân Thìn, thay mặt Ban Chấp-hành Cộng-đồng VN Tacoma.

Cộng-đồng VN tại Tacoma cũng đã tổ-chức biểu-tình đúng vào ngày trình-diễn (2 tháng 9), để ủng-hộ cuộc đấu-tranh chính-nghĩa của Cộng-đồng tị-nạn Việt-nam tại tiểu-bang Kansas.



Dưới bóng đại-kỳ và với rừng biểu-ngữ, Cộng-đồng VN Tacoma biểu-tình ủng-hộ Cộng-đồng Garden City

Hồng-y Nguyễn Văn Thuận có nhiều hi-vọng trở thành Giáo-hoàng

Theo tin của hãng AP từ Vatican, Đức Hồng-y François Nguyễn Văn Thuận có tên trong danh-sách 3 vị Hồng-y có thể trở thành người kế-vị Đức Giáo-hoàng Joan Paul II, hiện nay đã 81 tuổi và đau-yếu liên-miên.

Ba vị này là Hồng-y Dario Castrillon Hoyoes (72 tuổi, Columbia), Hồng-y Francis Arinze (68 tuổi, Nigeria) và Hồng-y François Nguyễn Văn Thuận (73 tuổi, Việt-nam).

Quí độc-giả Làng Văn tại các nước trong Cộng-đồng Âu-châu (European Community) lưu-ý

Ngoại-trừ quí độc-giả cư-ngụ tại Anh-quốc, tất cả độc-giả cư-ngụ tại các nước khác trong Cộng-đồng Âu-châu sẽ phải trả tiền mua báo bằng mỹ-kim (tiền Mỹ) hoặc Âu-kim (ECU-European Currency Unit), kể từ tháng 12 năm 2001.

Giá một năm báo gửi bằng đường thủy sang Âu-châu là 55 mỹ-kim hoặc 65 Âu-kim. Giá ba năm báo gửi bằng đường thuỷ là 150 mỹ-kim hoặc 175 âu-kim.

Giá một năm báo gửi bằng máy bay sang Âu-châu là 90 mỹ-kim hoặc 105 Âu-kim. Giá ba năm báo gửi bằng máy bay là 260 mỹ-kim hoặc 305 âu-kim.

Sự thay-đổi này áp-dụng cho độc-giả tại 13 nước Pháp, Đức, Y, Hoà-lan, Bỉ, Thuỵ-sĩ, Phần-lan, Tây-ban-nha, Lục-xâm-bảo, Ai-nhĩ-lan, Ao, Hi-lạp và Bồ-đào nha.

Độc-giả tại các nước Anh, Na-uy, Thụy-điển, Đan-mạch vẫn tiếp-tục trả bằng mỹ-kim, hoặc bằng tiền của quốc-gia nơi mình cư-ngụ, theo giá biểu ghi trong Lệ Làng (trang 119).

Lễ Truy-Điệu Phó Đề-Đốc Hoàng Cơ Minh và Đồng-Đội

Cộng-đồng Việt-nam vùng thủ-đô Hoa-thịnh-đốn, Hoa-kỳ, đã tổ-chức trọng-thể lễ truy-điệu Phó Đề-đốc Hoàng Cơ Minh và đồng-đội trong Mặt Trận Quốc-Gia Thống-Nhất Giải-Phóng Việt-Nam, đã tử trận năm 1987 vì đụng-độ với CSVN trên đường xâm-nhập quốc-nội.

Sơ-lược tiểu-sử các Kháng-chiến-quân anh-dũng được truy-điệu:

- Phó Đề-đốc Hoàng Cơ Minh, sinh năm 1935 tại Hà-nội, khoá 5 trường Hải-quân Nha-trang, Tư-lệnh Vùng II Duyên-hải, Chủ-tịch MTQGTNGPVN, hi-sinh ngày 28.8.1987 trên đường Đông Tiến.

- Trung-tá Lê Hồng, sinh năm 1937 tại Hà-tĩnh, Lữ-đoàn-phó Lữ-đoàn 1 Dù, Tư-lệnh Lực-lượng võ-trang kháng-chiến, hi-sinh ngày 1.5.1985.

- HQ Thiếu-uý Trần Thiện Khải, sinh năm 1949 tại Phan-rang, tốt-nghiệp trường SQ Hải-quân Nha-trang và kỹ-sư Hoá-học tại Hoa-kỳ, Ủy-viên chính-trị Lực-lượng võ-trang kháng-chiến, hi-sinh ngày 27.8.1987.

- Nhà văn Võ Hoàng, sinh năm 1952 tại Phú-quốc, Hải-quân, Ủy-viên Chính-trị cấp Kháng-đoàn.

- Thiếu-tá Trương Ngọc Ni, sinh năm 1942 tại Long-an, cựu SVSQTB Thủ-đức, Trưởng Ban 3 Sư-đoàn Dù, Chỉ-huy-trưởng đoàn công-tác đặc-nhiệm, hi-sinh ngày 26.8.1987.

- KCQ Trần Hướng Việt, sinh năm 1955 tại Thái-lan, PCT Tổng Hội Sinh-Viên Thái, Trưởng phòng liên-lạc Việt-Thái, hi-sinh ngày 26.8.1987.

- Thiếu-úy Huỳnh Văn Tiến, sinh năm 1953 tại Trà-vinh, SQ Dù, Quyết-đoàn-phó, Quyết-đoàn 9685, hi-sinh ngày 25.8.1987.

- KCQ Lưu Minh, sinh năm 1956 tại Việt-nam, Trưởng đoàn Tiếp-vận 80, hi-sinh ngày 28.8.1987.



PĐĐ Hoàng Cơ Minh | Trung tá Dù Lê Hồng | HQ Thiếu-uý Trần Thiện Khải | Nhà văn Võ Hoàng

Thiếu-tá Dù Trương Ngọc Ni | KCQ Trần Hướng Việt | Thiếu-uý Dù Huỳnh Văn Tiến | KCQ Lưu Minh

Buổi lễ truy-điệu cử-hành ngày 27 tháng 8 tại một hội-trường trong khách-sạn Hilton ở Arlington, tiểu-bang Virginia. Buổi lễ được sự bảo-trợ của Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH vùng Hoa-thịnh-đốn, Hội Hải-quân và Hàng-hải VN Miền Đông Hoa-kỳ, Hội hải-quân Trần Quang Khải, Gia-đình Mũ Đỏ Hoa-thịnh-đốn và Nghị-hội Toàn Quốc VN tại Hoa-kỳ.

Phó Đề-đốc Đinh Mạnh Hùng đọc diễn-văn khai-mạc. Sau đó là phần rước di-ảnh tướng Hoàng Cơ Minh, Trung-tá Lê Hồng, Trung-uý Trần Thiện Khải, nhà văn Võ Hoàng và các chiến-sĩ Trương Ngọc Ni, Trần Hướng Việt, Huỳnh Văn Tiến và Lưu Minh.

BS Trần Xuân Ninh thay mặt cấp lãnh-đạo MTQGTNGPVN phân-ưu cùng các tang-quyến.

Nhà văn Trần Quán Niệm, cựu Hải-quân Trung-tá, đọc văn-tế.

Ca-nhạc-sĩ Nguyệt Anh hát hai bài *Bài ca Đông tiến* (nhạc Trần Thiện Khải, lời Hoàng Cơ Minh) và *Trăng Chiến-khu* (nhạc và lời Trần Thiện Khải). Nhân dịp này, Nguyệt Ánh đã trao lại cho hậu-duệ của tướng Hoàng Cơ Minh là cháu Hoàng Tứ Duy, chiếc khăn quàng cổ mà một kháng-chiến-quân đã tặng cho Nguyệt Ánh trước khi lên đường Đông Tiến.

Chương-trình được tiếp-tục bằng nghi-thức đặt vòng hoa trước di-ảnh các chiến-sĩ anh-hùng và bàn thờ tổ-quốc, do cụ Giáp Ngọc Phúc (Cộng-đồng), chiến sĩ Nguyễn Kim Tước (Nhảy Dù), Đề-đốc Lâm Nguơn Tánh (Hải-quân), BS Đặng Vũ Chấn (Mặt Trận), nhà văn Tạ Cự Hải (LH/CCS) trong tiếng kèn ruy-điệu của BS Hoàng Thiện Căn.

Trong phần phát-biểu, có cụ bà Đỗ Thị Thừa, nhà báo Đại Dương (Trung-tá Hải quân) và cháu Hoàng Tứ Duy.

Cuối cùng là phần trao cờ cho thân-nhân người quá cố. Lá quốc-kỳ đã được trao cho LS Hoàng Cơ Long, bào huynh của tướng Hoàng Cơ Minh và bà Lê Hồng.

Buổi lễ truy-điệu đã mang lại không-khí xúc-động, như những tiếng trống thúc quân từ chiến-trường xa-xôi dội về.

Toronto chuẩn-bị truy-điệu Phó Đề-đốc Hoàng Cơ Minh

Một Ban Tổ-chức lễ truy-điệu Phó Đề-đốc Hoàng Cơ Minh và đồng-đội đã thành-hình tại Toronto, qui-tụ các đoàn-thể, báo-chí và nhân-sĩ cộng-đồng.

Một bản Tuyên Bố đã được gửi đến báo-chí địa-phương, nội-dung như sau:

"Tuyên Bố

của Ban Tổ-chức lễ truy-điệu Phó Đề Đốc Hoàng Cơ Minh và các chiến-sĩ thuộc MTQGTNGPVN đã vị quốc vong thân trên đường Đông Tiến

Kính thưa quí đồng-hương,

Như quí đồng-hương đã biết qua các phương-tiện truyền-thông, Phó Đề Đốc Hoàng Cơ Minh và nhiều Kháng chiến quân thuộc MTQGTN GPVN đã hi-sinh trong trận đụng-độ với lực-lượng CSVN gần biên-giới Lào Việt năm 1987 trước đây, và tin-tức này đã được Tổng-vụ Hải-ngoại của Mặt Trận chính-thức xác-nhận, sau một thời-gian cần-thiết để điều-tra, phối-kiểm, bảo-mật và tái-phối-trí nhân-sự.

Nhận-định rằng, PĐĐ Hoàng Cơ Minh cùng các chiến-hữu của ông, không phải chỉ chiến-đấu và hi-sinh cho MTQGTNGPVN, mà chiến-đấu và hi-sinh cho đại cuộc loại-trừ Cộng-sản, giải-phóng dân-tộc. Đó là sự hi-sinh cao-cả mà toàn dân Việt-nam phải trân quí, và nêu cao như những tấm gương sáng để mọi người, nhất là các thế-hệ trẻ, noi theo.

Vì lý-do đó, chúng tôi, một số đoàn-thể và nhân-sĩ cộng-đồng đã đáp ứng lời kêu gọi của MTQGTNGPVN vùng Toronto và phụ-cận, đứng ra thành-lập một Ban Tổ-Chức chung, thực-hiện buổi lễ truy-điệu Phó Đề Đốc Hoàng Cơ Minh và các chiến-sĩ thuộc MTQGTNGPVN đã vị quốc vong thân.

Buổi lễ truy điệu sẽ được tổ-chức vào lúc 2 giờ trưa Thứ Bảy 22.9.2001 tại Swansea Town Hall, số 95 Lavinia Ave., Toronto (gần trạm xe điện hầm Runnymede, góc Bloor/Runnymede).

Ban Tổ-chức tiếp-tục mở rộng để đón-nhận sự tham-gia của các đoàn-thể và nhân-sự chưa kịp tham dự buổi họp đầu-tiên vừa qua. Chúng tôi trân-trọng và hoan-nghênh mọi sự giúp-đỡ về nhân-lực, tài-chánh và ý-kiến đóng-góp. Về tổ-chức, xin liên-lạc: ông Trần Sáu (416-535-9813); về tài-chánh, xin liên-lạc anh Cận (905-848-0458); về ý-kiến và thông-tin, xin liên-lạc anh Nghĩa (905-607-8010); về mạng thông-tin, xin liên-lạc letruydieu@yahoo.com để nhận tin từ egroups của Ban Tổ-chức.

Chúng tôi ước mong được sự tham-gia rộng-rãi và tích-cực của quí đoàn-thể và đồng-hương trong việc làm chính-nghĩa này.

Thay mặt Ban Tổ-chức

Trần Sáu

Phụ-chú: Hiện đã có các đoàn-thể, báo-chí và nhân-sự sau đây tham-gia Ban Tổ-chức: Hội Cao-Niên VN Mississauga, Hội Quốc Tổ Hùng Vương, Hội Cựu Sinh-Viên Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, Liên-Minh Việt-Nam Tự-Do, Trung-tâm Huấn-luyện Vovinam / Việt-võ-đạo Toronto, Hiệp-hội Võ-thuật Ontario, Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Ontario, Phong-Trào Thanh-Niên VNTD, Liên Hội Thanh Thiếu Niên, Liên Mạng Thông Tin Chống Văn Hóa Vận của CSVN, tạp-chí Làng Văn, Mặt Trận Quốc-Gia Thống-Nhất GPVN; và một số các nhân-sĩ cộng-đồng."



Siêu-Vi-Khuẩn "Tây Ngạn Sông Nile"

. Tài-liệu của Boat People SOS

*S*iêu-khuẩn West Nile (còn gọi là siêu vi phía Tây sông Nile) do muỗi lây lan. Người ta phát hiện ra siêu-khuẩn này năm 1937 tại châu Phi, Đông Âu, Úc và Tây A. Tại Hoa Kỳ chưa từng thấy siêu-khuẩn này trước năm 1999. Siêu-khuẩn tác động vào muỗi, chim, các giống thúkhác, và đôi khi có thể gây bệnh cho con người.

Các con muỗi bị nhiễm bệnh đã giúp lan truyền siêu-khuẩn West Nile. Muỗi bị nhiễm khi hút máu những con chim bị nhiễm. Người chỉ bị lây khi gặp muỗi nhiễm bệnh chích. Người không thể bị nhiễm khi tiếp xúc với chim hoặc các giống thú khác, hoặc bị các loại côn trùng khác cắn.

Phần lớn những người bị muỗi nhiễm siêu-khuẩn West Nile chích đềukhông bệnh hoạn gì. Chỉ có từ 2 đến 5% nạn nhân bị các triệu chứng như nóng sốt, nhức đầu, đau người, ngứa ngáy và nhiều hạch bị sưng. Đôi khi có thể có những triệu chứng nguy kịch hơn, như nóng sốt cao độ, cứng cổ, rối loạn tâm thần, yếu cơ bắp, và hôn mê. Từ 3 đến 15% người gặp triệu chứng nguy kịch có thể chết.

Cho đến nay, chưa có cách trị liệu dứt khoát cho sốt do siêu-khuẩn West Nile gây ra, nhưng đa số người nhiễm siêu-khuẩn đều hồi phục. Nếu gặp người bệnh nặng, cần phải cho người đó nhập viện.

Trong năm 1999 và 2000 có 83 người bị nhiễm siêu khuẩn West Nile, và có 9 người chết. Tất cả các trường hợp này đều ở New York, Connecticut, và New Jersey.

Để bảo vệ bản thân và gia đình chống lại Siêu-khuẩn West Nile, ta cần phải tránh đừng để bị muỗi chích, bằng cách:

. Dùng thuốc chống ruồi muỗi. Cách an toàn nhất là xịt hoặc thoa trên quần áo, thay vì trên thẳng da. Trẻ em dưới 6 tuổi không nên dùng thuốc chống ruồi muỗi loại mạnh. Trẻ sơ sinh thì tuyệt đối không dùng. Chỉ cần xịt hoặc thoa một lần trong ngày (trừ phi có đi bơi), và trước khi đi ngủ nhớ rửa cho thật sạch.

. Khi ở ngoài trời, cần phải che kín tay chân, mặc áo tay dài và quần dài có màu nhạt là phương tiện bảo vệ hiệu quả nhất.

. Đừng dùng các loại xà bông, keo xịt tóc, dầu kem xịt nách, dầu thơm nặng mùi, có thể thu hút muỗi kéo tới.

. Nên ở trong nhà vào những giờ mà muỗi hay chích nhất: từ lúc bắt đầu tối đến khi trời sáng.

. Lấp kín các lỗ hở nơi lưới che cửa sổ hoặc cửa lớn.

. Dùng loại đèn màu vàng chống ruồi muỗi ở khu vực bên ngoài nhà.

Ngoài ra, cũng nên giúp giảm số lượng muỗi trong khu xóm bằng cách:

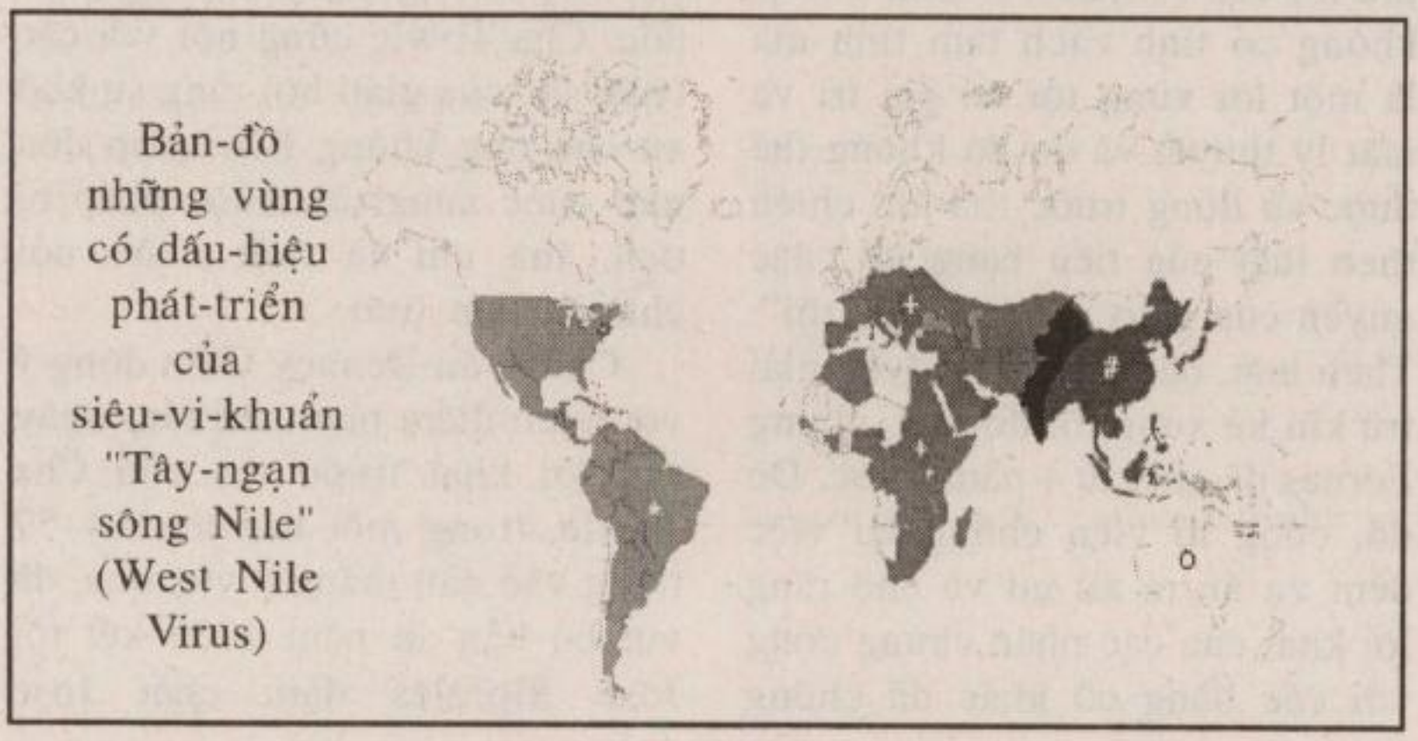
. Dọn dẹp những nơi có thể làm muỗi sinh sôi nảy nở. Muỗi chỉ cần một vũng nước nhỏ là có thể đẻ trứng được.

. Đổ hoặc vứt bỏ các đồ chứa có nước bên trong.

. Đừng để nước đọng lại tại các tấm che lò nướng ngoài trời, máy cắt cỏ, xe đạp hoặc ca-nô.

. ít nhất hai lần một tuần, đổ nước ra khỏi đĩa dưới chậu bông, chén đựng nước của chó mèo, chỗ nghịch nước làm bằng plastic của con nít, chậu làm nơi tắm cho chim.

. Thông ống máng để nước mưa thoát hết. ●



Bản-đồ những vùng có dấu-hiệu phát-triển của siêu-vi-khuẩn "Tây-ngạn sông Nile" (West Nile Virus)



Công-Lý của Đạo, Công-Lý của Đời

Sơn Tùng

Một ngày vào năm 1989, Jesus Fornes, 16 tuổi, thuộc một băng du đãng ngoài đường phố New York, gọi cho Linh mục Joseph Towle và nói rằng y và hai đồng phạm khác đã đánh và đâm chết Jose Antonio Rivera, một người trước đây đã tấn công chúng trong một cuộc cãi lộn. Theo lời Cha Towle, Fornes cũng nói rằng hai bị cáo vừa bị tòa kết án về tội giết Rivera, Ruben Montalvo và Jose Morales, đã không có mặt tại phạm trường lúc xảy ra án mạng.

Do sự thúc giục của Cha Towle, Fornes đã nói sự thật với một luật sư của Montalvo và Morales, khi hai người này sắp sửa bị kết án năm 1989. Nhưng khi được gọi ra tòa làm chứng, Fornes lại viện dẫn Tu Chính án thứ Năm để không khai, theo lời luật sư của hắn cố vấn.

Cha Towle, người tự coi là một "giáo sĩ ngoài đường phố" với sứ mạng giúp đỡ những tên du đãng cải tà quy chánh, đã giữ im lặng suốt 12 năm, không nói với ai về lời thú tội của Fornes vì coi đó là một câu chuyện riêng tư, một cuộc xưng tội theo phép bí tích mà linh mục không được tiết lộ. Nhưng, mới đây Cha Towle, 65 tuổi, đã thay đổi ý kiến và quyết định ra làm chứng trước tòa về lời thú tội của Fornes khi được tin hai kẻ bị tù oan sẽ kháng cáo bản án đã kết tội họ.

Quyết định của Cha Towle, ngoài việc tạo biến chuyển ly kỳ cho vụ án, đã đặt ra trước tòa câu hỏi về giá trị của lời thú tội với linh mục, đối với công lý của đời và công lý của Thiên Chúa Giáo La Mã.

Chánh án Denny Chin đã hỏi Linh mục Joseph Towle: "Có phải anh ta thú tội, có phải anh ta có một cuộc đàm thoại tâm tình với cha, về những gì anh ta làm?"

Cha Towle đáp: "Tôi hết sức thận trọng về chữ 'thú tội' vì nó có thể được dùng nhiều cách khác nhau. Nó là một câu chuyện tâm tình khi anh ta cảm thấy rất đau buồn trước việc hai người bạn của mình bị truy tố và bị kết án do việc làm của anh ta".

Công tố viên lại cho rằng lời thú tội của Fornes với Cha Towle không có tính cách tâm tình mà là một lời xưng tội có giá trị về mặt lý thuyết và do đó không thể được sử dụng trước tòa án, chiếu theo luật của tiểu bang về "đặc quyền của giáo sĩ - kẻ xưng tội". Theo luật, đặc quyền ấy được giải trừ khi kẻ xưng tội đồng ý, nhưng Fornes đã chết từ 4 năm trước. Do đó, công tố viên chống lại việc đem vụ án ra xử lại và cho rằng lời khai của các nhân chứng cộng với các bằng cớ khác đã chứng minh hai bị cáo là những kẻ sát nhân.

Trong khi Thẩm phán Denny Chin nghị án, đã có những ý kiến khác nhau trong giới tu sĩ Thiên Chúa giáo La-Mã về trường hợp Cha Towle với những lời thú tội của Fornes.

Linh mục John Beal, người đứng đầu bộ phận luật tu sĩ tại trường Đại Học Cơ-đốc giáo Mỹ (Catholic University of America) cho rằng Cha Towle nên bị ràng buộc bởi sự bí mật của luật xưng tội và tha tội, vì giáo sĩ có thể nhận sự xưng tội bất cứ tại đâu và ban sự tha tội: "Ta ban cho con sự tha tội và bình an, nhân danh Cha, Con và Thánh Thần".

Nhưng phát ngôn viên Joseph Zwilling của Tòa Tổng Giám mục New York nói rằng lời khai của Cha Towle trước tòa thuộc về luật đời chứ không phải luật đạo Cơ-đốc. Cha Towle cũng nói với các chức sắc của giáo hội rằng sự khó xử của ông không liên quan đến một cuộc xưng tội thuộc phép bí tích, mà chỉ là một cuộc nói chuyện tâm tình.

Chánh án Denney Chin đồng ý với quan điểm này, nên tám ngày sau lời khai trước tòa của Cha Towle, trong một bản án dày 57 trang vào đầu tháng 8 vừa qua, đã vứt bỏ bản án năm 1989 kết tội Jose Morales đâm chết Jose

Antonio Rivera. Morales, nay 31 tuổi, cũng được phóng thích sau 12 năm ngồi tù, để chờ một phiên xử khác của tòa kháng cáo. Thẩm phán Chin lập luận rằng nếu lời thú tội của Fornes được Cha Towle tiết lộ trước tòa năm 1989 thì "khó mà tưởng tượng rằng một bồi thẩm đoàn có thể kết tội Morales mà không một chút ngờ vực hữu lý".

Công tố viên yêu cầu chánh án bác bỏ đơn xin tại ngoại và xử lại của Morales, viện lẽ rằng lời nói của Fornes với một tu sĩ và những người khác về sự vô tội của Morales là không đáng tin. Ông Tòa Chin không đồng ý: "Tại sao hắn lại nói dối với một tu sĩ chứ?... Thật vô lý".

Đồng bị cáo với Morales là Ruben Montalvo chưa kháng án, nhưng Thẩm phán Chin đã ngụ ý rằng cũng sẽ phóng thích y nếu luật sư của y nạp đơn kháng án cho y.

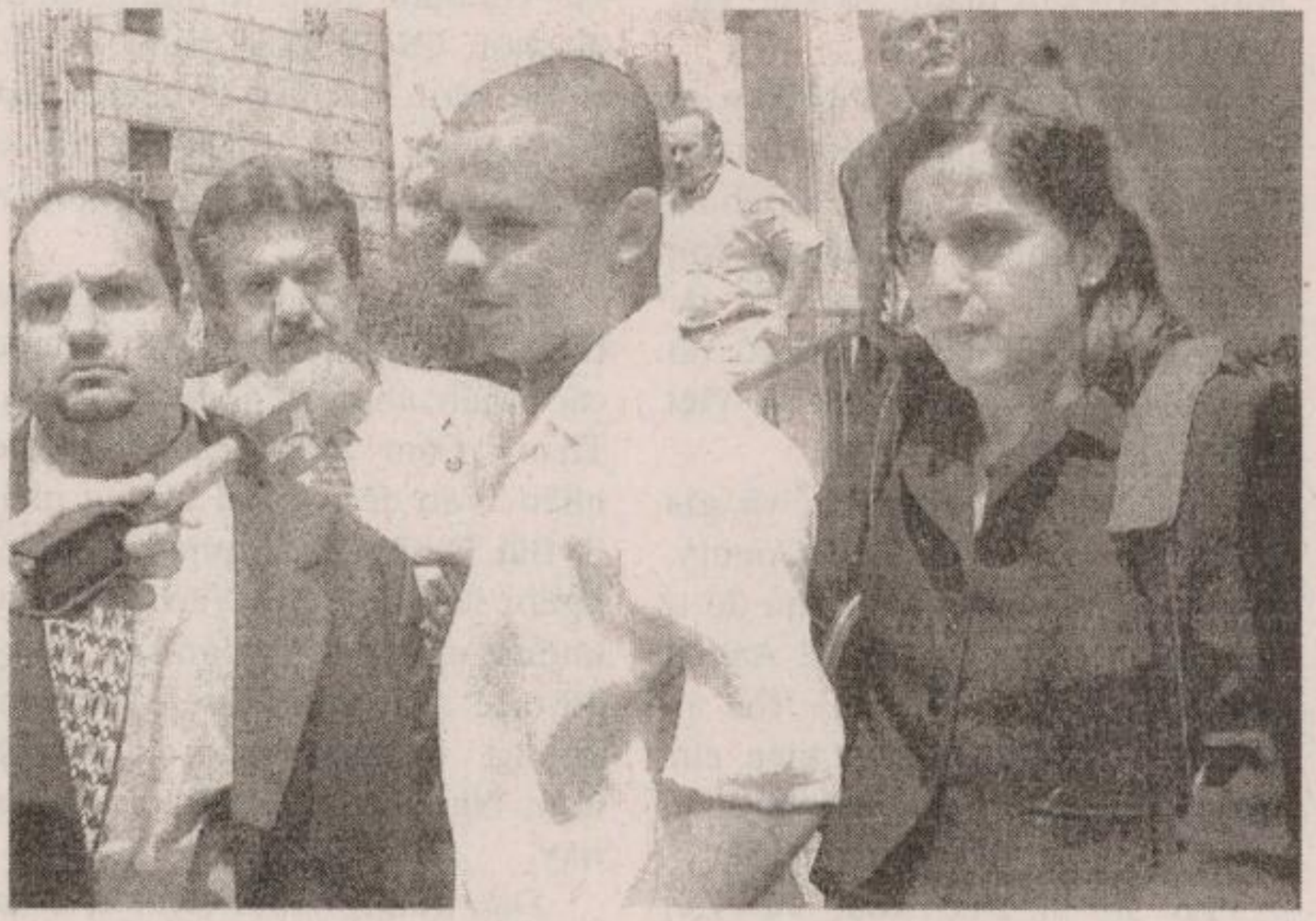
Các công tố viên cho biết rằng họ sẽ chiến đấu để tòa kháng cáo xử y án Morales.

Vụ án này chắc sẽ không kết thúc sớm và cuộc tranh cãi về luật đạo và luật đời sẽ còn tiếp tục giữa giới tu sĩ Thiên Chúa giáo và giữa các luật gia Mỹ.

Một cuộc tranh luận khác cũng đang diễn ra khá ồn ào trong cộng đồng người Việt tại Mỹ liên quan đến Linh mục Nguyễn Hữu Lễ và ông Bùi Đình Thi, người bị tố cáo đã giết chết cựu Dân biểu Đặng Văn Tiếp trong trại tù Việt Cộng.

Vụ này đã xảy ra vào năm 1979 tại nhà tù Thanh Cẩm, Bắc Việt, khi Cha Lễ và ông Đặng Văn Tiếp đang "học tập cải tạo" ở đây. Bùi Đình Thi, một cựu đại úy quân lực VNCH, cũng là một người tù cải tạo tại đây nhưng được VC sử dụng như một trật tự viên để giúp cai quản tù nhân cựu đồng đội, với nhiệm vụ canh chừng và theo dõi mọi hoạt động của tù nhân trong trại.

Theo lời những người đã trải qua trại tù Thanh Cẩm, Bùi Đình Thi là một kẻ phản bội rất tàn bạo, ác ôn. Anh ta đã hành hạ, đánh đập cựu đồng đội rất dã man và đã chính tay giết chết hai người tù, trong đó có Dân biểu Đặng Văn Tiếp mà Cha Lễ đã chứng kiến tận mắt.



Jose Morales (đầu trọc) ở tù oan vì công-lý "mù"

Năm 1994, Bùi Đình Thi cùng vợ con được sang Mỹ theo chương trình HO. Và Linh mục Nguyễn Hữu Lễ cũng đã rời Việt Nam và đang là cha xứ tại một họ đạo ở Tân Tây Lan.

Cha Lễ cho biết Bùi Đình Thi đã gọi điện thoại cho cha, tỏ ý ăn năn và xin cha tha tội. Cha Lễ đã tha tội cho Bùi Đình Thi, vì là một linh mục và nghĩ rằng hình phạt nặng nề nhất đối với kẻ ấy là mặc cảm phạm tội. Nhưng năm 1996, Cha Lễ đã phổ biến trên báo chí ở hải ngoại một bài viết tố giác tội ác của Bùi Đình Thi.

Lý do khiến Cha Lễ viết bài này được ông giải thích như sau: "Thành thật mà nói, với tâm tình và cuộc sống đời linh mục của tôi, trong thâm tâm tôi đã tha thứ cho Bùi Đình Thi. Nhưng những hậu quả mà Bùi Đình Thi đã gây ra khi ở trong trại Thanh Cẩm vẫn còn nguyên vẹn đó. Tôi và một số anh em vẫn nghĩ rằng tôi có trách nhiệm phải tường thuật mọi chuyện đã xảy ra để giúp Bùi Đình Thi có sự sám hối thật sự ở trong lòng, và (ngăn ngừa) những người khác khi ở vào hoàn cảnh như Bùi Đình Thi đừng vì suy nghĩ nông cạn mà gây đau khổ cho đồng loại".

Theo Cha Lễ, sở dĩ Bùi Đình Thi đối xử tàn bạo với cựu đồng đội trong tù vì tưởng rằng càng tàn bạo thì càng sớm được Việt Cộng cho về với vợ con.

Có lẽ Bùi Đình Thi đã nghĩ như vậy khi phạm tội ác, nhưng đây không phải là lý do duy nhất đã biến y thành một kẻ hung ác và mất nhân tính. Điều đáng chú ý, Bùi Đình Thi là một con chiên. Con chiên ấy đã biến thành con sói dữ trong ngục tù V.C., đã xông vào đánh đập Cha Lễ một trận thập tử nhất sinh và chửi linh mục: "Đ. mẹ mày! Tao giết mày!"

Bản chất hung ác cộng với "chính sách nhân đạo" của Việt Cộng đã biến Bùi Đình Thi thành một công cụ vô nhân tính.

Những tội ác của Bùi Đình Thi đối với tù nhân trong Trại Thanh Cẩm đã được Cha Lễ thuật lại tỉ mỉ, nhưng chi tiết hơn cả là đoạn kể lại cuộc vượt ngục thất bại ngày 2.5.1979 của 5 tù nhân và đã đưa đến cái chết bi thảm của hai người: Lâm Thành Văn và Đặng Văn Tiếp.

Cái chết của Dân biểu Đặng Văn Tiếp, một cựu thiếu tá Không quân, đã được Cha Lễ chứng kiến tận mắt và được thuật lại như sau:

"Bùi Đình Thi kéo tôi vào lại buồng cũ, nơi mà chúng tôi vừa đào tường vượt ngục đêm qua. Chắc chắn một điều là Bùi Đình Thi tưởng tôi đã chết rồi nên mới lôi đầu tôi vào phòng trước, đặt tôi nằm quay mặt nhìn ra sân, nhờ thế tôi mới có cơ hội nhìn thấy tội ác tày trời của anh ta. Nếu biết tôi còn sống, có lẽ Bùi Đình Thi đã ban cho tôi một vài 'cú ân huệ' rồi!

"Vừa quẳng tôi vô buồng, Bùi Đình Thi vội quay trở ra cửa khu kiên giam đẩy mạnh anh Tiếp vào. Từ lúc thấy anh Tiếp bị đánh ở bờ sông cho đến lúc đó là bao lâu, tôi cũng không thể đoán được vì trí nhớ tôi lúc đó rối loạn. Anh bị đòn nhiều ít thế nào tôi cũng chẳng hay. Tôi chỉ biết là lúc đó trông anh còn có vẻ khá hơn tôi, tuy dáng anh trông tả tơi nhưng còn đi đứng được. Chung quanh anh lố nhố bọn cán bộ. Tôi nghe có cả tiếng phụ nữ, chắc là vợ con cán bộ nghe tin cũng đã chạy lên xem cảnh hành hạ tù vượt ngục. Tôi không biết ai đã quật anh Tiếp ngã xuống nhưng tôi thấy rõ Bùi Đình Thi, và chỉ có một mình Bùi Đình Thi mà thôi, nhảy chồm tới cầm tay anh Tiếp kéo lên, rồi dùng gót châm dậm một cách điên cuồng lên ngực, lên bụng anh giữa tiếng chửi bới và cổ võ của một lũ cán bộ.

"Nằm nhìn ra cảnh ấy, tôi biết là anh Tiếp không thể chịu nổi cú đòn hiểm độc này của Bùi Đình Thi. Không rõ Bùi Đình Thi hành hạ anh Tiếp trong bao lâu cho tới khi tôi nghe anh kêu lên thật to: 'Chắc con chết mất Mẹ ơi!' Tôi không ngờ đó là câu nói cuối cùng của đời anh. Đặng Văn Tiếp đã chết. Không ai ngờ cuộc đời đã từng ngang dọc oai hùng của anh đã bị chấm dứt một cách tức tưởi như thế này vào buổi sáng âm u ngày 2 tháng 5 năm 1979 trong nhà tù Thanh Cẩm, lúc anh vừa 46 tuổi. Bùi Đình Thi đã giết chết anh một cách dã man. Nếu tôi không sống sót thì ai biết được để ghi thêm một thảm trạng trong nhà tù cộng sản?"

Tôi đã đọc *Papillon* của Henri Charrière và *Quần đảo Gulag* của Alexandr Solzhenitsyn, hai cuốn sách tố cáo hai trại tù tàn bạo nhất thế kỷ 20 - một của tư bản, một của cộng sản - và tôi không nhớ có đoạn nào tả cảnh tù nhân bị giết dã man như vậy. Đó là kỳ công của cách mạng vô sản Việt Nam.

Bài viết của Cha Lễ đã gây sự chú ý của dư luận một dạo, nhất là trong giới cựu tù nhân chính trị Việt Nam, nhưng đã lắng xuống mấy năm cho đến gần đây lại được bàn cãi sôi nổi, khi có tin Bùi Đình Thi bị trục xuất về Việt Nam.

Thật ra, Bùi Đình Thi và gia đình vẫn còn ở Orange County, nơi được mệnh danh là "thủ đô tị nạn" của người Việt Nam! Anh ta đang chờ quyết định của Tòa án Di trú Hoa Kỳ do đơn kiện của Tiến sĩ Nguyễn Đình Thắng, nhân danh tổ chức "Boat People SOS".

Lo sợ bị trục xuất về Việt Nam, Bùi Đình Thi đã chối tội, nói rằng "hoàn toàn không biết gì hết" về cái chết của ông Đặng Văn Tiếp. Trong khi đó, có mấy bài viết xuất hiện trên một tờ báo ở Georgia lên tiếng bênh vực Bùi Đình Thi, bác bỏ tố cáo của Linh mục Nguyễn Hữu Lễ và khẳng định rằng "chính tên Sử - thiếu tá công an trưởng Trại Thanh Cẩm. Hắn đã dậm một gót giày ngay chấn thủy kết liễu cuộc đời anh Đặng Văn Tiếp". Nhưng, mặc dầu xác quyết như vậy, người viết bài ấy lại thú thật rằng chưa từng nếm mùi Trại Thanh Cẩm, và cũng không cho biết ai là người đã cung cấp cho tác giả tin tức trên đây! Và tác giả bài báo nói rằng minh oan cho Bùi Đình Thi để "khôi phục lại thanh danh" cho Quân lực VNCH!

Vì mấy bài viết trên đây mà ngày 4 tháng 7 vừa qua, một số cựu tù nhân chính trị Trại Thanh Cẩm đã có một cuộc họp tại "thủ đô tị nạn Hạt Cam" (Orange County), Nam Cali, để thảo luận về vụ án Bùi Đình Thi. Tham dự cuộc họp này có cả Trung sĩ Mai Văn An, người đang cố gắng "giải oan" cho Bùi Đình Thi. Bùi Đình Thi xin được tham dự nhưng đã bị từ chối. Các người "bạn tù" của anh ta chỉ cho phép vợ anh ta, bà Đinh Ngọc Liên, tham dự với tư cách quan sát, không được quyền phát biểu.

Tại cuộc họp này, tội ác của Bùi Đình Thi một lần nữa đã được các nhân chứng có mặt tại Trại Thanh Cẩm ngày 2.5.1979 xác nhận. Vấn đề còn lại không phải là Bùi Đình Thi có phạm tội giết người bạn tù Đặng Văn Tiếp hay không, nhưng là Tòa án Di trú Mỹ có trục xuất anh ta về Việt Nam không, và quan điểm của Linh mục Nguyễn Hữu Lễ về vụ án này.

Dựa trên lời khai của các nhân chứng, nhất là nhân chứng Nguyễn

Hữu Lễ, có khả năng lớn Tòa Di Trú Mỹ sẽ quyết định trục xuất Bùi Đình Thi về Việt Nam. Nhưng, từ quyết định trục xuất cho đến việc thi hành án trục xuất là cả một đoạn đường dài đầy "chông gai". Việc trục xuất sẽ không thể thực hiện được vì chắc chắn VC sẽ không nhận lại Bùi Đình Thi, dù anh ta đã... giác ngộ và táng tận lương tâm để trở thành một hung thần Trại Thanh Cẩm, trừ khi VC đòi Mỹ trả tiền để cho đương sự vào... trại cải tạo về tội giết người! Nếu không trục xuất được Bùi Đình Thi về Việt Nam, chính phủ Mỹ không thể giam giữ anh ta vì Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ vừa ra phán quyết cấm giam cầm những người không thể trục xuất về nguyên quán, trừ khi người ấy bị tòa Mỹ kết án tù về tội hình sự.

Vì vậy có phần chắc là Bùi Đình Thi sẽ sống lây lất như một con chó ghẻ bên lề "thủ đô tị nạn Hạt Cam", chịu nỗi dày vò gậm nhấm của lương tâm, nếu anh ta còn có một lương tâm.

Có lẽ đó là điều mà Linh mục Nguyễn Hữu Lễ mong muốn. Năm 1996, đưa cho tôi bài "Một Vấn đề của Lương tâm" để tố giác tội ác của Bùi Đình Thi trước tòa án dư luận, Cha Lễ cho biết ông đã tha thứ cho "con chiên" Bùi Đình Thi, dù chính ông trong lúc bị đòn thù của anh ta cũng đã điên cuồng gào thét lên: "Tao sẽ mổ bụng móc gan mày đặt trên bàn thờ hai anh Đặng Văn Tiếp và Lâm Thành Văn, tao mới hả dạ!"

Với các cựu tù nhân chính trị Thanh Cẩm sống sót và đang cư ngụ ở hải ngoại, Cha Lễ cũng đã nói rằng giữa công bằng và bác ái, Cha chọn bác ái. Cha Lễ có một yêu cầu nhỏ với Bùi Đình Thi là ngoài việc sám hối tội đã giết "bạn tù" Đặng Văn Tiếp, anh ta cần xin lỗi các nạn nhân khác và gia đình của họ. Bùi Đình Thi hứa sẽ làm. Nhưng nay anh ta lại chối tội, và toa rập với nhau tung ra bài "Một Vấn đề của Dã tâm" để chửi xéo Cha Lễ.

Bùi Đình Thi đã hành động đúng như một kẻ được cộng sản đào tạo. Lòng bác ái của Linh mục Nguyễn Hữu Lễ đã được phân phát lầm địa chỉ. ●

---

tây nguyên kỷ niệm



Kontum
Gặp nàng sơn nữ Ra-đê
Rượu cần ngồi uống bên khe suối buồn.
Lửa đêm Tân Cảnh bập bùng
Mai xa bản, nhớ tiếng cồng Chư-pao.

Pleiku
Chiều lên Diệp-kính mưa Lào
Nhìn cô gái Thượng cũng lao đao tình
Mai em về dưới dinh điền
Bỏ ta ở lại cao nguyên một mình.

Buôn-ma-thuột
Phố cao thị trấn không đèn
Đi ngang Cư-juk bỗng thèm bắp rang.
Lũng sâu hiu quạnh nhà sàn
Xa Buôn-hồ, nhớ cô nàng răng đen.

Đà-lạt
Trèo lên thăm ngọn thác Prenn
Xuống hồ Than-thở bơi thuyền giải khuây
Mùi lan dã-hạc u hoài
Cà phê Tùng uống cả đời không quên.

Gia-nghĩa
Chim kêu vượn hú buồn tênh
Mai về Dak-suk cùng em tìm trầm
Dak-nông mưa núi âm thầm
Ta đi như một giòng sông bội tình.

Bình-long
Nhớ thời An-lộc đao binh
Phá tường, ra tử vào sinh kinh hoàng.
Thấy em đầu quấn khăn tang
Về Bù-đăng với chiếc quan tài buồn.

Ngã tư Đồng-xoài
Xe bò em chỉ có rơm
Quê nghèo Đồng-phú đường trơn mưa lầy
Thôi thì tạm trú tại đây
Cùng em chia sớt ít ngày muối dưa.



phạm tâm phố

Miền Quê-Hương Bất-Hạnh Nhưng Can-Trường

Nguyễn Văn Thông

1.

Miền Bắc Mỹ mỗi năm có một số ngày nóng. Nhưng nói tới cái nóng vùng Bắc Mỹ có khi không cần, vì so ra nó có nhằm-nhò gì với cái nóng miền nhiệt-đới chúng ta biết, như Việt Nam chẳng hạn. Đôi khi nhiệt-độ lên đến chín mấy, một trăm (khoảng 32 - 36 độ C) thì các đài truyền-thanh, truyền-hình đã rộn-rã cả lên, loan tin hàng đầu việc chỉ-dẫn cho dân-chúng biết cách làm thế nào cho ... mát người kẻo chết! Kể ra đang sống trong khí-hậu man mát lạnh mà phải chịu những ngày nóng như nung người thì cũng ớn thật. Thử nghĩ những lúc mở cửa xe, chui vào đặt lưng vào cái nệm xe mà xem. Cứ y như phải chui vào cái thùng phuy phơi ngoài nắng. Thế lại còn cái khí ẩm bám vào người, lúc nào cũng dính-dáp, nhớp-nháp như cả người chỗ nào cũng dính dầu nhớt.

Đương nhiên ở đây có vô số cách làm cho mình mát người. Cách nghèo nhất là mở quạt máy. Chưa đủ mát thì vào phòng tắm, mở bông sen, xối lên người dăm phút. Có thì-giờ hơn thì xả nước vào bồn tắm ngâm mình. Bận công việc quá thì mở tủ lạnh lấy đồ uống: nước đá lạnh, nước trái cây lạnh, bia lạnh... Không bận thì ta đi ra công-viên, ra bờ hồ, không quên mang theo trái dưa để lạnh, vài bịch nước đá. Nếu không sợ nắng thì ra bờ biển, tha-hồ nhìn, nếu thuộc phái đẹp trong bộ bikini thì lại cũng tha-hồ được nhìn. Nhưng cách thông thường nhất để chống nóng là mở máy lạnh lên ù ù, chỉ ít phút là căn nhà mát rợi kém gì cõi thiên-thai. Thế cho nên thấy nóng thì kêu nóng cho vui với người ta chứ không đến nỗi buồn khổ gì.

Tuy thế nhiều người chúng ta lại bỗng động lòng nhớ tới cái nóng ở Việt Nam. Ôi cái nóng nung người, nóng, nóng ghê! Tôi nhớ tới những ngày phơi nắng làm rẫy ở vùng Dốc Mơ, Gia Kiệm sau ngày đất nước ta tiến lên xã-hội chủ-nghĩa. Nắng như rang khô đất, cái thứ đất đỏ nhuyễn như bột mỗi lần có chuyến xe be chạy qua bốc bụi mù-mịt. Cái bụi đỏ nóng mù-mịt ấy chiếm cả một khối không-gian, phủ lên người, chui vào trong từng chỗ hở trên người, và nhất là chui vào hai lỗ mũi cuồn cuộn vào phổi. Làm cách nào mà ngăn được? Trên mặt, mồ-hôi hòa với bụi đỏ chảy nhếch-nhác.

Mà chả cần phải đi làm rẫy mới phải chịu cái nóng. Những lớp học dưới mái tôn nổ lách tách như rang gạo. Những chiếc lưng học-trò ướt lấm-tấm mồ-hôi. Giờ ra chơi, tuổi học-trò mà mất đứa nào đứa nấy nhíu lại tránh nắng như chán đời. Cái nóng làm cho người ta uể-oải không muốn đến cả cử-động. Chẳng biết làm sao mà học-sinh chúng tôi vẫn cứ học, vẫn cứ thi.

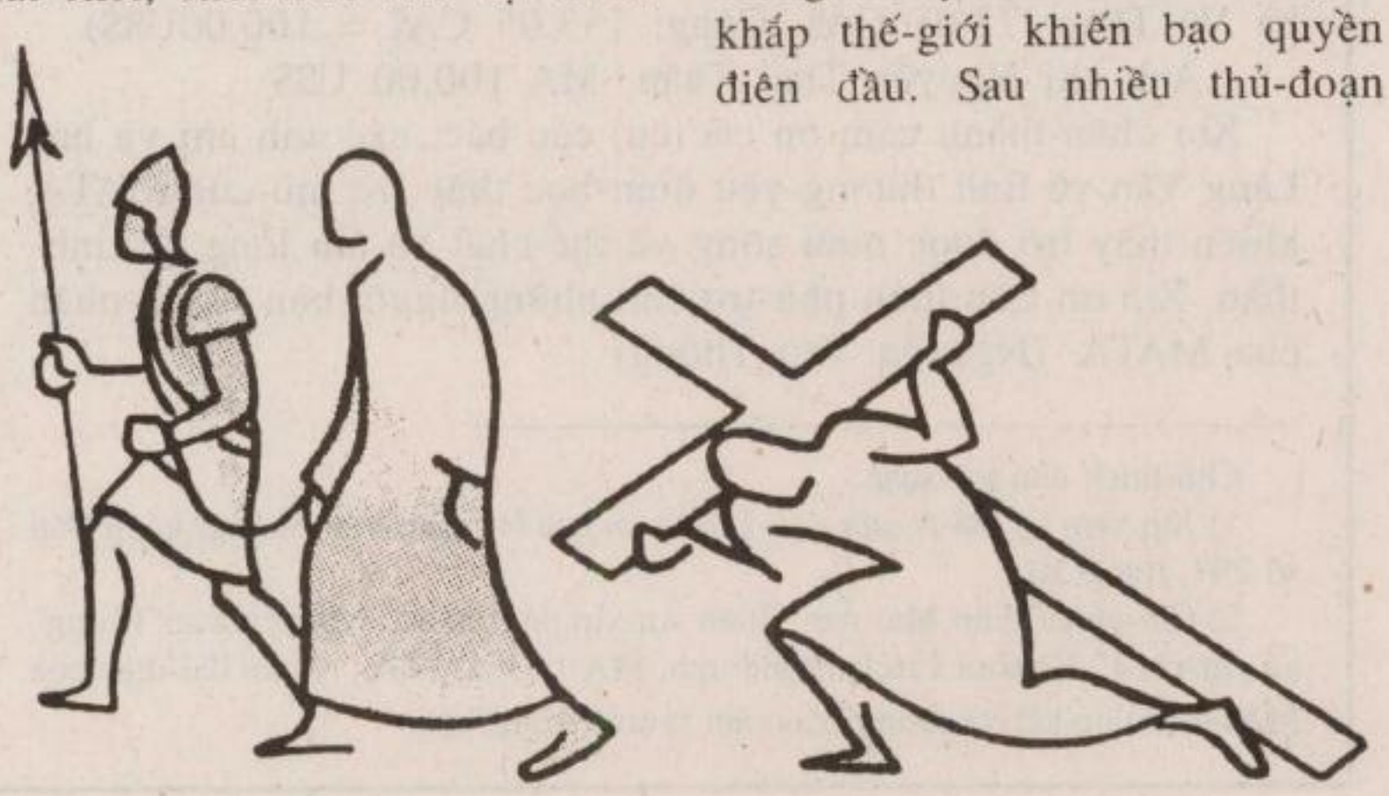
2.

Trong khi hàn-huyên về cái nóng ở Mỹ và cái nóng ở Việt Nam, thì tôi kinh-ngạc khi có một em tuổi trung-học mới ở Việt Nam sang bảo rằng, cái nóng Sài-gòn không ăn thua gì cái nóng ở Huế, Quảng Trị đâu. Nóng, nóng kinh-khủng, nóng dễ sợ. Xe đò đang chạy mà ngừng một cái là thở không muốn nổi. Nóng cây khô luôn, không mọc được. Tôi nhớ người ta bảo rằng, mùa nắng, gió Lào thổi nóng đến độ lá cây rừng phải héo đi. Ôi dễ sợ thật. Thiên-nhiên còn không chịu nổi, thế con người thì sao? Hẳn cái nóng ấy phải làm khô héo đến cả linh-hồn của họ?

Ôi quê-hương miền Trung, miền đất thân-yêu mang nhiều đau-khổ của đất nước. Thiên-nhiên thì ưu-đãi bằng lũ lụt mùa mưa, nắng cháy mùa hạ. Miền Trung đất cày lên sỏi đá. Con người thì mang đến chiến-tranh, thù-hận và chết-chóc. Tết Mậu Thân, hơn năm ngàn dân Huế bị thảm-sát trong các mộ tập-thể. Họ bị thảm-sát vì những con người tôn-thờ chủ-nghĩa cộng-sản, chẳng ngần-ngại giết chính đồng-bào mình. Khi những nấm mồ tập-thể ấy bị khai quật lên, chúng ta thấy được cái thảm cảnh tàn-sát. Những xương ống tay còn bị trói chặt bằng những sợi dây điện, từng đống xác chồng-chất lên nhau. Chúng ta nghĩ tới những nạn nhân này bị chôn vùi dưới lớp đất khi đang còn hoặc thoi-thóp hoặc còn sống, quằn-quại tìm một hơi thở cuối cùng. Người chết đã đau-đớn mà người còn sống còn đau-thương không bút mực nào tả hết. Hãy nhìn hình-ảnh người vợ tìm được xác chồng. Xác chỉ còn là bộ xương trong lớp áo mục, được gói trong chiếc bao nhựa dầy. Người

đàn bà ngồi xổm giữa trời nắng chang chang, mặt ngước lên trời trong khi bàn tay rờ trên cái túi đựng xác. Cô đang kêu lên những tiếng đau-thương tuyệt-vọng. Cô chỉ là một trong biết bao nhiêu thân-nhân của hơn năm ngàn đồng-bào bị thảm-sát hồi Tết Mậu Thân tại Huế.

Mùa Hè 1972, cộng quân mở cuộc tổng tấn-công vùng giới tuyến Quảng Trị với hai sư-đoàn, bốn Trung-đoàn và khoảng 200 chiến-xa, và ba trung-đoàn pháo. Thời-điểm này, quân-đội Mỹ đang rút quân về nước. Ba sư-đoàn bộ-binh của VNCH phải dàn mỏng bảo-vệ khắp năm tỉnh miền Trung. Sau hơn một tháng trời giao-tranh, nhiều căn-cứ bị tràn-ngập. Tối ngày 30.4.72, một phần phía bắc Quảng-Trị đã lọt vào tay cộng quân. Ngày 1.5, quân dân Quảng Trị phải di-tản theo quốc-lộ 1 về phía nam. Cộng-quân pháo kích dữ-dội vào đoàn người di-tản dọc theo chín cây-số đường. Sự chết-chóc xảy đến ngay giữa ban trưa, trên đại-lộ. Đạn pháo-kích nổ tung-toé xác người và xe di-tản. Khắp mặt đường chỗ nào cũng xe cháy cháy ngổn-ngang, máu, xương, thịt và lỗ đạn. Người chiến-sĩ Dù Phan Nhật Nam đã ghi lại: "Sự chết trên 9 cây số đường này là 9 cây số trời chết, đất chết, chết trên mỗi hạt cát... Nhiều quá, 9 cây số hay 9.000 thước, mỗi thước trung-bình hai bộ xương tung-toé, vậy tất cả là bao nhiêu?..." Đó là hình-ảnh của đoạn đường được mệnh danh là "Đại-lộ Kinh-hoàng."



3.

Miền Trung của chúng ta bất-hạnh như thế đó, đau-khổ như thế đó. Nhưng lạ thay, linh-hồn của miền Trung chưa bao giờ héo úa. Mảnh đất cày lên sỏi đá mà vẫn vươn lên những linh-hồn can-trường, bất-diệt. Cộng-quân phương Bắc đã cưỡng chiếm miền Trung, thảm-sát đồng-bào miền Trung. Sau một phần tư thế-kỷ đặt ách thống-trị sắt máu bằng tù-đày, cải-tạo, và bần-cùng hóa người dân, bạo quyền chưa bao giờ dập tắt đi được sự vùng lên của những tiếng nói đòi quyền sống. Tăng Đoàn Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Tổ Đình Từ Hiếu là một bằng chứng hùng-hồn trong việc tổ-chức một Phật học-viện hoàn-toàn độc-lập với nhà nước cộng-sản. Đó là cái tinh-thần vô úy, vô cầu, vô thủ của bậc Đại Giác, Đại Trí.

Linh-mục Nguyễn Văn Lý cai-quản một xứ đạo nhỏ xíu có khoảng 200 giáo-dân tại Nguyệt Biều mà dõng-dạc lên tiếng "Chúng tôi cần tự-do tôn-giáo". Tiếng nói ấy đã rất nhanh vang đi khắp thế-giới khiến bạo quyền điên đầu. Sau nhiều thủ-đoạn thăm-dò, vây-hãm, áp-lực thay-đổi nhiệm-sở, quản-chế, chúng đã sử-dụng 600 công-an võ-trang để đi bắt vị chân tu này. Khi một người đã sẵn-sàng chết cho niềm tin thì họ không còn sợ gì nữa, họ không có gì sợ phải mất. Thế cho nên cả một guồng máy khổng-lồ của bạo quyền đã vất-vả, lúng-túng khi phải đối diện với một con người dám nói lên sự thật.

Nhưng điều tôi muốn lưu-ý ở đây là hình-ảnh của những người giáo-dân bé nhỏ của hai xứ đạo Nguyệt Biều và An Truyền. Những bản tin internet gởi ra từ Huế cho chúng ta biết những người giáo-dân can-trường thế nào trong sự gắn-bó với người chủ chăn của họ.

Ngày 17.7.2001

Đúng 9 ngày trước khi giáp 2 tháng cha Tađêo bị bắt, nghĩa là hết lệnh tạm giam thứ nhất, tức từ hôm 8-7 đến nay (17-7), toàn thể giáo xứ An Truyền đã làm tuần cửu nhật cầu nguyện cho cha quản xứ. Thương cha, họ hiện giờ chỉ biết đọc kinh cầu nguyện, dâng cha cho Chúa, xin Người cho cha được an mạnh xác hồn, dù đang sống trong bàn tay sói dữ. Họ đã từng cố gắng đi gặp chính quyền để đòi lại cha xứ hay ít nhất thăm gặp ngài, nhưng thứ chính quyền "của dân, do dân, vì dân" này đã bóp chết ý định đó từ trong trứng nước. Mới đây, đoán chừng cha xứ còn ở trong bệnh viện Mang Cá (Thành nội Huế), một số thanh niên nam nữ An Truyền đã mạo hiểm đi thăm. Họ đã may mắn lọt qua trạm gác đồn Mang Cá, nhưng đang trên đường tới bệnh viện thì bị một tên công an từng về công tác ở An Truyền phát hiện, thành thử tất cả phải rút lui. Thôi thì cầu nguyện vậy!

Thương cha, nhớ cha, sáng

ngóng, chiều trông, giáo hữu đếm từng ngày thời gian cha xứ bị tống ngục. Trong lá thư báo cáo về việc "làm tuần cửu nhật cầu nguyện cho cha xứ sớm về với giáo xứ", họ đã viết những lời mộc mạc nhưng cảm động như sau: "Ngày xưa vì yêu nhân loại, Chúa Giêsu đã xuống trần, hy sinh mạng sống để cứu loài người. Nay cha Tađêô Nguyễn Văn Lý cũng vậy. Vì yêu Chúa, muốn làm chứng cho Chúa; vì yêu Quê hương, muốn dân Việt được tự do; vì yêu Giáo hội, muốn Giáo hội được độc lập, cha chúng con đã hy sinh thân mình. Cha nhìn thấy không có công bằng và tự do trên đất nước nên cha phải cất tiếng nói lên sự thật. Chúng con cũng nguyện bước theo chân của cha quản xứ, để làm chứng cho sự thật. Vì theo Chúa noi gương cha chẳng có gì là mất mát cả!" Và họ cho biết chương trình như sau: "Sáng đọc kinh từ 5g đến 6g30: Lần hạt Bảy Sự Thương Khó Đức Mẹ, hát Kinh Hòa bình - Trưa đọc kinh từ 12g đến 1g30: Lần hạt Mân Côi, đọc 'Các Kinh Hay' (do cha Lý sưu tập và biên soạn), cầu nguyện, hát Kinh Hòa bình - Tối đọc kinh từ 6g đến 7g30: Làm việc Đức Mẹ, đọc kinh Mẹ Hằng Cứu Giúp, cầu nguyện, hát Kinh Hòa Bình".

Họ lại tâm sự: "Mỗi lần đọc kinh là giáo xứ chúng con lại khóc vì nhớ đến những lời cha đã giảng dạy, nhớ đến các cử chỉ cha làm trong nhà thờ. Mỗi khi đọc kinh sáng, cha luôn luôn quỳ ngồi trước ảnh Đức Mẹ. Đọc kinh xong, cha luôn luôn ôm hôn ảnh Các Thánh Tử đạo Việt Nam mà khóc. Cha cũng hay quỳ cầu nguyện trước tấm bia của cha Bửu Đồng (đặt dưới ảnh Các Thánh Tử Đạo), vị tiền nhiệm của Cha đã bị Cộng Sản chôn sống tết Mậu Thân".

21.7.2001

Như đoán biết việc làm của giáo dân An Truyền khi đến ngày giáp hai tháng cha sở của họ bị bạo quyền bắt đi, sáng sớm hôm 18-7 vừa qua, lúc 5 giờ 45, Việt cộng Nga, trưởng công an xã Phú An, đã tới nhà ông Sử là chủ tịch hội đồng giáo xứ. Nga nói với ông Sử: "Ông phải ngăn cản giáo dân, đừng để cho họ đi tìm cha sở". Ông Sử nói: "Anh nói gì lạ vậy! Việc họ thấy cần là họ làm, tôi ngăn cản sao nổi". Nghe thế tên Nga bỏ về.

Giáo dân An Truyền trước đó gần 10 ngày đã làm Tuần cửu nhật tại nhà thờ cầu nguyện cho cha Tađêô Nguyễn Văn Lý. Đã hai tháng rồi không thấy cha, giáo dân ngày càng thêm nhớ, một nỗi nhớ khôn nguôi, và hôm nay họ rủ nhau đi tìm vị mục tử.

Sau khi đã cầu nguyện tại nhà thờ, đoàn người già có trẻ có (từ 10 tuổi đến trên 80 tuổi) bắt đầu lên đường lúc 8 giờ sáng. Họ vừa ra khỏi cổng làng, tới cổng trụ sở xã, thì mấy chục tên CS liền ra chặn lại. Sau khi giở nón từng giáo dân một để khủng bố tinh thần, trưởng công an Nga hỏi: "Tụi bây đi đâu?" Trong hàng ngũ giáo dân có những người đáng tuổi cha mẹ của y, lối hỏi của kẻ tự xưng là "đầy tớ nhân dân" này quả là xách mé, vô giáo dục. Giáo dân bình tĩnh và nhã nhặn trả lời: "Chúng tôi đi tìm cha chúng tôi!". Dùi cui lăm lăm trong tay, bọn CS đuổi giáo dân đi lui và nói: "Tụi bây biết cha tụi bây mô mà tìm?" - "Các ông nói tạm giam cha 2 tháng; chúng tôi thấy chưa trả về thì chúng tôi đi tìm!".

Lui đến cổng làng, giáo dân ngồi lì xuống. Tên công an Thuận (một tay chuyên đánh người) chỉ vào mặt cô Ý, một giáo lý viên rất năng nổ và can đảm, mà nói: "Con Ý này là đầu đảng!" Giáo dân trả lời: "Không có ai đầu đảng hết! Tất cả chúng tôi đều nhớ cha, tất cả chúng tôi đều đi tìm". Tên Thuận vẫn khăng khăng xỉa vào mặt cô Ý: "Chính mi dẫn đầu!" Giáo dân trả lời: "Không ai dẫn

Mái Ấm Thiên Ân cảm ơn

Tháng 7 & 8.2001 MATA đã nhận những món quà của:

- Nhóm các cụ và ông bà ở Winnipeg, Canada: 100.00 US$ (Bà Trần Thị Sửu: 20.00 CA$, ÔB. Phạm Mỡi: 20.00 CA$, ÔB. Nguyễn Văn Đại: 20.00 CA$, Bà Trần Thị Tỉnh: 20 CA$, Ông bà Vũ Tăng: 73.05 CA$. Cộng: 153.05 CA$ = 100.00US$)
- Anh chị Nguyễn Thái Tuấn, MA 100.00 US$

Xin chân-thành cám ơn các cụ, các bác, các anh chị và báo Làng Văn về tình thương yêu đùm-bọc thầy trò mù của MATA, khiến thầy trò được nuôi sống về thể-chất và ấm lòng về tinh-thần. Xin ơn trên luôn phù-trợ cho những người bạn và ân-nhân của MATA. (Nguyễn Văn Thông)

Chú-thích của toà-soạn:

1) Xin xem lại bài *Người đau-khổ tạ ơn* của Nguyễn Văn Thông, Làng Văn số 207, trang 30.

2) Chi-phiếu giúp Mái Ấm Thiên Ân xin đề trả cho "Nguyễn Văn Thông" và gửi về: 42 Himoor Circle, Randolph, MA 02368, USA. Người đại-diện của MATA sẽ đúc-kết và thông-báo cảm tạ trên Làng Văn.

đầu cả, chúng tôi tự đi tìm cha!" Ngồi giữa đám giáo dân, ba thiếu nữ Ý, Thương, Hạnh đồng thanh nói, không chút sợ hãi: "Bắt cha chúng tôi ngày 17 tháng 5, nay đã là ngày 18 tháng 7. Nói tạm giam 2 tháng thì phải thả cha chúng tôi ra!". Tên Thuận mỉa mai: "Tụi bây nhớ ngày kỹ hỉ ! Nhưng việc của chính quyền, tụi bây làm chi biết được!" Cô Thương trả lời: "Đài phát thanh nhà nước có nói rõ ràng, ai cũng nghe hết! Chính quyền mà cũng biết nói láo với dân hả?" Để trấn áp, tên Nga xỉ mặt từng người một còn tên Quốc (một công an khác) thì nạt nộ. Giáo dân bèn đồng thanh la to: "Hai tháng rồi, thả cha chúng tôi ra!"

Thấy thế, bọn CS bèn hèn nhát túm lấy các em nhỏ đang ngồi hàng đầu và tát tai đánh đập các em, mong làm các em sợ hãi, nhưng các em vẫn la to: "Thả cha chúng tôi ra! Thả cha chúng tôi ra!" Bọn chúng liền hỏi: "Ai tổ chức việc này?" Các em trả lời: "Không ai tổ chức hết! Chúng tôi nhớ cha, chúng tôi đi tìm". Một việt cộng tên Tiên trâng tráo dọa các học sinh: "Tụi bây đều là học sinh trường Phú An cả! Mai tao nói với ông thầy Lượng đuổi tụi bây cho tụi bây biết". Các em trả lời: "Đuổi thì có cha dạy!" Tên Tiên dọa tiếp: "Tụi bây học lên cấp 3, tao cho tụi bây rớt hết". Các em chỉ bĩu môi khinh bỉ những trò đê mạt mà CS hiện vẫn thường dùng đối với học sinh sinh viên này, chẳng những tại An Truyền mà trên khắp cả Việt Nam.

Một mệ già 82 tuổi nói: "Cha của tui mô rồi, trả lại cho tui". Tên Quốc hét lớn, giọng hết sức mất dạy: "Đứa nào to mồm đấy hả?" Bà già nói: "Mệ của mầy đây! Còn sống hay chết, trả lại cha cho tui!". Thấy dọa nạt đôi co với những giáo dân chất phác nhưng kiêu hùng này cũng vô ích, bọn CS bèn xông vào, xô đẩy, tính đuổi mỗi người đi mỗi ngã, không cho đứng giữa đường. Giáo dân nói: "Đường làng của chúng tôi thì chúng tôi đứng". Một tên công an nâng cằm bé Huyền mà coi, với thái độ hù dọa. Bé Huyền trả lời: "Mặt ông giống mặt tôi mà coi cái gì?" Hắn bèn đánh bé. Bé hoảng sợ bỏ chạy. Đặng Công Diệu, bí thư xã Phú An (kẻ đã được nêu tên nhiều lần trong các biên bản của cha Lý và là hung thần đối với giáo dân An Truyền), Diệu chụp tay bé Nhạn. Bé Nhạn ngang nhiên trả lời: "Chúng tôi chưa tới tuổi để các ông bắt". Diệu bèn xấu hổ thả tay bé ra rồi hô hào đồng bọn bắt ai về nhà nấy, nhưng giáo dân cương quyết đứng lì tại chỗ. Mãi cho tới khi mấy tên CS về, giáo dân mới ra về.

*

* *

Thật là cảm-động nhưng cũng nặng lòng. Trong đạo, những người giáo-dân được ví như những con chiên trong một đàn chiên. Chủ chiên đi tìm con chiên lạc, và sống chết vì đàn chiên. Ông ta là chủ chiên thật, không phải là người làm thuê. Ông biết các chiên của ông, và các chiên ông biết ông. Chúa Kitô đã nói về thứ đàn chiên này (Gioan 10, 11-14), một đàn chiên bơ-vơ trơ-trụi trước sói dữ nhưng vẫn nhớ chủ chiên mình, kéo nhau đi tìm người.

Nhưng không nặng lòng sao khi đâu phải đàn chiên nhỏ ấy chỉ có một chủ-chiên? Thế những người chủ chiên lớn hơn đã làm gì, có đi tìm con chiên đầu đàn của đàn chiên nhỏ này không? Một hình ảnh trái ngược đã hiện ra: chủ chiên không tìm chiên nhưng chiên đi tìm chủ. Đó là những con chiên nhỏ của giáo-xứ Nguyệt Biều và An Truyền của Huế, miền quê-hương bất-hạnh nhưng can-trường của chúng ta.

---

quán rượu chiều phương bắc

Ta ngồi đây với ly rượu nồng
Ba mươi năm trước sắc vàng trong
Thời gian sánh đậm màu nguyên thể
Như lửa cuồng pha đỏ núi sông.

Thấp thoáng tiền thân bóng cổ thành
Cánh chim xa bát ngát trời xanh.
Thoắt nghe hiu quạnh trên đầu gió
Xuân biếc hạ hồng ôi mỏng manh.

Ly nữa, thêm ly rượu sẫm màu
Chập chờn đáy cốc vị thương đau.
Nắng phương Nam vàng thu hoa cải
Đời thật buồn qua cuộc biển dâu.

Ta uống cho tàn cõi tịch liêu
Thân tâm chiến bại bớt tiêu điều
Hỡi ơi quán rượu chiều phương Bắc
Bình nậm còn lưa được bấy nhiêu.

cao hoàng nhân



Chuyện Một Bức Tường Đã Đổ

Trần Văn Tích

*N*gày mười ba tháng tám là ngày ba mươi tháng tư của nước Đức. Hằng năm cứ đến ngày này bức tường lại hiện về trên truyền hình, trên báo chí. Nhưng năm nay có một số lý do khiến vấn đề trở nên sôi động. Bức tường được dựng lên cách đây đúng bốn mươi năm. Vai trò của đảng cộng sản Đức SED-PDS đang là thời thượng. Sắp có bầu cử thị trưởng Berlin vào tháng mười sắp tới với ứng viên Gregor Gysi của đảng PDS. Cũng năm nay, lần đầu tiên quốc kỳ đen đỏ vàng treo rũ trên các công ốc ở thủ đô.

Năm 1961, trước tình trạng mọi thành phần dân chúng cứ tiếp tục tìm đủ cách bỏ nước ra đi, dư luận bắt đầu đồn đại là sẽ có một bức tường ngăn cách hai nước Đức. Được hỏi về biện pháp này, Walter Ulbricht, Chủ tịch đảng cộng sản, khẳng định : "Không ai có ý định dựng một bức tường". Hai tháng sau, y cho lệnh xây bức tường Berlin.

Ngày 13.8.61 là một ngày chủ nhật. Thủ tướng Adenauer đến nhà thờ cầu nguyện như thường lệ. Thị trưởng Berlin Willy Brand ngủ trên chuyến tàu vận động tranh cử ở Nürnberg. Tổng thống Hoa Kỳ John F. Kennedy nghỉ hè trên du thuyền. Chúa tể điện Kremlin Nikita Khrouchtchev vừa cho tay sai mang thư hoả tốc đến Đông Berlin chấp thuận biện pháp xây tường. Lãnh tụ độc tài đỏ Ulbricht triệu tập phiên họp bất thường của hội đồng chính phủ lúc nửa đêm và tuyên bố: "Lúc 1 giờ sáng chiến dịch Hoa Hồng bắt đầu nhằm khoá cửa Tây Berlin, các đồng chí đồng ý cả chứ?" Mọi người im lặng, mọi người gật đầu. "Thợ nề xây tường" Erich Honecker gọi điện cho bộ trưởng quốc phòng: "Đồng chí biết nhiệm vụ của mình. Lệnh hành quân đã được ban bố."

Vở bi kịch rùng rợn bắt đầu bằng thủ thuật black-out[1]. Cả vùng biên giới chìm trong bóng đêm. Xe cam nhông nhà binh rú ga, xiết thắng. Lính tráng vũ trang liên thanh tuần tiễu khắp nơi, cứ hai mét lại có một binh sĩ đứng gác. Máy đào đường chạy bằng khí nén nổ ran. Trùng trùng điệp điệp dây thép gai phân đôi thành phố. 81 trạm giao tiếp bị bít chặt. 48 nhà ga tàu điện ngầm bị vây kín. Tuy nhiên tuyệt không có một tiếng súng nổ. Nhưng ngay ngày đầu tiên, vẫn có 1.500 người trốn chạy được.

Cơ thể một dân tộc bỗng bị chặt làm đôi. 165 kilômét bê tông, 18.200 cột sắt xi măng, 150 tấn dây thép gai. Ngoài ra còn mìn bẫy, hệ thống súng bắn tự động, một vùng đất chết rộng 5 km kéo dài từ Ostsee đến Erzgebirge. Bức tường đứng vững được 10.680 ngày, 28 năm.

Mười một năm sau ngày thống nhất đất nước, giới nghiên cứu lịch sử Đức tiếp tục phát hiện thêm nạn nhân bức tường; chẳng hạn năm vừa qua, đã có mười hai trường hợp tử vong mới được ghi nhận.

Tuy nhiên cũng có người bị báo cáo là mất mạng khi đào thoát nhưng nay lại được xác nhận là còn sống sót. Tiểu ban điều nghiên "13 tháng tám" vừa công bố bản thống kê sau đây về con số nạn nhân biên giới :

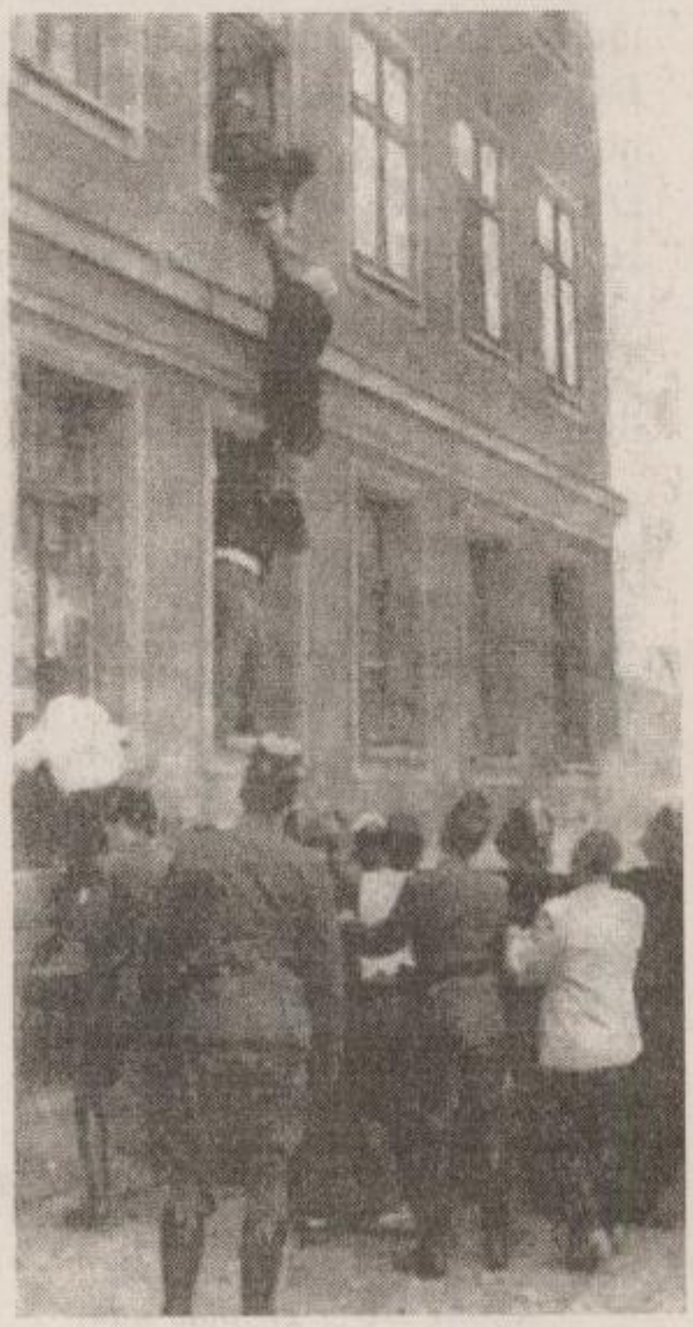
	trước 13.8.61	*từ 13.8.61*	*cộng*
Biên giới Berlin / Bức tường	16	241	257
Biên giới nội địa giữa hai nước Đức	106	263	369
Đường biển	15	174	189
Biên giới Bungari,Tiệp,Balan,Hung (chỉ tính công dân Đông Đức)	4	45	49
Các con đường đào thoát khác (ví dụ cưỡng đoạt phi cơ)	0	7	7
Thân nhân bộ đội biên phòng	11	16	27
Quân nhân xô viết đào ngũ	11	10	21
Phi cơ bị bắn rơi nơi biên giới	18	3	21
Bị thanh toán ở Tây Đức sau khi trốn thoát	0	1	1
Bị "hồi hương" về Đông Đức hay Liên Xô rồi bị xử tử	12	1	13
Bị thủ tiêu trong khi chuẩn bị đào thoát	0	5	5
Được Tây Đức mua nhưng "từ trần" trên đường dẫn độ	0	1	1
Cộng	193	767	960

Các con số thống kê vốn vô hồn. Nhưng đứng đằng sau chúng là bầu không khí khủng bố đỏ rùng rợn bao trùm một quốc gia ở vào một thời đại văn minh và ở ngay lòng một lục địa văn minh. Điển hình là trường hợp đã nhận tiền của Tây Đức để bán công dân nhưng trên đường giải giao lại tìm cách thanh toán hoặc đuổi tận giết tuyệt công dân trốn thoát được sang Tây Đức[2]. Cung cách hành động này của cộng sản tạo tác động tâm lý kinh hoàng nơi người dân và chẳng phải chỉ riêng nơi người dân Đức. Vào những năm đầu thập niên 80, khi cộng sản Việt nam, do áp lực quốc tế, phải cộng tác với chương trình của Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc để cho người dân đi ra nước ngoài trong trật tự thì tại Sài gòn, dư luận xầm xì tràn lan là một mặt giặc cho lập thủ tục đăng ký xuất ngoại nhưng mặt khác, sẽ tìm cách "gây tai nạn lưu thông" đối với những đối tượng muốn rời bỏ chế độ. Bản chất tàn độc, nham hiểm của cộng sản là một bản chất lưu cữu quốc tế.

Thoạt tiên bức thành Berlin tạm thời chỉ có cột sắt, cột xi măng và dây thép gai. Dây thép gai nguyên mua từ trước ở Tây Đức, ít lâu sau nó mới được xây thành bức tường gạch đá bê tông cốt sắt. Thật ra phương Tây có được biết trước về kế hoạch xây bức tường. Cả CIA lẫn BND (Cơ quan Tình báo Tây Đức) đều được điệp viên thông báo về dự định này, nhưng hầu như chẳng có chính trị gia nào muốn tin. Cho đến khi chiến dịch Hoa Hồng khởi sự. Tuy nhiên Tổng thống Hoa Kỳ John F. Kennedy từng bảo: "Khrouchtchev và Ulbricht phải làm một cái gì để chặn đứng làn sóng tỵ nạn. Chúng không thể để cho mỗi ngày trung bình 2.700 người đào thoát. Có thể chúng sẽ xây một bức tường. Và chúng ta sẽ chẳng làm được gì hết". Tại sao phương Tây không làm gì cả? Vẫn John F. Kennedy: "Biện pháp bức tường chẳng tốt đẹp chi, nhưng vẫn còn hơn một trận chiến tranh".

Dẫu sao Mỹ cũng phản ứng cho có lệ: xe thiết giáp được lệnh dàn hàng trước điếm canh Charly, nòng đại bác hướng về phía xe tăng Xô-viết. Nhưng chỉ biểu diễn thôi, vì quân lực Hoa kỳ có vỏn vẹn 27 chiến xa đồn trú ở Berlin. Thủ tướng Tây Đức Konrad Adenauer lúc bấy giờ 85 tuổi và ở Bonn - đang là thủ đô Tây Đức - chỉ biết cầu nguyện cho Berlin mà không có hành động gì cụ thể. Chín ngày sau ông mới bay đến Berlin. Và liên đảng CDU-CSU mất đa số tuyệt đối vào kỳ bầu cử ngày 17 tháng 9 năm đó. Hai năm sau, Adenauer rút lui khỏi chính trường. Thị trưởng Berlin Willy Brandt xông xáo hơn, bỏ ngang cuộc vận động tuyển cử để bay về Berlin ngay hôm 13 tháng 8. Hội đồng quản trị thành phố được triệu tập. Brand nổi giận gần như phát điên vì hoàn cảnh hoàn toàn bất lực của mình. Chỉ 24 giờ sau mới có văn thư phản kháng yếu ớt của các tư lệnh vùng Tây phương gửi cho tư lệnh Xô-viết. Chỉ 48 giờ sau mới có phản kháng chính thức ở cấp độ quốc gia từ Paris, London, Washington. Sau ba ngày, cộng sản thấy rõ là chẳng có gì phải e sợ. Kế hoạch Hoa Hồng không phải là mạo hiểm, không hề là phiêu lưu. Mềm nắn rắn buông, được đằng chân lân đằng đầu. Ulbricht yên tâm làm tới, cho xây bức tường bằng gạch đá, vôi, xi măng. Ba ngày đã đủ để cộng sản vững tâm hành động.

Thực ra Willy Brandt có trực tiếp cầu cứu Hoa kỳ qua thư gửi đến đích thân Tổng thống Mỹ. Ông ta nhấn mạnh là phản kháng suông bằng văn kiện ngoại giao không đủ, phải có đáp ứng cụ thể. Kennedy cố gắng thoả mãn và cho lệnh điều động một lực lượng bộ binh Mỹ 1.500 quân nhân từ Helmstedt (thành phố ven biên Đông-Tây-Đức) đến Berlin. Dân chúng Tây Berlin đón chào họ nồng nhiệt. Phó Tổng thống Johnson cũng đến Berlin. Giới chính trị Đức lúc bấy giờ nhẹ nhàng châm biếm rằng Johnson đã bay qua đại dương nhanh hơn Adenauer vượt sông Rhin. Tuy nhiên cuối cùng phương Tây đành thừa nhận sự kiện ngăn cách biên giới hai nước Đức bằng xi măng cốt sắt là một hiện thực lịch sử. Hiện thực lịch sử đó đã được các hội nghị Jalta và Potsdam tạo nên khi chia cắt lục địa châu Âu. Và năm 1961, phe đồng minh Tây phương đành chấp nhận thế cờ hy



Ngày đầu-tiên có 1500 người trốn chạy khỏi "thiên-đường"

sinh tự do của dân chúng Đông Đức cho nền hoà bình thế giới. Phe đồng minh chỉ ra công bảo vệ tự do cho Tây Berlin và cho lối vào thành phố (ví dụ qua tổ chức cầu không vận Berlin); nhưng qua đó, họ cũng duy trì được tính chất ổn định của Cộng hoà Liên bang Đức, thiết lập được một đối trọng của Cộng hoà Dân chủ Đức và tạo dựng được một địa bàn ẩn náu cho người tỵ nạn cộng sản.

Phần mình, Khrouchtchev và Ulbricht cũng đã từng suy nghĩ rằng nếu muốn đẩy ba quốc gia đồng minh ra khỏi Berlin thì phải gây chiến. Nhưng chưa muốn lâm chiến, hai tên độc tài đỏ cho xây bức tường để ít nhất thì cũng đạt được mục tiêu tối thiểu: chặn đứng những đợt vượt biên. Vì chỉ nội trong mười bốn ngày đầu tháng tám năm 1961 đó, đã có đến 17.500 người tỵ nạn từ Đông Berlin trốn chạy sang Tây Berlin. Còn suốt chiều dài phân cách hai nước Đức thì đã có tất cả 40.896 người tìm cách vượt tường. 2.624 người tỵ nạn là bộ đội biên phòng. Hình ảnh Conrad Schumann, công an nhân dân, 19 tuổi, mang quân phục, khoác súng trường, đội mũ sắt, đi giày ống phi thân qua hàng rào dây thép gai tìm tự do, đã được truyền khắp thế giới. Tuy nhiên nếu nhiều người thành công thì cũng có những người thất bại. Những thành phần không may này sẽ được Tây Đức tìm cách mua. Đương nhiên Tây Đức đành chịu bất lực, chẳng thể nào mua được các công dân bỏ mình trên đường vượt tuyến. 257 người Đức chết nơi chân bức tường ngăn đôi Berlin. 372 người Đức chết nơi vùng đất chia cắt lãnh thổ. 189 người Đức chết trên biển cả. Người vượt biên không chỉ là phi nhân, thuyền nhân. Năm 1963, một nam công dân Ao mang được vợ và mẹ vợ người Đông Berlin sang thế giới tự do theo cung cách James Bond qua sử dụng một xe ô tô thể thao lùn tịt xả hết tốc lực chui lọt qua rào cản chắn ngang đường Bornholmer Strabe. Hai ngày 3 và 4 tháng mười 1964, 59 người trốn chui qua một đường hầm dài 145 mét nối liền một nhà vệ sinh công cộng ở Đông Berlin với một tiệm bán bánh mì ở Tây Berlin. Năm 1965, một gia đình gồm vợ chồng và con trai ném một dây cáp kim loại với neo sắt từ nhà cao tầng Haus der Ministerien vắt ngang qua bức tường và trốn thoát trên một giỏ treo đong đưa trượt theo sợi cáp. Năm 1968, một người tỵ nạn dùng tầu ngầm mini lặn qua biển đến bến bờ đất hứa. Năm 1979, ở Thuringen hai gia đình dùng khí cầu vượt bức màn sắt, gió thổi họ bay về phương trời tự do. 18 người nằm thu mình trong buồng máy ô tô để vượt tuyến. Có người đeo vào phi cơ liệng, có người du mình theo dây điện cao thế.

Tuy nhiên nếu chiến dịch Hoa Hồng là một thành công nhỏ của chế độ cộng sản Đông Đức thì nó lại là một thất bại lớn của chủ nghĩa cộng sản thế giới. Nó chứng tỏ ý thức hệ cộng sản đã phá sản. Một chế độ xây dựng trên lý tưởng thế giới đại đồng lại nhè xây vách đắp tường nhằm nhốt chặt dân chúng, cách ly dân gian khỏi phần nhân loại còn lại! Dẫu vậy, cộng sản quả không còn biện pháp nào khác. Ngày 17 tháng sáu năm 1953, thợ thuyền Đông Đức đã nổi dậy ở Đông Berlin, mở đường cho Hung, Tiệp, Ba lan. Họ đòi tự do, dân chủ và thống nhất. Walter Ulbricht thấy rõ lòng bất mãn cao độ của đồng hương nên chủ trương phải làm sao cho kinh tế xã hội chủ nghĩa Đông Đức vượt trội hẳn kinh tế tư bản chủ nghĩa Tây Đức thì mới cầm chân được người dân. Và đó sẽ là bước đầu để tiến đến một nước Đức thống nhất xã hội chủ nghĩa. Đông Đức phải trở thành tiền đồn của phe xã hội chủ nghĩa về trí tuệ, về khoa học và về kinh tế. Nhưng nếu cứ đi theo đường lối kinh tế chỉ huy của Liên Xô với các kế hoạch ngũ niên thì sẽ không thể nào thành công. Cho nên đã có "đổi mới tư duy", đã có cải tổ cơ cấu. Đông Đức thành lập hệ thống Nosp[3], sau này cải danh thành NOS. Đông Đức ban bố *der Neue Kurs*, Đường lối mới. Kết quả là nếu Liên Bang Xô-viết thu hoạch được 18 tạ ngũ cốc mỗi hecta thì Đông Đức đạt đến 56 tạ mỗi hecta. Kỹ thuật trồng bắp, kỹ thuật nuôi súc vật được canh tân. Đông Đức cố gắng cựa mình thoát khỏi gông cùm ý thức hệ của học thuyết tàn hại Lyssenko trong sinh học[4]. Và Đông Đức vẫn duy trì được thứ hạng số một về sản xuất hạt giống ở châu Âu. Nhưng tất cả vẫn chẳng đi đến đâu vì DDR tiếp tục thua xa BRD[5]. Đến nỗi sau ngày thống nhất nước Đức, chính bản thân Erich Honecker phải thú nhận là Đông Đức không có khả năng nhập cảng đủ chuối cho dân chúng tiêu thụ!



Không riêng gì nhân-dân, "công-an nhân-dân" canh tường cũng vác súng vượt tường, bỏ chạy

Sau ngày 17.6.53, ngày xe tăng Xô-viết nghiền nát cuộc nổi dậy của thợ thuyền Đông Berlin, Bertolt Brecht[6] đã khuyến cáo đám lãnh tụ cộng sản là chính phủ Đông Đức nên chọn một dân tộc khác để mà cai trị. Nhưng vì chính phủ Đông Đức không chịu làm việc đó nên họ chỉ còn biện pháp xây vách dựng tường để nhốt chặt dân tộc Đông Đức với hy vọng làm chủ tình trạng bỏ nước ra đi. Vào ngày 17.6.53 đó, lần thứ nhất ngày tàn của Đông Đức đã điểm. Đến ngày 13.8.61, ngày tàn của Đông Đức lại được điểm thêm lần thứ hai, khi Walter Ulbricht cho xây "bức tường tự vệ chống phát-xít". Để cho kẻ kế vị y, Erich Honecker, có dịp bảo với Michail Gorbatschow hôm 6.10.89: "Bức tường sẽ còn đứng vững một trăm năm nữa".

Một tháng ba ngày sau đó, ngày lịch sử 9.11.89, Ủy viên Trung ương Đảng Günter Schabowski họp báo quốc tế và bỗng nhiên bốc đồng tuyên bố rằng biên giới kể từ giờ phút đó được bỏ ngỏ. Lần đầu tiên đảng cộng sản Đông Đức can trường đưa ra một quyết định mà không bàn trước với đảng cộng sản Liên xô, không thỉnh ý mẫu quốc.

Và đó cũng là lần cuối đảng cộng sản Đông Đức thực thi quyền quyết định của mình. Hôm đó, hôm 9.11.89, là một ngày thứ năm. Trời lạnh, mưa rào, hàn thử biểu chỉ 8 độ bách phân. Thủ tướng đương nhiệm Helmuth Kohl đang công du Ba lan. Erich Honecker đang được điều trị chống đau bằng thuốc phiện trong bệnh viện. Hai đội bóng tròn hạng nhất Stuttgart và Bayern đang giao phong. Giữa không gian khí tượng và trong bối cảnh lịch sử đó, lời tuyên bố của Günter Schabowski nổ ra như sét đánh. Lập tức một cơn hồng thủy hai trăm ngàn công dân Đông Berlin tràn qua Tây Berlin. Trong tự do và không sợ hãi. Nơi cổng Brandenburg, người dân hai nửa thành phố chia cắt ùa nhau leo lên bức tường. Hãng vô tuyến truyền hình CNN trực tiếp truyền đi những hình ảnh đẹp đẽ nhất thời hậu chiến. Thị trưởng đương nhiệm Walter Momper: "Dân tộc Đức trong đêm thứ năm rạng ngày thứ sáu là dân tộc hạnh phúc nhất thế giới". Willy Brand: "Một cuộc cách mạng thầm lặng". Và Gorbi: "Tôi hy vọng là mọi sự sẽ tiếp tục diễn biến yên ổn và hoà bình".

Ngày 13 tháng tám năm nay, nhiều vòng hoa được đặt nơi mộ bia để tưởng niệm các nạn nhân của bức tường ô nhục, của chế độ man rợ nhất lịch sử nhân loại, của chế độ cộng sản. Từ nạn nhân đầu tiên Peter Fechter đến nạn nhân cuối cùng Christoff Gueffroy. Họ đều chết rất trẻ, quá trẻ. Trong số vòng hoa của các đảng phái chính trị, có cả vòng hoa của đảng PDS, hậu thân thay họ đổi tên nhưng không thay lòng đổi dạ của đảng cộng sản Đông Đức SED. Các tổ chức nạn nhân của SED phẫn nộ phản ứng. Người của họ kéo vòng hoa cộng sản vứt ra xa, đạp nó, giày nó, xéo nó. Hans Eberhard Zahn, cựu tù nhân chính trị Đông Đức, bảo PDS đặt vòng hoa tưởng niệm nạn nhân bức tường thì có khác gì quốc xã đặt vòng hoa tưởng niệm nạn nhân Nazi. Zahn nói chỉ đúng một nửa. Đem quốc xã so sánh với cộng sản, Zahn đã vô hình trung xúc phạm quốc xã. Dân biểu Heinz Gerull nhắc lại con số 390.000 nhân mạng bị cộng sản bắt giữ một cách bất công từ năm 1945 đến năm 1990 trong vùng Nga xô chiếm đóng và trên đất Đông Đức, trong số này có 190.000 người đã chết trong tù hay sau tù.

Đảng cộng sản đã bị giải tán ở Ba lan, ở Tiệp khắc. Nhưng ở Đức, nó vẫn tồn tại. Nó lại đang ngo ngoe ngóc đầu dậy. Và nhất là nó cứ giữ bản chất ngoan cố cố hữu. Nó không chịu nhận tội và xin lỗi về vụ xây bức tường. Trong bản tuyên bố chính thức mới nhất ngày 2.7.01, nó chỉ tỏ lời ân hận. Hiện nay đảng PDS chỉ có 84.000 đảng viên, mà trong số đó có đến 80.000 người sống ở vùng Đông Đức cũ. Đảng viên của nó tham gia vào bộ máy công quyền có 186 thị trưởng, trong số có bốn thị trưởng thành phố lớn. Nhưng trên tám mươi phần trăm đảng viên PDS già hơn sáu mươi tuổi và tệ hơn nữa, tỷ số đảng viên có công ăn việc làm bên vùng lãnh thổ cựu Đông Đức chỉ có mười ba phần trăm. Người ta chẩn đoán rằng cộng sản đang lâm bệnh nặng. Gregor Gysi, ứng viên vào chức vụ Thị trưởng Berlin, bảo đảng của y không phải xin lỗi về vụ bức tường tội ác chừng nào những đòi hỏi xin lỗi chỉ đến từ phía các đảng phái chính trị nhất là đảng CDU, đảng Dân chủ Thiên chúa giáo, mà không đến từ gia đình các nạn nhân. Báo chí lại có dịp phê phán: hoá ra cộng sản đòi hỏi bà mẹ của Christoff Gueffroy phải lên tiếng năn nỉ Gregor Gysi xin lỗi vì con của bà bị bắn chết lúc mới 20 tuổi. Táo tợn hơn, Sahra Wagenknecht, nữ phát ngôn viên của đảng PDS, còn cho rằng bức tường chỉ là sản phẩm của cuộc chiến tranh lạnh, và nó đã góp phần bảo vệ hoà bình cũng như duy trì ổn định ở châu Âu.

Cái chất cộng sản nó là vậy. Dù cho những kẻ mang chất đó tên Gregor Gysi, Sahra Wagenknecht hay Bùi Tín, Dương Thu Hương. ●

Chú thích:

1. *Black out*: việc che ánh đèn tối

thui bất thình lình trên sân khấu trình diễn, lệnh tắt đèn chiến thuật cho địch khỏi trông thấy.

2. Trần Văn Tích - *Nhân cái chết của một trùm mật vụ. Làng văn* số 204, tháng 8.2000, tr. 103-105.

Trần Văn Tích - T*inh thần thể thao xã hội chủ nghĩa. Làng văn* số 207, tháng 11.2000, tr. 34-35.

3. Nospl = *Neues Okonomisches System de Palnung und Leitung:* Hệ thống Kinh tế mới về Hạch toán và Chỉ huy.

4. Trofime Denissovitch Lyssenko (1898-1976), nhà thực vật học và nhà di truyền học Xô-viết, chủ xướng học thuyết Mendel là sản phẩm tiểu tư sản, qua đó phủ nhận sự hiện hữu của gen.

5. DDR: Cộng hoà Dân chủ Đức (Đông Đức); BRD: Cộng hoà Liên bang Đức (Tây Đức).

6. Bertolt Brecht (1898-1956), nhà thơ, nhà viết truyện, nhà dựng kịch, nhà lí luận văn học nổi tiếng thế giới. Con một chủ nhà máy. Học y khoa. Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đang học thì bị động viên. Năm 1918 làm y tá quân y chăm sóc thương binh. Cùng năm đó bắt đầu làm thơ và bài hát phản đối chiến tranh với thái độ phủ nhận tôn giáo, bài xích xã hội; nhận chức Ủy viên Hội đồng Công nhân Augsburg, tuy chỉ tham gia sinh hoạt có vài ngày. 24 tuổi viết vở kịch *Trommeln in der Nacht* (Tiếng trống đêm), được giải thưởng văn học Kleist. 1928 học trường công nhân Mác-xít, sáng tác chống lại giai cấp thống trị. 1928 với vở *Dreigroschenoper* (Ca kịch ba xu). Brecht nổi danh khắp châu Âu, toàn nước Đức bắt đầu hát những *Lieder* mà K. Weil soạn nhạc. 1933 Hitler lên cầm quyền, sách của Brecht bị đốt. Brecht sống lưu vong 15 năm ở Ao, Thuỵ sĩ, Pháp, Đan mạch, Thuỵ điển, Phần lan, Liên xô, Hoa kỳ. Trong giai đoạn này sáng tác đồi dào thi ca trí tuệ: *Die Gewehre der Frau Carrar* (Những khẩu súng của bà Ca-ra, 1937), *Furcht und Elend des Dritten Reiches* (Lo âu và khổ cực của Đế chế thứ ba, 1938), *Mutter Courage und ihre Kinder* (Mẹ dũng cảm và các con, 1939), *Leben des Galilei* (Cuộc đời Galilêi, 1949). Chiến tranh chấm dứt, Brecht về nước sinh sống ở Đông Đức, được kẻ cầm quyền cộng sản tài trợ phương tiện hoạt động văn hoá, cùng vợ là Helene Weigel (1900-1971) thành lập đoàn kịch Berliner Ensemble, trình diễn thường xuyên ở Theater am Schiffbauerdamm, mang lại uy tín quốc tế cho sân khấu Đức. Giải thưởng Quốc gia Cộng hoà Dân chủ Đức 1951. Giải thưởng Hoà bình Quốc tế Lê-nin 1954.

Kỳ-Thị Hàng Xóm

Ngọc Anh



*T*rong nhà hòa lẫn màu đen ở ngoài trời, Hằng và Tâm mỗi người lấp ló mỗi phía cửa sổ, vén góc màn nhìn ra bên ngoài. Hàng nói đủ cho chồng nghe:

- Anh nghĩ cảnh sát tới không?

Mấy lần trước thấy Hằng đứng ở cửa sổ như thế này để nhìn đám Mễ, Tâm từng xem đó là hành động tò mò của đàn bà. Giờ chính Tâm lại cùng Hằng có hành động gần như núp lén này.

- Lúc gọi em có nói rõ địa chỉ không?

- Em không nói thì họ cũng hỏi.

- Như vậy nhất định họ phải tới.

Nhạc Mễ với tiếng bass nặng trình trịch lẫn với tiếng la hét, nói cười vẫn giộng từng chặp vào nhà. Đám trẻ người Mễ gần cả chục người đang tụ tập ngoài đường trước mặt ngôi nhà của hai vợ chồng nói cười, la lối.

- Lỗ tai của đám này điếc mà! - Hằng để lộ sự bực tức, - hơn 11 giờ đêm, mai ai nấy phải đi làm, bọn họ không tính cho ai ngủ nghê gì hay sao đây?

Tâm càu nhàu:

- Tưởng mua nhà là thoát. Ai ngờ không khác gì cảnh ở thuê.

- Đâu ai ngờ! Nếu biết trước ai mua căn nhà này làm gì! Mà cũng tại ông bà Mỹ già hàng xóm, không nghĩ đến những người ở lại chút nào. Với cũng tại số mình xui, nếu gặp Mỹ trắng hay Việt Nam thì đâu đến nỗi! - Giọng Hằng tiếc nuối - uổng hết sức, phải chi ổng bả đừng dọn thì đỡ cho mình biết mấy. Thấy bọn đó, lại nhớ thời Cộng Hòa, trưa hay tối, cô xướng ngôn viên đài phát thanh đều lên tiếng nhắc nhở mọi người vặn radio vừa đủ nghe để tránh làm phiền hàng xóm đang cần sự yên tĩnh nghỉ ngơi.

Tiếng ồn không ngớt tràn vào tai hai vợ chồng. Tâm bực bội:

- Đám này, nhốt tù thì may ra! Thứ không biết điều, nhắc hàng trăm bận cũng chẳng ăn thua gì.

- Cảnh sát tới kìa!

Hằng reo lên, một tay chỉ xéo vào cửa kính, tay kia vẹt tấm màn cho rộng thêm ra, nhướng mắt về phía có ánh đèn của hai chiếc xe cảnh sát đang trờ tới.

Tâm bắt chước vợ lấy tay kéo cao tấm màn, nhìn theo hướng tay chỉ của Hằng.

Giữa bóng tối lờ mờ của ngọn đèn đường hắt vào, Hằng quay qua phía Tâm, mặt lộ chút lo ngại:

- Nếu họ biết mình gọi cảnh sát thì nguy.

- Tin anh đi, ồn ào kiểu này, hàng xóm nào cũng có thể trở thành người chỉ điểm cả.

- Biết vậy, nhưng em vẫn lo. - Hằng quay về hướng cửa kiếng, nhìn theo bóng hai người cảnh sát cao lớn đang tiến về phía đám thanh niên Mễ.

- Lần trước nghe nói bà Mễ hàng xóm bị bọn họ trả thù. Bả ỷ y, tưởng là người Mễ với nhau, thay vì gọi cảnh sát lại ra nhỏ nhẹ phải trái với họ. Có vậy thôi mà bả bị bọn đó chửi thề cho một trận rồi sau đó sáng nào trước cửa nhà cũng có mùi nước tiểu.

- Bả không bị bọn đó bắn đã là may. Ai đời đi đòi phải trái với đám không biết điều. Có lẽ nhờ vậy mà hàng xóm biết khôn. Đó em coi, - Tâm chỉ tay ra ngoài, - cứ nhìn cửa sổ của mấy căn nhà, bảo đảm với em là họ cũng như mình, lấp ló xem cảnh sát làm việc.

Thời Tâm và Hằng còn đi ở mướn, những cảnh ồn ào xảy ra rất thường, có khác chăng là người ở thuê chỉ cần gọi manager và manager sẽ gọi cảnh sát. Do đó mỗi lần cảnh sát tới giàn xếp không ai sợ mang tiếng là người chỉ điểm nên những con mắt tò mò không cần phải đứng lấp ló nơi cửa sổ như cảnh của hai vợ chồng Tâm hiện giờ.

Quyết định mua nhà đã đến với hai vợ chồng cách nay hai năm lúc công việc làm có nhiều, tiền lời thì thấp và nhà vùn vụt lên giá. Chừng như mọi người đều đổ đồn về California. Nhà bán lên giá đã đành. Nhà thuê cũng trở nên khan hiếm và chủ nhà tiếp tục tăng giá nhà. Chỉ trong vòng hai năm, giá thuê căn chung cư hai phòng mà vợ chồng Tâm thuê trước đó mấy năm đã từ bảy trăm đô lên suýt soát ngàn đô, Tâm và Hằng nghe nói nhiều nơi giá thuê còn lên đến ngàn mốt, ngàn hai cho căn chung cư hai phòng ngủ, chừng đó Tâm mới đồng ý chuyện mua nhà.

Riêng Hằng không cần đợi giá nhà lên mới nghĩ đến chuyện mua nhà. Cứ nhìn sự bề bộn của khu chung cư, thấy hai đứa con bắt đầu lớn mà vẫn phải ở chung một phòng, Hằng đã có ý định này, nhưng mỗi lần đề cập đều bị Tâm gạt đi.

- Mua chi cho mệt. Vừa lo cắt cỏ còn lo tiền nhà tháng tháng cao hơn nhà mướn. Ở vậy yên rồi, dọn tới dọn lui làm gì!

Bản tánh quá an phận của Tâm làm Hằng đã nhiều lần bực mình.

- Chỉ có anh là sợ khó không nghĩ đến quan niệm của người mình là sống ở nhà, chết ở mồ. Anh coi đó, bạn bè người nào cũng nhà cũng cửa cả.

- Nhìn gương họ, anh đâu muốn rước nỗi khổ của người ở nhà mua, chiều chiều đi làm về là ra vườn cắt cỏ, tưới cây.

Giờ được sự đồng ý của Tâm, Hằng như cởi mở tấm lòng, mặt rạng rỡ.

- Vậy là em bắt đầu đi tìm nhà.

Hằng hăng hái, Tâm vẫn giữ thái độ điềm tĩnh cố hữu:

- Chuyện đâu còn có đó, đừng gấp, để anh gọi bạn bè nào đã mua nhà, hỏi ý kiến họ, đỡ mua lầm!

- Anh lúc nào cũng vậy, cứ kiểu "trâu chậm uống nước đục", ngày trước nếu chịu nghe lời em, bây giờ đâu đến nỗi. - Giọng Hằng đượm chút trách móc lẫn tiếc nuối. - Mà thôi, nếu muốn, anh cứ gọi. Còn em thì bắt tay ngay vào việc tìm nhà. Muốn có ngôi nhà vừa ý, đâu phải ngày một ngày hai mà được.

Tâm gọi cho bạn. Nhiều lời khuyên và nhiều lời giới thiệu: người môi giới mua bán nhà, ngân hàng tài trợ cho số tiền còn thiếu, làm thế nào để tìm được vị trí và khu vực tốt. Đại để lời khuyên hay giới thiệu đều mang tính cách chung chung. Vấn đề lo liệu giấy tờ để tìm ngân hàng tài trợ thì nên tìm đến người Việt vì người Việt ít theo nguyên tắc. Tìm nhà thì nơi nào có nhiều nhà mắc tiền, nhà mới dĩ nhiên tốt hơn khu rẻ tiền và cũ. Còn muốn nhà mới, khu đẹp mà trong tầm tay với thì phải tìm đến những vùng xa, chịu cảnh kẹt xe hằng ngày và đường lái đến sở làm thì vạn dặm. Trong tất cả lời khuyên, chỉ có Trọng đưa ra nhiều chi tiết mà người mới nghe qua nếu không trải qua kinh nghiệm sẽ khó

hiểu được cái ý thực sự của Trọng. Trường hợp của vợ chồng Tâm, trải qua kinh nghiệm mua nhà mới thực sự phục sự hiểu biết của Trọng.

Hằng gọi cho môi giới bán nhà người Việt Nam. Sau khi lấy hẹn, hai vợ chồng cùng đến văn phòng địa ốc. Người đàn bà ở lứa tuổi trung niên, có vẻ rành rẽ trong việc mua bán nhà cửa, lắng nghe từng chi tiết Hằng đưa ra về ngôi nhà lý tưởng của nàng. Bà ta hỏi ngược lại những con số: lương bổng của hai vợ chồng và tiền "down". Lời giải thích của bà cũng đại để như lời khuyên chung chung của bạn bè. Nếu nhà tương đối mới, khu vực tốt, thì phải tìm tại các vùng Newport Beach, Hungting Beach, Mission Vejo, Irvine, Anaheim Hills, dĩ nhiên nhà ở khu có chữ Beach thường mắc nhưng ít rủi ro vấn đề an ninh. Khu nhà cũ như Garden Grove, Anaheim, Santa Ana, Westminster ... thì tùy theo từng khu vực giá nhà có thể đắt hoặc rẻ.

Sau khi ghi xuống những con số và ước lượng số tiền ngân hàng có thể chịu cho hai vợ chồng Tâm mượn, bà chọn ra vài căn có giá tiền không xê xích nhiều với giá nhà Tâm và Hằng đưa ra và số tiền phải trả phù hợp với số lương của hai vợ chồng.

Nhìn qua danh sách, một căn nhà với giá thật hạ lại nằm ở vùng Huntington Beach đập vào mắt Hằng.

- Cho chúng tôi xem căn này được không bà? - Hằng đưa ngón tay chỉ vào list nhà.

Chiếc xe êm ái của bà bán nhà chạy về hướng biển. Qua hết vùng Fountain Valley thì bắt đầu vào Huntington Beach. Mỗi lần ngang qua ngôi nhà với tấm bảng bán được dựng nơi sân cỏ phía trước, Hằng đều nhìn và hy vọng xe dừng lại. Thế mà xe vẫn tiếp tục phom phom trên mặt đường nhựa. Cuối cùng bà ta cũng dừng xe trước một ngôi nhà nhỏ, lớp sơn trước mặt nhà đã có nhiều chỗ tróc, còn cỏ sân trước thì bị cháy xém, chỗ lồi chỗ lõm. Xuống xe, hai vợ chồng nhìn ngôi nhà, rồi hàng xóm, cùng lắc đầu, chợt hiểu không phải bất cứ khu nào có chữ Beach nhà cửa đều khang trang và có hàng xóm tốt cả, và nếu mua phải ngôi nhà như thế này, tốt hơn hết nên tiếp tục đi thuê vì gặp khu tốt thì ở, xấu thì dọn. Mua nhà, hàng xóm tốt xấu gì cũng đành chịu.

Không bán được căn nhà này, bà bán nhà không nản lòng, đưa ra danh sách những căn nhà còn lại. Lần này cả Tâm vào Hằng đều thấy là không nhất thiết phải tìm nhà ở những nơi có chữ Beach và hiểu câu "tiền nào của nấy" thật đúng và những lời khuyên chung chung chỉ là bề mặt, bên dưới của nó còn rắc rối hơn nhiều. Muốn khu khang trang có nhiều người Mỹ trắng ở thì giá nhà không thể thấp. Khu Irvine, Tustin, Fountain Valley giá tuy không cao như Newport Beach hay đa số các khu vực ở Huntington Beach, nhưng vẫn quá mắc so với giá cả hai vợ chồng đã dự tính lúc ban đầu. Thôi thì thu hẹp dần, nên tìm ở những khu nhà cũ kỹ hơn với cư dân tạp chủng như Garden Grove, Westminster, Stanton, Anaheim, Santa Ana, Stanton...

Những lời của Trọng bàn về việc mua nhà với sự kỳ thị như còn vang bên tai hai vợ chồng. Hằng đã phản bác những lời khuyên của Trọng.

- Tôi đồng ý với anh là tạm thời chúng ta hãy dùng hai chữ dân da màu để chỉ mọi sắc dân không phải da trắng sống trên đất Mỹ và đồng ý luôn vấn đề không nên sống trong những khu da màu, nhưng vẫn thắc mắc là nếu mình kỳ thị tất cả như thế thì đâu còn biết tìm nhà chỗ nào để ở nữa.

Hằng cùng ngồi nơi chiếc bàn với nhiều món nhậu và những chai bia trước mặt tại nhà Trọng thuộc thành phố Irvine trong một buổi nhậu cuối tuần.

- Rắc rối là đó. Chị đợi tôi một chút.

Trọng đứng dậy vào căn phòng kế bên, vài phút sau mang ra cuốn bản đồ quận Cam, lật hết trang này sang trang khác:

- Đây này quận Cam thì rộng như thế này, những vùng này, - Chỉ tay vào tấm bản đồ - khu vực đông dân cư trong thành phố, nhà cửa khá cũ, tương đối rẻ, nhưng đa số là nhà của người Mễ, Việt và Đại Hàn. Nếu hai ông bà có nhiều tiền thế chân, có đồng lương cao đủ sức trả tiền nhà đôi ba ngàn một tháng, điều đó không cần phải bàn ở đây, bởi lẽ rất dễ tìm một căn nhà vừa ý. Đã trải qua hơn tuần đi tìm nhà và nói chuyện với nhân viên địa ốc, chắc ông bà đã có ý niệm là nên tìm nhà tại khu nào. Tôi cũng đoan chắc là nếu có sự lựa chọn, ông bà sẽ tìm đến khu Mỹ thay vì khu có người da màu.

- Tôi thấy ông có vẻ xem trọng Mỹ trắng qua đáng. Một giọng đàn ông trong bàn nhậu lên tiếng.

Trọng nhìn về hướng có tiếng nói:

- Đây là vấn đề mua nhà, vấn đề so sánh của tôi ở đây chỉ cốt giúp anh chị Tâm. Vả lại mình cũng phải đồng ý là nếu có sự lựa chọn lúc mua nhà, đa số sẽ chọn khu Mỹ trắng.

- Tôi lại khác, tôi chọn khu có nhiều Việt Nam. Người mình, người Nhật đâu thua gì Mỹ trắng.

- Thôi thì cứ cho là mình ở sạch hơn Mỹ trắng. -Trọng chắc lưỡi, - thiệt tình mà nói tánh người mình rất lạ, nhất là ở mấy ông, ưa đặt quá cao niềm tự hào dân tộc...

Vài người nhao nhao định phản đối, Hằng lật đật lên tiếng:

- Em xin mấy anh. Đây là chuyện mua nhà của tụi em và em đang hỏi ý kiến của các anh và anh Trọng...

- Đúng rồi, - Tâm xen vào, rồi hướng về phía Trọng, - nói như anh thì nếu không vào được khu Mỹ trắng chẳng lẽ tụi tôi đành phải ở mướn suốt đời à?

- Tôi không có ý nói anh phải tìm khu Mỹ trắng để ở. Dầu sao mình không thể chối cãi là khu có nhiều Mỹ trắng thì nhà cửa tương đối ngăn nắp hơn, nhưng ngược lại có thể gặp những rắc rối khác như nạn kỳ thị. Bởi thế việc mua nhà đôi lúc còn trông vào sự hên xui may rủi...

chiều phi trường

Chiều phi trường lất phất
Mưa cuối hạ buồn tênh
Ai về, đêm se sắt
Bên đèn soi London.

Chiều phi trường ray rứt
Mưa cuối hạ buồn rơi
Ai đi, lòng xám ngắt
Theo gió buốt phương người.

Chiều phi trường lạnh cóng
Dùng dằng, ừ xa xôi
Cúi đầu nghe hụt hẫng
Bóng đời, mây nghiêng trôi.

Chiều phi trường nằng nặng
Lời nhắn gửi về đâu?
Gượng cười, ừ đưa tiễn
Mà lòng mờ mưa ngâu.

phan thịnh



- Do hên xui may rủi thì việc hỏi ý kiến của tụi này thành ra vô ích hay sao? - Hằng hỏi.

- Thì chị đã đi tìm cả tuần nay, đâu gặp được căn nào vừa ý. Vậy là chị chưa gặp hên trong việc tậu nhà. - Trọng cười, - nhưng nếu chị ngưng tìm, không "tận nhân lực" đi tìm nhà, thì không thể "tri thiên mạng" để có được căn nhà. Chị yên chí, cố tìm thì tự dưng sẽ được.

Về vấn đề hên xui, bỏ nhiều thì giờ để tìm nhà, Hằng mới thấy lời Trọng có lý. Nhà Cali dạo này đắt như tôm tươi. Mấy tháng trường, ngày thường cũng như cuối tuần, nghe chỗ nào có nhà bán hai vợ chồng đều bương bả lái xe đi xem, thế mà rốt cuộc chẳng tìm được căn nhà vừa ý. Gặp căn vừa ý, hỏi đến thì đã có người trả giá trước. Tâm gần như bỏ cuộc, chỉ còn Hằng với giấc mộng làm chủ căn nhà vẫn chưa suy giảm, dẫu bớt hăng hái như thuở ban đầu.

Buổi chiều vừa đi làm về thì Hằng nhận được điện thoại của văn phòng địa ốc gọi đi xem nhà. Nghĩ đến buổi cơm chiều và những lần xem nhà không mang lại kết quả, Hằng ngần ngại:

- Đợi cuối tuần được không chị? - Hằng trả lời điện thoại.

- Nhà vừa mới lên list, giá nhà vừa phải, khu vực khá tốt. Tôi sợ đến cuối tuần nhà không còn.

Phía bên kia đầu giây, giọng người realtor quen thuộc trả lời.

Hằng nhìn đồng hồ, nghĩ đến giờ về của Tâm, giọng miễn cưỡng:

- Thôi được, chị đến đón tôi phải không?

Lần xem nhà này lại hên. Lúc hết hăng hái, lại tìm ra được ngôi nhà vừa ý. Căn nhà thuộc vùng Westminter, khu có nhiều người Việt ở. Nhà của hai vợ chồng người Mỹ đã già, họ muốn bán để dời đến tiểu bang khác tương đối yên tĩnh với giá nhà rẻ hơn. Nhà đã cũ, nhưng bên trong nhà rất ngăn nắp và sạch sẽ. Sân trước ngoài lớp cỏ mọc xanh rì, còn được trồng thêm nhiều hoa hồng, Hằng luôn luôn yêu hoa hồng. Sau vườn cũng được chăm sóc kỹ lưỡng với hoa với cỏ và thêm hai cây mận, một cây đào đã già, Hằng cũng rất thích những cây ăn trái này. Hằng lật đật về đất Tâm đến xem.

- Em có để ý những ngôi nhà của hàng xóm như lời anh Trọng khuyên mình không?

- Em hỏi bà bán nhà thì hai bên hàng xóm là Việt Nam, đối diện là nhà ông bà Mỹ già.

Tâm theo Hằng đến xem ngôi nhà.

- Căn hai bên và mấy căn đối diện vườn cỏ ngăn nắp, xem ra được đấy. Có điều nhìn chung con đường có mấy nhà trồng nhiều mía quá. - Tâm đứng nơi lề đường bên ngoài sân trước của ngôi nhà, chỉ tay về phía hai ngôi nhà có vườn mía rậm rạp. - Trồng cả rừng mía như thế vừa làm mất vẻ đẹp của ngôi nhà vừa làm giảm giá trị khu vực.

- Em đoán mấy nhà đó của người Việt Nam, có lẽ họ trồng để bán, nhưng nhà họ thì họ trồng gì lại chẳng được, miễn đừng làm ồn thì thôi. - Ý Hằng đã rất thích ngôi nhà, Hằng nhìn chồng dò xét. - Vả lại chỉ hai căn, đâu đáng kể. Nghĩ cũng kỳ cục, một số nhỏ người mình sang đây rồi vẫn còn quá thực tế, không biết thưởng thức những giá trị tinh thần. - Hằng hăm hở, - Để rồi anh xem, chung quanh nhà em sẽ trồng đủ loại hoa. Mình mua nhà này nghen anh!

Tâm đứng ngắm nghía suốt con đường một lần nữa và nhớ lại những lời của Trọng.

- Tôi nói thật, tìm ngôi nhà hợp với mình cũng rất quan trọng. Vào ngôi nhà không hợp đủ chuyện xảy ra.

- Đâu ngờ ông này cũng tin dị đoan dữ vậy! - Tâm cười thích thú.

Trọng hề hà:

- Có lắm điều mình không muốn

tin, nhưng vẫn cứ phải tin. Ví dụ như ngôi nhà ngay ngã ba. Thú thật nhà nào ngay ngã ba, đầu rẻ cách mấy tôi cũng không mua.

- Em cũng đồng ý với anh Trọng. - Mặt Hằng lộ vẻ nghiêm trọng. - Người ta bảo vào mấy ngôi nhà đó xui lắm.

- Xui hay không thì chỉ có trời mới biết, - Trọng tiếp tục hề hề, - có điều tối ngày đèn xe cứ chiếu ngay phòng ngủ...

Tâm góp lời:

- Tôi đồng ý với ông là nhà ở ngã ba không nên mua, bởi đèn chiếu kiểu đó là hai vợ chồng cứ lo ra, hết làm ăn...

- Ông quỷ này! - Hàng đỏ mặt, liếc xéo chồng, - đúng là cóc mở miệng.

- Không đùa đâu chị, ông bạn tôi nói đúng đó. - Mặt Trọng nghiêm lại, - nhà ngay ngã ba ngoài việc bị đèn xe chiếu vào làm mất ngủ, nó còn liên quan đến vấn đề an toàn. Chị thử nghĩ coi, chín chục phần trăm người lái xe có thể kiểm soát được việc lái xe của mình, nhưng số còn lại làm sao biết được. Ở Mỹ này đồ ăn dư thừa, lắm người bị máu cao, dễ chết bất đắc kỳ tử. Ở ngã ba, lỡ người lái xe bị đau tim, hay say rượu, mình coi như lãnh đủ. Theo tôi, dầu sự rủi ro chỉ độ một phần trăm, nhưng mua căn nhà là có quyền chọn chỗ tốt, tại sao thấy được viễn ảnh không tốt, mình vẫn xông vào?

Tâm ngắm nghía con đường và ngôi nhà thêm lần nữa, mặt lộ vẻ vừa ý. Nhà không có ngã ba chĩa vào. Mặt tiền nằm về hướng đông. Tâm không biết về phong thủy nhưng Tâm có thú nhìn mặt trời mọc, cho nên hướng đông đã ăn sâu vào tiềm thức của Tâm.

- Em nghĩ mình nên nhờ anh Trọng đến xem nhà thêm lần nữa cho chắc không?

- Nhưng lỡ họ bán thì sao? - Hằng nhìn Tâm vẻ lo lắng.

- Mình gọi anh ấy ngay. Ai đâu mua mau dữ vậy.

Tâm gọi Trọng, nhưng Trọng không có nhà. Tâm đã có ý thích ngôi nhà cộng thêm lời thúc giục của vợ và nhớ đến thời gian tìm nhà,Tâm đồng ý với Hằng chỉ trả giá nhà thấp hơn độ hai ngàn. Bên bán đồng ý và bên mua chỉ còn chờ đợi làm giấy tờ để dọn vào nhà mới.

Hằng hết sức kết với ngôi nhà, tối ngày không ngớt nói về ngôi nhà. Có dịp lại lái xe ngang qua, nhìn ngắm ngôi nhà tương lai của mình.

Ngày dọn vào nhà mới, Hằng hân hoan ra mặt. Tâm nhớ lại lời khuyên của Trọng và tìm ra một khuyết điểm nơi khu xóm mới là buổi tối có quá nhiều xe đậu trên lề đường. Một dấu hiệu không tốt, nhưng cũng còn tùy, nếu nhà có chủ là Việt Nam thì do việc chia phòng cho mướn mà ra, đây không phải là điều tốt, nhưng cũng không xấu, vì khu xóm vẫn được yên tĩnh. Nếu xóm có nhiều người Mễ, thì những cái xe đó báo hiệu sự ồn ào, phiền phức. Không muốn làm mất niềm vui của Hằng, Tâm yên lặng với khám phá mới của chàng. Còn Hằng thì bắt đầu mua sắm, sửa sang đủ thứ trong nhà, từ nhà bếp cho đến phòng khách. Dĩ nhiên những đồng tiền dành dụm đã trôi theo với ngôi nhà. Bù lại chỗ ở thoải mái hơn. Ngoài căn phòng ngủ của hai vợ chồng và mấy đứa con, Tâm có được căn phòng làm nơi đọc sách.

Dường như khuyết điểm của căn nhà về việc có nhiều xe đậu trên lề đường rơi vào trường hợp thứ nhất, vì cả hai dọn vào hơn năm trời, vẫn thấy khu xóm chưa bị ồn ào lần nào.

Đúng như nhân viên địa ốc đã cho biết, hàng xóm hai bên là Việt Nam và gia đình rất thân với một bên. Căn kia dầu ít qua lại, vẫn không có gì xảy ra khiến đôi bên bất hòa. Đối diện là căn nhà của hai người Mỹ đã già. Cả ông lẫn bà đều vui tánh. Lúc nào Hằng ra vườn cũng thấy ông hay bà ở ngoài vườn và hai ông bà lúc nào cũng chào "Hi" chưa kể đôi khi mang biếu một vài thứ rau cải ông bà trồng ở vườn sau. Phải nói rằng nhà này đẹp nhất trong khu xóm. Cỏ trước vườn bao giờ cũng xanh rì. Hoa thì đủ thứ, vào mùa xuân, chung quanh nhà hoa nở rực rỡ.

Sát căn đó về phía bên phải là của hai vợ chồng Mễ khá trẻ, chừng như cả hai vợ chồng đều đi làm suốt tuần. Phía bên trái là của một anh độc thân Mỹ trắng. Anh thuê người chăm sóc vườn cỏ, nên vườn cỏ tuy xanh,

hoa xương rồng



Cây xương rồng gai góc
Mọc trên đất sỏi khô cằn.
Xương rồng không cần tưới nước
Chẳng cần bón phân
Mà nở ra những đoá hoa tuyệt đẹp.

Người tị nạn trên đất tạm dung
Từ con số không
Giữa muôn ngàn khó khăn chướng ngại
Phấn đấu vươn lên
Thành công về nhiều mặt.

Người tị nạn như cây xương rồng
Nở hoa tuyệt đẹp.

từ lê ngô

nhưng ít ai biết mặt anh.

- Ngôi nhà của ông bà John sắp sửa đăng bảng bán. Tâm vừa từ sở làm về đã nghe Hằng báo cáo về tình hình hàng xóm.

- Nhà nào?

- Anh không biết thật sao? Căn đối diện với nhà mình đó!

Tâm thường ở trong phòng đọc sách nhiều hơn ở ngoài vườn. Hằng thì ngược lại tối ngày ở ngoài vườn nhiều hơn ở trong nhà. Vườn trước được Hằng trồng nhiều gốc hồng đủ màu, từ huyết dụ cho đến màu trắng và luôn cả loại hồng rất hiếm có hoa gần với màu đen; cạnh đó nàng còn trồng thêm cây ngọc lan và hai cây sứ. Vườn sau cũng hoa là hoa, Hằng còn mua thêm hai gốc hồng, một gốc táo tàu, hai gốc lê tàu, chưa kể thêm nhãn và thanh long. Trồng những cây lớn Hằng mới nhờ đến sức lực của Tâm, ngoài ra Hằng đều tự trồng lấy. Dường như hạnh phúc đích thực của Hằng chính là ngắm những mầm cây, nụ hoa.

Tin ông bà John bán nhà được nhanh chóng lan qua hai nhà kế cận.

- Khu này có nhiều nhà Việt Nam và Mễ chắc Mỹ trắng không mua đâu.

Ông hàng xóm Việt Nam thân cận với Tâm và Hằng tỏ vẻ lo ngại.

- Nếu được Việt Nam mua cũng không đến nỗi nào.

Hằng trả lời.

Ông hàng xóm Việt Nam bên tay mặt, từ hàng rào bên này nói với qua:

- Còn tùy, đâu phải Mỹ trắng hay Việt Nam nào cũng đàng hoàng. Nếu tất cả Mỹ trắng đều đàng hoàng thì đã không có chữ *White Trash*. Tôi thấy nhiều nhà Việt Nam xe thì đậu trên cỏ, vườn tược thì chẳng cắt xén, chưa kể ồn ào mà lại ở đông không thua gì Mễ.

- Dầu gì người Việt cũng đỡ hơn người nhiều sắc dân khác.

Hằng chống chế.

Từ nguồn tin ông John sắp sửa bán nhà đến những câu chuyện trao đổi với hai ông hàng xóm người Việt, những lời khuyên của Trọng lại được Tâm và Hằng mang ra bàn bạc, những lời nói của Trọng trong buổi nhậu lại văng vẳng bên tai.

- Đi mua nhà còn phải biết áp dụng hai chữ kỳ thị nữa.

- Kỳ thị? - Tâm nhíu mày, - Mua nhà thì có liên quan gì đến vấn đề kỳ thị. Tôi thật tình không hiểu.

- Mua căn nhà cũng rắc rối giống như ông mới bắt tay vô công việc mới. Có đụng trận mới hiểu thấu đáo được vấn đề. Bây giờ nếu tôi giải thích có lẽ ông cũng chỉ hiểu được lờ mờ, có điều nếu ông áp dụng đúng lời tôi nói thì về sau này sẽ đỡ nhức đầu rất nhiều.

Trọng nhìn Tâm:

- Tôi lặp lại lần nữa, khi mua nhà là phải áp dụng triệt để hai chữ kỳ thị, từ việc kỳ thị chủng tộc đến việc kỳ thị đám con nít và cũng kỳ thị luôn trường học.

Đối với ba gia đình Việt Nam thì tin căn nhà của ông bà John sắp đăng bảng bán, nỗi lo đã hình thành ngay từ lúc đó. Gia đình Hằng và hai gia đình Việt Nam ở kế bên không muốn thấy người Mỹ đen hay Mễ mua ngôi nhà đó. Nhà nào khác không biết, chứ nhà ở ngay trước mặt thì định không muốn kỳ thị cũng phải lộ sự kỳ thị. Đến chừng tấm bảng bán nhà được thực sự dựng lên, thì những thắc mắc không ngừng được đặt ra. Hôm nay có bao nhiêu người coi nhà. Việt Nam hay Mễ? Hình như có một gia đình người Tàu. Tàu cũng giống người mình, ăn ở tương đối đàng hoàng. Cầu trời cho gia đình người Tàu này mua được căn nhà. Hình như có người trả giá căn nhà. Đại Hàn hả? Cũng được, không phải Mễ là được rồi! Tại sao kỳ thị Mễ quá vậy? Hai căn nhà đàng kia của người Mễ, họ còn đàng hoàng hơn cả Mỹ trắng, Mỹ vàng và Mỹ đen. Chúa bảo mọi sắc dân đều được phán xét đồng đều trước mặt Chúa. Tin Chúa thì nhất định không được quyền kỳ thị màu da. Đồng ý, nhưng xác suất đó thấp quá!

Tin tức về ngôi nhà của ông bà John đã bán, được truyền đi nhanh chóng giữa những người hàng xóm. Chủ nhà mới sẽ là người Mễ. Đi nhà thờ là một chuyện, Tâm, Hằng và đa số hàng xóm hai vợ chồng quen biết đều tỏ ý thất vọng trước nguồn tin mới mẻ này. Nhưng vẫn còn niềm hy vọng cuối cùng là gia đình mới tới sẽ giống như hai vợ chồng trẻ người Mễ ở căn nhà phía đằng kia.

Chiếc xe U-Haul vừa to vừa dài đậu xịch nơi căn nhà đối diện. Hai chiếc xe hơi theo sau. Một đám người lô nhô bước xuống. "Sao đông thế? Nhà chỉ có ba phòng ngủ, có lẽ là phu khuân vác!" Những đồ đạc được tiếp tục khiêng vào nhà. "Lạy Trời cho họ đừng ở đông!"

Chiếc U-Haul rời đi. Hai chiếc xe nghênh ngang đậu trước nhà xe. "Họ về bớt chưa?"... "Hình như tất cả vào nhà." ... "Họ không thể ở đông như thế, chắc chỉ vào nhà uống nước."... Hàng xóm tiếp tục xì xào.

Điều lo sợ đã biến thành sự thật. Không cần đợi lâu, chỉ chừng một tuần sau là hàng xóm bắt đầu học được kinh nghiệm về sự ồn ào. Trong nhà lúc nào cũng thấy người là người. Một người đàn bà mập mạp, thiếu điều đi hết nổi và một đám khá đông ở lứa tuổi từ mười bốn đến hai mươi và thêm vài đứa con nít. Những đứa ở trong lứa tuổi thanh niên, trai có, gái có người ta đoán là con của bà mập. Mấy đứa con nít thì đoán là cháu của bà, chắc là con của hai cô gái trong đám thanh thiếu niên kia. Có một ông ở lứa tuổi trung niên sáng đi chiều về, người ta đoán là đi làm và có lẽ là chồng bà mập, ông này xem ra tử tế, đôi lúc giơ tay chào hàng xóm. Dầu ông có vẻ tử tế, nhìn vào đại gia đình của ông ta, người ta thấy trước viễn ảnh không đẹp và hàng xóm tiếp tục thờ ơ với ý muốn làm quen của ông.

Đúng như sự suy đoán của hàng xóm. Đám thanh thiếu niên trong ngôi nhà đó không khác gì một lũ quỷ. Hai đứa con gái thì hết thằng này đến thằng kia đến đón. Giữa đêm

bỗng nghe tiếng còi xe rít lên inh ỏi, hóa ra một anh bồ nào đó của một trong hai cô đến đón đi chơi, thay vì vào nhà gọi lại bóp còi xe để các cô chạy ra. Hết xe của các anh bồ lại đến đám xe của bạn bè mấy anh con trai. Hết xe này đến xe khác tấp vào nhà bất kể giờ giấc, thường chỉ tấp vào rồi đi ngay. Người ta đoán đám con trai trong nhà buôn bán *drug*. Những xe tấp vào gây tiếng ồn ào bởi tiếng rít của tiếng chân đạp gấp vào thắng hay những tiếng rồ mạnh của chân ga đạp lút làm cho hàng xóm khó chịu, nhưng những chịu đựng này chỉ trong chốc lát, còn cảnh đám trẻ tụ tập ngay giữa đường, có khi ngay trước mặt nhà của Tâm và Hằng, vừa uống bia, vừa la lối thì sự chịu đựng chừng như quá sức. Bao nhiêu lần cảnh sát đã được vời tới để giải tán. Hết lần này đến lần khác, tình trạng khu vực cũng không khá hơn. Đôi lúc Tâm và Hằng hết chịu đựng nổi có nghĩ đến chuyện bán nhà tìm đến chỗ khác, nhưng nhớ đến cảnh tìm nhà, đến việc dọn nhà, đến công trình gầy dựng cho ngôi nhà thêm khang trang đành ôm nỗi hy vọng ngày nào đó ngôi nhà đó sẽ được đăng bảng bán trở lại.

Có tiếng xe cứu thương. Qua cửa sổ, Hằng nhìn vào căn nhà đối mặt. Một chiếc băng ca được đưa xuống từ một chiếc xe cứu thương đang có chiếu những ánh sáng quay tròn màu đỏ.

- Anh ơi ra coi, hình như ông già Mễ bị bệnh.

Giọng Hằng đượm chút hân hoan.

Có tiếng dép lẹp xẹp của Tâm đi về hướng phòng khách:

- Tội nghiệp ông già! Ở chung với đám vợ con như vậy, trước sau gì cũng bị đau tim.

- Cầu trời cho họ bán nhà.

Hằng thấy mình hơi ác và đâm hối hận. Đồng ý là mọi người đều cầu cho gia đình đó dọn ra khỏi khu xóm, nhưng cầu như thế có khác gì cầu cho bệnh ông già thêm nặng.

Câu chuyện xe cứu thương tạo sự hả hê cho lắm người trong xóm. Tất cả đều hy vọng qua biến cố này sẽ tạo được sự thay đổi lớn lao đối với những phần tử trong ngôi nhà đó và mọi người chờ đợi.

Biến cố ông già bị bệnh giúp khu xóm được yên độ hai tuần lễ, sau đó mọi việc đâu cũng vào đấy. Lỗ tai của hàng xóm vẫn tiếp tục chịu nhiều thiệt thòi. Đường dây cảnh sát vẫn tiếp tục bị gọi đến hằng đêm. Thêm một năm trời trôi qua. Than phiền để đỡ tức nhưng không làm thay đổi được gì. Gọi cảnh sát thì đỡ ngay lúc đó hay được đôi ba ngày sau, nhưng rồi đâu lại vào đấy. Mà gọi cảnh sát hoài chỉ tạo nên thù oán. Điệu này mọi người phải tập quen dần với thói hư tật xấu của hàng xóm, nếu không muốn ngày ngày ôm nỗi bực mình.

- Hôm nay tôi thấy có người đến sơn phết ngôi nhà bên ấy.

Ông hàng xóm bên tay trái rướn người qua hàng rào.

- Nhà đó có bao giờ chịu sửa sang! Họ tính gì kìa?

Hằng đang ngồi vun đất cho cây ớt nơi góc vườn, ngước nhìn ông hàng xóm Việt Nam.

- Theo tôi đoán là họ tính bán nhà. Ông già bệnh kiểu đó lấy ai trả tiền nhà.

Nhà được sơn xong cả tuần lễ, tấm bảng bán nhà cũng chưa thấy dựng lên. Mọi người thêm một lần thất vọng.

Hơn tuần lễ sau vào ngày chủ nhật. Một chiếc xe hiệu Continental đậu xịch trước ngôi nhà hàng xóm. Nhiều cặp mắt từ những cửa sổ của các ngôi nhà chung quanh để ý chiếc xe mới đến.

- Hình như xe của hãng địa ốc.

Tâm quay sang Hằng cũng đang lấp ló nơi tấm màn cửa sổ.

- Anh có chắc không?

- Thấy họ cầm giấy tờ trên tay nên anh đoán vậy.

Điều đoán của Tâm vậy mà đúng. Theo báo cáo của hàng xóm thì ngôi nhà đã được bán cách nay hai ngày. Nhà chỉ mới lên list trên Web chưa kịp để bảng là có người mua ngay.

Nửa tháng sau vào ngày thứ bảy một chiếc U-Haul cũng đậu xịch trước ngôi nhà đối diện. Nhưng lần này thay vì những người trong nhà khiêng đồ xuống, ngược lại họ hì hục khiêng lên.

Tâm và Hằng bước ra sân đã thấy ông người Việt ở căn bên phải đang tưới cây ở sân trước, thường ngày ông hay làm việc này vào giấc chiều. Ông ta ngước mặt về phía chiếc U-Haul:

- Lần này nhất định tui phải tốn con gà!

Tâm đứng cạnh vợ:

- Nhưng có chắc hàng xóm mới đỡ hơn đám này không?

- Anh sao khéo lo chuyện "bò trắng răng". Nếu có xui thì cũng xui vừa vừa, có lý đâu lại xui dữ vậy.

Ông hàng xóm chen lời:

- Kỳ trước tôi cầu trời nhà đừng bán cho người Mễ. Đúng là mình "ghét của nào trời trao của nấy", ông trời cho cái đám này vô cho bõ ghét. Lần này tôi cầu cho ai vô ở cũng được, miễn là đàng hoàng thì thôi.

Nghe mấy câu của ông hàng xóm, Tâm mới thấy thấm thía mấy lời khuyên cuối của Trọng:

- Khuyên ông bà kỳ thị hàng xóm, tôi không có ý khuyên nên kỳ thị màu da của họ. Bởi khi tìm nhà mình coi vườn tược, việc đậu xe, nhà cửa khang trang chẳng qua là mình xem tánh tình được thể hiện qua lối sống của chủ nhà. Tôi không chủ trương kỳ thị màu da, nhưng chủ trương kỳ thị lối sống và cách sống. Ông bà cứ vào thử một ngôi nhà mới hiểu lối sống và cách sống của hàng xóm quan trọng như thế nào.

*

* *

Chiếc xe U-Haul đã rời đi. Sân trước của ngôi nhà đối diện hoàn toàn vắng vẻ. Tâm thấy lòng mình gợn lên niềm vui, rồi tự nhủ "Xui quá rồi, có lẽ đã đến lúc hên". Nhìn sang vợ và người hàng xóm Tâm cũng nhìn thấy nét rạng rỡ hiện rõ rên khuôn mặt của hai người. ●

Thần Giao Cách Cảm

Tôn Nữ

phóng tác



Mọi người tụ họp trong phòng, chờ đợi đến phiên mình được phỏng vấn xem có đủ điều kiện để trở thành bồi thẩm viên trong phiên xử sắp tới hay không. Người ta đã căn dặn họ không được bàn tán gì với nhau về vụ án nhưng vì tất cả báo chí đều đã tường thuật và phê bình rất đầy đủ chi tiết vụ này từ mấy tuần qua nên chắc chắn người nào cũng đã có nhận xét của riêng mình rồi.

Huỳnh thị Bích Đào là một phụ nữ tuổi trung niên, có da có thịt chứ không gầy như mấy bà theo sát thời trang hôm nay. Theo cô gái già này thì Nguyễn Thanh chắc chắn đã phạm tội giết người không cần phải bàn cãi thêm nên khi người thừa phát lại kêu đến tên thì cô vội vã đứng dậy ngay.

Sau một lúc đi theo người thừa phát lại qua mấy dãy hành lang, rồi băng ngang qua một căn phòng dài để đến chỗ dành cho nhân chứng thì Đào đã quên mất chuyện của tên phạm tội rồi. Vì biết mọi con mắt trong phòng đều đang đổ dồn về phía mình nên Đào đặt hết tâm trí vào việc lo lắng không hiểu tóc nàng có bị mất nếp hay không và bộ áo quần bằng lụa mới mua của nàng có bị nhàu nát chỗ nào trong thời gian chờ đợi. Nàng tự trách mình đã không lanh trí xin vào phòng tắm trước đó để kiểm soát lại bề ngoài của mình.

Sau khi tuyên thệ và ngồi xuống ghế, Đào nhẹ nhàng kéo lại cái váy cho ngay ngắn và khép hai đầu gối lại cho có vẻ đài các. Trong bốn mươi bốn năm làm người, đây là lần đầu tiên nàng ngồi trước mặt công chúng.

Công tố viên là một người đàn ông đứng tuổi, khuôn mặt tròn và đỏ au, giọng nói khô khan nhưng không có gì hấc ám lắm... Ông ta bắt đầu:

- Xin bà cho biết tên họ ....

- Huỳnh thị Bích Đào!

Nàng trả lời thật nhỏ, gần như không nghe được.

- Xin bà làm ơn nói lớn để ông chánh án có thể nghe được rõ ràng...

- Huỳnh thị Bích Đào!

Nàng nói lớn hơn.

- Bà hay cô ạ?

- Cô, tôi chưa lập gia đình bao giờ cả.

- Xin cô cho biết về công ăn việc làm của cô hiện nay!

- Tôi làm kế toán cho một công ty chuyên cho vay tiền.

- Cô đã cư ngụ ở Nữu Ước bao lâu rồi?

Nàng phải suy nghĩ mới có thể trả lời câu hỏi này một cách chính xác và sau đó Đào cảm thấy giật mình khi ý thức được quãng thời gian trôi qua khi nàng đến thành phố Nữu Ước lần đầu tiên, ngày nàng mới qua Mỹ, còn trẻ, yêu đời và lòng đầy mơ ước chuyện phiêu lưu. Tuổi trẻ của nàng đã

qua và cuộc phiêu lưu mơ ước ngày xưa chưa bao giờ đến. Tìm được công việc kế toán ngay khi mới đến thành phố này nghĩ cho cùng cũng chẳng phải là chuyện may mắn. Những chuyện phiêu lưu mà nàng gặp được trong cuộc đời của một kế toán viên chỉ là những người đàn bà, lẽ ra nàng nên ở lại cái thành phố nhỏ bé ở Missouri mà gia đình nàng được bảo trợ ngày đầu tiên khi mới sang Mỹ.

- Hai mươi hai năm! Nàng trả lời thật khẽ.

- Xin cô nói lớn hơn!

- Hai mươi hai năm! - Nàng nói lớn như một sự thách đố.

- Hừm! Cô Đào, bây giờ cô nên ý thức là chúng ta đang dự cuộc xử án một người bị kết tội chủ mưu giết người và nếu người này bị xem là có tội, ông ta sẽ bị án tử hình và lên ghế điện. Cô có chống án tử hình hay có những nguyên tắc về tôn giáo hay lương tâm nào có thể ảnh hưởng đến quyết định của cô hay không?

- Thưa ông chánh án, tôi không chống đối cái gì hết.

- Cô Đào, cô có quen biết hay đã có lần nào gặp gỡ bị cáo hay chưa?

Lần đầu tiên từ khi bước vào phòng Bích Đào mới nhìn về phía bị cáo. Nguyễn Thanh. Đó là một người đàn ông trạc năm mươi tuổi, cao nhưng gầy và có một bề ngoài rất đàng hoàng. Khuôn mặt rám nắng chứng tỏ sức khoẻ dồi dào của ông khác hẳn với mái tóc dợn sóng đã trắng xóa, quá sớm đối với tuổi của ông ta. Trông ông quyến rũ và đẹp trai hơn trên những cái hình đăng trên báo. "Trông ông ấy có vẻ đàng hoàng đấy chứ!" Đào ngạc nhiên tự nhủ thầm. Nàng đã đợi chờ đối diện với một người có dáng dấp dữ tợn, cô hồn. Tại sao một người có vẻ trí thức như vậy lại có thể giết vợ được?

- Thưa không. - Nàng trả lời.

- Thế cô có dịp gặp nạn nhân, bà Bùi thị Huệ hay một người nào trong gia đình của bà ấy hoặc trong gia đình của ông ấy vào một lúc nào đó và điều ấy có thể gây ảnh hưởng đến quyết định của cô hay không?

- Tôi chưa bao giờ nghe nói đến những người này, tôi chỉ biết được những gì được đăng trên báo chí mà thôi.

Câu trả lời này đưa đến câu hỏi sau:

- Chuyện này không may bị báo chí khai thác quá kỹ. Sau khi cô đã đọc báo và nghe những người chung quanh phê bình, cô có nghĩ rằng cô đã có định kiến về sự có tội hay vô tội của bị can hay không? Cô có thể nào quyết định một cách vô tư hay không?

Một lần nữa, Đào lại đưa mắt nhìn bị cáo. Ông ta đang nhìn nàng một cách chăm chú và nàng cảm thấy một cái gì từ đôi mắt sâu thẳm của người đàn ông làm cho nàng thật tình xúc động. Nàng quả ngạc nhiên khi thấy tia nhìn có vẻ thẳng thắn và rất lương thiện. Nó không van xin nhưng hình như nó muốn nói với nàng rằng: "Mạng sống của tôi đang nằm trong tay cô. Tôi không xin một ân huệ nào hết nhưng tôi có quyền được phán xét theo đúng tội trạng của tôi chứ không phải theo những gì báo chí đã đăng tải".

Nàng thành thật trả lời:

- Tôi nghĩ rằng tôi có thể vô tư trong quyết định của tôi và những gì tôi đã nghe hoặc đọc trên báo sẽ không ảnh hưởng đến tôi chút nào. Tôi sẽ quyết định tùy theo những gì tôi chỉ thấy và nghe trong phiên xử mà thôi.

Đào hơi ngạc nhiên khi nghe tiếng mình trả lời như vậy: trước đó chỉ mười phút, nàng hoàn toàn tin rằng bị cáo có tội. Nhưng giờ đây, chỉ mới nhìn sơ ông ta trong một vài giây nàng đã có những nhận xét cởi mở hơn nhiều.

Ủy viên công tố có vẻ bằng lòng câu trả lời của Đào. Nhưng ông ta cũng còn một câu hỏi chót dành cho nàng: Bích Đào có dính líu gì trong công việc làm ăn với bị cáo hay với luật sư của ông ta hay không? Sau khi nàng trả lời không, ông dành phần cho bên bị cáo hỏi nàng.

Bảo Thu, luật sư của can phạm là một người đàn ông cao và gầy, nhiều khi lịch sự quá đáng.

Ông tươi cười tiến đến gần ghế của Đào:

- Thưa cô Bích Đào, cô thật là một phụ nữ quyến rũ, lịch sự và rất duyên dáng. Vậy mà cô khai rằng cô chưa từng có gia đình. Tôi không làm sao nghĩ được rằng một người như cô lại chưa có một người đàn ông nào xin đón về làm nội tướng. Tôi mong câu hỏi này không gợi lại một vết thương lòng nào của cô nhưng mọi người đều có thể hiểu rằng đã có một thảm kịch nào đó làm cho đời cô dang dở. Phải chăng người yêu của cô đã mất và cô chưa có thể nào quên chàng được?

Thật tình thì chưa có người nào đi hỏi Bích Đào làm vợ cả nhưng đời nào nàng chịu nhận chuyện đó. Sự tức giận làm mặt nàng bừng đỏ, nàng gay gắt trả lời:

- Không đúng,ông ta chưa chết.

Nói như vậy nàng muốn ngầm xác nhận là nàng cũng đã có người yêu nhưng không phải cái chết đã làm cho họ xa nhau.

- Thật tình tôi không có ý chen vào đời tư của cô -Luật sư Thu trấn an nàng - Tôi chỉ muốn biết rõ ràng, dù độc thân nhưng cô không thù ghét nam giới.

- ồ đâu có, đâu có... chuyện đó!.. Tôi rất ưa thích đàn ông... tôi muốn nói...

Mặt nàng bừng đỏ và có vẻ bối rối. Đào ngừng nói và cắn chặt môi lại.

- Đúng là cô chưa gặp được người đàn ông lý tưởng của đời cô - Ông luật sư nói theo nàng với một nụ cười thân thiện.

Xong ông xoay sang phía công tố viên:

- Chúng tôi chấp nhận cô Bích Đào nếu bên công tố không thấy có gì trở ngại. Chúng tôi cũng không có gì để phản đối. Cô Bích Đào, xin mời cô ngồi vào ghế số 8 trong dãy ghế dành cho bồi thẩm đoàn.

Nguyễn Thanh bị kết tội dự mưu giết vợ để chiếm đoạt tài sản của vợ. Uỷ viên công tố chiếm hết nguyên một tuần để trình bày câu chuyện và đưa ra những yếu tố mà càng nghĩ kỹ càng làm cho tội của can phạm rõ ràng hơn mà thôi. Sau khi nghe xong lời khai của bị can cũng như những lời buộc tội của các nhân chứng và kiểm soát những tang vật, Ủy viên công tố đúc kết và trình bày vụ án như sau:

Vào tháng mười hai năm ngoái, Nguyễn Thanh thành hôn với Bùi thị Huệ ở Nữu Ước và hai người sau đó đã cư ngụ trong căn nhà ở Mahattan do bà Huệ làm chủ. Một tuần sau ngày đám cưới, Nguyễn Thanh đến ngân hàng với giấy ủy quyền của bà vợ. Sau khi rút hết tiền từ trong hai trương mục tiết kiệm được gần hai trăm ngàn đô la, ông ta làm thủ tục đóng trương mục đó.

Ngày hôm sau, cũng nhân danh bà vợ, ông làm thủ tục bán hết các công khố phiếu và một vài chứng chỉ thị trường chứng khoán, tổng cộng thêm gần một trăm ngàn đô la nữa. Sau đó ông ta treo bảng bán nhà và vì gấp rút nên chịu bán rẻ với giá hai trăm ngàn đô la, chỉ đáng phân nửa trị giá của nó.

Trong khi đó thì hàng xóm chỉ trông thấy bà vợ mới cưới chừng vài ngày sau lễ thành hôn. Nguyễn Thanh giải thích rằng công việc làm ăn của ông ta bắt buộc ông phải về San Francisco và vợ ông đã qua bên đó để tìm mua một căn nhà mới trong khi ông ta phải ở lại Nữu Ước để lo thu xếp chuyện nhà.

Hai tháng sau ngày thành hôn, Nguyễn Thanh cũng rời Nữu Ước với tất cả số tiền bán nhà và tiền rút hết trong ngân hàng của vợ.

Lẽ dĩ nhiên là hàng xóm đều xì xào về sự vắng mặt lạ lùng và khả nghi của bà vợ mới cưới của Nguyễn Thanh. Sau đó đến lượt tân chủ nhân căn nhà. Ông ta thắc mắc khi trông thấy một mảng xi măng mới đắp ở nền căn hầm rượu. Ông cho người đào lên và thấy dưới hố một xác người đã bị chất cường toan tàn phá trầm trọng để có thể nhận diện được nhưng dù sao bác sĩ giảo nghiệm cũng kết luận đó là xác của một phụ nữ có cùng chiều cao và tuổi tác với bà Huệ, vợ Nguyễn Thanh. Ông ta cũng đoán ra được là bà này chết vì bị một cú đánh thật mạnh vào đầu vào thời gian mà những người hàng xóm trông thấy bà Huệ vào lần cuối cùng.

Cuộc điều tra của cảnh sát cho biết một bi-đông acide vào khoảng hai mươi lít đã được một người đàn ông có dáng dấp như Nguyễn Thanh mua chừng vài ngày sau ngày đám cưới của ông ta. Thêm nữa, công tố viện nhấn mạnh là cái xác chôn dưới hầm nhà không có răng và bà Bùi thị Huệ mang nguyên hai hàm răng giả khi bà còn sống.

Một tuần sau khi tìm ra được xác chết, cảnh sát cũng tìm được Nguyễn Thanh ở San Francisco. Y liền bị dẫn độ về Nữu ước và tống giam về tội giết người cấp một.

Sau đó, bên bị cáo cũng dành hết một tuần để trình bày câu chuyện của họ và nêu lên những điều khả nghi của bên Công tố.

Theo Nguyễn Thanh thì câu chuyện đã xảy ra như sau: Đúng như ông đã kể với mọi người, vợ ông ta đi San Francisco có một mình để tìm mua nhà cho hai vợ chồng. Để chứng minh, ông trình bày cho mọi người xem cái điện tín gởi đi từ đó với mấy chữ: "Đã đến nơi bình yên, hôn anh. Huệ". Giám đốc một khách sạn ở San Francisco cũng xác nhận có điện tín giữ phòng cho một người đàn bà "Bà Nguyễn Thanh" gởi đi từ Nữu Ước vài ngày trước ngày ghi trên cái điện tín gởi cho Nguyễn Thanh nhưng sau đó không có người nào đến ở khách sạn này cả. Luật sư bị cáo cho rằng bà Huệ có đến San Francisco nhưng bà đã biến mất trên con đường từ nhà ga xe lửa về đâu đó trong thành phố.

Khi phe công tố hỏi Nguyễn Thanh sao trong suốt hai tháng bặt tin, ông ta không điều tra xem vợ ông ta ở đâu hay đi báo cảnh sát. Nguyễn Thanh chỉ trả lời rất vụng về nếu không nói là ngu xuẩn là bà Huệ rất ghét viết thư và ông ta cũng bận lo thu xếp việc nhà ở Nữu Ước. Ông khai rằng ông có đến khách sạn hỏi thăm tin tức của vợ và rất ngạc nhiên khi biết rằng bà Huệ không cư ngụ ở khách sạn ngày nào. Sau đó ông đã báo cho sở cảnh sát San Francisco về sự mất tích của vợ ông.

Bên bị cáo nhất quyết cho rằng cái xác tìm được trong căn nhà ở Nữu Ước không phải là xác của bà Huệ. Theo Luật sư Bảo Thu, người bênh vực cho Nguyễn Thanh, người đàn bà đó đã bị giết và chôn ở hầm nhà trước ngày

đám cưới của Nguyễn Thanh và Bùi thị Huệ. Theo ông ấy muốn cho mọi người hiểu thì chính bà Bùi thị Huệ đã giết chết người đàn bà vô danh nào đó xong chôn vào hầm nhà của bà ta. Sau khi trình bày giả thuyết đó xong, ông cho gọi lên ghế nhân chứng một thanh niên chuyên bán vật liệu xây cất và anh này đã xác nhận có đem đến nhà bà Huệ một bao xi măng và cát vào tháng 11 năm đó nghĩa là một tháng trước ngày Nguyễn Thanh cưới bà Huệ. Ngoài ra, bên bị không đưa ra được một sự giải thích nào về sự mất tích của bà Huệ giữa nhà ga San Francisco và khách sạn. Họ chỉ nói hàng năm trong nước Mỹ có hàng trăm ngàn sự mất tích tương tự thật là bí mật mà không ai giải đáp được.

Cả bên bị cáo lẫn bên công tố đều không đả động đến một chuyện đang được báo chí tận tình khai thác: Chỉ một năm trước đó, Nguyễn Thanh đã được trắng án trong một vụ án mạng tương tự, ông ta cũng bị buộc tội giết người vợ mới cưới không bao lâu. Chắc rồi ông chánh án cũng sẽ nói về câu chuyện này cho những người bồi thẩm biết khi ông cho họ những chỉ thị cuối cùng trước khi vào phòng luận tội. Nhưng cũng để cho quyết định của những người này vô tư hơn, ông cũng sẽ dặn dò họ không nên để ý đến những gì họ đã nghe và đọc về bị cáo ngoại trừ những gì được trình bày trong phiên xử.

Bích Đào nghe thật chăm chú những gì được nói đến trong phiên tòa. Nhưng dù vậy, phần lớn thời gian dành để nhìn và nghe luật sư và nhân chứng khai báo, nàng không rời mắt khỏi bị cáo. Và cũng thật nhiều lần, nàng cũng thấy bị cáo đang chăm chú nhìn nàng. Không hiểu có phải trí tưởng tượng của nàng đi quá xa hay không, nhưng làm như nàng cảm thấy một sự cảm thông kỳ quái giữa nàng và bị cáo. Làm như có một luồng nhân điện giữa hai người làm cho họ có thể hiểu nhau mà không cần nói ra lời. Nàng có cảm tưởng rằng trí óc của bị cáo đang đối thoại trực tiếp với nàng và nó luôn luôn nhắc nhở "Tôi vô tội, đừng để cho họ kết tội một người vô can"!

Mỗi ngày qua đi, Bích Đào càng cảm thấy mình bị tiếng nói đó ám ảnh và càng ít để ý đến những lời khai của các nhân chứng. Mỗi khi nàng thấy Ủy viên công tố đưa ra những bằng chứng khó lòng chối cãi, nàng cảm thấy thật khó chịu và nàng cũng không ngăn được nỗi vui mừng mỗi khi luật sư bên bị thắng được một điểm nào đó.

Sau cùng, khi đến lúc bồi thẩm đoàn vào phòng họp để quyết định tội của bị cáo, Bích Đào hoàn toàn tin Nguyễn Thanh vô tội.

Bồi thẩm đoàn gồm chín người đàn ông và ba người đàn bà. Người bồi thẩm thứ nhất gần bằng tuổi Đào có vẻ là người trí thức, nàng nghe ông ta nói loáng thoáng với các vị bồi thẩm khác là ông đang là giảng viên của một Đại học cộng đồng.

Sau khi mọi người đã yên vị xung quanh chiếc bàn dài trong phòng luận tội, người bồi thẩm thứ nhất lên tiếng:

- Quí vị có muốn chúng ta thảo luận vụ này trước khi đi vào chi tiết hay quí vị nghĩ là chúng ta nên bỏ phiếu trước và để dành sự thảo luận trong trường hợp chúng ta không đồng ý?

Một người đàn bà cao và gầy vào khoảng ba mươi tuổi, nghề nghiệp nội trợ nói ngay:

- Tôi chẳng thấy có chuyện gì đáng để thảo luận hết. Chúng ta nên bỏ phiếu ngay thì tốt hơn..

Mọi người đều đồng ý, người bồi thẩm thứ nhất cho phát những tờ giấy trắng giống nhau để dùng làm phiếu bầu. Mỗi bồi thẩm sẽ viết quyết định của mình vào đó, gấp lại xong đưa cho người bồi thẩm thứ nhất.

Sau khi mở hết các tờ giấy, người này tuyên bố:

- Mười một "có tội", một "vô tội".

Người đàn bà đòi bầu ngay la lớn:

- Làm sao lại có người có thể bầu "vô tội" được! Đây là lần thứ hai anh ta giết vợ mà!

Thường thường, trong những cuộc thảo luận đông người, Bích Đào giữ im lặng. Nhưng thật ra cũng chưa lần nào nàng được tham dự vào một cuộc thảo luận mà ý kiến của nàng có tầm quan trọng trong mọi chiều hướng.

Nàng nghe tiếng mình trả lời rụt rè:

- Chúng ta đâu có được quyền đem chuyện trước kia vào câu chuyện ngày hôm nay. Nhưng dù gì đi nữa, vụ án trước anh ta đã được trắng án, nghĩa là anh ta vô tội.

- Vô tội! - Người đàn bà gầy ốm la lên - Anh ta đã gặp hện và rơi đúng nhằm một bồi thẩm đoàn ngu xuẩn. Người ta tìm ra xác người đàn bà và anh ta đã bỏ đi với tất cả số tiền của bà ấy! Tất cả các báo đều đăng chuyện đó mà.

Giọng Đào trở nên cứng rắn hơn:

- Chúng ta không có quyền nói đến phán quyết của vụ án trước. Chúng ta đã thề là chỉ suy xét về những gì được trình bày trong lần xử án này mà thôi... Theo ý tôi, tôi nghĩ là xác người bị chôn tìm thấy trong căn nhà không phải là bà Bùi thị Huệ. Tôi nghĩ là chính bà Huệ đã giết bà này trước khi làm vợ Nguyễn Thanh vì thế nên

bà ta đã trốn mất. Bà ta tránh mặt để thoát cái tội giết người mà bà ta đã phạm.

- Trời ơi, làm thế nào mà chúng ta có thể nghe những điều như vậy được hở Trời?

Người đàn bà gầy cao lên tiếng một cách chán nản.

Người bồi thẩm đầu tiên lên tiếng:

- Tôi nghĩ chúng ta nên có một cuộc bàn cãi chung thì hơn. Vì có mười một người quyết định bị cáo có tội và chỉ một người nói "vô tội", chúng ta nên để cho bà Đào trình bày những lý do mà bà không đồng ý với chúng ta. Sau đó,chúng ta sẽ bắt đầu bằng người ngồi bên tay trái gần tôi nhất, mỗi chúng ta sẽ có dịp nói lên ý kiến của mình.

Trong một phút, Bích Đào cảm thấy khó chịu khi mọi tia mắt đều hướng về phía nàng. Sau cùng, bằng một giọng nói run run nhưng cương quyết nàng lên tiếng:

- Ông chánh án có dặn dò chúng ta là nếu chúng ta có một chút nghi ngờ nào đó về tội phạm của bị cáo thì chúng ta phải cho ông ta trắng án. Chưa người nào xác nhận xác người tìm thấy trong nhà là bà Bùi thị Huệ. Và các ông bà nghĩ sao về cái điện tín giữ phòng ở khách sạn? Và cái mà bà ta đã gởi từ San Francisco về cho bị cáo?

Người ngồi bên trái người bồi thẩm thứ nhất trả lời:

- Ai cũng có thể gởi điện tín hết. Thế nào ông ta chẳng có đồng loã ở San Francisco hay chính ông ta lên đó gởi rồi về lại cũng có, đi máy bay chỉ cần một ngày mà thôi.

- Chúng ta đừng nên đi tìm những chuyện không tưởng. -Đào cải lại - Vả lại bên công tố cũng không thể chứng minh được rằng không phải bà Huệ đã gởi cái điện tín đó hay cái điện tín kia. Vậy chúng ta phải công nhận là bà chính bà ta đã gởi. Chuyện này cũng không bao giờ bị bác bỏ.

- Tôi không có gì phải công nhận hết. - Người thứ hai ngồi bên trái người bồi thẩm thứ nhất lên tiếng -Chính ông ta đã gởi những cái điện tín đó hay nhờ một người nào gởi trong trường hợp có chuyện rắc rối. Đó là lý do mà ông ta đã phải hỏi khách sạn và sau đó mới đi báo cảnh sát ở San Francisco. Trong hai tháng mà bị cáo nói rằng vợ ông ta đang ở San Francisco, bà ta không hề liên lạc với ông ấy, bộ ông ấy không cảm thấy thắc mắc là tại sao bà ta không thư từ hay điện thoại gì hay sao? Đó có phải là phản ứng của những cặp vợ chồng vừa kết hôn hay không?

- Họ là những người đã trưởng thành! - Đào trả lời với giọng yếu ớt. - Cả hai đều đã có gia đình từ trước rồi, đâu có phải như mối tình đầu.

Người đàn bà thứ ba, một thư ký đánh máy, chắc đã có gia đình vì có đeo nhẫn cưới, kêu lớn:

- Tất cả những chuyện bàn cãi này đều kỳ cục hết sức. Ông ta đã giết vợ và lấy hết tiền của bà ấy! Hết chuyện!

Nhưng cuộc bàn cãi vẫn tiếp tục. Lần đầu tiên trong đời Đào đã phải nói thật nhiều. Tuy không bao giờ là một diễn giả nhưng nàng đã bênh vực luận điệu của mình thật hay nên sau 4 giờ đồng hồ nàng cũng thuyết phục được một người, sửa kết quả cuộc bầu phiếu bằng hai phiếu "vô tội" và mười phiếu "có tội". Đến bảy giờ chiều, khi thừa phát lại đem cơm tối vào và bồi thẩm đoàn được nghỉ nửa giờ, Đào thuyết phục thêm được bốn người nữa và cán cân hai bên bây giờ đã bằng nhau. Vào mười giờ đêm thì chỉ còn hai chống mười thuận.

Mười giờ ba mươi, người bồi thẩm thứ nhất tuyên bố:

- Tôi nghĩ chúng ta đang đi vào ngõ cụt. Bây giờ chúng ta sẽ bỏ phiếu lần cuối cùng và báo cho Tòa biết là chúng ta không thể nào quyết định được một cách toàn hảo.

- Như vậy thì lại có một phiên tòa khác. Thiệt là mất thì giờ và phung phí tiền bạc! - Một bồi thẩm đàn ông lầm bầm.

Bà thư ký tuyên bố thua cuộc một cách gượng gạo:

- Tôi không muốn là người phá thối và làm phung phí tiền bạc và thì giờ của dân chúng. Tôi chắc chắn là ông ta có tội một trăm phần trăm nhưng tôi thà theo quyết định của mọi người hơn là xin hủy bỏ phiên toà xử này.

Người đàn bà trẻ gầy yếu không đủ sức mạnh tinh thần để tranh đấu một mình. Người cuối cùng chống đối đã bỏ cuộc, bà ta cũng chán không muốn cải nữa. Bà nói thật nghiêm khắc:

- Thôi được! Tha cho ông ta vậy! để cho ông ta đi tìm giết thêm vài người đàn bà nữa.

Phiên xử đã chấm dứt một tuần rồi, bỗng một buổi chiều khi từ sở làm về, Bích Đào chợt trông thấy một người khách đứng chờ nàng trước căn chung cư nàng đang cư ngụ. Nhìn thấy dáng dấp vừa cao vừa lịch sự của ông ta, Đào giật mình kinh ngạc.

Nguyễn Thanh, tay cầm mũ, đứng chờ nàng. Ông nghiêng đầu chào thật lịch sự làm cho cô gái già nhớ lại cái thời xa xưa khi còn trong nước nàng thường thấy những người khách sang trọng nghiêng đầu chào những mệnh phụ phu nhân. Lòng nàng chợt cảm thấy một niềm vui nho nhỏ.

- Thưa cô Bích Đào, xin cô tha cho tôi cái tội đường đột đã đến bất thình lình như thế này nhưng tôi nghĩ đó là điều tôi phải làm...

- ồ không có gì thưa ông. Mời

ông Thanh vào nhà ạ!

Đào luống cuống đút chìa khóa vào lỗ khóa, lúng túng mãi rồi nàng cũng mở được cửa. Nàng liếc nhanh căn phòng khách và thở ra nhẹ nhõm khi trông thấy mọi thứ đều ngăn nắp như mọi ngày.

- Xin mời ông ngồi. Ông đưa nón để tôi treo nó lên...

- Thôi, khỏi cần cô Đào ạ. Tôi không ở lại lâu đâu...

Nguyễn Thanh tươi cười trả lời. Ông ta ngồi xuống chiếc ghế bành và để cái mũ trên đầu gối. Bích Đào cũng ngồi xuống chiếc ghế dài gần đó, để xách tay xuống bàn và nhìn Nguyễn Thanh dò hỏi.

- Tôi tìm địa chỉ của cô trong niên giám điện thoại. Tôi chắc cô không phiền tôi... Tôi nghĩ tôi phải đến cám ơn cô.

Nàng đỏ mặt:

- Tôi chỉ quyết định theo lương tâm và sự suy nghĩ của tôi mà thôi ông Thanh à, với lại chúng tôi có đến mười hai người làm việc này.

- Mười hai người thảo luận trong chín tiếng đồng hồ! - Thanh trả lời một cách mỉa mai - Chắc là sự bất đồng ý kiến phải khá nặng. Tôi nghĩ rằng chắc chắn nhờ cô mà tôi còn được toàn tính mệnh.

Mặt của Đào đỏ thêm:

- Mạng sống của ông là nhờ lương tâm của ông mà thôi.Tôi nghĩ là nếu tôi không tin chắc chắn là ông vô tội tôi đã bỏ phiếu như những người khác và mọi chuyện sẽ xong trong vòng năm phút.

Đôi mắt đen và sâu của Thanh nhìn Bích Đào một cách chăm chú.

- Như vậy đúng cô là người đầu tiên cho rằng tôi vô tội. Tôi đã nghĩ ngay ra chuyện đó. Cô có biết không, tôi đã quan sát cô thật kỹ trong những ngày xử án...

- Thật vậy sao?

Đào giả vờ ngạc nhiên hỏi lại.

- Cô đừng cố gắng làm cho tôi nghĩ trái lại - Ông ta nhẹ nhàng trả lời - Tôi biết rằng cô thấy chuyện đó. Từ lần đầu tiên nhìn cô trên ghế nhân chứng, tôi đã biết cô là một người rất nhạy cảm.

- Một người ra sao?

Nàng nhướng mắt hỏi lại.

- Một người rất dễ cảm thông. Một người có thể bắt được dễ dàng mọi sự liên lạc của tâm linh.

Đào ngạc nhiên nhìn Nguyễn Thanh:

- Bộ ông muốn nói đến sự trao đổi giữa hai sự suy tư phải không? Vậy thì tôi đâu có tưởng tượng ra chuyện đó.

Nguyễn Thanh mỉm cười:

- Cô không tưởng tượng gì hết cô Đào ạ! Tôi có khả năng trao đổi tư tưởng thật nhưng chỉ với một số ít người mà thôi. Thật vậy, rất ít người có khả năng nhận được tất cả sự cách cảm do tâm linh đem đến. Ngay cả nếu họ có khả năng đó thật thì nó cũng chẳng ăn thua gì nếu người muốn liên lạc bằng tâm linh với họ không có chung một "luồng sóng". Phải có một tinh thần đặc biệt mới có thể trở thành một người nhạy cảm với sự thần giao cách cảm được. Người đó phải chú ý nghe hơn là nghĩ đến những gì mà họ muốn nói. Họ phải có một tinh thần cởi mở và không bị vướng bận vì những tư tưởng của chính họ.

- Ông muốn nói một đầu óc trống rỗng?

Nụ cười của Nguyễn Thanh có vẻ vui tươi hơn:

- Không những cô có sự thần giao cách cảm mà cô còn có thêm óc khôi hài nữa.

Ông ta đứng dậy và nói thêm:

- Thưa cô Đào, tôi không muốn làm phiền cô thêm nữa. Tôi chỉ muốn đến cám ơn những gì cô đã làm cho tôi mà thôi.

Cùng lúc đó và cũng rõ ràng như nàng đang nghe ông ta nói lớn với nàng, Bích Đào nghe trong tai mình như có tiếng nói:

- Cô là một phụ nữ thật dễ mến và tôi muốn ngồi nói chuyện với cô nhiều nữa nhưng lẽ dĩ nhiên tôi không thể làm phiền cô quá nhiều.

Tim của Đào đập rộn rã. Nghĩ rằng có một người đàn ông đang có một ý kiến về mình là một cảm giác thật mới lạ đối với nàng. Đó là không kể chuyện ông ta nghĩ nàng thật dễ mến. Phải chăng nàng đã thành công thêm một lần nữa trong sự hiểu được những gì Nguyễn Thanh muốn nói với nàng hay là đó chỉ là kết quả của óc tưởng tượng phong phú cộng thêm sự mơ ước thầm kín của nàng mà thôi?

Tưởng tượng hay không nàng cũng sẽ cho Nguyễn Thanh cơ hội ở lại nói chuyện với nàng nếu ông ta muốn.

- Bộ ông tưởng rằng tôi để cho ông vào nhà tôi một cách dễ dàng, khêu gợi sự tò mò của tôi bằng cách nói cho tôi hay là tôi có khả năng đọc được tư tưởng người khác xong ra đi thật thơ thới mà không cho tôi biết thêm gì về cái khả năng mà ông nói tôi được trời ban cho đó hay sao? Thường thường, sau khi đi làm về,tôi hay uống một ly rượu khai vị. Sao ông không ở lại uống một ly với tôi? Chúng mình sẽ nói tiếp chuyện đó?

Nguyễn Thanh ngập ngừng một chút rồi mới trả lời:

- Nếu tôi không làm phiền thì chuyện này làm cho tôi rất vui thích...

Và ông ta đã ở lại ăn cơm tối.

Tất cả câu chuyện bắt đầu từ hôm đó. Dần dần, những tuần lễ tiếp theo, Nguyễn Thanh trở

thành người bạn tâm sự vào mỗi buổi chiều khi Đào từ sở làm về nhà... Hồi đầu ông chỉ cách vài ngày mới đến một lần hay ông đến đợi nàng ở sở làm sau giờ tan việc để đưa nàng đi uống rượu, nói chuyện. Vài lần họ về nhà nàng ăn tối hoặc Nguyễn Thanh đưa Đào đến tiệm ăn và sau đó đi xem xi-nê. Nói chung, những buổi chiều gặp nhau của họ thật bình yên nhưng nếu đem so sánh với đời sống buồn tẻ của Bích Đào trước đây thì đúng là một chuỗi ngày thần tiên, sôi động. Đời sống máy móc, nhàm chán của nàng bỗng được thay thế bằng một chuỗi ngày vui tươi, đầy sự bất ngờ với một người đàn ông mà chỉ nhìn vào đôi mắt của ông ta thôi cũng biết rằng ông rất có cảm tình với nàng.

Mặc dù giờ đây hai người đã gọi nhau bằng tên chứ không còn khách sáo như những ngày đầu, Nguyễn Thanh vẫn rất kín đáo, giữ gìn, ông cũng không lợi dụng bóng tối trong rạp chiếu bóng để xiết tay Đào hay có một cử chỉ xuồng xã nào. Nhưng Bích Đào vẫn cảm thấy rằng Nguyễn Thanh mỗi ngày mỗi gắn bó với nàng hơn. Không, thật ra ông ta không tỏ ra hay nói với nàng một điều gì hết nhưng thỉnh thoảng nàng vẫn bắt được những ý nghĩ thầm kín của Nguyễn Thanh... hay ít nhất nàng nghĩ như vậy. Và trong những trường hợp đó, nàng toàn nhận được những tín hiệu yêu thương hay cảm phục của ông ta đối với nàng mà thôi.

Hai người đã bàn luận nhiều về hiện tượng "cảm thông quá độ" mà Bích Đào có được. Chuyện đó làm nàng say mê. Vì chưa bao giờ được trải qua những giây phút hào hứng như vậy nên Đào thường cố gắng tối đa để tìm hiểu tại sao và bằng cách nào nàng có khả năng đọc được những ý nghĩ của người khác mà bây giờ nàng mới khám phá ra.

- Không phải ý nghĩ thầm kín của mọi người - Nguyễn Thanh giảng cho nàng nghe - mà chỉ là ý nghĩ thầm kín của một người mà thôi. Thật ra chuyện này không có gì khác thường và người ta vẫn bắt gặp nó ở những cặp vợ chồng hay tình nhân thật tình yêu thương nhau và gần gũi nhau. Những nhà tâm lý học không biết nhiều về hiện tượng đó nhưng có một giả thuyết cho rằng trí óc của một số người nào đó có khả năng dễ dàng tiếp nhận những luồng sóng tư tưởng, điều mà ta có thể ví như cái máy phát thanh bén nhạy, dễ dàng tiếp nhận được trên một băng tần thật nhỏ một làn sóng thật rõ ràng. Giả thuyết cho rằng những bộ óc đó có thể đọc được ý nghĩ của người khác chỉ khi nào nó được chuyển tới bằng một làn sóng thật chính xác. Có thể có những người rất nhạy cảm nhưng họ đã đi suốt cuộc đời mà không gặp được làn sóng tâm linh đúng băng tần của họ để họ có thể hiểu nhau và cảm thông mà không cần lên tiếng. Có thể tôi là người đầu tiên mà Đào đã gặp có đúng sự hòa hợp trong sự suy nghĩ và có chung một băng tần tâm linh mà thôi.

Đào cảm thấy thật hạnh phúc khi biết rằng hiện tượng đó thường chỉ xảy ra cho những cặp trai gái thật gần gũi và thương yêu nhau. Mặc dù chưa bao giờ Nguyễn Thanh tỏ ra thân mật hơn tình bạn giữa hai người nhưng dù sao ý nghĩ trên cũng làm cho đầu óc mơ mộng của Đào có dịp tiểu thuyết hóa sự liên lạc giữa nàng và Nguyễn Thanh. Nàng bắt đầu xây những giấc mộng nhỏ.

Nhưng một buổi chiều kia giấc mơ của nàng tan vỡ. Hai người đang ngồi trong phòng khách của nhà nàng. Nguyễn Thanh cho nàng biết ông ta sẽ rời thành phố này trong vòng từ một đến hai tuần nữa. Thật ra thì cũng không có gì là bất ngờ vì Đào biết ông đang tìm việc làm ở xa thành phố Nữu Ước. Thanh đã nói với Đào: Công việc làm ở San Francisco của ông ta trước đây đã bị hủy bỏ sau khi ông bị truy tố về tội giết vợ. Còn ở Nữu Ước thì tên của ông nhắc nhở quá nhiều đến những chuyện đã qua để ông có thể tìm được một công việc làm đàng hoàng. Ông ta có vài chục ngàn mỹ kim trong quỹ tiết kiệm nhưng ông không thể ngồi không ăn hoài cho đến hết số tiền đó được. Ông muốn đi đến một nơi thật xa, ở một thành phố mà không người nào quen biết ông, ông sẽ cố gắng làm lại cuộc đời dưới một cái tên khác.

- Tôi cũng bị giới hạn rất nhiều trong những việc mà tôi có thể làm được.Tôi làm đơn xin việc dưới tên Nguyễn Tam, vì vậy tôi phải giới hạn kiếm những việc làm mà không ai đòi hỏi giấy giới thiệu. Tôi kiếm được việc bán xe hơi để ăn hoa hồng. Nếu tôi thành công trong công việc này tôi sẽ có giấy giới thiệu để kiếm một việc làm khá hơn.

- Ở đâu vậy? Bích Đào hỏi Thanh.

- Saint Louis, chưa chắc chắn lắm nhưng có rất nhiều hy vọng. Thứ hai tới tôi phải lên đó để được phỏng vấn.

- Tôi chắc mọi việc sẽ trôi chảy. - Bích Đào gượng gạo nói, cố dằn sự xúc động - Nhưng Saint Louis xa quá, tôi không chắc hai đứa mình sẽ được gặp mặt nhau luôn luôn như thế này.

- Có một cách làm cho chúng ta có thể gặp nhau mỗi ngày.

Giấc mơ tan vỡ lại bắt đầu thành hình và tim Đào reo lên như mở hội.

- Bằng cách nào hở anh Thanh?

- Nếu chúng mình thành hôn với nhau.

Đào chăm chú nhìn chàng. Tim nàng đập loạn xạ. Nàng không làm sao nói nên lời.

Nguyễn Thanh nói tiếp:

- Dù sao thì cũng có một vài chướng ngại. Có thể rằng Bùi thị Huệ còn sống.

Ý nghĩ đó làm Bích Đào giật mình. Mặc dù nàng tin chắc rằng cái xác chết dưới hầm căn nhà ở Nữu Ước không phải là xác Bùi thị Huệ, sau khi làm giá thú với Nguyễn Thanh, bà ta đã đổi họ và lấy họ chồng là Nguyễn thị Huệ nhưng từ ngày đầu tiên Nguyễn Thanh bước vào nhà nàng, Đào không bao giờ còn thắc mắc đến tên Huệ đó nữa.

- Về mặt tinh thần, chuyện bà ta còn sống không làm cho tôi thắc mắc chút nào! - Nguyễn Thanh giải thích - Nhưng chuyện xảy ra cho tôi, bà ta không thể nào không biết là tôi đã bị đưa ra tòa xét xử vì tội giết bà ấy. Cả nước đều biết chuyện đó. Tất nhiên là tôi không thể nào trở lại với một người đàn bà đã đành lòng chấp nhận rằng tôi có thể bị xử tử vì một tội mà bà ấy biết rõ hơn ai hết là tôi không phạm phải.

Bích Đào vẫn giữ im lặng.

Nguyễn Thanh nói tiếp:

- Tiểu bang Nữu Ước đã tuyên bố là bà ấy đã chết rồi, tôi không nghĩ họ có thể truy tố tôi về chuyện đa thê nếu tình cờ bà ta lại xuất hiện. Tôi chỉ nghĩ đến em mà thôi. Tôi không muốn rằng, sau mười năm chẳng hạn, em sẽ chợt thấy mình đang sống trong tội lỗi.

Bích Đào chợt buột miệng nói nhanh:

- Thí dụ như em bằng lòng chuyện đó thì sao?

Nguyễn Thanh cười với nàng:

- Tôi mong được nghe em nói như vậy. Nhưng tôi không nghĩ là chúng ta gặp chuyện gì rắc rối vì chúng ta bắt đầu cuộc sống chung dưới một cái tên khác và nếu bà Huệ có xuất hiện đi nữa thì cũng khó lòng tìm ra được chúng ta. Nhưng để tránh cho tôi những sự rắc rối, tôi và em phải đi Reno ngay làm đám cưới thì mới an toàn được. Vả lại trước đây đã có một tổng thống Mỹ bị một chuyện như vậy và ông ta đã thoát ra một cách êm đẹp.

Bích Đào cố nhớ lại lịch sử nước Mỹ mà nàng phải đọc qua để thi vào quốc tịch. Nàng gật đầu:

- Andrew Jackson. Nhưng hình như sau đó cũng có một vài tai tiếng phải không anh? Nghe đâu ông ta đòi đấu gươm với một người nào đó đã phê bình rằng hai vợ chồng ông đang sống trong tội lỗi?

- Cô bạn biết không, giờ đây tục lệ đã thay đổi nhiều rồi. Không ai nghĩ đến chuyện ném đá chúng ta đâu ngay cả khi phải cần đến pháp luật can thiệp. Nhưng tất cả đều tùy thuộc ở Đào mà thôi.

- Em bằng lòng làm vợ anh.

Đào trả lời ngay, không cho Nguyễn Thanh có thì giờ thay đổi ý kiến.

Nàng đang ngồi trên chiếc ghế dài còn Nguyễn Thanh ngồi trong ghế bành. Ông ta đứng lên, đi đến gần nàng và, lần đầu tiên từ ngày quen nhau, ông cúi xuống hôn nàng.

Chuyện này xảy ra vào ngày thứ bảy 29 tháng sáu. Vào thứ hai, Nguyễn Thanh đi máy bay qua Saint Louis. Khoảng bốn giờ chiều, ông ta gọi điện thoại vào sở làm của Đào.

- Em ơi, xong rồi! - Ông vui vẻ tuyên bố - Anh đã được nhận vào làm việc.15 tháng 7 anh bắt đầu. Đó là một ngày thứ hai. Anh sẽ ở lại đây vài ngày để tìm cho chúng mình một nơi cư ngụ, thứ sáu anh sẽ về lại Nữu Ước. Thứ bảy chúng mình làm lễ thành hôn, sau đó chúng ta sẽ đi bằng xe hơi qua Saint Louis vào ngày thứ ba 9 tháng 7.

- Làm gì mà gấp quá vậy?

Đào kêu lên vừa sợ hãi vừa thích thú với ý nghĩ là chỉ còn một thời gian ngắn ngủi nữa thôi trước khi nàng trở thành một người đàn bà có chồng.

- Em phải làm đơn xin nghỉ việc và còn cái hợp đồng thuê căn chung cư của em nữa.

- Vậy thì em phải thu xếp thật nhanh mọi công việc thì mới kịp được. - Nguyễn Thanh vui vẻ trả lời nàng -Đúng một tuần nữa là chúng mình dọn về Saint Louis.

Vừa đặt máy xuống Đào đi gặp ngay ông giám đốc của hãng và xin nghỉ việc. Hơn hai mươi năm làm công cho hãng nên ông giám đốc tỏ ra rất thông cảm cho nàng. Ông miễn cho nàng hai tuần báo trước như đã ghi trong hợp đồng mà chỉ yêu cầu nàng tiếp tục làm cho xong tuần này mà thôi.

Những ngày tiếp theo thật là bận rộn. Nàng tìm ra được một bà già bằng lòng tiếp tục hợp đồng thuê nhà của nàng và giữ luôn cả đồ đạc trong nhà. Nàng đã phải bán lại với chỉ một phần tư giá của nó mà thôi. Xong chuyện đó nàng phải đóng hết mọi trương mục của nàng trong tất cả mấy cửa tiệm bách hóa và thu xếp hành lý.

Chuyện này là một trở ngại lớn nhất vì khi Nguyễn Thanh gọi cho nàng vào hôm thứ tư, ông dặn nàng chỉ nên đem theo xe hai valises mà thôi. Những đồ đạc khác phải gởi về Saint Louis theo đường xe hoả và họ sẽ đến lấy sau.

Ngày thứ sáu, khi Nguyễn Thanh về Nữu Ước thì Đào đã thu xếp công việc xong xuôi trừ việc

đóng mấy trương mục ở ngân hàng.

Nguyễn Thanh đến Nữu Ước vào chuyến bay buổi sáng, trưa chàng đến văn phòng gặp Bích Đào. Vào giờ ăn trưa họ đi lấy máu và ghi tên thành hôn vào ngày hôm sau vì Nữu Ước bắt phải nộp đơn trước hai mươi bốn giờ đồng hồ.

Nguyễn Thanh ghi tên là Nguyễn Tam. Bích Đào có vẻ không bằng lòng, Nguyễn Thanh phải giảng cho nàng hiểu là giá thú có giá trị dưới bất cứ tên gì miễn là phải đúng những người muốn thành hôn có mặt trong buổi lễ mà thôi. Chàng cũng nói là rất có nhiều sự bất tiện nếu chàng ghi tên thật trong giá thú vì nếu rủi ro chuyện chàng cưới vợ được mọi người biết đến thì báo chí sẽ không tha cho chàng. Họ sẽ đăng ngay lên trang nhất chuyện một người đàn ông được trắng án hai lần về tội giết vợ giờ đi cưới người thứ ba. Nhất định là cả Đào lẫn Nguyễn Thanh không cần đến sự quảng cáo đó. Họ sẽ đến Saint Louis sống dưới tên ông bà Nguyễn Tam, mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn nếu tên đó có trên tờ giá thú của họ.

Bích Đào phải công nhận là Nguyễn Thanh có lý.

Một ông Tòa làm lễ thành hôn cho họ vào chiều thứ bảy. Từ trước đến giờ, Nguyễn Thanh sống trong một căn phòng dành cho những người độc thân thuê, tối hôm đó chàng đến ở tại nhà Bích Đào.

Trong sự xúc động để sửa soạn cho đám cưới và sau đó lại bận rộn dọn nhà nên Bích Đào chưa có dịp nói về tình trạng tài chánh của mình cho Nguyễn Thanh nghe. Và lẽ dĩ nhiên, không ai bàn đến chuyện tiền bạc vào đêm tân hôn cả. Nhưng sáng hôm sau, trong bữa điểm tâm, chính Bích Đào đem chuyện đó ra nói trước:

- Anh Thanh, anh có nghĩ là mình sống đủ với số tiền anh có thể kiếm được hay không? Hay anh cũng muốn em đi kiếm việc làm khi chúng mình đến Saint Louis?

- Để sau này xem ra sao cái đã. Hiện anh có chừng bốn chục ngàn đô la, mình cũng sống được một thời gian.

- Em cũng có một ít tiền dành dụm. Em tính ngày mai khóa hết các sổ ngân hàng và đổi lấy tất cả bằng chi phiếu du lịch. Trong trương mục thường em chỉ có chừng hai ngàn đô la nhưng còn trương mục tiết kiệm thì em không biết phải làm sao đây. Có lẽ em phải để nó ở lại đây và xin chuyển qua một trương mục khác ở Saint Louis khi nào mình đến đó. Đi đường với một số tiền quá lớn em cũng ngại.

- Tại sao em không nói ngân hàng làm chung một chi phiếu với tên mới của em, Bích Đào Nguyễn (trong hôn thú Đào đã lấy họ của Nguyễn Thanh)? Chi phiếu đó cũng chắc chắn như chi phiếu du lịch vậy và khi nào tới Saint Louis em chỉ cần bỏ vào một quỹ tiết kiệm mới với tất cả số tiền của hai cuốn sổ cộng lại? Anh có thừa chi phiếu du lịch cho hai đứa mình sử dụng trong chuyến đi này.

Và Đào đã làm theo lời khuyên của Nguyễn Thanh. Chàng cũng không hỏi số tiền nàng có bao nhiêu trong quỹ tiết kiệm và nàng cũng không nói với chồng. Bích Đào muốn dành cho chồng một sự ngạc nhiên thích thú: trong hơn hai mươi năm làm việc, nàng vẫn đều đặn bỏ vào quỹ tiết kiệm một số tiền trừ trong tiền lương hàng tháng nàng lãnh ra. Ngân hàng đưa cho nàng một chi phiếu một trăm bảy chục ngàn hai trăm tám mươi tám đô la.

Sáng hôm sau họ khởi hành đi Saint Louis thật sớm. Bích Đào không có bằng lái xe nên Nguyễn Thanh cầm tay lái trong suốt cuộc hành trình. Họ không có gì phải gấp rút vì Nguyễn Thanh chỉ bắt đầu làm việc vào thứ hai tuần sau. Cuộc hành trình mất hết ba ngày, và họ xem như đi hưởng tuần trăng mật vậy. Chỉ vào trưa thứ sáu họ mới vào đến Pont Mac Arthur và đi vào Saint Louis. Họ dừng lại ăn cơm tối ở đó trước khi đi tiếp.

Nguyễn Thanh nói với nàng ông đã thuê tạm một căn nhà nhỏ "loại nhà mùa Hè" trong một tháng. Căn nhà này sẽ là nơi tạm trú của hai vợ chồng trong khi họ đi tìm một cái nhà khác đúng với nhu cầu của họ hơn. Căn nhà ở ngoại ô, chàng giảng cho nàng nghe, nhưng mỗi buổi sáng khi đi làm Nguyễn Thanh chàng sẽ đưa nàng đến nhiều văn phòng địa ốc khác nhau để nàng kiếm cho được căn nhà vừa ý.

Dù sao, khi đến nơi, Bích Đào cũng không ngờ căn nhà lại xa thành phố quá vậy. Nó nằm bên bờ sông Meramec chừng mười lăm cây số ở cuối miền Nam thành phố và chừng từ hai mươi đến hai mươi lăm cây số cách trung tâm thành phố. Căn nhà toạ lạc trên một bãi cát đầy đá nhọn, nằm trên những chiếc cọc đóng sâu dưới nước. Một cái cầu thang nối liền nhà xe với cái nhà ở trên. Chung quanh không có một căn nhà nào.

Bích Đào cảm thấy được an ủi đôi chút khi vào trong, căn nhà có vẻ sáng sủa hơn bề ngoài rất nhiều. Căn phòng khách thật rộng, vuông vắn, sạch sẽ, bàn ghế tuy đơn sơ nhưng khá mới. Căn nhà bếp tương đối rộng, và phòng tắm không đến nỗi nào. Tất cả mọi thứ trong nhà đều có vẻ xưa

cũ nhưng rất hợp với kiểu nhà này. Nàng nghĩ rằng sau khi lau chùi cẩn thận và trang hoàng lại, căn nhà cũng không đến nỗi nào và vợ chồng nàng có thể sống tạm được trong thời gian chờ đợi nàng kiếm một căn nhà mớivừa ý hơn.

Sau một cuộc hành trình dài đến mấy ngày, vợ chồng Nguyễn Thanh đi ngủ sớm. Ngày thứ bảy, Nguyễn Thanh đưa nàng đến một khu buôn bán gần bờ rừng của thành phố. Nàng mua sắm thức ăn cho đủ cả tuần và đồ dùng lặt vặt trong nhà. Suốt ngày hôm đó và ngày chủ nhật, nàng lo dọn dẹp căn nhà lại cho sạch sẽ. Sau hơn một ngày lau chùi, dọn dẹp lại từ trong ra ngoài, căn nhà láng bóng như vừa được sơn phết lại.

Ngày chủ nhật, sau bữa ăn tối, trong khi hai người đang ngồi ở phòng khách, Nguyễn Thanh chợt nói với nàng:

- Ngày mai anh bắt đầu làm việc rồi. Em có tính làm gì trong khi vắng anh hay không?

Bích Đào nhìn chàng bằng đôi mắt ngạc nhiên:

- Em tưởng đâu anh cho em đi theo để kiếm nhà ...

- Ngày mai thì không được. Anh chẳng biết sẽ đưa em đi đâu. Anh sẽ mua một tờ báo địa phương và chiều mai chúng mình sẽ soạn ra một danh sách những hãng địa ốc chuyên lo cho việc mướn nhà. Thứ ba anh sẽ đưa em đi. Em cũng nên nghỉ một ngày trước khi chạy theo mấy hãng địa ốc.

- Cũng được - nàng bằng lòng - trễ một ngày cũng không sao.

- Nếu em ký tên vào cái chi phiếu của em thì ngày mai anh sẽ mở một trương mục tiết kiệm cho em trong giờ nghỉ trưa.

- Quỹ tiết kiệm của chúng ta ... - Nàng tươi cười sửa lại câu nói của Nguyễn Thanh - Chúng ta đâu có phải như những cặp vợ chồng khác, mỗi người có những công việc riêng hoặc sổ sách riêng!

- Được rồi, sổ tiết kiệm của chúng ta! - Nguyễn Thanh vừa cười vừa trả lời nàng - ờ, mà em ký nó bây giờ đi khi chúng mình đang nói đến chuyện đó.

Đào đi ngay vào phòng ngủ, lấy tấm chi phiếu ra khỏi xách tay và đặt nó lên bàn phấn để ký tên vào sau lưng. Khi nàng viết "bà Bích Đào Nguyễn", nàng cảm thấy thật xúc động. Đây là lần đầu tiên nàng dùng tên mình với họ của chồng. Đúng là một cái tên mới cho một cuộc đời mới.

Đi ra lại phòng khách, nàng đưa cái chi phiếu cho Nguyễn Thanh, ông này chỉ liếc sơ xong gấp lại bỏ vào túi.

- Anh không ngạc nhiên vì số tiền à? Nàng hãnh diện hỏi chồng.

- Không, thật tình anh không ngạc nhiên. Anh biết, với hơn hai mươi năm làm việc và cách tiêu xài kỹ như em thì số tiền đó chẳng có gì đáng ngạc nhiên hết. Anh đã biết trước là em sẽ có một món tiền lớn để dành.

Khuôn mặt Đào lộ vẻ thất vọng. Nàng cảm thấy tổn thương vì thái độ hững hờ của chồng khi biết nàng có một số tiền lớn như vậy.

- Em... em cứ tưởng đâu anh sẽ hãnh diện vì em.

- Ờ có chứ, anh rất hãnh diện đó chứ nhưng anh không ngạc nhiên, thế thôi.

Đào nhìn Nguyễn Thanh với đôi mắt nghi ngờ rồi một cảnh trong phiên tòa xử chợt hiện ra trong óc nàng. Nàng cũng không hiểu tại sao nó lại hiện trong trí nàng đúng lúc đó nhưng nàng nhớ lại người chuyên viên về chữ viết đã nói trước tòa rằng chữ ký trên tờ ủy quyền cho phép Nguyễn Thanh mọi quyền hành trong việc sử dụng gia tài của Bùi thị Huệ là đúng chữ viết của bà ta. Và Đào cũng vừa nhận thức được rằng tất cả vốn liếng tiền bạc của nàng đều nằm trên cái chi phiếu mà nàng vừa trao cho Nguyễn Thanh. Đúng thật chữ ký của nàng đã ở sau cái chi phiếu đó.

Không cần quanh co, nàng hỏi ngay Nguyễn Thanh:

- Anh quen bà Bùi thị Huệ bao lâu thì anh với bà ấy lấy nhau?

Nguyễn Thanh nhìn lại nàng với đôi mắt kỳ lạ:

- Thật là một câu hỏi lạ lùng. Không, anh cũng chỉ mới quen với bà ấy mà thôi.

- Anh Thanh, anh gặp bà ấy ở đâu vậy?

Nguyễn Thanh nhìn nàng thật lâu trước khi thong thả trả lời từng tiếng một:

- Bà ấy là một bồi thẩm trong vụ xử án trước của anh.

Qua những lời nói ấy của Thanh, Đào chợt hiểu được một chuyện khác đến từ chàng mà lần này nàng biết chắc là không phải do óc tưởng tượng của nàng nghĩ ra. Nàng nghe rõ ràng như chính câu nói đang được thốt ra từ miệng Nguyễn Thanh: "Khi nào anh cũng cố tìm cho được một bồi thẩm viên dễ cảm thông trong số mười hai người".

Nàng chợt hoảng sợ, sự khiếp đảm xâm chiếm toàn thân nàng và Đào nhìn chăm chú vào đôi mắt đen sâu thẳm của Thanh đang dịu xuống vì buồn phiền:

- Anh đã để cho ý nghĩ của anh thoát ra mà không tài nào giữ lại được, phải không em? Anh muốn mọi chuyện sẽ còn êm đẹp thêm vào buổi tối hôm nay nhưng bây giờ thì không còn thể được nữa rồi. Ôi đó cũng là sự bất tiện khi mình gặp phải một người quá nhạy cảm: Khi nào cũng phải canh chừng ý nghĩ của chính mình... Anh xin em đừng buồn... anh thật tình rất tiếc... ●



Thơ và Tiền Bạc

Hồng Huy

*K*hi đọc một bài báo, hoặc một truyện ngắn, truyện dài, tôi có thói quen không đọc ngay, mà dừng lại một chút sau khi đọc cái tựa, để đoán nội dung. Tôi tự hỏi với cái tựa như thế, thì bài báo, câu chuyện sẽ nói về cái gì? Tất nhiên, có khi tôi đoán đúng, có khi gần đúng, có khi chẳng đúng gì cả. Điều này tùy thuộc cách đặt tựa của người viết. Có người đặt tựa đơn giản; có người đặt tựa cầu kỳ; có người đặt tựa để giải thích, hoặc giới hạn nội dung; có người đặt tựa chỉ cốt nghe cho "kêu", không cần liên hệ với nội dung; có người đặt tựa như đố độc giả.

Thử nhớ lại mấy cuốn sách quen thuộc ngày trước. Thấy cái tựa là *Nửa Chừng Xuân* (của Khái Hưng), thì đoán nội dung sẽ nói về một người đàn bà gặp chuyện ngang trái khi tuổi đời còn trẻ. Thấy cái tựa là *Đoạn Tuyệt* (của Nhất Linh), thì nghĩ là nội dung sẽ nói về chuyện dứt bỏ một cái gì đó, như cái cũ chẳng hạn. Nhưng thấy cái tựa là *Anh Phải Sống* (của Khái Hưng và Nhất Linh), thì khó mà đoán được đó là lời vợ khuyên chồng phải cố sống một mình để nuôi con, khi hai người sắp chết đuối trên sông. Tuy nhiên, không thể nào đoán được nội dung khi chỉ mới đọc tựa, là hai cuốn này: *Trống Mái* (của Khái Hưng) và *Nắng Thu* (của Nhất Linh).

Và, nói như nãy giờ, tức là tôi đã có ý nghĩ rằng các bạn đã đọc những cuốn sách kia. Nếu các bạn chưa đọc, tức là không có dữ kiện để đánh giá nhận định của tôi là đúng hay sai. Nhưng giả dụ, các bạn không đọc những cuốn sách kia, thì có lẽ các bạn cũng đã có lần giống như tôi, đoán nội dung khi chỉ mới đọc được cái đề, và đoán lầm. Vậy, các bạn có bực mình không, với những cái đề như vậy?

Tôi rào đón, vì có thể bài này cũng có cái đề thuộc loại khó đoán.

Thơ và Tiền bạc, thơ có thể đi đôi với tiền bạc sao? Bạn nào nói có thể, bạn nào nói không thể? Phần tôi, tôi nghĩ là có thể. Vì sao, xin các bạn đọc hết bài, sẽ rõ.

Trước hết, xin nói về mối tương quan nhân quả giữa "thơ" và "tiền bạc". Thơ tạo ra tiền bạc, và tiền bạc cũng tạo ra thơ.

Ngày trước, những bài thơ đăng trên báo đều được trả nhuận bút; những tập thơ xuất bản đều được trả tác quyền. Nhà thơ Tản-Đà được ông chủ báo Diệp Văn Kỳ trọng dụng, cũng do tài làm thơ. Như vậy, rõ ràng là thơ đã "làm ra tiền".

Ngày nay, vật đổi sao dời, tương quan đổi chiều, nhân thành quả và quả thành nhân. Tiền tạo ra thơ. Thật đấy, tôi không nói đùa đâu. Sự thế bắt đầu từ khi thơ được sản xuất nhiều quá, được gởi đến các báo nhiều quá, báo tha hồ chọn đăng, và khỏi trả nhuận bút. Trong tình trạng số bài được đăng chỉ là một phần nhỏ trong những bài nhận được, thì được chọn đăng và được tặng số báo có bài, thì tác giả cũng đủ vui, không đòi hỏi gì hơn. Vả lại, xưa nay các nhà thơ vẫn hay nghe lời khuyên của Mạnh Tử, không ai nghĩ đến cái lợi.

Nhưng làm thơ mà chỉ để chờ đăng báo hay sao? Vả lại, đăng đâu có hết, mà những bài không được chọn còn biết bao bài hay. Người ta liền nghĩ đến cách in thành sách. Xưa nay, viết văn, làm thơ, mà không phải là chỉ để riêng cho mình đọc, thì ai cũng muốn gom lại in ra. Nhưng trong hoàn cảnh in ra không bán được, các nhà xuất bản thường không dám nhận. Chỉ còn một cách là tác giả tự xuất bản, hoặc nhờ một nhà nào đó đứng tên, mình chịu tiền in. Với một tập thơ gồm độ trăm bài, in trên giấy đẹp, trình bày hấp dẫn, thì sở phí cũng phải tới ba ngàn mỹ-kim. Số tiền này, không phải ai cũng có, cho nên qui luật "sélecton naturelle" của Darwin lại ra tay can thiệp. Ai có tiền thì có thi tập ra mắt bà con, ai không tiền thì cất đấy, chờ lãnh tiền già ... chờ xin được tiền của

con ... Nhưng các con thường chỉ chịu cho tiền để trả tiền nhà, tiền xe cứu thương, tiền đi phúng điếu, chớ ít khi chịu cho tiền để in thơ. Tiền in thơ, thì chính nhà thơ đương sự phải tự mình trả lấy. Và nguyên tắc là có tiền thì mới có thơ. Vậy, tiền tạo ra thơ.

Xin nói lại cho rõ. Tôi nói "tiền tạo ra thơ", tức là tiền tạo điều kiện để những tập thơ chào đời. Chớ riêng đối với bản thân của thơ, nếu thơ không cần ai biết, thì trước khi tiền có, thơ đã có. Thơ không cần đến tiền. Người làm thơ chỉ cần có ăn có mặc, điều kiện sống tối thiểu, là làm thơ được. Nhưng ở đời, người ta hơn nhau ở chỗ công khai. Thơ anh hay, nhưng thiên hạ không biết tới, thì cũng kể như không có. Anh không được ai gọi là nhà thơ, là thi sĩ hết cả. Anh không có thi phẩm gởi biếu các báo, thì họ lấy đâu để giới thiệu anh với độc giả? Anh khiêm tốn, nhưng đức khiêm tốn vừa phải của anh không hề buộc anh phải hạn chế số người biết tới thơ anh chỉ gồm vợ con. Cho nên, tiền tuy được nghĩ đến sau trên tiến trình trở thành nhà thơ, lại phải coi là quan trọng. Một tập thơ dự định gồm một trăm bài, vì lẽ gì đó phải bớt đi năm bài để chỉ còn chín lăm, vẫn được, không sao cả. Nhưng số tiền phải trả cho nhà in, nếu họ đòi ba ngàn, thì có lẽ phải chạy đủ.

Xin tạm kết luận: Ngày xưa, thơ làm ra tiền; ngày nay, tiền làm ra thơ. Và bây giờ, xin nói qua chuyện khác, chuyện thơ không bán được. Tuy nói là chuyện khác, nhưng đây chính là nguyên nhân gây ra mối tương quan nghịch chiều vừa trình bày.

Cách đây ít lâu, nhân dịp ghé khu Bolsa (Nam Cali), tôi có vào mấy tiệm sách Việt-Nam tìm mua vài cuốn cần dùng. Ở mỗi nơi, thấy có bày năm bảy tập thơ. Hỏi bán được hay không, người bán lắc đầu, đáp:

Tiểu thuyết của Quỳnh-Dao bây giờ bán cũng không chạy nữa là. Ở một tiệm, người bán đưa tôi coi một tập thơ mỏng của một nhà thơ nữ chưa nổi tiếng, và nói: Tập này bán khá. Tác giả mới đem gởi 20 tập, tuần vừa qua bán liên tiếp được 5 tập. Tôi buột miệng hỏi: Người mua là đàn ông? Phải, và chỉ là một người. Ông ta nói mua về tặng bạn bè, vì nhận thấy tập thơ rất hay. Tôi chợt nhớ lại đã có lần nghe kể chuyện một nhà thơ nọ sắm sẵn món quà rồi ngầm nhờ người đem tặng cho mình "vì mến mộ thi tài", ngay trong buổi lễ ra mắt tác phẩm. Phải chăng đây cũng là một trường hợp tiền bạc tạo ra thơ, và còn là thơ hay nữa.

Nói cho công bằng, tình hình thơ bán không mạnh, không phải chỉ riêng cho thị trường sách báo tiếng Việt ở hải ngoại. Trong mấy năm nay, theo dõi mục "best-sellers" trên nhiều báo của Bắc-Mỹ, đặc biệt tờ *New York Times Book Review*, tôi nhận thấy hiếm khi các tập thơ được kể vào đây. Nhưng thường cái gì dính líu đến tiền bạc, thì bao giờ tây vẫn khá hơn ta. Thơ nào cũng ế, nhưng có lẽ thơ Việt đứng đầu. Nguyên nhân là vì nhiều quá. Nhiều thật đấy, các bạn.

Nhớ lại cách đây mấy năm, nhân một buổi trà dư, tôi đem giảng bài *Thi hòa ẩm thực* trong một tờ báo của Đài-Loan cho nhà tôi nghe, và nhà tôi đã mượn ý viết bài *Thơ Và Đồ Ăn Thức Uống* đăng trên *Làng Văn*. Trong bài, tôi góp ý, và nhà tôi viết rằng người Việt chúng ta sính thơ. Bây giờ, nhớ lại vẫn còn thấy đúng. Nhưng nghĩ cho cùng, sính thơ cũng chẳng hại gì, chỉ khiến cho mình có nhiều nhà thơ và nhiều thơ hơn người ta mà thôi. Nhìn đâu cũng thấy thơ, trên đồ ăn thức uống cũng có thơ, thì cuộc đời càng thơ mộng. Nhưng nghĩ là nghĩ vậy, về mặt tình cảm tôi vẫn không thích. Khi tôi đọc mấy câu: *Mai tôi chết dưới cội đào, khóc tôi xin nhỏ lệ vào thiên thu*, tôi cảm thấy thơ Phạm Thiên Thư hay, nhưng khi đọc *Đoạn Trường Vô Thanh*, tôi lại cảm thấy ngược lại. Hình như cái gì nhiều quá cũng không tốt.

Mới đây, tôi vào chợ Tàu, tìm mua trà. Từ sau ngày bị tai biến mạch máu não, tôi tránh uống trà Tàu, chỉ mua để cúng Phật. Ở đây, trà nhiều loại quá, tôi còn đang phân vân chưa biết nên chọn thứ nào, thì một thanh niên người Việt đứng gần lấy đưa một hộp. Tôi hỏi: Anh dùng thấy ngon? Người thanh niên cười: Cháu không uống trà, nhưng năm ngoái có mua hai hộp đi hỏi vợ, ông nhạc khen ngon, và nói chỉ bài thơ không cũng đáng giá. Tôi cầm coi, thấy là trà ô-long sản xuất tại Đài-Loan, hiệu Trà-Vương, trên bao có in một bài thơ chữ Hán. Giá hộp trà khá cao, nhưng tôi mua, vì người thanh niên vẫn còn đứng đấy dường như chờ nhìn thấy kết quả của lời giới thiệu, mà cũng vì bài thơ. Vậy, bài thơ cũng đã đem lại cho người bán được một mối hàng.

Bài thơ là bài Thất Uyển Trà của Lô Đồng đời Đường;

Nhất uyển hầu vẫn nhuận.
Lưỡng uyển phá cô muộn.
Tam uyển sưu khô trường,
Duy hữu văn tự ngũ thiên quyển.
Tứ uyển phát khinh hạn,
Bình sinh bất bình sự
Tận hướng mao khổng tán.
Ngũ uyển cơ cốt thanh.
Lục uyển thông tiên linh.
Thất uyển khiết bất đắc,
Duy giác lưỡng dịch tập tập thanh phong sinh.

(Trà bảy chén.- Một chén thì

cổ và môi đều thấm. Hai chén thì hết buồn vì cô đơn. Ba chén thì suy tư sâu sắc, hiểu đủ chữ nghĩa của năm ngàn cuốn sách. Bốn chén thì mồ hôi nhẹ toát, những chuyện không vừa ý ở đời đều theo lỗ chân lông mà trôi ra hết. Năm chén thì thịt xương trở nên trong sạch. Sáu chén thì giao cảm với thần tiên. Bảy chén thì không ăn nữa, nhưng cảm thấy hai bên nách gió mát thổi vi vu).

Lô Đồng thích trà nên ca tụng quá lời (họ Lô còn viết cả một bộ sách nói về trà, đặt tên là Trà Kinh). Và hãng trà đã biết lợi dụng bài thơ để chiêu khách. Chính tôi cũng là một khách bị chiêu. Nhưng không có gì đáng phàn nàn, vì trà ngon mà thơ cũng hay. Tôi thầm mong những mối duyên "thơ-trà" như thế này phát triển và bền vững. Đọc thơ hay trong khi uống trà ngon, cũng là một cái thú.

Bây giờ, xin trở lại với chính cái đề. "Thơ" và "tiền bạc" ở đây không có tương quan nhân quả, mà có tình chồng vợ, chúng gắn bó với nhau, mãi mãi không rời.

Đầu năm 2001, ngân hàng liên bang Gia-Nã-Đại phát hành tờ giấy bạc 10 đồng, trên có in một bài thơ. Bài thơ được in bằng cỡ chữ quá nhỏ, màu chữ lại lẫn trong màu chung của tờ bạc, nên ít người để ý. Nhưng hiện tượng trên tờ bạc có thơ, thì quả tình xưa nay chưa từng có.

Bài thơ như vầy:

In Flanders fields the poppies blow
Between the crosses, row and row,
That mark our place, and in the sky
The larks, still bravely singing, fly
Scarce heard amid the guns below.

John McCrae
(1872-1918)

Ngay phía dưới, lại có in bài thơ dịch tiếng Pháp, nhưng không ghi tên người dịch:

Au champ d'honneur les coquelicots
Sont parsemés de lot en lot,
Auprès des croix, et dans l'espace
Les alouettes devenues lasses,
Mêlent leurs chants au sifflement
Des obusiers

Nghĩa bài thơ nguyên tác: Trên chiến trường Flanders, hoa anh-túc nở thành hàng chen giữa những cây thánh giá. Đó là chỗ chúng ta yên nghỉ. Và trên trời, chim sơn ca bay qua còn gắng cất tiếng hát. Tiếng của chúng bị lấp trong tiếng súng phía dưới kia.

Bài thơ tiếng Pháp chẳng những không hay mà còn sai nguyên ý.

Nhưng bài thơ của John McCrae cũng không phải là một bài thơ hay, ý nghĩa lại chẳng liên hệ chi đến chuyện tiền bạc.

John McCrae không nổi tiếng lắm, chỉ có danh phận trong phạm vi Gia-Nã-Đại thôi. Từ điển *The Canadian Encyclopedia* ghi tiểu sử như sau: Là y sĩ và nhà thơ. Sinh tại Ontario năm 1872, mất tại Pháp năm 1918. Học y khoa tại đại học Toronto, rồi được cử sang nghiên cứu về bệnh lý học tại đại học McGill năm 1900. Tình nguyện phục vụ trong quân đội hoàng gia Anh trong một năm, trong cuộc chiến tranh tại Nam-Phi (1899-1902). Đã viết nhiều bài về y học, đồng thời cũng có thơ đăng trên nhiều tạp chí. Năm 1914, lại tình nguyện vào đoàn quân viễn chinh của Gia-Nã-Đại sang Âu-châu tham dự Đệ-Nhất Thế-Chiến, với tư cách sĩ quan quân y. Năm 1918, chết vì bệnh viêm phổi ngay trong bệnh viện do chính mình điều khiển. Bài thơ *In Flanders Fields* được đăng lần đầu tiên trên tờ *Punch*, năm 1915. Một cuốn sách cùng nhan đề được xuất bản năm 1919, sau ngày tác giả qua đời. Thị trấn Guelph (Ontario), sinh quán của nhà thơ, hiện nay là một địa điểm lịch sử (historic site).

Thơ của John McCrae để lại không nhiều, và cũng không có bài nào thật hay. Công trạng của ông đối với nền hoà bình thế giới, và đối riêng với Gia-Nã-Đại đều không quan trọng. Không hiểu tại sao bài thơ kia được đem in lên tờ bạc, trong khi chính nó là một bài thơ không hay mà cũng chẳng có ý nghĩa gì đặc sắc. Flanders (chữ Pháp viết Flandre) là vùng đất trên bờ Bắc-Hải, ngày nay một phần thuộc Pháp, một phần thuộc Bỉ, trong Đệ-Nhất Thế-Chiến, là một bãi chiến trường.

Tôi không biết trong những ông tây Xứ Cây Phong, ông nào đã có cái sáng kiến đem thơ in lên giấy bạc. Nhưng tôi phải chịu là ông ta can đảm. Sức chứa của một tờ bạc quá nhỏ, mà thơ trong xứ xưa nay gom lại thì chắc còn nhiều hơn lá phong rụng trên mặt đất sau mỗi mùa thu. Làm sao tránh được những lời trách cứ của quí vị nhà thơ không được trích? Viết sách phê bình thơ, có thể trích hàng trăm bài, mà còn bị nữa là. Thứ hai, tôi cũng ngạc nhiên khi thấy bài thơ kia được in. Chẳng lẽ trong rừng thơ của Gia-Nã-Đại không còn bài nào hay hơn, ý nghĩa hơn hay sao? Thứ ba, bài thơ tiếng Pháp chắc không phải của John McCrae. Nhưng của ai, sao không thấy ghi tên để thiên hạ biết? Mà đã dịch, sao không gắng dịch cho hay, hoặc ít ra cho đúng?

Nhưng thôi, không cần phải nói nhiều. Bài thơ in trên hộp trà tôn giá trị hộp trà lên, nhưng bài thơ in trên tờ bạc không hạ giá tờ bạc xuống, là được rồi. Nhưng tôi vẫn còn muốn đố các bạn một câu nữa: Nay mai, nếu CSVN bắt chước sáng kiến của Gia-Nã-Đại, đem thơ in lên giấy bạc, thì họ sẽ in thơ của ai? ●

*Diệt Khẩu**

Diệu Tần



Đối với đại gia đình bên vợ Ba Hoàng, cậu Năm là một thần tượng, một cứu tinh sau ngày 30 tháng Tư năm ấy. Cậu bỏ nhà theo Việt Minh từ năm 1946, nghe nói cậu tập kết ra Bắc năm 1954. Cậu Năm đeo tới bốn sao hai vạch. Cậu là em má vợ Ba Hoàng. Trước cậu đã đeo quân hàm đó công tác ở Cục R, Hình như nhà văn Xuân Vũ đã viết truyện về Cục R. Mấy anh lính ngụy chẳng hiểu tại sao lại gọi là Cục R? Cục R là cái khỉ khô gì? Chắc nó muốn nói trong mật khu Miền Nam, cán bộ gộc tha hồ rờ mó cán bộ gái phục vụ dưới quyền, hay nó muốn nói cán bộ gái mặc sức rờ cục của cán bộ trai?

Sau 75 ít lâu vì không cùng phe nhóm, không đúng tần số, cậu Năm không được thăng quân hàm tướng, phải phục viên về vườn, đuổi gà cho vợ, năm mới có 46 tuổi. Cho đến cuối năm 1998 cậu lại xoay sở móc nối với phe đang lên, nhờ một phó chủ tịch tỉnh, cậu Năm ra công tác trở lại, dần dần leo lên ghế giám đốc Sở Thương binh Xã hội tỉnh. Ba Hoàng là cháu rể, cũng nhờ cậu Năm vị tình máu mủ, can thiệp để khỏi khăn gói vào học trường đại học cải tạo. Thực ra Ba Hoàng rất nể vợ và nhà vợ. Hồi còn chút quyền nho nhỏ, hắn cũng có công kéo em vợ vào đơn vị để làm một thứ lính kiểng, chỉ quanh quẩn coi kho, chẳng bao giờ phải đi phục kích, tuần tiễu tránh được những viên đạn AK của lính cậu Năm bắn lén.

Trong khi từ cấp bộ trưởng, tướng lĩnh đến binh nhì chui vào trại tù lao động khổ sai thì Ba Hoàng phây phây ở nhà lo kiếm sống, hú hí với vợ con. Thời gian này Ba Hoàng tránh gặp mặt các vợ bạn sĩ quan cũ, nhất là những người ở cùng đơn vị. Những bà bạn cũ này vừa e ngại vừa khinh bỉ Ba Hoàng. Họ coi đó là một con người nằm vùng, một con người phản bội. Thực ra hắn cũng chỉ ở trong thế kẹt như một số gia đình khác. Một hôm Ba Hoàng cảm thấy bứt rứt, có mặc cảm tội lỗi, vì mắt thấy tai nghe những chuyện tù cải tạo vượt trại bị bắn chết, vợ con tù cải tạo vất vả lặn lội ra tận Hoàng Liên Sơn thăm chồng, thăm bố. Hắn nói với vợ:

- Mình được ở nhà thấy làm sao đâu ấy!

Mụ vợ ngọt ngào nói móc:

- Anh muốn đi học tập cải tạo hả? Dễ ợt à, tui nói với cậu Năm một tiếng là xong ngay.

Hắn nín thinh, vì bản tính thâm trầm, ít nói. Hắn có mặc cảm chịu ơn nhà vợ quá nặng. Cậu Năm thỉnh thoảng ghé chơi, nhân một bữa nhậu, cậu cười ha hả bảo Ba Hoàng:

- Thằng Ba số mầy vậy mà sướng. Thôi cũng coi như huề nghe. Mầy lo cho thằng Bảy an toàn trong 7, 8 năm cũng là tốt rồi.

---

* Truyện trong sách báo và chuyện thật ngoài đời tuy hai mà một, tuy một mà hai. Truyện kể lại có khi hoàn toàn hư cấu, bịa đặt, tưởng tượng, nhưng có khi thể hiện từ 10 đến 90 phần trăm sự thật. Truyện ngắn này có chừng 50% sự thật, dĩ nhiên tên người và địa danh đã được thay đổi.

Thực ra nếu so công ơn thăm nuôi, tiếp tế do chính Ba Hoàng và mẹ vợ chu cấp cho cậu không thiếu thứ gì trong Cục R. thì cậu phải là người chịu ơn nặng hơn. Đó là chưa kể ngày lão từ mật khu bò vào tỉnh lỵ, lão được đãi đằng tiệc lớn tiệc nhỏ, quà cáp từ chiếc sơ mi cho đến cái đài, cái ti-vi.

Ba Hoàng có nghề xây cất, nghề cũ trong quân đội, nằm nhà mãi cũng buồn và mang nặng mặc cảm với bên nhà vợ, nên bung ra đi làm cho mấy công ty xây cất. Một công ty sập tiệm vì giám đốc ngoan cố, con toán chia số lẻ làm không xong, cứ đòi giỏi hơn kỹ sư do hệ tư bản đào tạo. Công ty thứ nhì cũng dẹp bảng hiệu luôn vì phó giám đốc và trưởng phòng tài chính thụt két ôm tiền bỏ trốn.

Vợ Ba Hoàng làm thư ký quèn ở phường, chẳng kiếm chác được gì. Hai vợ chồng đến năn nỉ với cậu Năm, cậu hỏi:

- Bây giờ hai con muốn gì đây?

- Cậu bề bộn công tác, không biết chớ cảnh nhà tụi con túng thiếu lắm.

- Túng thiếu gì, tụi bây bán cái nhà hai tầng đó đi, ăn cả mười năm không hết!

- Cậu nói vậy chớ. Xin cậu một chân thư ký và cho nhà con một chân chạy loanh quanh gì cũng được.

Lão đại tá nghỉ hưu, đương kim giám đốc Sở giờ đây phát tướng, cái bụng chè bè, giấu nụ cười khó hiểu:

- Được, dễ thôi, chúng mày muốn là xong thôi. Có điều ở sở này chỉ có trách vụ, không có quyền lợi, chẳng sơ múi, chấm mút gì được đâu!

- Dạ cậu cứ cho công tác là quý rồi. Tụi con đâu dám nghĩ chuyện gì khác.

Chỉ hai tuần sau, vợ hắn được vào làm thư ký riêng cho giám đốc. Đúng lúc lão đang cần người tin cẩn và có chút khả năng thì vợ chồng Ba Hoàng xin việc. Từ xưa lão chuyên ngành đặc công, rồi chuyển qua tình báo, thăng quân hàm vùn vụt, nhưng thảo một văn thư không xong. Nay có cô cháu rành việc giấy tờ hồ sơ, lão hài lòng lắm. Ba tháng sau, lấy được tín nhiệm của ông cậu, mụ được chuyển ra làm kế toán viên để học việc. Cùng lúc Ba Hoàng được gọi vào giữ chân chuyên viên kỹ thuật xây dựng. Chỉ một thời gian ngắn, mụ đã nghiễm nhiên nhảy lên làm trưởng phòng kế toán và Ba Hoàng đã trở thành trưởng phòng kỹ thuật, kiêm luôn chân thông dịch tiếng Anh cho giám đốc.

Nhân viên trong sở đã bắt đầu xầm xì chuyện "nhất cận thân, nhì cận lân", nói theo chế độ cũ là gia đình trị, nhưng chẳng ai dám hó hé gì. Thời buổi bung ra, mở cửa, ngồi cái ghế thủ trưởng, bất cứ thủ trưởng, giám đốc nào cũng phải kiếm thêm bổng ngoại. Thiên hạ thi đua, lươn lẹo, tròng tréo, tham nhũng để kiếm cho được nhiều tiền. Đảng đã lý luận như sau: Đảng không bắt buộc đảng viên phải nghèo. Có nghĩa là cho phép được giàu, làm giàu, cho phép hưởng thụ để bù lại công lao thời kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Người ta có chương mục ở ngân hàng ngoại quốc hàng tỷ đô la, có hàng chục biệt thự, có hàng tá vợ nhỏ, tại sao mình phải cần kiệm liêm chính? Cần kiệm liêm chính là ngu dại, là lỗi thời.

Ước mơ của cậu Năm là chỉ trong vài năm nữa xin về hưu, phải có được một nhà lầu đúc, mái bằng ba tầng, một xe Toyota đời mới nhất, láng coóng. Lão ra sức o bế ông phó tỉnh, kiêm tỉnh ủy viên thường trực. Tay này chẳng thiếu gì, nhà có, xe có, chỉ thèm có một món, nhưng lại rất sợ vợ. Cậu Năm rủ đồng chí phó tỉnh lên khách sạn bốn sao ở Sài Gòn, kiếm cho một em bé thật trẻ, thật đẹp, đẹp hơn các nữ văn công khét nắng gió rừng rú hàng ngàn lần. Cứ có món đó là nhờ vả gì cũng xong.

Ngồi ở ghế giám đốc được một năm, lão đã có đồng ra đồng vào, nhưng chưa vớ được món bở nào. Làm giám đốc sở lớn thì ăn lớn, giám đốc sở nhỏ, ăn cò con. Những món tiền lặt vặt là do các trưởng phòng thu vén cho lão, nhờ hai nguồn lợi. Thứ nhất là việc xây cất "ngôi nhà tình nghĩa" cho những mụ già lão già đã có công làm chỉ điểm tay sai, nằm vùng. Thứ nhì là nguồn tiền và hàng cứu trợ từ các nước ngoài gửi về. Nạn nhân bão lụt, hạn hán lĩnh đồ thì ít, cán bộ từ nhỏ đến lớn chen vào xâu xé thì nhiều. Hội Chữ Thập Đỏ quốc tế, các tổ chức phi chính phủ của các nước tư bản như Mỹ, Đức, Thụy Điển... cũng tặng nhiều hàng cứu trợ. Sở được phân phối cho một ít, một phần chia nhau dùng, một phần bán đi, lấy tiền bỏ túi. "Ngôi nhà tình nghĩa" đáng giá 15 triệu thì móc nối với nhà thầu chỉ cần làm với giá 10 triệu thôi. Lão già, mụ già nào được tặng không một căn nhà là sướng mê tơi, đâu cần biết giá căn nhà thực sự là bao nhiêu tiền.

Hàng cứu trợ đưa về nhà lủ khủ, quần áo, thuốc men, đồ hộp .., mụ vợ lão cằn nhằn:

- Thôi đừng khuân về nhà những thứ này nữa. Tui cần thứ khác kia.

- Bà cần thứ gì? "Cây" cối, ngọc thạch nhé?

Bà già trầu xứ quê của lão:

- Hứ ! Đồ đó xưa rồi. Tui thích hột xoàn kia.

Khi không cựu đại tá, nay là giám đốc sở phải chịu áp lực của chính mình và áp lực do mụ vợ

già đặt ra: nhà mái bằng ba tầng, xe ô tô con láng coóng và hột xoàn to bằng hạt bắp! Khó chứ có phải dễ đâu.

Lão gọi trưởng phòng tài chính lương tiền vào, nói xa nói gần. Tay này trước là một chú liên lạc nhóc con ở mật khu, gãi đầu gãi tai;

- Dạ, em cũng tính vậy, nhưng sở mình ở thế kẹt quá! Không có môi trường làm ăn. Nhưng mong là sẽ có thời cơ.

Lão gọi vợ chồng Ba Hoàng vào. Mụ vợ lanh lẹn:

- Dạ, cậu muốn sao tụi con theo vậy. Cậu có miếng cơm, tụi con có chút cháo. Nhưng thưa cậu, mình chưa có thời cơ, chưa có điều kiện.

- Chưa có phải tạo ra cho có chớ! Cứ ngồi ngáp ruồi làm sao có ăn?

It lâu sau, quả thật thời cơ đã đến, đã có điều kiện thuận lợi. Đầu mối chuyện này bắt đầu từ khi Mỹ gửi phái đoàn sang tìm kiếm quân nhân Mỹ mất tích trong chiến tranh. Bộ thương binh Xã hội, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội các Bà Mẹ... đã lên tiếng phản ánh nguyện vọng. Tại sao Mỹ họ lo lắng cho tử sĩ cho gia đình các quân nhân mất tích, còn "ta" thì sao. Phải làm một chuyện gì để chứng tỏ đảng quan tâm, đãi ngộ xứng đáng với gia đình, thân nhân liệt sĩ. Tập trung xương cốt những kẻ chết bờ chết bụi, quật lên những hầm chôn tập thể vội vàng thời chiến, xây dựng những nghĩa trang to đẹp, vân vân và vân vân...

Tỉnh của cậu Năm là tỉnh lớn phía bắc Sài Gòn , nơi có nhiều liệt sĩ nhất nhì trong nước, thu thập được 12 ngàn bộ xương khô. Môi trường thuận lợi, thời cơ đã đến chứ đâu. Ông cậu và hai cháu họp bàn mật chán ở sở kéo dài thêm những cuộc họp tay ba ở nhà riêng. Anh chàng trưởng phòng tài chánh, chú liên lạc viên chiến trường ngày nào bị gạt ra ngoài những cuộc bàn thảo kín. Tất cả giấy tờ liên hệ đến tiền bạc, kế toán do mụ vợ Ba Hoàng nắm. Phải làm sao cho hợp pháp, đúng thủ tục kế toán, không có một khe hở. Còn Ba Hoàng, phải vắt óc ra tìm cho được phương thức kỹ thuật nào, hợp lý hợp tình, không bị bác khi nghiệm thu mà vẫn phải kiếm cho được một số tiến lớn. Thời cơ, dịp may chỉ đến có một lần. Đây là chuyến tàu đầu tiên và cũng là chuyến tàu vét. Phải làm sao đánh cho gọn, cho sạch.

Khâu kỹ thuật là khâu rắc rối nhất và dễ bị phát hiện nhất. Làm thế nào qua mắt được những cặp mắt cú vọ của các kỹ sư Sở Xây dựng và Giao thông Công chính?

Ba Hoàng thức đêm suy tính. Đề nghị sơ khởi là giao công tác cho Thanh niên Xung phong thực hiện, và Ba Hoàng đứng giám sát, bị cậu giám đốc loại trừ ngay. Càng có nhiều cơ quan dính dáng đến càng gây rắc rối, càng dễ bị

vinh danh tình yêu

Tội đến với đời vào một đêm hay một ngày?
Tôi sẽ lìa đời vào một ngày hay một đêm?
Chỉ biết một chiều tôi đến với em
Đời hai đứa bỗng bừng nên hạnh phúc.

Em cho tôi nhạc êm đềm sáo trúc
Em cho tôi tình ngát toả không gian
Em cho tôi lệ nhỏ thấm hai hàng
Em cho tôi nụ cười tươi hoa nở
Em cho tôi vô vàn thương với nhớ
Em cho tôi nhiều quay quắt tâm tư
Em cho tôi tình nồng thắm thiên thu.

Lời ngọc song song đinh ninh bùa chú
Mộng mơ về xôn xao trong giấc ngủ
Tôi mê man ôm hạnh phúc đầy tay
Em cho tôi tình lả rượu hồng say
Tôi dốc cạn để nghe hồn lảo đảo.
Em giát ngọc lên đời tôi diễm ảo



Nhạc trổi hoan ca, hoa bướm vờn bay
Trên ngực em căng mạch sống xuân đầy
Trên đôi mắt trong xanh trời nắng hạ
Trên đôi má hồng mênh mông biển cả
Trên làn môi huyền hoặc ấp e duyên
Trên mái tóc bồng óng ả sơn xuyên
Trên da thịt thơm nãO nùng tục luỵ.

Từ đó đời tôi toàn chân thiện mỹ
Trời trăng sao không mờ lệ cô đơn
Trường đấu tranh không sặc khí căm hờn
Rất êm ái giữa cuộc đời ô trọc
Vì tôi có em, tình yêu ngà ngọc.

Vào một ngày hay một đêm đến với tôi?
Vào một đêm hay một ngày tôi từ biệt cuộc đời?
Một chiều đến với tôi, em chỉ biết
Một chiều tình yêu đến với tôi.

nguyễn thạch hà

lộ. Ba Hoàng đề nghị giao cho Hội các bà Mẹ nhận phần gia công các ngôi mộ liệt sĩ, cũng bị giám đốc cười, bác bỏ:

- Mấy bà già trầu đó làm gì được, mình phải tự cáng đáng lấy thôi.

Càng ngày Ba Hoàng càng kêu mất ngủ, kêu khó khăn. Mụ vợ hỏi:

- Có gì khó khăn về kỹ thuật lắm đâu, sao anh cứ kêu ca hoài vậy. Bộ anh quên các công thức xây dựng ngày xưa rồi hả?

- Không phải mặt kỹ thuật mà mặt khác. Phiền lắm, không phải chuyện đùa đâu.

- Anh yên tâm đi, trên đã có cậu Năm và có ông thường ủy Tỉnh ủng hộ. Dưới thì có anh và em, còn chạy đi đằng nào nữa?

Ba Hoàng vốn ít nói và rất cẩn trọng trong công việc. Mười hai nghìn ngôi mộ, lớn lắm chứ có phải chuyện chơi đâu. Phần phát quang xây dựng mặt bằng đã có một công ty chuyên ngành lo. Nhiệm vụ của phòng Kỹ thuật là chịu trách nhiệm thiết kế kiểu mộ và bia mộ. Sao cho có mỹ thuật , tiết kiệm và bảo đảm kỹ thuật. Thế nào là bảo đảm kỹ thuật? Nghĩa là phải đúng tiến độ thi công, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Mộ ghép bằng những tấm bê tông tiền chế xi măng cốt sắt, và bia mộ phải bền vững trong vòng 15 năm.

Tất cả những điều đó đối với ba Hoàng đều không khó, thời "ngụy" hắn đã đảm trách những công tác đòi hỏi kỹ thuật cao hơn nhiều. Cái khó phải làm sao bớt xi măng, bớt sạn, cát, bớt công lao động để kiếm cho được 30 nghìn đô la, tương đương với 420 triệu đồng. Đấy là số tiền cậu Năm muốn có. Bộ Thương binh Xã hội rót xuống cho ngân khoản là mỗi ngôi mộ là 300 ngàn đồng, tổng cộng là 2 tỷ 600 triệu đồng. Con số ăn bớt quá lớn, mà xi măng bớt nhiều quá tấm bia và những tấm bê tông tiền chế sẽ rã ra sau vài tháng. Ba Hoàng lo lắm, đã thấy những tấm gương tầy liếp, vô cùng nguy hiểm. Hắn không còn cần tiền cho bản thân mình nữa, chỉ lo sao cho ông cậu có đủ tiền xây nhà.

Hai vợ chồng thuyết phục cậu giám đốc khoan hãy lo mua xe, hãy tính cho xong cái nhà đã. Lão hứa cho hai vợ chồng 5 nghìn đô la. Với 25 ngàn lão đủ tiền xây nhà lầu đúc ở quê cho nở mặt nở mày với dân xã.

Công việc cứ tiến hành có vẻ như xuôi rót, nhưng bị vướng một trở ngại bất ngờ. Đó là anh chàng trưởng phòng tài chánh thấy. khi không bị loại ra, kéo theo mụ phó giám đốc, một cán bộ thương binh từ miền Bắc vào. Hai kẻ có chút quyền hành thấy mình bị cho ra rìa vừa tức vừa ghen ghét, quyết làm ra chuyện. Họ cũng lo tự bảo vệ nên bí mật theo dõi việc làm bất chính của bộ ba gia đình trị này.

Lão giam đốc đã khôn ngoan giao công tác cho một nhà thầu quen biết thi công. Ba Hoàng đứng về mặt kỹ thuật có nhiệm vụ kiểm tra, đôn đốc xem nhà thầu có làm đúng tiêu chuẩn kỹ thuật hay không. Ngôi mộ làm mẫu hôm trình diễn được đại diện tỉnh, đại diện ba hội đoàn chứng kiến, đều nhất trí là đẹp và đúng chất lượng kỹ thuật. Lão giám đốc cười hể hả, vợ Ba Hoàng cười tươi rói. Duy có Ba Hoàng là không cười nổi.

Đến ngày nghiệm thu có các kỹ sư tỉnh kiểm tra. Vợ Hoàng theo chỉ thị của ông cậu đã làm một bữa tiệc thịnh soạn tại nhà mời các đại diện trong ban nghiệm thu đến nhậu đã đời. Các cậu này được ăn nhưng không nhận được phong bì, biết bên trong có chuyện không nói ra được, đành phải ký tên vào biên bản nghiệm thu, chứng nhận hàng giao đúng thời hạn và đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Tuy chỉ nhìn mặt bia và những tấm bê tông tiền chế, con mắt chuyên môn cũng biết ngay là thiếu rất nhiều xi măng.

Đùng một cái, trưởng phòng tài chính không chịu ký tên để bên kế toán thanh toán với nhà thầu. Đồng thời có đơn khiếu kiện thẳng lên bộ Thương binh Xã hội ngoài Hà Nội, Viện Kiểm soát Tối cao, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông Công chánh, chủ tịch tỉnh kiêm ủy viên trung ương đảng. Toàn những cửa lớn của các ông kẹ. Công tác đặt mộ chưa khởi công đã khựng lại. Đơn khiếu kiện có kèm theo hình ảnh bữa nhậu ở nhà Ba Hoàng, có kèm theo cả ảnh mộ bia và các tấm đúc sẵn có rất nhiều cát, rất ít xi măng.

Lão giám đốc giận lắm, vừa giận vừa tức. Tiền ứng trước đã được tháo khoán trước một phần ba, nhà thầu được lĩnh tiền trả vật liệu và tiền ứng trước thuê nhân công. Coi như bộ ba đã rút tỉa được 10 ngàn đô la, đủ cho lão giám đốc xây được một ngôi nhà trệt dưới quê rồi. Nhưng lão muốn lấy cho trọn số tiền khi hoàn tất công tác đặt mộ xong. Những tấm bê tông đúc sẵn nằm phơi mình ngoài nắng tại bãi ngoài nghĩa địa ngó thật vô duyên. Cũng vô duyên như số phận của Ba Hoàng. Nỗi lo sợ sẵn có trong tiềm thức, nay đã nhú lên. Hắn hiểu thân phận mình lắm. Những kinh nghiệm đau thương của kẻ khác đánh đu với tinh hiện rõ trước mắt. Bệnh mất ngủ của hắn ngày càng trầm trọng hơn.

Cũng may nhờ cậu Năm có quen lớn với các bạn cũ ở Cục R trước kia, đỡ đòn cho nhiều lắm. Hai bộ liên hệ đến xây cất kỹ thuật ủy quyền cho cấp tỉnh xem

xét lại. Viện Kiểm sát cao nhất cũng ủy cho Viện Kiểm sát tỉnh xử lý vụ này. Riêng bộ Thương Binh Xã hội, bộ chủ quản cử một phái đoàn thanh tra xử lý trực tiếp. Không may cho lão, trưởng phái đoàn thanh tra của bộ từ Hà Nội vào lại là bạn thân với mụ phó giám đốc. Điều không may thứ nhì Viện trưởng Viện Kiểm sát tỉnh lại là chú họ của chàng tài chính. Tất cả những chứng cớ, giấy tờ hiện vật đều được cung cấp quá đầy đủ cho phái đoàn thanh tra.

Thực ra nếu biết là bị phát hiện làm chuyện bất chính, lão chỉ cần cho mụ chừng 500 đô la và tay tài chính thì thí cho nó độ 200 đô la kèm một bữa tiệc tại nhà hàng là mọi việc êm cả. Khổ nỗi phe kia sợ bị tác dụng ngược, nên cũng không dám rêu rao lên trước. Sự việc ngày càng trầm trọng thêm lên. Phái đoàn thanh tra Hà Nội từ chối tạm trú ở khách sạn sang nhất thị trấn. Họ cũng cương quyết từ chối không dự bữa tiệc khoản đãi nào của tam đầu chế gia đình trị đứng mời.

Bên Viện Kiểm soát vốn đã có hiềm khích với cậu Năm từ trước. Viện trưởng chê lão là dân đánh đấm, liều chết, ít học. Lão giám đốc dè bỉu viện trưởng chỉ có bằng giả về luật học. Hai bên quyết ăn thua đủ. Một bên đã ngoạm vào rồi, sức mấy chịu nhả ra, không những thế còn muốn nuốt thêm cho đủ yêu cầu. Một bên không ăn được thì đạp đổ, phá đám.

Hai bên trâu bò húc nhau thì ruồi muỗi lo bay chạy trốn. Ba Hoàng năn nỉ với cậu Năm xin thôi việc. Lão không chịu, bảo:

- Mày xin thôi việc bây giờ là mày ngu. Chúng cho mày là đứa có tội phải chạy trước. Mày đừng lo, đã có tao.

Ruồi muỗi lo cho thân phận mình muốn chạy trốn cũng không xong, Ba Hoàng đành ở lại chịu trận. Chạy đi đâu bây giờ. Trước 75 không chạy, sau 75 không tìm đường vượt biên, bây giờ chạy đường nào? Hắn nhớ lại câu chuyện một anh chàng đại úy ngụy có bố là một ông tướng xã hội chủ nghĩa. Con viết thư ra cho bố cầu cứu mong bố ra tay can thiệp cho ra tù cải tạo sớm, một tháng sau, con nhận được bức thư gửi trả lại với hai chữ: "Đã xem" và chữ ký bên cạnh! Tình nghĩa bố con ruột rà còn như thế, huống chi mình chỉ là cháu rể. Bệnh mất ngủ của hắn nặng thêm. Vợ đưa đi bác sĩ tâm thần cho uống nhiều tây dược, không ăn thua.

Mụ dẫn chồng đến một ông lang nổi tiếng. Sau khi bắt mạch xem sắc diện, nghe kể bệnh, ông nói: Đây là tâm bệnh, thuốc chỉ giúp một phần nào, quan trọng là người bệnh phải tự chữa. Không quan tâm, không thắc mắc mới hết bệnh được. Mối lo này ám ảnh ngày đêm, làm sao rũ bỏ cho được.

Bản kết luận của phái đoàn thanh tra vô cùng nguy hiểm cho lão giám đốc. Lại thêm bản tường trình của Viện Kiểm sát tỉnh gửi lên chủ tịch tỉnh kiêm bí thư tỉnh ủy, kiêm ủy viên trung ương đảng, nghe đồn rằng rất riết róng. Phen này giám đốc có thể bị tù, nhẹ hơn cũng bị cách chức và có thể mất thẻ đảng như chơi. Lão cầu cứu phó chủ tịch kiêm tỉnh ủy viên thường trực đỡ đòn dùm.

Cậu Năm lo lắm, lão sực nhớ đến một thằng đàn em, vốn là một tay tình báo trong Cục R cũ. Có lẽ phải nhờ đến thằng này mới

---

sẽ có một ngày

Sẽ có một ngày dân tôi vùng dậy
Phá nát gông cùm, xoá hết tai ương
Con cháu Lạc Long vốn dòng hào kiệt
Dân tộc Việt tôi, ý chí can trường.

Sẽ có một ngày dân tôi vùng dậy
Đáp lời kêu gọi vang khắp non sông
Giải phóng dân tôi thoát vòng nô lệ
Cứu vớt dân tôi khỏi ách đại đồng.

Dân tộc Việt tôi sao lắm tội tình
Đã biết bao đời thống khổ điêu linh
Đã biết bao năm chiến tranh tàn khốc
Chỉ có ước mơ khao khát hoà bình.

Dân tộc Việt tôi sao lắm bi ai
Đã biết bao năm tranh đấu miệt mài
Đã biết bao lần chia ly tan tác
Hy vọng thái hoà, trông đợi tương lai.

Sẽ có một ngày dân tôi vùng dậy
Đánh đổ bạo quyền, dựng lại giang san
Con cháu Lạc Long cùng nhau trở lại
Gầy dựng quê hương, ca khúc khải hoàn.

trăng rằm



xong việc. Nó là một thằng thiếu úy quèn, đã phục viên, rất thông minh. Nó bị mảnh bom vào chân đi cà nhắc. Gọi nó đến, nó nhăn nhó gãi tai:

- Đói quá thủ trưởng ơi. Bao nhiêu năm nay thủ trưởng bỏ em. Thủ trưởng đừng cho em nhậu, chỉ xin thủ trưởng cho 100 tiền đế quốc là xong ngay!

- Chú có phương án nào nói nghe thử?

- Trời ơi thủ trưởng ở trong nghề mà còn hỏi em câu đó. Phải linh động, phải tùy cơ ứng biến, hỏng phương án này ta có phương án khác thay thế ngay. Cứ tin em đi.

- Nhưng ít nhất thằng em mày cũng phải cho tao biết sơ đường hướng ra sao chớ?

- Có gì đâu, đơn giản lắm. Thí pháo để cứu tướng, nếu cần thí luôn con xe.

Lão giật mình:

- Mày ác nhân ác đức quá!

- Ô hay, thủ trưởng đã chẳng dạy em là trong cuộc chiến đấu không cần nhân nghĩa, không cần biết đến nhân đức cơ mà!

- Mày làm sao thì làm, nhưng không được đụng đến mạng sống của hai đứa cháu tao, nhất là con vợ nó.

- Coi như xong, thủ trưởng! - và hắn chìa tay đòi đúng 100 đô la tiền tươi.

Chỉ ba đêm sau nhà Ba Hoàng bị mất trộm. Có ba điều lạ trong vụ trộm này, tên trộm dường như không chủ tâm ăn trộm. Kiểm lại đồ đạc trong nhà chỉ mất chiếc đài và cái điện thoại di động thôi. Thứ nhì Vợ chồng Ba Hoàng từ ngày ăn nên làm ra mua nhiều ổ khóa thật tốt khóa cửa, các cửa ra vào, cửa sổ đều làm chấn song sắt bao ngoài, không hiểu sao kẻ trộm có thể lẻn vào được. Thứ ba, trong phòng ngủ của vợ chồng Ba Hoàng bị lục lọi rất kỹ, nhưng không bị mất gì đáng giá. Chỉ có một ít giấy tờ và vài cái cát xét mini nhạc bị mất, nhưng Ba Hoàng không nói cho vợ biết. Cũng từ
hôm đó hắn phờ phạc xuống sắc thấy rõ.

Lão giám đốc đã được đọc tờ trình của bên Viện Kiểm sát do phó chủ tịch cóp-pi gửi cho. Đại ý kết luận rằng lão là chủ chốt trong nội vụ, tham nhũng lên đến 10 ngàn đô la, tương đương 1 tỷ 4 trăm triệu đồng, đúng boong với số tiền lão đã nhận được từ tay đứa cháu kế toán trưởng và của nhà thầu. Tòng phạm là trưởng phòng Kỹ thuật, nhà thầu và mấy kỹ sư trong ban nghiệm thu sản phẩm. Tờ kết luận còn hài tội lão Năm là có đầu óc gia trường, kéo người thân vào làm việc công. Đề nghị giao cho công an hình sự điều tra với thời hạn càng sớm càng tốt.

Với những kết luận trên cậu Năm có thể bị tù từ 6 tháng đến 3 năm, và có thể bị mất đảng tịch. Tội của Ba Hoàng là cố ý làm sai, thông đồng với nhà thầu, cố ý bỏ qua điều kiện kỹ thuật để nhận hối lộ của nhà thầu. Vì không có đảng tịch hắn có thể bị từ 5 đến 8 năm tù ở. Vợ Ba Hoàng can tội giả mạo chứng từ để rút tiền từ ngân hàng, nhận hóa đơn nhưng không nhận hàng. Vì có đảng tịch, tội này mụ có thể lĩnh từ 3 đến 5 năm tù ở.

Tại Sở bỗng xuất hiện một người chuyên chuyển văn thư, gốc bộ đội phục viên với cặp mắt thật sắc, và chân đi khập khiễng. Anh chàng khá dễ thương, cười nói với mọi người trong sở. Hắn có lệ mỗi buổi sáng đều châm trà hay rót cà phê cho giám đốc phó giám đốc và các trưởng phòng. Hắn tuyên bố:

- Tôi ít học chỉ làm đến thiếu úy đặc công là hết mức. Tôi quý trọng các bậc thủ trưởng, các trí thức cũ mới, những người có trình độ cao.

Một buổi sáng, như thường lệ, tay chuyển văn thư đi từng phòng châm trà và rót cà phê. Đến phòng kỹ thuật, hắn bưng chén trà mời Ba Hoàng:

- Tôi biết ông trưởng phòng khó ngủ không dùng được cà phê, cũng không dùng trà đặc. Tôi châm loại trà thanh nhiệt này mời ông dùng thử.

Ba Hoàng tò mò hỏi :

- Có đắng không ?

- Dạ, thuốc đắng mới giã tật. Mời ông uống thử.

Ba Hoàng uống một hớp nhăn mặt:

- Đắng quá trời!

- Dạ, đêm nay ông sẽ ngủ ngon. Hà, hà, ông sẽ ngủ,... (đến đây hắn hạ giọng) mày sẽ ngủ một giấc ngàn thu, con ạ!

Hắn khép cửa phòng, đi ra và không bao giờ trở lại sở nữa. Trong phòng Ba Hoàng người ta nghe tiếng ú ớ, rồi tiếng nấc của trưởng phòng,. Rồi tiếng xô ghế thật mạnh, Ba Hoàng loạng choạng bước ra ngoài hành lang. Mất hắn

---

ngày qua

bây giờ
là mùa hạ.
tiếng yêu nhau
nghe còn trẻ như thuở ban
đầu
riêng mái tóc
đã khói sương
từ lúc
những tháng ngày
đang sắp sửa vào thu...

vạn giả

trợn trừng, mặt tím ngắt, hấn ú ớ:

- Nó... nó giết....

đường lên sơn cước

Nắng không ở đầu non,
nắng đi đâu chi vậy?
Tìm hoài mà chẳng thấy,
tôi buồn, ngó mù sương...
Ai ở đầu sông Tương
ngồi đếm từng lượn sóng.
Có tiếng chân di động?
Không, chỉ tiếng lá reo.

Con ngựa hoang qua đèo
làm lá khua xào xạc,
Ngựa đi rồi, một lát
núi đồi vắng, buồn so!
Ai ngâm chi câu thơ
làm tôi buồn đứt ruột?
Trái tim tôi đau buốt,
hồn tôi chìm trong mơ...

Tôi đứng lên thẫn thờ,
như hình đang nhớ bóng?
Tấm gương ai vừa lộng
trên mặt suối phẳng lì
Đồi cỏ non xanh rì,
lao xao muôn khúc nhạc.
Vẳng đâu đây tiếng hát,
ai hò điệu ca dao?
Làm tôi lòng nao nao...

Nắng không ở đầu non,
gió thì thào hơi thở...
Tôi chẳng vì đâu,
Nhớ!
Tôi chẳng vì đâu,
Quên!
Đây, chắc là cõi Tiên,
không lẽ tôi Từ Thức!
Tôi với tay vọc nước,
vớt cánh hoa đào trôi
Đỏ hồng như đoá môi,
sao đôi môi lạnh ngắt?
Con suối dài bằn bặt
rừng cây che khoảng trời
Tiếng ai hát bặt rồi...

thảo chi

Ba Hoàng loạng choạng chạy ra cửa chính rồi ngã vật xuống thềm xi măng. Miệng hấn ói ra một búng máu. Vợ Hoàng hốt hoảng chạy ra thì thấy ở tai, mắt, mũi, miệng chồng đều xuất huyết.

Đúng như lời nói của thiếu úy đặc công, Ba Hoàng không bao giờ phải uống thuốc ngủ nữa, vì hấn đã được uống một thứ thuốc độc cực mạnh, đương sự đã ngủ một giấc ngủ vĩnh viễn.

Sau cái chết của tòng phạm thứ nhất có rất nhiều chuyện thay đổi. Người chết không biết nói, bao nhiêu tội cứ đổ lên đầu người chết là tiện việc sổ sách nhất. Do sự can thiệp của phó chủ tịch tỉnh kiêm tỉnh ủy thường trực vụ án mộ liệt sĩ được kết luận như sau:

"Chính phạm là một đại úy ngụy chui luồn vào cơ quan làm bậy về tiền bạc. Hấn quá sợ hình phạt dành cho hấn nên đã tự xử bằng cách uống thuốc độc. Đồng chí Năm vì thiếu hiểu biết về khoa học kỹ thuật nên đã bị hấn lừa bịp. Đồng chí thôi giữ chức vụ giám đốc và buộc phải về hưu và sẽ bị phê bình kiểm thảo. Đồng chí trưởng phòng kế toán vì kém khả năng chuyên ngành, có nhầm lẫn trong công tác. Đồng chí bị cho thôi việc và đề nghị quản chế tại nhà một năm. Nhà thầu cố ý làm sai hợp đồng, đưa hối lộ, đề nghị mức án 5 năm tù ở và bồi thường ngân quỹ nhà nước 10 ngàn đô la."

Vợ Ba Hoàng biết nguyên nhân cái chết của chồng nhưng đành ngậm miệng, kêu la khóc lóc trách móc mãi với ông cậu, chán rồi phải thôi. Ông cậu đưa cho 10 tờ một trăm đô la, vợ hấn ném trả.

Chừng một tháng sau, nghe lén được qua đường giây điện thoại gắn song song, một sơ hở sơ đẳng của lão Năm, vợ Ba Hoàng mới rùng mình hiểu rõ được hết về cái chết của chồng mình cũng như hiểu rõ được tâm địa quý hóa của ông cậu ruột:

Tiếng cười trong máy của tay thiếu úy phục viên;

- A lô thủ trưởng đấy phải không? Em gọi cho thủ trưởng bằng cái di động của thằng Hoàng đây.

- Thằng quỷ, mất mặt mày cả tháng nay... Mày muốn gì nữa đây?

- Em chẳng dám xin gì nhiều, chỉ xin thủ trưởng cho thêm một tờ xanh 100 nữa thôi.

- Tao chưa kể tội mày. Sao mày độc ác quá vậy mày? Tao có biểu mày chơi đòn độc đó đâu!

- Vậy là anh chưa nắm được chi tiết rồi. Đáng lý anh phải cám ơn em và phải thưởng cho em nhiều hơn nữa. Anh bị thằng cháu rể nó tính phản anh. Trong nghề, em thính hơi lắm. Nó là sĩ quan ngụy thì bao giờ nó cũng phản động. Em kiểm tra trước khi hành động, bầy kế vào ăn trộm kiếm được mớ tài liệu mật nó lưu giữ trong tủ áo. Có đầy đủ chứng từ chữ viết tay và chữ ký của anh nữa. Chưa hết, trong mấy cái băng mini nó ghi hết được những cuộc đối thoai kín giữa anh và nó, giữa anh và vợ nó. Nó đưa được những chứng cớ này ra, anh không được thư thả như bây giờ đâu! Em chỉ tính cho nó vào tù thôi, ai ngờ nó cũng biết phòng thân.

- Mày nói thật sao mày?

- Nghề của chúng ta có nói sai bao giờ. Cứ chi cho em tờ xanh nữa em sẽ cho anh tha hồ đọc, tha hồ nghe cái bê bối của anh.

- Rồi, đến gặp tao, tao sẽ cho mày hai tờ xanh luôn

- Hà, hà, hà... chào thủ trưởng nghe!

Trong máy còn có tiếng lão lẩm bẩm:

- May mà con nhỏ chê không lấy của mình một ngàn đô la! ●

Cơn Mưa Cuối Hè

Thúy Sơn

*T*ân đạp xe về gần đến đầu làng thì trời bắt đầu đổ cơn mưa. Trước còn lác đác vài hột, đập vào chiếc nón trên đầu anh. Sau mưa mỗi lúc một to dần. Gió thổi ào ào, làm anh không thể điều khiển nổi chiếc xe đạp được nữa, đành phải vào một ngôi miếu cổ ngay bên đường tạm trú.

Ngôi miếu cổ này, không biết được xây cất từ đời nào. Những bức tường lâu ngày đã rêu phong loang lở. Mấy chữ đại tự đắp trên cửa, và hai câu đối hai bên cũng không còn đọc được nữa. Ngôi miếu rất nhỏ, bên trong chỉ rộng chừng hai chiếc chiếu can lại. Mà sao có người lại gọi là Chùa - chùa Âm Hồn - Trong miếu chỉ có một cái bệ xây cao ngang ngực, trên để một bát hương bằng sành to tướng. Khách thập phương đi qua, có điều gì cầu khẩn, cứ việc cắm vào đấy mấy nén hương, rồi khấn vái gì thì khấn. Những ngày tư, ngày rằm, thường cũng có mấy bà ở làng lân cận như Cổ Quán, Nguyên Lâm, đem hương nến, hay xôi gà ra lễ. Nhưng lễ xong thì xôi gà dĩ nhiên là thí chủ đem về để hưởng lộc.

Ngôi miếu này nằm sát ngay con đường giây thép, trên một khoảng đất rộng độ non một sào. Chung quanh có mấy gốc cổ thụ sum sê rậm rạp, trông có vẻ âm u cổ kính. Về mùa hè đó là nơi trú ẩn cho mấy bác nông phu ở các cánh đồng chung quanh nghỉ ngơi, ăn uống, vào những giờ trưa. Vì ở giữa khoảng đường dài, nên những khách bộ hành qua lại cũng thường dừng chân nghỉ ở đây trong chốc lát. Ngôi miếu này quay mặt về hướng nam, nhìn thẳng về cánh đồng làng, và chỉ còn cách lối rẽ vào làng Tân độ nửa cây số.

Khi mới ở tỉnh ra về thì trời còn nắng chang chang nên chân trời về phía đông nam có những



đám mây chì đang đùn lên như một bức trường thành vĩ đại đen kịt, Tân vẫn nghĩ bụng: Nếu có mưa mình cũng đạp về đến nhà kịp chán. Anh biết rằng khí hậu miền Bắc rất là thất thường. Nhất là về mùa hè. Trời đang nắng gay nắng gắt, vậy mà bất thần một đám mây mù ào ào kéo đến, thế là mưa rào đổ xuống. Đến nỗi những người nông phu đang làm lụng ở giữa cánh đồng không còn kịp chạy vào lều, vào quán trú ẩn. Đành phải chịu ướt loi ngoi, ấy thế mà chỉ một lát cơn mưa qua đi là trời lại nắng. Những cơn mưa rào mùa hè chỉ chừng nửa giờ, hay một giờ là tạnh. Nhưng cũng có hôm dai dẳng cả buổi, cả ngày mới dứt.

Tân vừa nhìn những giọt nước mưa từ mái ngói trước cửa ngôi miếu nhỏ xuống, vừa thầm mong cơn mưa mau tạnh để kịp về đến nhà trước bữa cơm tối. Nếu không lại làm cho cha mẹ lo lắng. Mấy năm trước còn nhỏ, anh học ở trường Phủ hay đi qua con đường này. Mỗi khi trời đổ mưa, hay sắp sửa có cơn mưa là có người nhà đi đón. Thường là chỉ đến quãng đường này là gặp nhau. Ở nhà mẹ Tân thường dặn anh, nếu gặp cơn mưa thì cứ chạy vào hàng quán ở bên đường mà trú ẩn, thế nào cũng có người đi đón.

Trong số những người giúp việc nhà Tân, anh chỉ thích có một mình anh Sắc đi đón. Vì anh Sắc đã lớn, nên mỗi lần đi đón Tân là anh hay cõng Tân đi về lối tắt qua cánh đồng, vừa gần, lại vừa không phải lội bộ. Tân nhớ những ngày còn học trường làng, cũng hay bị mưa. Nhưng hồi đó còn đông bạn bè, chớ không lủi thủi một mình như khi học ở trường Phủ. Một hôm vừa ra khỏi trường thì bị mưa, một cơn mưa dữ dội ập đến. Cả bọn học sinh năm, sáu đứa phải chạy vội vào ngôi đình làng An Liêm để trú. Mấy đứa nép mình vào chân tường ngay trước cửa đình. Trước mưa còn nhỏ, sau gió xoay chiều, nước mưa hắt hết vào mấy đứa ướt như chuột lụt. Ngoài trời thì mưa mỗi lúc một to, gió càng lớn, những vệt chớp loé sáng ở chân trời, tiếp theo hàng loạt những tiếng sét như xé không gian. Dì Thu lớn nhất trong bọn, cứ phải ngồi ngoài chịu trận cho những đứa nhỏ nép mình bên trong. Thỉnh thoảng Dì lại ôm chặt lấy Tân, làm cho anh có cảm giác êm ấm khác thường, một cái cảm giác lâng lâng khoan khoái, cũng giống như cái cảm giác lúc con Thìn cõng anh mỗi khi anh Sắc bận việc gì đó mà không đi đón anh được.

Tân nhớ lúc ấy anh ôm chặt lấy cổ con Thìn thì sợ nó nghẹn cổ, mà chỉ vịn vào hai vai nó thì sợ mình bị tuột xuống. Thân xác Thìn lúc đó cũng đã nảy nở lắm rồi. Mỗi lần hai tay Tân hạ xuống gần ngực Thìn, thì nó lại cầm lấy cổ tay Tân kéo lên. Tân không hiểu sao con Thìn lại không để cho anh ôm xuống ngực nó. Nhưng Tân cảm thấy những lúc đó hơi thở con Thìn hổn hển, dồn dập khác lúc bình thường nhiều.

Thìn đến ở nhà Tân lúc Tân chưa chào đời. Nó biết tính nết Tân và chiều chuộng Tân đủ thứ. Anh là con trai út trong nhà, nên cái gì cũng được ưu tiên. Ông chánh thường bảo bà chánh: "Bà cứ chiều nó lắm cho nó hư!" những lúc Tân đòi hỏi hay vòi vĩnh quá đáng. Có lúc cả nhà đang ăn cơm, mà Tân nghĩ ra phải làm một con diều để chơi. Thế là Tân gọi thằng ở:

- Tế! Đi chặt cho tao cây tre làm diều.

- Thì hãy để cho nó ăn cơm đã nào! Mẹ Tân nói.

Nhưng Tân không chịu, cứ nằng nặc bắt thằng ở phải bỏ bát đũa xuống, đem dao ra cuối vườn chặt cho anh một cây tre đực về, vất ở góc sân. Bấy giờ mới yên chuyện, và thằng nhỏ mới lại được tiếp tục ăn.

Khi Tân lớn, thì tính nết cũng có thay đổi phần nào. Nhưng cái tính ương ngạnh thì dường như cố hữu. Mấy đứa em gái anh nó bảo: "Bản tính nan di mà!" Hồi còn nhỏ, không biết Tân học được ở đâu một câu: "Âm hộ vô mao bần chí tử" mà buổi chiều mỗi khi đem sách ra ban-công học bài, anh lại nghêu ngao câu đó. Nhiều hôm bà chánh phải mắng:

- Thằng Tân! Mày đọc cái gì đấy? Chỉ tầm bậy, tầm bạ thôi!

Tân cãi lại:

- Con đọc ở trong sách ạ!

- Sách nào dậy vậy! Lếu láo! Đừng có đọc nữa!

Riêng con Thìn thì thắc mắc về câu đó. Nó định bụng lúc nào hỏi kỹ lại Tân xem có thực như thế không, chứ nó năm nay đã gần hai mươi tuổi rồi. Người ta bảo con gái đến tuổi dậy thì là có rồi, mà sao nó chưa có gì.

Buổi tối hôm ấy, đợi cho cả nhà ngủ yên cả, chỉ còn một mình Tân đang cặm cụi học bài ở nhà ngoài; Thìn rón rén lại gần, hỏi:

- Gần mười giờ rồi, cậu chưa đi ngủ à?

- Tao còn phải làm xong bài luận này, để mai đem nộp đã, rồi mới ngủ được.

Con Thìn sà vào ngồi bên cạnh Tân, hỏi:

- Này cậu! Buổi chiều cậu đọc câu gì mà bà mắng cậu thế?

- À! Cái câu tướng số ấy mà! Chúng nó bảo đúng lắm đấy.

- Chúng nó là đứa nào thế cậu?

- Thì bọn thằng Tý, thằng Mão ở bên xóm Đồng Bùi chứ ai!

- Chúng nó là những đứa vô học, nên nói bậy nói bạ. Cậu đừng có bắt chước chúng nó.

Tân nghĩ bụng: "Hay là con này cũng không có nên chạm nọc?" Anh cười thầm, rồi thêm:

- Chúng nó còn bảo tao thuốc chữa nữa. Chỉ bôi vào ít lâu là mọc liền à. Cả mấy người bị hói đầu như ông Trương Thôi bên Đồng Bùi, bôi vào cũng mọc tóc ngay.

Con Thìn đánh bạo hỏi:

- Thuốc mua ở đâu? Hiệu nào mà bán những đồ đó.

- Không phải mua, làm lấy, dễ lắm.

Rồi Tân ghé vào tai con Thìn nói nhỏ câu gì đó, làm nó đỏ mặt tía tai lên. Nhưng nó cũng nói thầm vào tai anh, một câu mà anh không nỡ từ chối. Tân nói:

- Chúng nó chỉ là lấy bột hùng hoàng pha với gan cóc và cao trứng gà, bôi vào vài ngày là kết quả ngay.

Con Thìn toét miệng ra cười. Nó đứng dậy ôm chặt lấy đầu Tân , tỏ vẻ vui mừng lắm. Nó lấy hai tay bóp bóp hai vai anh, rồi lấy hai ngón tay cái day day vào gáy Tân, ngay dưới huyệt Đại chùy làm cho cu cậu đê mê cả người. Anh xoay hẳn người, quay cái lưng lại cho con Thìn tẩm quất. Để kéo dài cái phút giây mê li đó, anh ta kể chuyện cho nó nghe:

- Mày có nghe người ta bảo là "cái răng, cái tóc, bằng góc con người" không? Quan trọng lắm chứ chẳng chơi đâu! Tao còn thấy trong sách người ta nói là ngày xưa bên Tàu, cô nào được tuyển vào cung làm phi tần, mà không có ..."cái số đó" là bị xử tử ngay. Còn bị tru di tam tộc. Nghĩa là bị chém đầu cả ba họ nữa đấy.

- Ghê quá nhỉ? Nhưng phi tần là gì, cậu?

- Phi tần, mỹ nữ, là những người con gái đẹp, được tuyển vào cung, hầu hạ nhà vua. Nói nôm na là làm vợ bé của vua ấy mà! Ngày xưa vua chúa có hàng ngàn vợ ấy.

Ngoài trời vẫn mưa rả rích, bốn phía hãy còn đen kịt những đám mây mù. Thỉnh thoảng một vài tia chớp sáng loáng ở chân trời phía làng Hậu trung, Hậu thượng. Những vệt chớp ngoằn ngoèo như những cành cây bằng điện khí rực rỡ loé lên, rồi tiếp theo là những tiếng nổ ầm ầm như rung chuyển cả không gian. Tiếng nổ cứ lan dần ra tứ phía. Tân cảm thấy lạnh cóng cả người, mặc dầu đang ở vào những ngày cuối hạ. Anh đứng cả tiếng đồng hồ mà chẳng thấy người nào qua lại, để vào đứng với anh cho đỡ sợ. Tân định nếu chờ một lát nữa mà trời không tạnh mưa, anh cũng ra về. Ngoài cánh đồng thì vắng tanh, chỉ thấy những ruộng lúa con gái xanh mơn mởn, như một tấm thảm nhung trải dài, rộng mênh mông đang xô giạt theo chiều gió bão.

Tân nhất định ra về, anh cởi đôi săng-đan và cái quần kaki ra, bỏ tất cả vào một cái giỏ mây đeo lên ghi-đông xe, rồi dắt xe băng qua cánh đồng, về nhà.

Trong bữa cơm tối ông Chánh hỏi Tân:

- Con có xin vào được trường công không?

- Thưa thầy, vào trường công, phải thi. Con có nộp đơn và đã có phiếu báo danh, đến 12 tháng sau phải xuống thi. Nếu không đậu thì phải học tư ở trường Kỳ Giang.

- Nếu học tư, thì tốn kém lắm đấy. Nhưng dầu sao thì con cũng phải cố mà học cho đến nơi, đến chốn. Các anh con, đứa nào cũng chỉ có cái bằng "xéc ca" (Certificat d' Etude Primaire Complémentaire Indochinoise) thôi, vì chẳng đứa nào đậu được vào trường công cả. Khổ cái là Thái Bình chẳng có một trường tư thục nào dậy ban Thành chung cả.

- Trường Kỳ Giang bây giờ có mở năm thứ Nhất rồi!

- ừ, nếu không vào được trường công thì con học tạm ở Kỳ Giang một năm. Sang năm cho con lên Hà Nội học ở trường Thăng Long.

Bà Chánh thấy cha con nói chuyện học hành, lại định cho

nhận ở nhân gian tự môi cười



nhận ở nhân gian từng hơi thở
có cả chân quen dấu vết mời
nhận ở trong em đời xám lở
có cả trong ta muối xót đời

hình dáng quê nhà buồn tăm tắp
ngặt cùng ta, em cũng chập chùng
trái tim sưng tấy lòng chung đắp
tựa giấc hồ xưa quán não nùng

nhận lại nhân gian lời uất nghẹn
cúi đầu, mang nặng nỗi đăm chiêu
từng xem biển lớn trào sóng hẹn
nhận lại trong nhau những nguyện điều
đem ta cát nổi vòng bụi khắp
đường nhân gian từng lũ quắt quay
đời ở hôm nay đau từng chặp
và em, ta nhức nhối từng ngày ...

nguyễn đăng tuấn

thằng con cưng của bà đi học xa, nên bà bàn:

- Hay là cho nó ở nhà, lấy vợ cho nó, rồi cho đi coi ruộng phụ với anh nó?

Rồi bà thêm:

- Nó năm nay cũng đã mười chín tuổi rồi, chứ ít gì?

Ăn cơm xong, mọi người đã giải tán, bà mới nói nhỏ với ông Chánh:

- Tôi thấy nó cứ quấn quýt với con Thìn, tôi cũng lo ngại lắm. Một hôm tôi đi chợ về, bất chợt tôi lên gác, tôi thấy thằng Tân đang nằm dài trên giường cho con Thìn tẩm quất.

- Tẩm quất thì có cái gì đâu mà lo?

- Ông không nghe thằng Huân nó kể chuyện tẩm quất à?

- Không! Làm sao?

- Thằng Huân nó kể, con vợ nó hễ mỗi lần động cỡn lên, nó lại bắt chồng nó tẩm quất. Chẳng mấy đêm là không. Thằng Huân than quá, nó đem chuyện kể cho cả xóm nghe. Giờ cứ mỗi lần bọn con trai chọc ghẹo nhau, chúng nó lại đem chuyện "tẩm quất" của thằng Huân ra làm đề tài.

- Tại thằng Huân nó không có chí khí. Chứ như tôi, cứ tẩm quất xong thì đi chỗ khác, việc gì mà cứ luẩn quẩn ở đó, rồi còn than.

- Nói dễ như ông ấy!

Và dịp may đã đến: Phó Yết, người bên Đại Đồng, mấy năm trước có xây nhà cho ông Chánh, nên đã ở đây cả mấy tháng trời. Chú biết rõ tính nết con Thìn. Người có nhan sắc, tính nết hiền lành, dễ thương, vui vẻ, biết ăn nói, lễ độ... Chú nghĩ con gái nhà giàu ở vùng này cũng hiếm người được đầy đủ cả: công, dung, ngôn, hạnh như Thìn. Cô lại được bà Chánh giao phó cho trông coi chợ búa, cơm nước cho thợ thuyền, và người ăn kẻ ở trong nhà, như một người quản gia vậy. Thìn chăm chỉ, lại có lòng thương người. Phó Yết nảy ra cái ý định làm mai làm mối cho thằng cháu, con người anh họ. Năm nay nó đã 25 tuổi, cũng có học chút ít. Trong làng định bầu nó làm Thư ký, nhưng vì chưa có vợ con gì, nên chưa xong. Nay chú ngấm nghía con Thìn, chú thấy ưng ý quá chừng, chỉ hiềm vì con Thìn chỉ là người ở của ông chánh, nên sợ anh Lý Hạ không chịu chăng!

Một hôm Phó Yết lân la bàn chuyện với ông bà Chánh về vụ này, và xin ông Chánh nhận Thìn làm con nuôi, cho nó có danh có phận, để đẹp mặt nhà Lý Hạ. Chú nghĩ Lý Hạ tuy nghèo thì nghèo, dẫu sao cũng là một ông Lý trưởng, mặc dầu làng Đại Đồng chỉ nhỏ bằng cái đĩa.

Ông chánh nghe chuyện cũng thấy bùi tai, nên ông chịu liền, ông bảo:

- Tuy tôi chưa có chính thức nhận nó làm con nuôi, nhưng nó mồ côi từ nhỏ; cha mất sớm, nên mẹ nó đem giao cho bà nhà tôi nuôi nấng dạy dỗ nó từ lúc nó mới lên ba. Đấy, chú xem gia đình tôi cư xử với nó chẳng khác gì con cái trong nhà.

- Vâng! Con biết ông bà thương yêu cô ấy, giao hết quyền hành trong nhà. Con làm ở đây đã lâu nên con biết rõ tính nết cô ta. Vậy xin ông bà thương cho con cái. Hôm nào con xin dẫn cha con anh Lý con sang thưa chuyện với ông bà.

Thế là cuối năm đó có một đám hỏi. Và ngày 12 tháng chạp sẽ làm đám cưới linh đình. Phó Yết từ đó cứ như con thoi. Hết sang bên nhà ông chánh để hỏi han, ấn định ngày giờ, lễ lạc, rồi lại chạy về bàn bạc bên nhà Lý Hạ. Nhà gái không đòi hỏi gì, để mặc nhà trai muốn sắm sửa quần áo, nữ trang, thế nào cho xong thì thôi.

Ngày cưới ông Chánh cũng cho giết một con lợn, để đãi họ hàng. Và ông tuyên bố:

- Tôi có một mẫu ruộng phụ canh bên Đại Đồng, hiện giờ ông Phó Yết đang đóng tô. Nay tôi cho con gái nuôi làm của hồi môn.

Xem ra nhà Lý Hạ mừng lắm. Mẫu ruộng tuy đối với ông Chánh thì không là gì, nhưng đối với Lý Hạ thì bằng gần một nửa gia tài của anh ta rồi. Phó Yết được bên nhà Lý Hạ mang ơn, là đã có công kiếm cho anh ta được người con dâu được cả tứ đức, lại có của hồi môn.

Trong ngày cưới con Thìn, mọi người trong gia đình đều có mặt đầy đủ cả. Anh Hoàng ở Ninh bình cũng về. Duy chỉ có một mình Tân là viện cớ phải ở lại học thi cuối năm, không về được. Tuy vậy, đến Tết anh về gặp hai vợ chồng Thìn sang tết nhận họ. Anh tặng cho vợ chồng Thìn hai xấp sa tanh đen, để may áo dài. Thìn cảm động rưng rưng nước mắt, nói như trách:

- Sao hôm cưới em, cậu không về? Cả nhà đông đủ cả. Cậu cả ở đồn điền cũng về.

- Thôi! Xin lỗi! Hôm đó bận học quá. Để đến hè này được nghỉ, tôi sẽ sang Đại Đồng chơi, thăm gia đình Quỳ một thể. Vui lên chứ? Tôi thấy Thìn được vui vẻ hạnh phúc là tôi mừng lắm. Mừng thật đấy!

Thìn đưa xấp sa-tanh cho chồng, đang ngồi ở trường kỷ nói:

- Cậu Tân cho anh một xấp đây. Anh cám ơn cậu Tân đi! Quên, phải gọi là cậu Tư chứ! Cho lịch sự.

Quỳ đứng dậy, cầm lấy xấp sa-tanh trong tay vợ, nói:

- Cảm ơn cậu Tư!

Thìn còn giới thiệu với chồng:

- Cậu Tư thương em nhất nhà đấy! ●

BẾN TRE XANH THẮM BÓNG DỪA

XUÂN VŨ



(tiếp theo)

Một hôm đi dạo chiều thứ bảy ở bực thạch sông cửu Long. Bạn nào từng đến Mỹ Tho hẳn còn nhớ là thành phố Mỹ Tho toạ lạc trên bờ sông có bến tàu lục tỉnh. Bờ sông cẩn đá sạch sẽ để khách bộ hành ngồi chơi hoặc giải khát. Đám học trò chúng tôi, ở trong trường thì đòi ra, nhưng ra xong rồi không biết đi đâu. Theo những xe cà-rem nước đá bánh mì paté xong thì chỉ còn ra bờ sông ngó trời ngó đất rồi về chớ còn thú vui nào khác! Bữa hôm đó, tôi và thằng "giáo sư" Nhướng đang đi tán chuyện lan man về vụ tập bơi cho con Yvonne thì bỗng thấy từ xa đi lại một đôi tài tử áo trắng quần trắng toát như cặp cò ngà. Tôi giật mình kêu lên:

- Uý, nguy to rồi mầy ơi!

- Gì vậy? Bộ con Yvonne bất cóc mầy hả?

- Khô... không... Tao không có tập cho má nó bơi đâu!

- Sao vậy?

- Ai làm vậy, kỳ chết!

- Kỳ gì? Bả kêu tập thì tập chớ kỳ gì!

- Không đâu, tao không làm chuyện đó được.

- Hay là mầy muốn thay tao tập cho con Yvonne?

- Không, tao không tập ai hết.

- Hí hí... ai cũng thế thôi, đâu lợi lộc gì. Mệt thấy bà mà chỉ được mấy ly nước ngọt...

- Mầy cũng có lợi chớ... hớ hớ...

Thằng Thạnh nhướng hơn tôi một hai tuổi gì đó nhưng tác nó, ai thấy cũng tưởng nó là học sinh năm thứ 4, không dè nó mới vô "ăn cháo lú" (lớp 1ère Aée) còn không xong, nhưng nó hay nói chuyện trời ơi và đọc lén *Paris Magazine* hoặc *Sous les Tilleuls* (những tiểu thuyết có hình ảnh gợi cảm ít hơn *Play Boy* bây giờ một chút). Nghe tôi nói, nó không phản đối mà bảo:

- Cái đó nhìn thì thích hơn là sờ đụng mầy à.

- Là cái gì?

- Là cái đó đó... Nhưng mà thôi, mầy đừng có đi vô cửa tử đó, nó nắm đầu mầy nó la lên là ba má nó thưa trường, mầy bị hạnh kiểm xấu đó nghen.

- Rồi mầy không tập cho nó bơi nữa à?

- Tao trốn luôn, mà trốn không khỏi. Vô lớp nó lén đưa giấy cho tao có mấy chữ: "Hãy đến, tao chờ", nhưng ta cứ lờ đi. Nó lại gởi tiếp: "Hãy đến, người bạn vàng tôi ơi (mon ami d'or)". Rốt cuộc tao phải tới nhưng tao nói: *C'est la dernière fois!* (lần cuối cùng).

- Lần cuối cùng rồi sao?

- Lần cuối cùng nhưng lại "cái hôn đầu"! Tụi tây đầm không có mắc cỡ mầy ơi. Tao đẩy nó ra, nó càng ôm riết. Tao sợ người ta thấy nên hụp xuống nước để tránh, nhưng nó không chịu buông tao ra.

- Mà mầy cũng không chịu buông nó ra chớ gì?

Thằng Thạnh quay lại cự nự:

- Sao mầy biết tao không buông nó ra? Tại nó ôm cổ tao cứng ngắc nên tao phải ôm eo ếch nó chớ... Rồi hai đứa lặn đua ở dưới nước. Đến chừng trồi lên, nó nhìn tao và khen: "Ô thích quá! Ta lặn nữa đi!"

- Rồi mầy có "lặn" nữa không?

- Sao mầy hỏi "tới ổ" vậy? Mầy muốn biết, bữa nào nó cho mầy biết!

- Đứa nào dài hơn hơn đứa nào?

- Tao thua nó mầy ơi.

- Đọ, thấy chưa! Mầy cũng thích lặn đua với nó mà!

- Bữa nọ tao không lặn nữa, nó biểu tao làm cho nó chuyện khác... Tụi đầm nầy thiệt lạ... Mầy biết nó biểu tao làm cái gì không?

- Làm cái gì?

- Trời, mắc cỡ chết luôn!

- Rồi mầy có làm không?

- Có chớ không sao được! Không làm nó giận, mà nó giận thì tao phải năn nỉ. Tao kêu nó bằng "Ma chérie", thế là nó hết giận, cười đáp lại: "Mon chéri!" Rồi nó vạch áo nịt của nó ra, biểu tao hốt cát bỏ vô.

- Mầy có làm theo nó không?

- Tao hốt cát rồi quay mặt đi, không dám nhìn. Thì nó lại cầm tay tao thọc vô ngực nó, nói tao buông cát ra, rồi nó đè ấn tay tao vô và kêu: "Ôi, tuyệt trần!"... Thôi mầy ơi, tao sợ lắm rồi, tao trốn luôn. Không có bơi lội gì nữa hết!

- Thì cũng mầy dạy nó bài học *cou* là cổ, *long* là dài, *caillou* là cai du, cho nên nó mới vậy chớ gì! Nó học bài thuộc lòng nên trả bài cho thầy đó.

- Mầy có muốn làm thầy thì tao sang "pa-tăng" cho mầy!

- Thôi đi, tao không dạy nó nổi.

Hai thằng vừa đi vừa nói chuyện trời ơi đất hỡi. Ngoài vuông rào nhà trường thì còn khua môi múa mép chút ít, chớ vào trường rồi, trước mặt giáo sư và thầy gác thì đứa nào cũng tỏ ra ngoan ngoãn như cừu non. Có nghịch thì cũng nghịch ngầm.

Cặp "cò ngà" thấy xuất hiện lúc nãy không đi tới nữa. Họ ngồi trên băng đá nhìn ra mặt sông. Tôi và thằng Thạnh đi qua thì thấy là thằng Hiền - mà tôi đã nói là đẹp trai ở trên kia - và một thanh niên chừng 24, 25 tuổi cũng đẹp trai, tóc quăn, quần áo trắng tinh. Hai người ngồi sát nhau như nhân tình. Người kia ôm thằng Hiền, rù rì: *"Mon chéri! Mon chéri!"*

(Xin ngừng ở đây một chút. Mãi về sau tôi mới biết người đó là ông thi sĩ "Mặt trời đi ngủ sớm". Không hiểu ông ta bắt bồ được với thằng Hiền hồi nào mà cứ tới chiều thứ bảy là rước thằng nhỏ ra, đến chiều chủ nhật mới trả về trường. Có những cặp tình nhân đực rựa như vậy. Chàng lúc nào cũng có kẹo tây trong túi. Cứ hễ ngồi lại là ngậm kẹo và tặng kẹo cho "người tình". Không phải chỉ có trường hợp ở ngoài đời như thằng Hiền mà ở trong trường cũng có những cặp "oan ương" như vậy. Các anh trên lớp 4er xuống lớp 1 ere tìm em và dắt em đi chơi, dạy em những bài khó, săn sóc em, mê em như tình nhân...)

Một hôm giáo sư Phùng văn Tài kêu thằng Thạnh trả bài. Nó thuộc loại "vô danh" trong lớp, nghĩa là không giỏi môn nào hết, mà cũng không bị phạt nhiều nhất. Giáo sư Tài là một người kim chỉ lạ lùng. Ông để ý học sinh từng chút một. Khi vào lớp, để chiếc cặp da "muôn đời" lên bàn xong, là ông quét mắt khắp lớp. Thế nào ông cũng có một vài lời khuyên, hoặc nhắc nhở những gì ông đã nói kỳ trước:

- Kìa, trò A, gài nút áo cổ lại. Trò B, không nên để tóc tai rối nùi khi vào lớp nghe chưa? Khi giáo sư vào lớp phải đứng lên ngay, không được trễ nải! Bao giờ giáo sư cho ngồi mới ngồi nghe không...

Bao giờ ông cũng giáo đầu buổi học như thế. Xong rồi ông mới ngồi vào bàn, từ từ mở sổ ra, móc cây bút chì trong túi áo ra dò trên sổ, miệng lẩm bẩm "Qui çà... qui çà..." (Ai đây... ai đây). Cây bút rà từ trên đầu sổ xuống dưới sổ. Tên học trò xếp theo thứ tự ABC nên ngồi dưới này, ta có thể nhìn theo tay ông đến đâu mà đoán vận mệnh của mình xấu hay tốt trong tích tắc.

Bữa nay trò Thạnh bị giáo sư Tài rà ngay tên:

- A lê, Thạnh là!

Vào giờ toán của ông, bao giờ ông Tài cũng giáo đầu bằng môn tính rợ, nhưng ông cho những con toán rất trặc họng và bắt trả lời ngay. Ông kêu tên đứa nào thì đứa đó đứng lên và nói ngay đáp số. Nếu ngắc ngứ một chút thì ông ngoẹo đầu thất vọng và xua tay bảo ngồi xuống. Nhưng "ngồi xuống" không có nghĩa là hạ cánh an toàn đâu! ít nhất là bị để ý, lần sau ông lại kêu và nếu ngắc ngứ nữa thì có thể bị phạt vì không thuộc bài. Ông phạt không nặng lắm, thường là 1/2 "công" nghĩa là còn được ra chơi chiều chủ nhật. Nặng nhất là 1 "công" nguyên.

Bữa nay thằng Thạnh bị tai nạn, nó có nghe gì đâu mà trả lời cho được bởi đầu óc nó đang nhớ tới vụ con Yvonne lặn hụp với nó ở piscine.

Thằng Thạnh mới bị cảnh cáo nên chủ nhật đó nó được ra. Chúng tôi lại đi dạo bờ sông và tán gẫu. Tôi hỏi nó lúc đó nó nghĩ gì, nó bảo nó ngó ông thầy nhưng bụng nó ở ngoài hồ tắm.

Tôi ngạc nhiên:

- Sao mầy biểu mầy ớn rồi?

- ớn trong óc, còn cái tay cứ rít rít hoài, rửa không có sạch mầy ơi!

- Tay nào, sao rít?

- Thì cái tay nó biểu tao hốt cát bỏ vô... đó.

- Mầy có ngày ăn "công" của ổng cho coi.

- Tao biết rồi, nhưng mà nó sắp đám cưới...

- Cưới ai? Ai cưới?

- Thì thằng quỉ nào cưới nó chớ ai!

- Rồi nó nghỉ học... lớp *caillou* của mầy à?

Bỗng đằng kia có hai anh chị đi lại. Tới gần mới rõ là con Yvonne với một thằng Tây. Hai đứa tay trong tay nhau đi trên bực thạch. Thằng Thạnh nhanh trí bảo tôi:

- Né qua đi mầy ơi!

Nhưng không kịp nữa rồi. Đôi oan ương đã trờ tới và có tiếng kêu, tay ngoắc:

- Ê, *mon ami d'or! Viens ici!* Ông bạn vàng ơi, tới đây!

Không thể tránh, chúng tôi phải sửa bộ đi tới. Thằng Thạnh hơi bẽn lẽn, nhưng con Yvonne thì vồn vã, nói tía lia:

- Sao chủ nhật tuần rồi *toi* không ra? Tập bơi không có *toi* mất vui!

Nói đã một lúc nó mới quay lại giới thiệu anh Tây đang đứng bên cạnh nó:

- Đây là chồng chưa cưới của tôi, ở bên Pháp mới qua. Chúng tôi đã đính hôn hai tuần trước khi tôi sang đây. Có thể anh ta sẽ tập cho tôi bơi. Nào, lớp học tiếng Annamite của *toi* có cần học sinh không, để *moi* giới thiệu?

Rồi quay sang anh chồng chưa

cưới, nó nói một hơi:

- Jean, anh có thích học tiếng xứ này không? Hay lắm, em học chơi chơi mà đã nói gần được một tiếng rồi, thí dụ như *le cou long, les cailloux*...

Tôi đứng nghe con đầm nói tía lia mà bật cười, suýt nói: "Còn *mou* là mềm" nhưng ngưng lại kịp.

Thằng Thạnh hơi mất bình tĩnh nên tự nãy giờ nó đứng chết trân không nói được câu nào. Tôi phải đỡ gạt cho nó, còn con Yvonne thì liến thoắng nói như két mẹ:

- Còn đây là ông thợ lặn giỏi. Hôi ở bên nhà, tôi cứ tưởng là giống dân này rất rừng rú (sauvage), ai dè đâu nó cũng văn minh lắm! Nó biết hôn, mặc dù không đúng cách. Nó học giỏi hơn cả tôi. Giáo sư của nó là người Annamite mà dạy tiếng Pháp cho tôi... Thật là tuyệt diệu khi người ta lặn có đôi dưới nước. Hôm nào ta sẽ làm lại nhé, ông bạn vàng!

Thằng Thạnh ngượng quá, chỉ ậm ờ cho qua truông.

Rồi tới đám cưới con Yvonne thật. Ba mẹ nó không mời ai trong trường. Rồi chúng nó dắt nhau đi đâu mất tăm, không gặp lại nữa.

Thói thường là thế, đám con gái thường khôn sớm hơn lũ con trai. Học với nhau chung thầy chung lớp ở trường quận, nhưng khi lên trung học thì tôi đã hay tin rằng khối cô em đã lên xe hoa.

Lúc ấy tôi mới bắt đầu thấy mái tóc cô em mượt mà, má cô em hồng hồng và thân người cô em nó thế nào ấy mà mắt mình thích nhìn, giọng nói cô em thế nào đó mà mình thích nghe. Đó gọi là tuổi "quỉ nhập hồn", và bắt đầu thấy những câu thơ tình vang vang trong tim một cách thú vị... *L'homme sans amour est comme la terre sans soleil.* Trái đất không mặt trời cũng như con người không tình ái.

Bà giáo sư người Pháp là người thích văn chương. Bà đem những bài thơ tình nổi tiếng của Lamartine và những truyện về tình yêu ở nông thôn của Maupassant ra giảng cho lũ học trò nghe một cách say sưa như chính bà ở trong cuộc. Bà chỉ mới ngoài 30, rất đẹp, rất duyên dáng và rất thân ái. Bữa nọ bà bất ngờ hỏi thằng Thạnh:

- Mày không biết con Yvonne nó yêu mày sao?

Cả lớp, đứa thì ngơ ngác, đứa thì cười ầm lên. Bà tiếp:

- Con trai chúng mày ngù ngờ lắm! Người ta đã tỏ ra đến thế mà còn không biết. Đến tao còn biết nữa là, mà mày lại không!

Một thằng lém lỉnh lên tiếng:

- Thưa cô nó biết đó ạ, nhưng nó sợ!

- Sợ cái gì?

- Dạ con không biết!

- Ta hiểu rồi. Tuổi trẻ là thế. Bao giờ cũng thế. Con gái lanh hơn và trưởng thành trước con trai. Nhưng vào tuổi già thì đàn bà lại dại hơn đàn ông.

Câu nói bất ngờ lúc ấy mãi bây giờ tôi mới hiểu.

Những thằng ôn con từ trường Mỹ Tho (Le Myre de Vilers) tản lạc đâu hết cả. Đến nay tôi không gặp lại mạng nào ngoài Ngô Quang Trưởng và Khương Hữu Điển. Trưởng có đến nhà tôi một lần, nhưng Trưởng bây giờ không giống Trưởng hồi là cô-lê-ghèn, Trưởng ít nói ít cười nên không vui nhắc lại chuyện xưa. Còn Khương Hữu Điển thì chỉ gặp trên giấy mà thôi thành ra cũng như không gặp.

Ôi cái thời bắt bướm hái hoa thiệt là vui nhưng nó đã qua lâu rồi! Xuân bất tái lai. Nó có bao giờ trở lại. Chỉ còn hồi ức mà thôi.

Nhưng dù có gặp bất ngờ ngoài đường cũng không nhận ra nhau. Phải ngồi nhắc lại những thằng bạn (nổi tiếng), những ông thầy bà cô, nhắc lại những kỷ niệm chung thì mới nhớ ra được. Mặt mày đứa nào cũng nhăn nheo, tóc tai đổi màu, râu ria tùm lum làm sao mà nhận ra nổi hắn là ai trong đám hảo hán Le Myre de Vilers 60 năm trước!

(còn tiếp)

---

viết cho những nụ cười

Chất hoa thành tầng tháp
Ướp vào những nụ cười
Hương thơm toả tuyệt vời
Bốn mùa vui điểm xuyết.

Nhạc toát ra từng nốt
Thơ nở đoá xinh tươi
Cất cao với tình người
Âm thanh rơi lãng mạn.

Mỗi ngày ta thêm bạn
Vá lành từng niềm đau
Tình trước có nghĩa sau
Vết đời mãi lành lặn.



nguyễn văn cường

Truyện dài của một tác-giả đi từ miền Bắc CS

VẬT VỜ

NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG

(khởi đăng từ số 213)



Chương 8

Gã thanh niên tự giới thiệu với ông Phùng và Khánh:

- Cháu tên là Quang, sinh viên trường Mỹ Thuật năm thứ ba. Sở dĩ cháu biết bức tranh vẽ Bác Hồ với pháo hoa trong triển lãm ở thành phố Nam Bình của anh Khánh là vì ở trường cháu đã được xem mấy bức mẫu có ký tên của anh ấy.

Rồi quay sang Khánh, gã tiếp:

- Anh liều quá anh Khánh ạ. Đúng là coi trời bằng vung. Ai lại đi vẽ Bác Hồ như thế bao giờ. Mà lại khổ lớn, lại chường ra cho thiên hạ xem trong một cuộc triển lãm nữa chứ. Anh có biết là mấy hôm nay ở dưới ấy dân chúng xôn xao đến như thế nào không? Ở bất cứ xó xỉnh nào cũng chỉ thấy người ta bán tán, kháo nhau về chuyện bức tranh. Rồi một đồn mười, mười đồn trăm, rồi thêu diệt thêm đủ điều, bằng trí tưởng tượng mỗi người thêm vào một ý, một nét, để đến bây giờ, khi bức tranh đã bị tháo đi rồi thì nó lại càng đượm màu huyền ảo. Đúng là miệng dân sóng bể.

Khánh cười:

- Nhiều khi anh cũng chẳng hiểu ra làm sao nữa. Nhiều lúc anh thấy mình không còn tự kiểm soát được mình. Về cái bức tranh ấy, công nhận là có bậy bạ thật, và lúc đầu anh đã định hoàn thiện rồi vẽ phủ lên nó bằng một bức khác, để hàng chục năm sau khi nó phai màu người ta mới nhận thấy, vậy mà chẳng hiểu sao lại cứ thế vác ra triển lãm mà treo.

Quang lắc đầu:

- Và đợi đến khi có lệnh truy nã dí vào mặt thì anh mới vỡ lẽ chứ gì? Nói thật, ở trường em đã được nghe rất nhiều giai thoại về Khánh Liều, nhưng so với việc vẽ bức tranh này thì những giai thoại kia chẳng thấm vào đâu cả.

Ông Phùng vuốt chòm râu màu muối tiêu:

- Dù sao thì cũng là sự đã rồi. Chú chắc là cái lệnh truy nã bây giờ đã được thông báo đi khắp mọi nơi rồi. Xung quanh nhà ông Chưởng Thủ Đô và có thể ở đây nữa bây giờ chắc thế nào cũng có tai có mắt của mấy ông cớm. Phải hết sức tỉnh táo, hết sức cảnh giác đấy cháu ạ. Không cẩn thận, để bị bắt bây giờ thì lại mấy chục năm ngồi nhà pha như chơi.

Tuy ít hơn Khánh đến cả gần chục tuổi nhưng Quang có vẻ từng trải và chín chắn hơn nhiều. Gã nhìn thẳng vào mắt Khánh:

- Anh chưa nếm mùi nhà đá bao giờ nên còn nhởn nhơ lắm. Em rất lo, nhưng không biết là anh có dự định gì chưa?

Khánh vẫn cười:

- Còn dự định gì nữa. Đến nước này thì phải chuồn thôi.

- Tất nhiên là chuồn rồi. Nhưng anh tính đi đâu bây giờ?

- Bạn bè anh ở khắp nơi, anh sẽ đến tá túc ở chỗ chúng nó...

- Thế mà anh cũng đòi tính với toán. Em dám chắc là bây giờ trước ngõ mỗi nhà ông bạn vàng của anh phải có ít nhất một chú cớm. Anh mà lò dò tới thì có khi chưa thấy mặt các ông ấy đã bị tóm.

Ông Phùng gật đầu:

- Đúng thế! Cháu phải đến một nơi nào đấy thật bất ngờ, một nơi mà các đồng chí công an dù có đầu óc tưởng tượng phong phú đến đâu cũng không thể đoán ra được.

- Cháu cũng nghĩ thế. - Quang nói với ông Phùng vậy rồi quay sang Khánh: Trên đường đi đến đây em đã nghĩ ra được một phương án cho anh rồi. Em có ông anh họ hiện đang làm giáo viên một trường đại học trên Vĩnh Phú. Tuổi ông ấy chắc cũng trạc tuổi anh. Hãy còn độc thân, hơi lập dị nhưng sống với anh chắc hợp.

Xong nhìn Khánh và bộ quần áo đang mặc trên người của gã kỹ hơn một chút, hắn tiếp:

- Nhưng anh phải cải trang đi. Bộ quần áo tự đo cắt và may lấy của anh trông lạ quá. Đúng là Khánh Không Giống Ai, không lẫn vào đâu được.

Rồi hắn vừa lôi trong chiếc ba lô lộn ngược ra một cái quần bò và một cái áo sơ mi cộc tay kẻ ca rô, vừa nói:

- Em kiếm được bộ này cho anh đây. Còn khá mới và chắc là cũng vừa. Từ giờ thì anh phải cố gắng hòa vào mọi người càng nhiều càng tốt.

Ông Phùng nhìn mái tóc dài đến ngang vai, đen, óng ả, mượt mà như tóc con gái của Khánh cũng nói:

- Chú thấy là cháu phải hy sinh nốt cả mái tóc này đi nữa.

- Vâng! Đúng thế ạ. - Quang đáp rồi nói với ông Phùng: - Chú cho cháu mượn cái kéo, cháu cho anh ấy mấy nhát.

Ông Phùng chạy đi tìm rồi mang ra cho Quang một cái kéo thợ may thật to. Gã cầm lấy lách cách nhắp thử mấy nhát rồi bảo Khánh:

- Anh chịu khó ngồi yên một lúc để em khua đi cho.

Khánh ngồi nhìn những lọn tóc dài của mình rơi xuống nền nhà mỗi lúc một nhiều. Gã không tiếc. Khánh đã từng để nhiều kiểu đầu, từng nhiều lần cạo trọc, nhiều lần cắt cụt ngủn chỉ còn ba phân như lính, nhiều lần để móng lừa, nhiều lần để đít vịt, nhiều lần để mai rùa... và từ hơn một năm nay mới thử để tóc dài như con gái xem sao.

Những đường kéo của Quang khá điêu luyện. Những lúc dừng lại để ngắm nghía gã vẫn có kiểu khua hai lưỡi kéo va vào nhau lách cách nghe rất vui tai. Khánh soi mặt mình trong gương, mỉm cười:

- Quang cắt tóc có vẻ thành thạo quá nhỉ? Em có phải học ở đâu không?

Quang cười:

- Ông già em là thợ cắt tóc chuyên nghiệp mà anh. Ngày trước, ông có mấy cửa hiệu khá to ở khắp Nam Bình nhưng sau này, vì muốn được yên thân mà phải mang hiến cho nhà nước.

- Bây giờ ông cụ vẫn còn cắt tóc chứ?

- Còn anh ạ.

- Ở đâu?

- Ở vỉa hè, ngay gần phố Cửa Đông ấy anh ạ.

- Có đúng ông già nhà em có cái lều căng bằng vạt bạt của bộ đội và quanh năm bốn mùa cụ vẫn mặc chiếc áo choàng ngả màu cháo lòng không?

- Phải đấy anh ạ. Thế ra anh cũng biết ông già nhà em à?

- Anh biết chứ, và không những thế anh còn có mấy bức ký họa ghi lại ông cụ và một số cảnh sinh hoạt của hiệu cắt tóc. Một vài bức trong số đó còn được chọn để đăng báo nữa.

- Thế ạ?

- Cách đây hơn năm, khi còn chưa để mái tóc dài này, anh vẫn là khách quen của ông già nhà em đấy.

- Anh có công nhận là cụ thuộc dạng hay chuyện không?

- Không chỉ anh mà nhiều người phải công nhận. Hình như những chuyện đông tây kim cổ, chuyện thâm cung bi sử... chuyện gì các cụ cũng biết hay sao ấy.

- Thì người ta vẫn nói các cụ chính là những bình luận gia vỉa hè mà, anh. Chính em, mỗi lần sa vào đấy cũng chỉ biết vểnh tai lên mà nghe, mải mê đến không muốn đứng dậy nữa. Anh có thấy là cũng những câu chuyện thời sự, nhưng từ miệng các cụ kể ra bao giờ cũng hay gấp trăm lần mấy tay cán bộ tuyên huấn được đào tạo kỹ lưỡng trong các học viện chính trị hay các loại trường đảng không?

- Mấy con vẹt vô tích sự ấy thì chấp làm gì! Nhưng anh nghĩ là ngoài khoa nói ra, ông già nhà em còn có một tay nghề rất chuẩn nữa. Chính vì thế mà hiệu cắt tóc của cụ lúc nào cũng đông khách. Riêng cái tiếng lách cách của hai lưỡi kéo va vào nhau đã là một nghệ thuật. Nói thật, nhiều lúc anh mê mẩn cả người.

- Em cũng thế. Còn hơn là ca nhạc trên đài tiếng nói Việt Nam ấy anh nhỉ?

- Hơn nhiều chứ. Chỗ anh em mình anh nói thật, nghe các ông các bà ấy gào trên đài nhiều lúc cảm giác như bị tra tấn.

- Vâng! Mấy thằng bạn em chúng nó bôi bác rằng nghe ca nhạc trên đài, hai lỗ tai mình cứ như bị ai đó cầm thanh nứa vạt nhọn chọc vào.

Câu chuyện của Khánh và Quang vừa đến đấy thì từ chiếc loa kim gắn trên tường nhà ông Phùng có tiếng khọt khẹt. Quang ngừng tay kéo, xem đồng hồ rồi nói với Khánh:

- Đã năm giờ chiều rồi anh ạ. Chắc người ta mở đài để mọi người nghe chương trình ca nhạc của đài tiếng nói Việt Nam.

- Chắc thế. - Khánh đáp rồi hỏi tiếp - Quang có hay nghe ca nhạc trên đài không?

Quang cười:

- Nhiều lúc không muốn nghe cũng không được. Anh biết rồi đấy, trong trường mình, cứ đến giờ thời sự hoặc giờ ca nhạc, dân ca và chèo..., mấy cái loa treo khắp nơi lại đua nhau mà gào ông ổng như chó sủa. Tức đến có muốn vác đá ném vào mõm mà chúng nó cũng chẳng chịu câm đi cho.

Khánh cũng cười:

- Còn những cái loa kim như kiểu loa được lắp ở nhà chú Phùng đây thì không có công tắc. Cứ đến giờ, nó tự động bật lên, nói cái gì là mình phải nghe cái ấy. có muốn tắt đi cũng chẳng biết tắt ở chỗ nào nữa.

Từ mấy tháng nay, hưởng ứng phong trào sáng tác quốc ca mới thay thế cho bài *Tiến Quân Ca*, hàng ngày, cứ đến chương trình phát thanh ca nhạc là người ta lại phát những bài hát mới sáng tác thuộc đề tài này. Ba mươi phút của chương trình ca nhạc buổi chiều này cũng vậy. Cố gắng nghe hết một bài đầu tiên, Quang nhăn mặt nhăn mũi nói với Khánh:

- Anh có nghe người ta nói mấy cái loạn thời nay không?

- Ai mà chẳng phải nghe: Thứ nhất là loạn quốc ca, thứ hai loạn giá, thứ ba loạn tiền...

- Toàn những cái loạn đáng sợ cả anh nhỉ! Em đồ rằng cứ cơ sự này thì mất nước đến nơi rồi.

- ừ! Mấy ông bạn độc thân của ông cậu anh đằng kia cũng nói: Cứ cơ sự này thì có khi đất nước này đến phải giải tán mất. Chia cho mỗi ngành nghề, mỗi giới, mỗi tầng lớp... nói chung là mỗi loại một phần.

- Và vì thế nên mới cần nhiều quốc ca phải không anh?

- Đúng thế. Thí dụ quốc gia của mấy ông ủy viên trung ương đảng thì sẽ lấy bài dân ca quan họ Bắc Ninh *"Người ơi người ở đừng về"* làm quốc ca. Vì các ông các bà ấy có bao giờ muốn về vườn đâu.

- Hoặc như quốc gia của mấy ông mấy bà công an thì lấy bài hát *"Không cho chúng nó thoát"* làm quốc ca.

- Thì đấy là mục tiêu hành động của công an mà. Thậm chí các ông còn áp dụng cả phương châm "giết nhầm còn hơn bỏ sót" cơ mà.

- Vâng! Thì cũng như quốc ca của các ông bộ đội là bài hát *"Nhằm thẳng quân thù"* mà bắn.

- Hoặc quốc gia của các cháu thiếu niên nhi đồng thì lấy quốc ca là bài hát *"Trái đất này là của chúng mình"*.

Thì toàn là những chuyện trong các quán nước mà hai anh em vui mồm tổng kết lại. Và khi Khánh và Quang đang hinh hích cười vì hình như đến tận bây giờ tên bài quốc ca của giới chị em ăn sương vẫn chưa có ai tìm ra thì ông Phùng đi vào hỏi:

- Quang đã xem giờ tàu chưa? Mấy giờ thì có tàu lên Vĩnh Phú?

- Cháu nhớ giờ tàu chú ạ. - Quang trả lời. - Có chuyến bảy giờ tối.

- Thế thì hai anh em chuẩn bị đi là vừa đấy. Chú đã ly được mấy xô nước để sẵn trong nhà tắm rồi, Khánh vào mà gội đầu gội óc đi.

- Vâng ạ. Cảm ơn chú.

Khánh trút bộ quần áo cũ ra, tắm rửa rồi thay bộ quần áo mà Quang đưa cho vào. Thằng em thật khéo chọn, bộ quần áo mới vừa như in. Quang lấy một cái mũ chụp lên đầu Khánh và đưa thêm cho gã cặp kính đen.

- Anh đeo cái này vào.

Bà Phùng cũng chuẩn bị cho Khánh mấy chiếc bánh mì kẹp thịt và mấy chục bạc để gã phòng thân. Hai ông bà tiễn hai anh em ở tận đầu ngõ. Đợi lúc Quang và Khánh lên xe đạp đi khuất tầm mắt, hai người mới đi vào nhà và họ vừa ngồi xuống bên bàn chưa tàn một điếu thuốc của ông Phùng thì đã thấy hai anh công an khu vực xuất hiện một cách đột ngột. Lại một cuộc kiểm tra hộ khẩu bất thường nữa xảy ra ở ngay giữa thủ đô..

Chương 9

Quang và Khánh cứ nhắm hướng ga Hà Nội mà đạp. Nhưng hai anh em không dám đi theo những con đường lớn nơi có nhiều trạm kiểm soát nên mất hơi nhiều thời gian, lúc đến sân ga mới ở phía đường Trần Quý Cáp đã thấy đồng hồ chỉ sáu giờ ba mươi phút. Nhìn dòng người xếp hàng dài dằng dặc trước mấy ô cửa bán vé, Khánh lộ rõ vẻ sốt ruột nên khi thấy mấy người giữ xe đạp ở sân ga nhao ra đon đả mời chào, gã đã toan dắt cái xe của ông Chưởng vào. Nhưng Quang đưa tay ngăn lại:

- Từ từ đã anh.

Rồi gã nói:

- Chuyến này anh em mình đi lâu. Em ít ra cũng phải một vài ngày. Có bàn giao anh cho ông anh họ xong thì em mới có thể yên tâm về được. Còn anh thì có lẽ phải ở trên ấy hơi lâu đấy. Mình gửi xe ở đây không tiện. Em có nhà người quen gần đây. Anh em mình dắt xe vào đấy để chứ gửi ở đây mấy ngày liền mấy ông mấy bà giữ xe này mang nộp cả cho công an nhà ga thì có khác nào là lạy ông tôi ở bụi này.

- Ừ nhỉ! - Khánh như chợt tỉnh. Nhưng gã vẫn còn hơi phân vân - Anh chỉ sợ không kịp tàu thôi. Hơn sáu rưỡi rồi...

Không đợi ông anh quá nghệ sĩ nói hết câu, Quang đã cười:

- Anh sống xa rời thực tế quá. Anh không biết là tàu bè nước mình đâu có bao giờ chạy đúng giờ à?

Khánh chống chế:

- Nhưng đây là ga đầu tiên...

Quang lắc đầu, gã có cái cười rất châm biếm:

- Dù là xuất phát ở ga đầu tiên cũng vậy thôi. Rồi anh xem. Lại không chậm cả giờ đồng hồ là cái chắc

Khánh vẫn chưa thực sự yên tâm:

- Nhưng anh thấy người xếp hàng mua vé dài lắm.

Quang phẩy tay:

- Anh quên chuyện vé đi... Em đã tính hết cả rồi.

Xong gã nhảy lên xe xăm xăm đạp đi trước.

Nhà ông bác họ của Quang ở ngay phố Sinh Từ, rất gần ga. Lúc Khánh và Quang dắt xe đến thì gia đình ông đang ăn cơm. Không! Phải nói là cả một đại gia đình mới đúng, vì cả già trẻ lớn bé, từ hai ông bà cụ già da dẻ đã nhăn nheo, tóc đã bạc trắng, chắc là bố mẹ của ông bác, đến mấy đứa trẻ con còn khóc oe oe, chắc là bọn cháu nội hoặc cháu ngoại, Khánh thấy có đến mười bốn mười lăm người,

nghĩa là đúng bốn thế hệ đang ngồi xúm xít quanh mâm cơm gồm mấy đĩa rau muống luộc, mấy bát nước rau muống, mấy bát nước chấm và một đĩa mươi con cá khô cứng quèo ở chính giữa.

Vì ở ngay cạnh ga nên muốn gì thì nhà ông bác của Quang cũng phải trở thành nơi tá túc của đủ loại người nhà người cửa. Từ họ hàng dây mơ rễ má, người làng người xã cho đến đám bạn bè quen biết của con cháu, ai nhỡ độ đường cũng muốn ghé vào, ít cũng là xin chậu nước rửa mặt mũi chân tay, còn nhiều thì khó khăn: cháu bị bọn lưu manh rạch túi lấy cắp hết quần áo, giấy tờ, tiền bạc..., hai bác làm ơn cho vay ít tiền làm lộ phí, khi nào có điều kiện cháu xin gửi lại.

Có lẽ cả nhà ông bác đã quá quen với cảnh có khách bất thường như thế này, nên mặc dù thấy Khánh rất lạ cũng chẳng ai thèm đứng dậy đón tiếp. Sau khi chào bọn Quang Khánh mỗi người một câu xong, từ bà cụ cố cho đến mấy ông anh bà chị, đến đứa trẻ nhít, ai nấy vẫn đều ngồi yên tại vị trí của mình. Ai gắp rau muống cứ gắp. Ai chan nước rau muống cứ chan. Ai dấm cá khô cứ dầm. Ai và cơm cứ và cơm... Chỉ một ông Bác của Quang, có lẽ vì là chủ nhân của ngôi nhà nên thấy phải có phận sự phải tốn thì giờ hơn một chút:

- Hai thằng đã cơm nước gì chưa? - Ông hỏi bằng một giọng rất thật thà. - Nếu chưa thì ngồi xuống đây ăn luôn.

- Dạ! Chúng cháu vừa ăn ở đằng kia rồi bác ạ. - Quang đáp rồi nói luôn:

- Chúng cháu sắp đi Yên Bái bây giờ. Cháu muốn gửi nhờ bác mấy cái xe đạp.

- Gửi xe đạp à? - Ông bác làm như chưa nghe rõ.

- Dạ. - Quang trả lời.

- Cháu lấy xe của ai mà mang đến đây gửi. - Giọng ông bác đã lộ ý nghi ngờ. Sống gần ga đã lâu nên ông không lạ gì cung cách làm ăn của bọn lưu manh. Biết đâu mấy thằng này lại đã chẳng thó mấy cái xe này ở đâu đó. Vậy nên khi nghe Quang nói:

- Dạ, chúng cháu mượn xe của thằng bạn ở Trương Định.

Thì ông bảo ngay:

- Sao các cháu không mang đến trả cho người ta còn đi.

- Cháu có việc gấp quá bác ạ. - Quang phân trần.

Nhưng lý do ấy không thuyết phục được và càng lúc ông bác càng khó khăn:

- Vội đến không mang trả lại được cho người ta thì các cháu mượn làm gì? Các cháu không sợ người ta nghi ngờ là lừa đảo à? Ở thành phố này, chuyện bọn lưu manh lừa người ta, giả vờ mượn xe mượn cộ rồi lấy luôn ngày nào mà chẳng xảy ra...

- Nhưng đây là xe của mấy thằng bạn cháu. Cháu đã nói với chúng nó rồi.

Quang làm ra vẻ rất thật nhưng cũng vẫn không thuyết phục được ông bác. Ông đã bỏ bát đũa xuống mâm, đứng dậy, đi đến bên Quang và Khánh mà nói với hai thằng rằng:

- Bác nói thật nhé. Nếu hai cháu có trót dại lấy hai cái xe này của ai thì mang đến mà trả lại cho người ta đi. Thời buổi này, với nhiều người cái xe là cả một cơ nghiệp. Nhiều gia đình phải quần quật làm cả đời mới sắm được một chiếc, mất nó là tan nát cửa nhà...

Quang không ngờ sự thể lại đến thế này, gã nóng mặt lên, ú ớ:

- Dạ... Dạ... Không... Sao bác lại nghĩ thế được ạ?

- Để bác nói nốt đã. - Ông bác vẫn chậm rãi. - Có thể là tại lúc đó các cháu suy nghĩ chưa chín. Cũng có thể là lúc đó các cháu cuống lên. Và cũng có thể là các cháu gặp một việc gì đó quẫn trí mà làm liều... Nhưng thôi, nghe bác nói đây này: Đến bây giờ các cháu có mang trả lại cho người ta thì vẫn chưa muộn đâu. Người ta vẫn cảm ơn các cháu đấy. Còn nếu không có tiền thì bác có thể giúp.

Rồi ông chỉ hai cái xe:

- Tiền trăm, tiền nghìn đáng giá như những chiếc xe đạp này thì không... Nhưng vài ba chục thì bác có.

Quang gãi đầu gãi tai:

- Thế bác không tin cháu à? Từ trước đến nay bác có thấy cháu làm điều gì khuất tất bao giờ chưa? Nói thật với bác là chúng cháu có một việc rất quan trọng. Chúng cháu phải đi ngay bây giờ...

- Chẳng lẽ vội đến mức chúng mày không đem trả người ta được cái xe sao?

- Dạ. Vâng. Đúng thế ạ. Chúng cháu có việc phải đi ngay chuyến này. Vội lắm bác ạ.

Khánh quả quyết như thế nhưng ông bác thì vẫn khăng khăng:

- Tao không tin.

Quang đưa tay lên xem đồng hồ. Đã bảy giờ kém mười. Thế nghĩa là đã mười lăm phút vô tích sự trôi đi ở đây rồi. Khánh cũng thấy sốt ruột không kém. Ai chẳng biết là tàu bè của ta có mấy khi đúng giờ nhưng biết đâu nghìn lần sai lại cũng có một lần đúng thì sao? Và biết đâu cái chuyện muôn một bất đắc dĩ ấy lại xảy ra vào đúng hôm nay, đúng chuyến tầu bảy giờ đi Lào Cai Yên Bái này của bọn gã thì sao? Cuộc đời chẳng đã vẫn có nhiều chuyện mà kết quả bất ngờ là do những nguyên nhân rất ngẫu nhiên xảy ra đó sao? Biết đâu, chỉ vì chậm hoặc không chậm một chuyến tàu này mà cuộc đời của gã lại sẽ hoặc không sẽ rẽ sang một lối ngoặt nhiều hoặc ít thê thảm?

Đúng là cuộc đời nhiều khi vẫn

có nhiều chuyện bất ngờ đến buồn cười xảy ra thật. Đúng khi ông bác họ của Quang càng lúc càng nghi ngờ hành vi của ông cháu, khi cả Khánh và Quang đều lúng túng như gà mắc tóc không biết giải quyết công việc như thế nào thì Quang chợt nghĩ ra một điều:

- Bác có biết ông Chưởng không? - Gã đột ngột hỏi.

- Thành phố này có bao nhiêu người tên là Chưởng... Mày hỏi thế khác nào đánh đố tao. - Ông bác họ trả lời.

- Vâng! Tất nhiên là như thế... Nhưng cháu muốn hỏi là bác có biết ông Chưởng họa sĩ không?

- Chưởng họa sĩ... Chưởng lập dị... Chưởng Thủ Đô... ấy à?

- Dạ! Vâng. Chính là ông Chưởng có mấy bức tranh rất lạ trưng bày ở bảo tàng mỹ thuật ấy đấy ạ...

- Nhưng tại sao cháu lại hỏi như thế?

- Vì cả hai cái xe này chúng cháu đều mượn ở chỗ ông Chưởng. Nếu muốn thì ngay tối nay hoặc ngày mai bác có thể đến để hỏi lại ông ấy cho rõ.

Khánh không ngờ ông bác của mình lại có uy tín đến thế, ít ra thì cũng là đối với ông bác họ của Quang này. Vì có thể nói là ngay lập tức ông đã đổi thái độ:

- ồ! Nếu là ông Chưởng thì tao biết quá rõ. Nếu đúng là mấy cái xe này mượn ở chỗ ông ấy thì các cháu cứ để đấy. - Rồi ông dịu hẳn giọng. - Và, nếu thấy cần thiết thì để chốc nữa bác bảo mấy anh cháu mang đến đấy trả cho.

- Vâng ạ. - Quang phấn khởi. - Được thế thì tốt cho chúng cháu quá.

Gã nói số nhà của ông Chưởng ở khu tập thể Trương Định rồi tiếp:

- Nếu bác và mấy anh đến được thì cháu nhờ nói lại với ông Chưởng rằng cháu với anh Khánh có việc phải đi Yên Bái gấp, vài ba hôm nữa chúng cháu sẽ quay lại.

- Được rồi. Thế nào bác cũng nói. - Ông bác họ vui vẻ. - Thôi để xe đấy rồi đi đi không muộn.

Rồi nhìn cái đồng hồ treo trên tường, ông tiếp:

- Nhanh chân lên. Sắp đến giờ tàu rồi đấy.

- Vâng ạ. Thôi bác cho chúng cháu xin phép ông, xin phép bà, xin phép hai bác và các anh chị...

Sau khi chào cả nhà ông bác họ xong, bước xuống đường, đi được một quãng, dù kiềm chế lắm Khánh cũng không trút được nỗi tò mò. Gã hỏi Quang:

- Quang này, anh không thể hiểu được ông bác của em. Tại sao lúc đầu ông ấy khó khăn thế mà về sau lại tỏ ra thật dễ dãi?

- Có gì đâu, anh! Vì lúc ấy, vớ vẩn thế nào em lại thấy phiên bản một bức tranh của ông Chưởng nhà anh treo trên tường. Thế là tự nhiên em mới nhớ ra rằng ông bác họ của em cũng là một người say mê hội họa. Ông ấy có cả một bộ sưu tầm khá đồ sộ về đủ loại đề tài ở trên gác ấy anh ạ. Em thấy, thỉnh thoảng, ông cũng có vẽ vời tí chút, không thành công lắm nhưng cũng không đến nỗi tồi. Và một người như thế thì không thể không biết ông Chưởng Thủ Đô được.

- Có thể như thế thật. - Khánh đồng tình. - Chẳng bù cho lúc đầu cụ cứ một hai nghi cho hai anh em mình lấy cắp mấy chiếc xe ở đâu đó.

- Vâng. Nhưng nghĩ lại thì thấy không thể nói là cụ không có lý. Thời buổi nhố nhăng này khoảng cách để một người lương thiện trở thành một tên lưu manh nhiều khi khó xác định lắm anh ạ. Hành vi của anh em mình như thế, người ta nghi ngờ cũng phải.

- Đúng thế. - Khánh xác nhận.

Quang cười:

- Nhưng cũng may mà cụ còn nói ra. Nếu không, anh em mình còn chết nữa.

- Sao cơ?

- Thì bây giờ em cũng mới sực nhớ ra. Chứ lúc nãy vội quá. Anh biết không? Ông bác họ em còn là thành viên của tổ dân phòng nữa. Cụ gương mẫu lắm. Nhà ngay mặt đường, xung quanh người ta buôn bán, mở cửa hàng cửa hiệu rầm rầm như thế mà cụ cấm vợ con không được làm gì cả. Như thế thì làm sao lại chịu mang tiếng là chứa chấp đồ trộm cắp. Em nghĩ, chỉ cần một vài ngày không thấy anh em mình quay lại thì chẳng cần ai nhắc nhở cụ cũng đã tự giác mang lên đồn công an mà nộp rồi.

- Mà trong hoàn cảnh ấy thì lại có khác gì báo cho các chú biết hành trình của mình như thế nào.

- Vâng! Đúng thế. Ôi! Hú vía. Thôi đi nhanh lên tí nữa, anh. Dù sao thì mình cũng phải đề phòng trường hợp bất thường có thể xảy ra là chuyến tàu xuất phát đúng giờ.

Chương 10

Không có phép lạ bất ngờ nào xảy ra. Vì lúc Khánh và Quang đến, trong phòng chờ nhà ga vẫn đen nghịt những người là người. Trước mấy ô cửa tò vò, trong đó có cả ô bán vé cho chuyến tàu chợ Việt Trì - Phú Thọ - Yên Bái - Lao Cai vẫn là những hàng rồng rắn lên mây dài dằng dặc. Và cũng những hàng người dài dằng dặc như thế đang đứng chồn chân trước những khoang cửa dành cho khách ra vào sân ga, sốt ruột nhìn mấy cánh cửa sắt nặng chình chịch lúc này vẫn còn đóng im ỉm. Trước các khoang cửa sắt nặng nề ấy vẫn là những tấm bảng gỗ nửa đen nửa trắng, ngoệch ngoạc ghi mấy dòng thông báo về sự chậm trễ của từng chuyến tàu để quý khách thông

cảm với nhà nước...

Bên cạnh bảng thông báo chuyến tầu ngược Việt Trì - Phú Thọ - Yên Bái - Lao Cai chuyến mười chín giờ tối hôm nay sẽ chậm lại ít nhất là một giờ ba mươi phút, hai anh em còn đọc được các bảng thông báo về tình trạng của những tuyến đường sắt khác trong nước. Tuyến Nam Định - Ninh Bình - Thanh Hóa - Vinh chuyến mười tám giờ chậm ít nhất là hai giờ. Tuyến Hải Dương - Hải Phòng chuyến mười tám giờ ba mươi chậm ít nhất là một giờ ba mươi phút. Tuyến Đồng Đăng - Lạng Sơn chuyến mười chín giờ ba mươi chậm ít nhất là một giờ. Tuyến Thái Nguyên - Quán Triều chuyến hai mươi giờ cũng chậm ít nhất là một giờ ba mươi phút... Thì ra, nỗi khổ sở này không là của riêng ai, sự chậm trễ này là tình trạng chung của cả ngành đường sắt. Và nó có lý do hết sức chính đáng, nhân dân không kêu ca được gì đã đành mà ngay cả các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất cũng chẳng có cớ gì để bắt bẻ.

Cái lý do ấy rất đơn giản. Không biết thời còn Pháp thuộc thế nào chứ kể từ khi giành được chính quyền, đã mấy chục năm nay, ngành đường sắt nước ta vẫn chạy tàu bằng nguồn năng lượng chính là than cốc được luyện mãi bên tận Trung Quốc. Loại than cốc này được luyện một cách đặc biệt để có khả năng cung cấp nhiệt lượng rất cao, đảm bảo cho những chiếc đầu máy cũng được thiết kế và chế tạo tại Trung Quốc chạy đúng tốc độ. Từ ngày quan hệ hai nước không còn thắm thiết gắn bó như môi với răng, vì ông anh đồng chí vĩ đại không cung cấp nguồn than cốc này cho nữa, các ông em phải phát huy sáng kiến, tự lực, tự cường chạy tàu bằng nguồn nhiên liệu trong nước, nhưng loại than Quảng Ninh dù có tuyển chọn kỹ lưỡng đến mấy vẫn không thể có những thông số phù hợp với đòi hỏi của loại đầu máy vốn được chế tạo hiểm hóc như những cái bẫy hòng lôi kéo ông em lạc hậu ngày càng sa vào vòng phụ thuộc. Mà đã chịu phụ thuộc vào kỹ thuật, phụ thuộc vào kinh tế thì ắt là phải phụ thuộc cả chính trị. Điều đơn giản ấy, chẳng cần nói thì ai cũng biết.

Xếp hàng mãi rồi cũng mua được vé. Hai anh em rủ nhau sà vào quán của bà hàng nước ở một góc tối trên sân ga ngồi chờ. Chờ mãi rồi cũng đến lúc người ta mở cửa cho vào ga. Có lẽ đấy là một trong những thời điểm nhốn nháo nhất trong ngày. Tiếng loa từ máy phóng thanh của nhà ga thông báo số đường sắt nơi con tàu sẽ đón khách cùng tiếng loa tay của mấy nhân viên soát vé yêu cầu hành khách cầm sẵn vé ra tay, vé của ai người ấy cầm và tiếng loa của nhân viên giữ trật tự trị an, nhắc nhở hành khách đừng chen lấn xô đẩy, cảnh giác, không để kẻ gian trà trộn lấy cắp hành lý, giấy tờ, tiền bạc... Những tiếng loa ồ ồ ấy chen lẫn với tiếng ông bà cha mẹ gọi con cháu, tiếng bạn bè gọi nhau, tiếng gắt gỏng của đám nhân viên nhà nước, tiếng khóc ời ời của mấy đứa trẻ lạc, tiếng la thất thanh, tiếng kêu gào tuyệt vọng của mấy người bị kẻ cắp móc túi, rạch túi... tạo thành một thứ âm thanh hỗn độn, ầm ĩ cả một góc trời.

Vất vả lắm rồi Khánh và Quang cũng chui được vào sân ga. Lúc này thì cả đoàn tàu dài dằng dặc, mười ba mười bốn toa đã chẳng còn lấy một chỗ trống. Chẳng cứ các cửa sổ, cửa lên xuống mà ngay tại những chỗ nối toa rất nguy hiểm chỗ nào cũng thấy rặt những người là người. Cũng chẳng cứ phải là đám thanh niên choai choai mười sáu mười bảy bẻ gẫy sừng trâu mà ngay các ông sồn sồn, các ông già râu tóc đã điểm sương cũng liều mạng bám cả vào hai bên thành tàu. Hai anh em đi dọc suốt từ đầu xuống cuối rồi lại từ cuối lên đầu đoàn tàu mấy vòng rồi mà vẫn không tìm được chỗ đặt được một bàn chân. Nhìn lên nóc các toa tàu, thấy cũng lố nhố những người là người, Quang bấm Khánh một cái rồi đề xuất ý kiến:

- Hay là mình cũng leo lên kia mà ngồi, anh?

Khánh nhìn đám người đen kịt bám quanh đoàn tàu như những con kiến bu quanh con sâu rồi nhìn lên cái nóc toa khum khum như hình mui con rùa, nghĩ bụng rằng chẳng biết ở đâu nguy hiểm hơn rồi tặc lưỡi nói với Quang:

- Anh cũng nghĩ là chỉ còn một nước này nữa mà thôi.

Rồi gã sốt sắng, hỏi:

- Nhưng bằng cách nào mà leo lên được đây, chú em?

Đúng, để leo được lên nóc toa tàu là một việc khó khăn không phải ai cũng làm nổi. Quang thì đơn giản, nhưng với Khánh thì là cả một vấn đề. Loay hoay xoay sở một hồi và phải nhờ chú em thò tay xuống kéo, cố gắng mãi rồi gã cũng lên được nóc toa trước khi cái đầu máy hơi nước thét lên một tiếng còi lanh lảnh rồi phì phà phì phò, vất vả kéo đoàn tàu nặng nề chuyển bánh đúng một phút.

Người trên nóc các toa tàu khá đông. Quang, có lẽ đã quá quen với những chuyến đi như thế này nên tỏ ra biết được nhiều kinh nghiệm. Gã bảo Khánh:

- Cái mu rùa này trông thế chứ tuột xuống được cũng khó lắm. Anh cứ ngồi chính giữa toa, bám chặt vào những cái ống thông hơi này thì không còn phải lo lắng gì cả. Cái chính là đừng có nhìn sang hai bên, nếu không muốn nhìn lên trời thì anh cứ nhìn thẳng về phía trước hoặc phía sau thì sẽ không

sợ bị chóng mặt.

Khánh làm theo và thấy tuy có chòng chành thật nhưng sự dao động của đoàn tầu cũng chưa đủ lớn đến mức hất người ta văng xuống được. Và, chỉ khi đoàn tàu mới lò dò chui ra khỏi đầu bên kia của cầu Long Biên thì gã đã thấy quen lắm. Khánh đã có thể bỏ tay ra khỏi cái ống thông hơi và ngó nghiêng xung quanh. Chẳng biết vì sợ hay vì mệt mỏi mà một số người đã nằm dài trên nóc toa. Cứ đặt lưng vào chính giữa sống toa, để đầu một bên, chân một bên thì tha hồ mà chắc chắn. Một số người ngồi. Họ ngồi thành từng đám chuyện trò hoặc hút thuốc với nhau. Lại có cả một số người đứng. Bọn này chắc phải có hệ thần kinh vững như thép. Khánh nghĩ thế. Vậy nên, khi thấy có một bọn đi đi lại lại trên nóc toa mà thoải mái như đi trên sân ga thì gã mới thấy kinh sợ cho cái khả năng của con người Việt Nam. Đúng là coi trời bằng vung.

Vì là tàu chợ nên đoàn tàu này phải đỗ lại ở tất cả các ga để hành khách lên hoặc xuống tàu. Nhưng qua bốn năm ga rồi mà Khánh để ý vẫn chỉ thấy chỉ có người lên. Còn người xuống thì rất ít. Đoàn tàu càng lúc lại càng đông và khi nó đến ga Đông Anh, tức là đến cái nơi có khách của các chuyến tàu tuyến Đồng Đăng - Lạng Sơn và Thái Nguyên - Quán Triều đổ bộ lên thì ngay đến trên nóc toa người ta cũng vẫn cảm thấy chật chội.

Chiếc đầu tàu hụ lên mấy tiếng rồi lại uể oải kéo đoàn toa nặng nhọc lao vào màn đêm. Càng lên phía bắc, con đường lại càng dốc vì thế càng lúc nó càng như bò chậm lại. Khánh cảm thấy sốt ruột, gã nhìn sang Quang định tán gẫu với nó vài câu. Nhưng thằng em đã nằm xuống từ lúc nào và đang cất tiếng ngáy nhè nhẹ. Nó mệt quá rồi. ít ra thì cũng đã hơn một ngày một đêm nay nó chưa được ngủ tí nào.

Gần chỗ Khánh ngồi có một tốp ba bốn gã sinh viên vừa từ ga Đông Anh leo lên. Bọn này chắc cũng cùng trạc tuổi với Quang. Nghĩa là còn khá trẻ. Khánh để ý thấy từ nãy các cậu chỉ mải mê hút thuốc và hỏi han nhau về chuyện làm đồ án. Rõ ràng là các gã đang làm đồ án tốt nghiệp vì Khánh nghe loáng thoáng chuyện phải tìm mấy ông giáo hướng dẫn để trình bày phương án, chuyện xuống cơ sở sản xuất để lấy số liệu, chuyện phải tiến hành làm thí nghiệm, từ chuyện kiếm tài liệu cho đến chuyện để dành tiền mua giấy vẽ, tiền thuê đánh máy, thuê đóng thuyết minh, chuyện lấy tem phiếu ở nhà ăn...

chuyện ba năm



Ba năm quen nhau rồi
Tôi chưa lần dám nói
Lời tỏ tình vu vơ
Nên sầu cao vời vợi.

Ba năm tình bạn thân,
Tôi đã có một lần
Tỏ lời tình bạo dạn
Em cúi đầu phân vân.

Ba năm thương yêu nhau
Đẹp thay mối tình đầu
Em thướt tha diễm lệ
Về trong áo trắng phau.

Ba năm ta qua lại
Tình rực rỡ mãn khai
Chuốt trau từng ngọn cỏ
Cho tình nở hoài hoài.

Ba năm qua thật nhanh
Đời sông chia muôn nhánh
Buồn theo tình lớn dần
Và đã đến khúc quanh.

Ba năm tình đến lúc
Tủi hờn hoà nỗi nhục
Rơi theo nước mắt em
Chia tay về, thổn thức.

Ba năm qua rồi đó,
Tình một thoáng hư vô
Cuộc đời chia hai ngả
Sao khơi mãi tàn tro?

Ba năm qua hư hao
Lòng chưa nguôi gió bão
Người xa người hôm nao
Nay trôi giạt nơi nào?

Ba năm gặp lại nhau
Thời gian đã úa màu
Mắt nhìn thay lời nói
Nụ cười kín niềm đau.

Ba năm thương và hận
Ba năm đầy ăn năn
Kỷ niệm gom thành vần
Tặng em làm son phấn.

biển bắc

Có lẽ các cậu sinh viên còn nói chuyện đồ án nữa nếu như không thấy càng lúc đoàn tàu càng như chạy chậm lại. Bây giờ thì có gọi nó là tàu bò thì cũng chẳng sai, và cái sự chậm chạp ấy làm các cậu không thể kiên nhẫn chú tâm vào chuyện bài vở được nữa. Đầu tiên, anh chàng đeo kính cận lên tiếng:

- Tàu bè như ngủ ra đường thế này thì bao giờ mới đến nơi cho được?

- Mày cứ nhắm mắt lại mà ngủ một giấc đi. Cho nó khoẻ, Mù ạ. Chứ kêu ca phỏng có ích gì?

Ngồi đối diện với Cận, một chàng trông như con sếu vườn lên tiếng.

- Mày làm như ngủ được dễ dàng lắm ấy Sếu! - Chàng Cận lên tiếng rồi hỏi lại. - Sao mày không ngủ đi?

- Tao không muốn ngủ.

- Tại sao?

- Vì tao đang nghĩ về một cách lý giải tại sao các đoàn tàu của ta càng lúc lại càng chậm thảm hại như thế này.

- Mày cứ nghĩ đi. Một đề tài khá lý thú đấy. Và nếu trả lời được câu hỏi hóc búa ấy tao đảm bảo thế nào mày cũng được công nhận tốt nghiệp mà khỏi phải làm đồ án.

- Cám ơn... Nhưng tiếc thay là mày không có quyền gì để công nhận hay không công nhận tốt nghiệp cho ai.

- Mày cứ làm như là đã tìm ra câu trả lời rồi ấy!

- Đấy là mày chưa biết đấy thôi. Không phải tao nhưng có người khác đã tìm ra lời giải thích rồi.

- Ai vậy?

- Các đồng chí Ủy viên bộ chính trị ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Liên Xô...

- Mày không đùa đấy chứ, Sếu? Sao lại có các đồng chí Liên Xô vào đây?

- Thế mới tài... Chẳng lẽ là mày không biết là ở nước ta bất kỳ vấn đề lớn vấn đề nhỏ nào đều vẫn phải thỉnh thị ý kiến của các chuyên gia nước ngoài à?

- Biết chứ... Nhưng các ông chuyên gia ấy bảo sao?

- Để yên tao kể ngọn nguồn cho mà nghe.

- Thì kể đi.

- Thế này nhé: Sau khi nghiên cứu, cải tiến, cải lùi chán chê rồi mà vẫn không nâng được tốc độ chạy tàu của nước nhà lên, các đồng chí ủy viên bộ chính trị, ban chấp hành trung ương đảng ta mới phải cầu cứu đến các đồng chí ủy viên bộ chính trị ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Liên Xô.

- Và các đồng chí ủy viên bộ chính trị ban chấp hành trung ương đảng cộngsản Liên Xô tức tốc cử chuyên gia sang để nghiên cứu?

- Tất nhiên rồi...

- Thế các đồng chí chuyên gia ấy kết luận như thế nào? Tại sao các con tàu ở Việt Nam lại không thể chạy nhanh như tàu của các nước khác?

- Có gì đâu... Rất đơn giản. Sau một thời gian mổ xẻ nghiên cứu chán chê các đồng chí chuyên gia của bộ chính trị trung ương đảng cộng sản Liên Xô kết luận rằng: So với các con tàu của các nước khác trên thế giới, công suất của con tàu Việt Nam không hề thua kém chút nào.

Nghe Sếu kể đến đấy, Cận đã muốn nhảy lên. Cậu cãi luôn:

- Mày nói lạ. Công suất bằng nhau, vậy tại sao tàu của nước người ta thì chạy nhanh như bay còn tàu của nước mình thì cứ như bò ra đường thế này?

Sếu cười hề hề:

- Thế mới nên chuyện. Mày nghe đây này: Vì các đồng chí ấy nói thêm rằng: Sở dĩ tàu Việt Nam chạy chậm là vì chín mươi phần trăm trong số công suất ấy là chúng ta đã dành cho còi.

Khánh thấy muốn cười thầm. Trừ đi chín mươi phần trăm công suất cho còi, chỉ còn mười phần trăm dành cho chuyển động thì làm sao mà con tàu Việt Nam lại chẳng bò ra đường như thế này. Một câu chuyện tiếu lâm được kể rất đúng lúc đúng chỗ mà thâm thúy làm sao. Đúng là nhất quỷ nhì ma thứ ba học trò.

Ở nước nào thì sinh viên cũng vẫn là thành phần nhạy bén với thời cuộc nhất. Và bao giờ trong đầu óc các cậu cũng là cả một kho truyện tiếu lâm nhằm vào những kệch cỡm ngớ ngẩn trong xã hội. Câu chuyện về công suất còi con tàu Việt Nam mà Sếu vừa kể như chiếc ngòi của thùng thuốc pháo. Chiếc ngòi ấy đã được châm lên để cả thùng thuốc pháo nổ tung. Khi vừa chấm dứt trận cười, mấy cậu sinh viên khác, cũng thi nhau kể hết chuyện này đến chuyện khác làm thời gian như trôi đi nhanh hơn. Khánh những muốn dỏng tai lên mà nghe. Gã muốn hòa mình vào với đám thanh niên này quá. Và chợt Khánh cảm thấy tiếc vì dù chậm thì con tàu cũng đã đưa hai anh em gã đến cái ga cần phải đến lúc nào không biết.

Chương 11

Từ lúc còn ngồi cùng với nhau trên nóc tàu Khánh đã kịp ghi nhớ tên cũng như biệt hiệu của bốn cậu sinh viên hay kể chuyện tiếu lâm ngồi gần chỗ mình. Cậu cận thị có biệt danh Mù tên thật là Sinh. Cậu cao kều có biệt danh Sếu Vườn tên là Hoà. Trong hai cậu còn lại thì một cậu tên Dũng. Cậu này có biệt danh là Tréc. Khánh đồ rằng có lẽ đây là tên của con quỷ lùn Trec-lơ-mo trong truyện cổ tích nước ngoài đã được dựng thành phim chiếu rộng rãi khắp nơi một thời chăng. Vì cái cậu Dũng, cậu Tréc

này trông lùn tịt có một mẩu. Cậu cuối cùng trong nhóm tứ nhân bang này tên là Huy, biệt danh là Huy Lấp. Của đáng tội, cậu Lấp này nói lấp quá thể. Thời gian để cậu nói hết một câu dành để người khác nói đến ba bốn câu vẫn hãy còn dư dả.

Trong ánh sáng vàng vàng tỏa ra từ mấy ngọn đèn điện đỏ đùng đục và ánh trăng giữa tháng Khánh đọc được cái ga mà bọn gã vừa tuột từ trên nóc tàu xuống này có tên là Ga Hương Canh. Nơi đây chính là đất của các cô cậu sinh viên trường đại học xây dựng Hà Nội. Trường đại học này sơ tán lên đây từ những ngày Mỹ mang máy bay ra đánh phá miền Bắc, hàng chục năm đã qua rồi mà đến nay vẫn chưa kịp hoàn hồn để có thể quay trở về chốn cũ.

Bọn sinh viên xuống ga này khá đông. Khánh để ý thấy bất kể là trai hay gái, hành lý của cô hay cậu nào cũng gồm một chiếc ba lô lộn và cuộn giấy croky tròn như một ống tre dài khoảng gần mét. Hai anh em đi được một đoạn thì gặp lại bốn cậu hay kể chuyện tiếu lâm. Các cậu tuy xuống trước, ra ga trước nhưng đi chậm như rùa bò. Có lẽ còn chậm hơn cả bọn Quang và Khánh dẫu sao vẫn còn lạ nước lạ cái.

Thế nhưng lúc Quang cầm tay Khánh ra dấu bảo rảo bước lên để vượt bọn này đi thì gã lại kìm lại:

- Từ từ đã... Vội vàng gì đâu, chú mày?

Khánh không bàn tiến mà bàn lùi như thế là có lý do của gã. Chẳng qua cũng lại vì gã quá mê đến như nghiện mấy câu chuyện tiếu lâm. Vì, lúc đến gần sát lưng bọn bốn tên này Khánh đã nghe miệng tay Dũng Tréc nói rõ mồn một:

- Thằng em ở nhà mới kể cho tao mẩu này. Thú ra phết. Nhưng không biết bọn mày đã nghe chưa?

- Mày... mày... không... không... không... kể... thì... thì... ai... ai... biết...

Huy Lấp tỏ vẻ sốt ruột. Nhưng nghe gã nói mãi không hết câu, Sinh Mù bèn giục:

- Chưa hay rồi thì mày cũng cứ kể lại một lần có sao đâu?

- Chuyện thế này... - Dũng Tréc bắt đầu. - Chúng mày biết là hồi tháng trước vùng tao bị vỡ đê, nước ngập lên tận mái nhà không?

- Sao lại không biết? - Vẫn giọng Sinh Mù khàn khàn vang vang như tiếng của một chiếc chuông rè. - Thì chính mồm mày kể ra chứ ai.

- Thì tao cũng phải nhắc lại như thế cho có đầu có đuôi.

- Rồi. Nhưng sao nữa?

- Vì thương nhân dân vùng tao phải sống trong cảnh trên nước, dưới nước, một hôm các bác trong bộ chính trị mới rủ nhau leo lên máy bay trực thăng đến thăm.

- Có chuyện ấy thật à?

Lại giọng Sinh Mù. Gã bao giờ cũng bộp chộp, vội vã.

- Tao không biết. Nhưng dù có dù không thì bọn mày cũng phải biết là cái chi tiết ấy rất đáng buồn cười rồi. Vì từ trước tới nay có ai thấy các bác trong bộ chính trị kéo nhau đi thăm nhân dân bao giờ đâu. - Dũng Tréc đáp.

- Đúng thế. Nhưng thằng Sinh đừng hỏi chen vào nữa. Để yên cho thằng Dũng kể tiếp xem nào. - Hòa Sếu phải ra tay can thiệp.

- Rồi sao nữa?

Dũng Tréc kể tiếp:

- Ngồi trên máy bay nhìn xuống, thấy dân chúng lóp ngóp trong bùn đất. Đói. Rét. Cơm không có mà ăn, áo không có mà mặc. Động lòng thương xót, ông bí thư Lê Duẩn mới quay sang nói với ông thủ tướng chính phủ Phạm Văn Đồng và ông chủ tịch hội đồng nhà nước Trường Chinh rằng: "Nếu tôi có phép lạ, tôi sẽ hóa phép ra thật nhiều tiền thả xuống cho nhân dân ở đây để họ muốn mua cái gì thì mua". Nghe ông Duẩn nói xong, ông Trường Chinh cũng ngậm ngùi: "Còn tôi. Nếu tôi có phép lạ thì tôi sẽ phép ra thật nhiều bánh mì và gạo thả xuống cho họ có cái mà ăn. Trông kìa, họ đói quá, không đứng nổi nữa". Sau đó đến lượt mình, ông Phạm Văn Đồng cũng rơm rớm nước mắt: "Còn tôi. Nếu tôi có phép lạ thì tôi sẽ hóa phép ra thật nhiều quần áo, vải vóc, chăn màn thả xuống cho họ mặc, họ đắp. Tôi thấy họ rét quá, ai nấy đều run như cầy sấy". Nghe ba vị đứng đầu đảng, nhà nước, chính phủ nói như thế, bất giác anh phi công lái máy bay bật cười thành tiếng. Tiếng cười của anh ta làm ba vị đầu đảng này không hài lòng tí nào. Họ đồng thanh hỏi vọng lên trên: "Thằng kia! Mày cười cái gì?". Anh phi công quay lại: "Dạ tôi cười vì nghĩ rằng không việc gì mà phải tốn kém đến thế. Có một cách không cần phải ném thật nhiều tiền, cũng không cần ném thật nhiều gạo, ngô hoặc bánh mì, không cần ném thật nhiều quần áo, vải vóc... mà vẫn có thể cứu được dân chúng như thường." "Làm gì có việc lạ đời, vô lý như thế!", ông Lê Duẩn hỏi một cách tức tối. "Dạ... Không có gì lạ đời hay vô lý lắm đâu... Thưa đồng chí Tổng bí thư". Anh phi công vẫn bình tĩnh. "Ngay bây giờ chỉ cần ném mấy vật rất mọn xuống cũng có thể cứu được dân chúng ạ." "Vật gì vậy?" "Dạ... Thưa, ngay bây giờ chỉ cần ném *Ba Đồng Chinh* xuống nước kia là có thể cứu được cả nước ạ".

Dũng Tréc kể xong hỏi các bạn:

- Chúng mày thấy thế nào?

- Được. - Hòa Sếu nhận xét. - Một câu chuyện rất đặc trưng cho cái vùng đất động mưa tí là ngập

lụt của mày.

Câu chuyện của mấy gã đến đấy thì cả bọn vừa đến chân một quả đồi trồng toàn bạch đàn. Dưới ánh trăng, những cây bạch đàn liễu rủ lá xuống trông thật tha thướt. Hương bạch đàn man mác đến quyến rũ. Rồi một vài làn gió man mác nhẹ nhàng từ đâu thổi đến làm Khánh cảm thấy khoan khoái lạ thường.

Cái dễ chịu làm Khánh quên bẵng câu chuyện tiếu lâm mà bốn cậu sinh viên kia vừa kể. Mà bọn này cũng không tiếp tục đề tài bỏi bác nữa. Tự nhiên tất cả như lặng cả đi rồi chợt một trong bốn gã lên tiếng:

- Hôm nay mười bốn, mai rằm rồi... Chúng mày nhớ mang theo hương hoa cả đấy chứ?

- Sao lại không nhớ. - Cả ba cậu bạn hỏi lại như đồng thanh.

- Còn thằng Hòa, mày có nhớ mang theo ít giấy tiền không?

- Có. Tao còn mang thêm cả một chai rượu nữa.

- Tốt lắm. Thôi bọn mình vào thắp hương cho các anh các chị ấy một tí đi.

Khánh không thể hiểu tại sao lại có chuyện lạ kỳ như thế này? Sao lại thắp hương? Sao lại đốt giấy tiền? Và các anh các chị mà bọn sinh viên này vừa nói đến là những ai đây? Tại sao họ lại chết? Một loạt những câu hỏi đặt ra đối với Khánh nhưng gã không thể giải thích nổi. Và đúng lúc thấy bốn thanh niên kia đi chậm quá gã muốn bứt lên thì lại bị Quang giữ lại:

- Từ từ đã, anh.

Rồi kéo Khánh đi tụt lại phía sau một đoạn, gã thì thào:

- Mình thử đi theo bọn này xem chúng làm trò gì đi, anh.

Thực sự thì Khánh cũng tò mò muốn biết, gã nói:

- Nhưng sợ bọn nó để ý.

- Chúng nó không để ý đâu.

Lúc này bọn bốn người phía trên đã bỏ đường chính để rẽ vào một lối đi khác. Tuy bé, nhưng con đường mòn này khá sạch sẽ, quang quẻ, chứng tỏ hàng ngày vẫn có nhiều lượt người qua lại và sửa sang chăm sóc. Khánh và Quang bám sát bọn bốn người và cùng dừng lại với họ ở phía cuối con đường trên đỉnh đồi,

Thì ra đây là một cái nghĩa trang. Dưới ánh trăng sáng, Khánh thấy rõ những ngôi mộ bằng đất cũng có mà xây bằng gạch, bằng đá cũng có lúp xúp bên những bụi tầm xuân, hồng gai và những khóm dứa dại vốn rất nhiều ở các miền trung du. Phải có đến hơn một trăm ngôi mộ được quy tụ ở đây chứ không ít. Và ngôi nào cũng được sửa sang sạch sẽ. Những lối đi được rải bằng đá dăm rất phẳng. Khắp nơi trong nghĩa trang đều không thấy có lấy một bụi cỏ nào, dù là nhỏ chứng tỏ hàng ngày nó được chăm sóc rất chu đáo. Trên các ngôi mộ, ngôi nào cũng có những tăm hương còn rất mới. Cả hoa nữa. Những cánh hoa hồng, hoa huệ, hoa lan... hình như được sương đêm làm tươi lên.

Chính giữa nghĩa trang là một cái đài tưởng niệm bằng bê tông và đá hoa cương được thiết kế khá đẹp. Tuy nhiên, dù có nhìn thật kỹ thì cũng không ai thấy có dòng chữ Tổ quốc ghi công như hầu hết các nghĩa trang liệt sĩ khác được khắc ở trên cái đài tưởng niệm có hình dáng khá lạ lùng này. Không phải là một tấm bia chủ quyền cũng không phải một cột mốc nơi biên giới, không có các chiến sĩ cũng không có biểu tượng gì về súng đạn... Khánh nhìn chiếc tháp bút bằng đá cách điệu thanh thoát cùng những trang sách, những trang đồ án đã hóa đá đang mở ra và tự hỏi mình rằng: Phải chăng đây là nghĩa trang dành cho sinh viên? Tại sao lại là sinh viên? Tại sao họ lại chết nhiều như vậy?

Và cũng không chỉ có bốn chàng sinh viên thích kể chuyện tiếu lâm này. Lúc bọn Khánh đến, ở bên trong nghĩa trang đã có một số nhóm khác. Cũng không phải là chỉ có bọn con trai, ở hai ba nhóm còn thấp thoáng dáng đi của những cô con gái nữa.

Đến lúc này bọn Khánh mới thấy trong những cái ba lô lộn ngược kia của những người sinh viên này. Thì ra ngoài sách vở, bút mực và những vật dụng cá nhân ra họ còn mang theo rất nhiều hương hoa. Họ lấy hoa ra, chia đều cho các ngôi mộ. Mỗi đĩa hoa là mấy bông hồng, mấy bông cúc, mấy bông lan, bông sứ... Rồi sau đó họ đi thắp hương. Rất nhiều hương. Nhưng họ chỉ cắm trước mỗi ngôi mộ ba nén còn bao nhiêu thì tập trung lại thắp tại một chiếc lư hương bằng đá thật to đặt trước đài tưởng niệm. Những bó giấy tiền mang theo, họ cũng mang về đây để đốt.

Tất nhiên là khấn. Những cô cậu sinh viên này lầm rầm khấn khứa gì Quang và Khánh nghe không rõ. Nhưng cả hai đều thấy là bọn họ lần lượt quỳ xuống trước hết từ ngôi mộ này sang ngôi mộ khác với một thái độ rất nghiêm trang thành kính. Đúng thế! Chỉ có quỳ. Bởi ai có thể đứng mà nói năng gì với nhưng ngôi mộ thấp lè tè như thế này được. Vậy nên, họ phải quỳ xuống. Như một người lớn quỳ xuống bên một đứa trẻ con, một người khoẻ mạnh quỳ xuống bên một người vừa bị ngã xuống. Và vừa đưa tay vuốt ve những tấm bia đá, họ vừa thì thầm, nỉ non như muốn tâm sự, muốn chia xẻ, thông cảm với những linh hồn đã yên nghỉ dưới đó. Và chỉ có một điều là họ đã thông cảm, đã cầu xin điều gì thì Khánh không được biết.

(còn tiếp)

TÌNH HẬN

TỐNG MINH
LONG QUÂN

(khởi đăng từ số 202)



(tiếp theo)

Leslie điện thoại mời ký giả Frank đến văn phòng nàng nói chuyện.

- Tôi muốn anh theo dõi thật sát cái chết của cô gái Louise Houston. Tôi nghĩ trong chuyện này có dính líu đến tổng thống Russell đó.

Frank trố mắt nhìn bà chủ như không thể tin được. Anh hỏi lại:

- Bà vịn vào đâu mà nói vậy?

- Tôi nghĩ tòa Bạch ốc đang cố tình bưng bít sự việc. Tôi có nhiều lý do để tin điều này. Cậu bé, bồ của cô gái bị bắt giữ để điều tra bỗng dưng tự tử chết. Người ta giết nhân chứng để bịt miệng. Tôi muốn cậu theo dõi, điều tra mọi đường đi, nước bước của tổng thống trong ngày xảy ra án mạng. Tôi muốn đây là một cuộc điều tra riêng, kín đáo, không cho ai biết. Cậu chỉ tường trình thẳng lên cho tôi mà thôi. Nhớ là giữ kín tối đa.

Frank thở một hơi thật mạnh trước khi trả lời:

- Bà có suy nghĩ kỹ và lường trước hậu quả của việc làm này không?

- Cứ việc làm đi.

Anh chàng ký giả vừa quay lưng bước ra ngoài thì Leslir gọi giật lại:

- À, quên nữa.. Cậu tìm trong mạng lưới thông tin Internet xem về loại thuốc kích thích có tên là Ecstasy. Và tìm tất cả sự kiện có liên quan đến tổng thống Oliver Russell.

Frank bỏ ra nửa buổi để tìm trong Internet. Cuối cùng anh đã tìm được một sự việc khiến anh lấy làm thích thú. Đó là tin cô thư ký của thống đốc Oliver Russell hôm nào đã được nhà chức trách tìm thấy nằm bất tỉnh trong công viên ở Kentucky. Cô gái hôn mê không thể tỉnh lại để nhà chức trách điều tra tìm thủ phạm. Frank ghi chép hết mọi chi tiết liên quan đến cô gái tên Miriam để điện thoại cho bệnh viện ở Kentucky. Đầu giây bên kia họ cho biết cô gái đã chết cách đây hai ngày.

Frank quay điện thoại liên lạc với văn phòng thống đốc Jackie Houston thì họ cho biết bà thống đốc đang trên đường đến Washington D.C.

Frank gác máy và hấp tấp chạy ra phi trường. Nhưng đến nơi, Frank tiếc rằng anh đã đi chậm một bước. Từ đằng xa anh thấy ông cố vấn tổng thống Peter đang đứng đón khách ở cầu thang. Trong số hành khách lũ lượt bước xuống thang máy bay, Frank thấy một người đàn bà trạc 40 tuổi, khuôn mặt ưa nhìn, dáng dấp trang nhã bước đến bắt tay ông cố vấn. Sau đó hai người đi về hướng chiếc xe limousine đen đang chờ sẵn. Frank nhủ thầm, anh nhất định phải nói chuyện cho được với người đàn bà này. Nghĩ như vậy nên Frank vội vã trở ra xe và dùng điện thoai tay liên lạc. Đến cú phôn thứ ba, Frank đã biết được chỗ trú ngụ của thống đốc Jackie Houston trong những ngày ở Washington D.C. Đó là khách sạn Four Seasons!

Thống đốc Jackie Houston được đưa vào phòng đọc sách riêng, bên cạnh phòng Bầu dục, nơi đó tổng thống Oliver Russell đang chờ đợi bà.

Vừa thấy bà thống đốc tiểu bang Colorado bước vào, Oliver lật đật tiến tới bắt tay. Chàng cầm tay người đàn bà thật lâu vừa nói:

- Thật là kinh khủng. Tôi rất lấy làm ân hận về chuyện không may đã xảy ra cho con gái của Jackie. Tôi không biết nói làm sao..

Trông Oliver hơi có vẻ xúc động. Lần chót chàng gặp Jackie cách đây cũng đã 17 năm rồi chứ ít sao. Gặp lại cố nhân trong hoàn cảnh như thế này. Chàng nhớ lúc đó họ đã gặp và quen biết nhau trong một dịp hội thảo của giới luật sư toàn quốc được tổ chức ở Chicago. Lúc đó Jackie Houston mới tốt nghiệp trường luật, còn trẻ măng và quyến rũ với sự hăng say của tuổi trẻ muốn lao người vào xã hội để tìm tòi học hỏi. Một mối tình chớp nhoáng diễn ra trong những ngày trú ngụ cùng khách sạn. Oliver và Jackie đã tận tình chia xẻ thú vui chăn gối để rồi chia tay sau khi rời khỏi Chicago, không còn liên lạc nhau nữa.

Thời gian thấm thoát trôi qua thật nhanh chóng. Mới đó mà đã 17 năm!

Và Louise Houston được 16 tuổi!

Oliver đã có một câu hỏi trong đầu nhưng chàng không dám hỏi Jackie. Và cũng không muốn biết, nếu sự thật là như vậy.

Hai người nhìn nhau trong im lặng. Oliver nhìn trong ánh mắt người đàn bà, chàng biết nàng có nhiều điều muốn nói về dĩ vãng. Oliver chớp mắt và quay nhìn sang chỗ khác.

Jackie Houston lên tiếng:

- Cảnh sát nghi ngờ Paul có liên quan đến cái chết của Louise?

- Đúng vậy.

- Không!

Oliver hơi ngạc nhiên về câu trả lời khẳng định này của Jackie. Chàng hỏi lại:

- Không phải sao?

Jackie mím môi, nói bằng giọng lạnh lùng:

- Paul nó yêu Louise hết lòng. Paul tôn trọng Louise, tụi nó đi chơi với nhau bấy lâu nay nhưng không có làm chuyện gì sai trái.

Giọng của Jackie trở nên ngẹn ngào:

- Tụi nó dự định làm đám cưới với nhau trong tương lai.

Oliver ôn tồn nói:

- Này Jackie, theo cuộc điều tra của sở cảnh sát, người ta đã tìm thấy dấu tay của cậu Paul đầy trong phòng ngủ của khách sạn, nơi Louise bị chết bất đắc kỳ tử.

- Theo báo chí tường thuật, Louise chết trong khách sạn sang trọng Monroe Arms.

- Đúng vậy.

Jackie nhếch môi cười chua chát:

- Này Oliver, điều này thật vô lý. Tôi chỉ cho Louise một ít tiền dằn túi trong những ngày du ngoạn ở đây. Còn gia đình Paul cũng không khá giả gì, cha hắn là một thư ký về hưu. Vậy Louise lấy tiền ở đâu để mà mướn khách sạn sang trọng cỡ Monroe cho được?

Oliver chớp mắt với vẻ bối rối:

- Điều này... tôi không biết. Người ta đang điều tra.

Mặt Jackie đanh lại, nàng nghiến răng nói:

- Mọi người phải điều tra cho ra chuyện này. Tôi ở lại đây chờ cho đến khi nào tìm ra tên đàn ông đã mướn phòng dụ con gái của tôi vào mới thôi. Tên này chịu trách nhiệm về cái chết của Louise.

Như sực nhớ lại chuyện gì, Jackie cau mày hỏi Oliver:

- Chiều hôm bữa đi tham quan, tôi có hẹn cho Louise gặp riêng anh. Anh có gặp nó không?

Oliver ngập ngừng một hồi mới trả lời:

- Không. Tiếc quá, bữa đó giờ chót anh có buổi họp khẩn với Bộ quốc phòng nên đành phải hủy hẹn. Phải chi anh được gặp Louise.

Cũng trong giờ phút này, một đôi tình nhân đang nằm trên giường âu yếm. Người đàn ông thấy cô gái có vẻ lo ra chuyện gì nên không tỏ vẻ hứng thú nên ngừng tay hỏi:

- Em không sao chứ?

- Không có gì cả.

- Anh thấy em có vẻ suy nghĩ đâu đâu. Em đang nghĩ chuyện gì vậy?

Người đàn bà ngập ngừng rồi thú nhận:

- Nói thật với anh Alex, em cứ nghĩ đến cái chết của cô gái tên Louise ở trong khách sạn.

- À. Anh cũng có đọc báo. Nghe nói cô ta là con của thống đốc Colorado phải không?

- Phải.

- Cảnh sát có tìm ra người đàn ông đi với cô gái đêm đó là ai không?

- Không. Họ đã đi hỏi từng nhân viên trong khách sạn.

- Họ có hỏi em không hở Joann?

- Có chứ. Phận việc em, em chỉ nói cho họ biết về cú điện thoại mà thôi.

Người đàn ông lộ vẻ tò mò rõ rệt:

- Điện thoại gì vậy?

- Ai ở trong căn phòng giờ đó đã điện thoại đến tòa Bạch ốc.

Anh ký giả Frank vừa từ phi trường trở về thì chuông điện thoại reo vang. Giọng nói nhừa nhựa quen thuộc của anh chàng cung cấp tin xe cán chó để kiếm tí tiền còm:

- Alex đây ông bạn. Ông muốn trả tiền cho một tin nóng hổi đây không?

- Tùy thuộc ở mức độ nóng cỡ nào.

- Cái này nóng phỏng đít ông luôn đó. Chi năm xín thì tui nói cho.

- Thôi bái bai.

- Nè, khoan gác máy đã. Chuyện này có liên quan đến cái chết của cô gái tên Louise trong khách sạn Monroe Arms.

Mắt Frank sáng lên. Tự nhiên anh thấy hứng thú muốn biết:

- Chuyện gì vậy?

- Mình phải gặp nhau ở đâu tui mới nói cho bạn nghe.

- Vậy thì hẹn ở tiệm ăn quen thuộc một tiếng đồng hồ nữa nhé!

Đúng 2 giờ, Frank và Alex đã có mặt tại tiệm ăn quen thuộc dành nơi gặp gỡ riêng của họ. Nhìn khuôn mặt choắt với đôi môi mỏng dính của gã Alex, thiệt tình Frank không muốn làm ăn với gã chút nào. Frank không chắc tên này moi tin từ đâu nhưng phải công nhận, từ hồi đó tới giờ, những tin tức thuộc loại rỉ tai trong giới giang hồ mà Alex biết được khá chính xác. Frank cần những người như vậy giúp cho cuộc điều tra dễ dàng hơn.

Frank nói ngay khi vừa gặp mặt gã Alex:

- Tôi hy vọng cha không làm lãng phí thời gian của tôi đó chứ?

Đôi môi mỏng của gã đàn ông mím lại thành nụ cười:

- Tui không nghĩ là phí thời giờ của anh đâu. Nếu tui nói cho anh biết là cái chết của cô gái có dính dáng đến nhân viên tòa Bạch ốc thì anh nghĩ sao?

Đến lúc này thì Frank không kềm được sự thích thú. Anh nôn nóng nói:

- Thì nói ra đi, còn chờ gì nữa.

- Năm xín, chịu không?

- Một ngàn thôi.

- Hai xín?

- Được rồi cha nội. Nói ngay đi.

- Chuyện là vầy, cô bồ tui làm điện thoại viên ở khách sạn Monroe Arms.

- Tên cổ là gì?

- JoAnn.

- Rồi sao nữa? Frank vừa hỏi vừa ghi chép.

- Trong lúc cô gái có mặt ở trong khách sạn, ai đó đã dùng điện thoại liên lạc với tòa Bạch ốc.

Frank sực nhớ đến lời của bà chủ Leslie nói với anh hồi sáng "chuyện này có liên quan đến tổng thống Russell..". Frank bán tin, bán nghi hỏi lại:

- Cha có chắc chắn tin này không vậy?

Gã Alex gật đầu với vẻ tự tin:

- Chắc như bắp!

- Được rồi. Để tôi điều tra lại xem. Nếu tin đúng thì tôi sẽ trả tiền cho cha nội ngay. Mà cha nội đã nói cho ai biết tin này chưa?

- Chưa.

- Vậy thì tốt. Đừng nói cho ai khác biết. Tôi sẽ liên lạc với cha và thanh toán tiền cho cha sòng phẳng.

Nói xong Frank vội vã đứng lên để đi lo việc điều tra. Gã Alex gọi với theo:

- Quên nữa ông bạn..

Frank quay đầu lại hỏi:

- Còn gì nữa?

- Ông có đến khách sạn Monroe điều tra thì cũng đừng nói với JoAnn là tui nói cho ông nghe đó nhe. Cô nàng sẽ cự, cho rằng tui nhiều chuyện.

- Ô kê, tôi hứa giữ kín.

Frank đi rồi gã Alex ngồi mỉm cười một mình khoái trá. Gã cố tình không muốn cho cô bồ tên JoAnn biết để một mình gã xài trọn số tiền hai ngàn một cách ngon lành.

Chỗ làm việc của cô nhân viên lo việc điện thoại ở khách sạn Monroe Arms là một phòng nhỏ xíu không có cửa sổ, ở phía sau quầy tiếp khách.

Frank bước vào phòng làm việc của điện thoại viên, trên tay cầm cuốn sổ cùng đồ đạc phụ tùng trông giống như nhân viên một hãng điện thoại. Hôm nay đúng ngày trực của cô gái tên JoAnn. Thấy Frank bước vào, cô gái ngẩng đầu lên hỏi:

- Xin lỗi ông cần gì ạ?

Frank nói tỉnh bơ, vừa loè thẻ nhân viên giả ra:

- Tôi là nhân viên hãng điện thoại. Chúng tôi có chút trục trặc kỹ thuật ở đây.

Cô gái mở to mắt với vẻ ngạc nhiên:

- Vấn đề gì vậy? Đường giây điện thoại vẫn hoạt động như thường mà?

- Có người than phiền với hãng điện thoại chúng tôi là họ không có dùng điện thoại mà khách sạn vẫn tính tiền cho họ. Chúng tôi muốn kiểm soát những cú điện thoại gọi ra ngoài từ mấy ngày qua xem có lộn đường giây hay không... Sao có chuyện gì kỳ cục vậy? Họ than phiền là ngày 15 tháng 10, họ không có điện thoại viễn liên đi qua nước Đức mà sao phiếu tính tiền khách sạn tính vào hóa đơn của họ. Đâu để tôi kiểm soát lại xem sao.

Cô gái nhíu mày lộ vẻ khó hiểu:

- Tôi nhớ đâu có nối đường giây gọi đi Đức đâu nhỉ?

- Cô đưa tôi coi bảng tổng kết những cú điện thoại trong tuần trước xem sao.

- Vâng. Ông xem thử coi. Hồi đó đến giờ khách sạn đâu có ai than phiền gì lạ vậy?

Cô gái kéo một tập hồ sơ để bên dưới chồng giấy tờ cao ngất và đưa cho Frank. Vừa lúc đó điện thoại lại reo vang. JoAnn bận rộn lo nối đường giây cho khách và quên sự hiện diện của người đàn ông. Frank mừng rỡ lật nhanh cuốn sổ với những trang giấy in trong máy điện toán.

Đây rồi... ngày 12 tháng 10.. 13..14.. 16.. Tờ giấy tổng kết những cú phôn này 15 đã bị ai xé mất. Ngày đó chính là ngày cô bé Louise Houston có mặt ở khách sạn Monroe!

Địa điểm thứ hai mà Frank nhất định đi đến là khách sạn Four Seasons, nơi thống đốc Colorado đang cư ngụ. Frank kiên nhẫn ngồi chờ ở hành lang, đợi bà thống đốc Jackie Houston trở về từ tòa Bạch ốc.

Chừng một tiếng đồng hồ sau, Frank nhận ra người đàn bà anh đã nhìn thấy ở phi trường với ông cố vấn Peter. Không chần chờ một giây, Frank tiến đến chào lễ phép:

- Xin lỗi có phải bà là thống đốc Jackie Houston.

Người đàn bà lộ vẻ ngạc nhiên:

- Vâng?

- Tên tôi là Frank, ký giả của tờ báo *Washington Tribune*. Tất cả anh em trong tòa soạn chúng tôi đều gởi lời chia buồn về cái chết của ái nữ Louise.. đến bà thống đốc.

- Xin cám ơn.

- Xin lỗi, bà có thể dành cho tôi vài phút để nói chuyện được không?

Bà thống đốc ngần ngừ nhưng vẫn lịch sự:

- Tâm trạng tôi không được ổn, cho nên...

- Tôi nghĩ tôi có thể giúp ích bà trong một vài việc.

Frank đưa tay chỉ về ghế sa lông gần đó. Jackie Houston lưỡng lự trong mấy giây rồi gật đầu. Hai người tiến lại phòng khách ngay cạnh đó. Không bỏ lỡ cơ hội, Frank nhập đề ngay:

- Tôi biết rằng cô Louise đi tham quan tòa Bạch ốc trong ngày cổ bị...

Frank ngừng lại, không biết dùng chữ nào để làm người mẹ khỏi đau lòng. Nhưng Jackie che giấu cảm xúc, nói tiếp theo:

- Vâng. Con gái tôi đi tham quan với nhóm bạn bè ở cùng trường trung học. Nó có vẻ hồi hộp khi được diện kiến với tổng thống và xem tận mắt chỗ làm việc của ông ta.

Frank cố giữ giọng bình thản, không để lộ cho bà thống đốc biết được sự ngạc nhiên của mình trước sự khám phá này. Frank hỏi lại:

- Thì ra con gái bà vào tiếp xúc với tổng thống Russell?

- Vâng. Đích thân tôi giàn xếp để có được cuộc viếng thăm này. Tổng thống Russell và tôi là bạn cũ của nhau.

- Thưa bà thống đốc, vậy chứ cô Louise có gặp mặt tổng thống trong ngày đó không?

- Không. Đến phút chót tổng thống có buổi họp gấp nên hủy cái hẹn với con gái tôi.

Nói đến đây như động mối thương tâm, giọng của Jackie Houston có vẻ ngẹn ngào.

- Nhưng có một điều tôi chắc chắn..

Frank hồi hộp chờ cho bà thống đốc nói ra nhưng bà ta im bặt. Frank khuyến khích:

- Bà chắc chắn cái gì?

- Cậu Paul không có giết con gái tôi. Chúng nó yêu nhau thắm thiết lắm.

- Nhưng cảnh sát họ nói rằng...

Jackie Houston như có vẻ bực bội trong lòng nên tuôn ra một hơi cho đỡ ấm ức:

- Họ nói gì thây kệ họ. Họ đã bắt lầm một cậu bé vô tội.. Bởi vậy cậu ấy vừa buồn vừa xấu hổ nên mới thắt cổ tự tử. Thật dễ sợ.

Frank im lặng quan sát Jackie Houston một hồi rồi mới chậm rãi hỏi:

- Nếu bà nhất định cho là không phải Paul Yerby, vậy chớ bà có nghi cho ai không vậy? Ý tôi muốn nói, con gái bà có điện thoại kể cho bà nghe chi tiết cuộc viếng thăm ở tòa Bạch ốc hay đi chơi với ai không?

- Không. Con gái tôi không quen một ai ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn, ngoại trừ đám bạn bè cùng trường. Vậy ai đã mời nó đi ăn và hẹn ở một khách sạn sang trọng như vậy?

Đến lúc này thì Jackie Houston như không kềm được cảm xúc, hai hàng nước mắt lăn dài trên đôi má. Bà rút khăn ra lau vừa nói:

- Xin lỗi.. Tôi phải đi.

- Vâng. Cám ơn bà giám đốc đã cho tôi chút thời giờ quý báu. Xin chào bà.

Địa điểm thứ ba cho cuộc điều tra của Frank là nhà xác. Cô pháp y - bác sĩ phụ trách phòng mổ tử thi của cảnh sát không xa lạ gì với anh chàng ký giả Frank này. Vừa thấy bóng Frank tới, cô pháp y đã nói đùa:

- Mèn đét ơi, ngọn gió nào đưa chàng lãng tử đến đây vậy?

- Tôi đến để hỏi cô về kết quả khám nghiệm tử thi của cậu nhỏ Paul Yerby.

Khuôn mặt cô pháp y tối sầm lại, cô nhíu mày với vẻ suy nghĩ:

- Thiệt là tội nghiệp, cả hai cô cậu còn quá trẻ mà đã chết cách thương tâm.

Theo thói quen nghề nghiệp, Frank nói khơi khơi để dọ ý cô bác sĩ:

- Một cậu bé sắp lên đại học, tương lai xán lạn vậy mà chết uổng quá.

Cô bác sĩ nhún vai:

- Đời mà, đâu có ai biết được tâm sự bên trong của người khác?

Frank thấy cô bác sĩ không hiểu ý mình bèn nói huỵch tẹt:

- Theo cô nghĩ thì cậu Paul tự tử thật không?

- Nếu không thật thì cậu bé diễn xuất thật hoàn hảo. Sợi dây nịt siết cổ cậu bé chặt cứng cho đến nỗi không mang thây xuống được, người ta dùng kéo cắt đứt đó chứ.

- Cô khám tử thi cậu bé, thấy có dấu vết gì chứng tỏ có người thứ hai nhúng tay vào và dàn cảnh cái chết này hay không?

Cô bác sĩ bắt đầu tò mò với câu hỏi kỳ lạ của Frank nên vừa lắc đầu, vừa mở tròn mắt nhìn Frank như chờ đợi một câu chuyện lý thú. Nhưng Frank đánh trống lảng:

- Nếu không có thì thôi, nghề của tôi là phải đặt ra bao giả thuyết để điều tra.

Rời khỏi văn phòng bác sĩ, Frank lại trạm điện thoại công cộng, dùng thẻ riêng mà gọi viễn liên cho cha mẹ của Paul ở Colorado. Có tiếng người đàn bà với giọng mỏi mệt trả lời ở đầu giây:

- A lô.

- Thưa có phải bà Yerby đó không ạ?

- Phải.

- Xin lỗi đã làm phiền bà. Tôi là ký giả Frank của tờ nhật báo *Tribune* ở Washington. Tôi muốn..

Người đàn bà bên kia đầu giây cắt ngang:

- Tôi không..

Không có tiếng nói nhưng đường giây chưa cắt. Chừng một lúc sau có giọng đàn ông cầm máy:

- Xin lỗi.. Vợ tôi không.. Tại cả buổi sáng này bao nhiêu tờ báo điện thoại đến để hỏi này nọ. Chúng tôi không muốn..

Không để người đàn ông nói dứt câu, Frank vội vã nói ngay:

- Tôi chỉ nói chuyện không đầy năm phút thôi, thưa ông Yerby. Bởi vì bao nhiêu người ở đây không ai tin là con trai ông đã giết cô Louise.

Người đàn ông đổi giọng, trở nên hùng hồn và nóng nảy:

- Dĩ nhiên con trai tôi không bao giờ làm những chuyện tội lỗi như vậy đâu. Không bao giờ!

- Vậy chứ con trai ông có quen biết ai ở thủ đô Washington này không?

- Không. Nó chẳng quen một mống nào ở đó cả.

- Thì ra vậy. Tôi có thể giúp ông chuyện gì không?

- Nếu có thể được thì tôi nhờ ông một chuyện. Người ta sẽ cho mang xác Paul về Colorado cho gia đình chúng tôi chôn cất. Ông có thể xin giùm tôi những vật dụng cá nhân của nó và gởi luôn về cho gia đình chúng tôi được không?.. Hoặc tôi phải liên lạc với cơ quan nào..?

- Ông yên chí, để tôi giúp chuyện này cho.

- Vâng, cám ơn ông nhiều.

Viên cảnh sát trong phân bộ điều tra án mạng bưng ra một thùng cạc-tông đựng đồ đạc cá nhân của Paul Yerby. Ông ta nhìn Frank nói:

- Đồ đạc không có gì nhiều, chỉ một ít quần áo của một cậu học trò và một máy ảnh.

Frank thò tay vào trong thùng, lật chồng quần áo lên quan sát.

Một sợi dây nịt của Paul còn nguyên vẹn nằm bên dưới, chưa bị cắt!

Khi Frank đi vào văn phòng cô thư ký phụ trách sắp xếp những buổi hẹn của tổng thống thì cô ta sắp sửa đi ăn trưa. Cô ta mỉm cười hỏi anh chàng ký giả:

- Muốn cái gì đó Frank?

- Này cô Deborah, tôi có một chút vấn đề nhờ cô.

- Lại chuyện gì nữa đây?

Frank móc sổ tay, làm ra vẻ chăm chú đọc những nốt ghi chú trong đó và nói:

- Tôi có nguồn tin là ngày 15 tháng 10, tổng thống có hẹn tiếp kiến một nhà sư ở Trung Hoa đến để trình bày về việc đàn áp tôn giáo ở Tây Tạng.

Cô thư ký có vẻ ngạc nhiên:

- Ủa, sao tôi chưa có nghe cái họp nào như vậy cả?

- Đâu, cô thử dò kỹ lại xem trong ngày đó tổng thống có tiếp kiến nhà sư ở giờ giấc nào không?

- Anh nói ngày mấy?

- 15 tháng 10.

Deborah mở ngăn kéo lấy ra cuốn sổ bìa cứng, ghi thời khóa biểu của tổng thống trong ngày, giờ giấc những buổi họp. Cô ta mở ngay ngày Frank muốn tìm, ngẩng đầu lên hỏi:

- Buổi họp đó xảy ra vào lúc mấy giờ?

- 10 giờ tối, ở phòng Bầu dục của tòa Bạch ốc.

Nhìn chăm chú vào cuốn sổ một hồi, cô thư ký lắc đầu:

- Không có. Giờ đó là tổng thống hẹn tiếp kiến đại tướng Whitman.

Frank cau mày làm bộ ngạc nhiên:

- Tôi sợ có lầm lẫn gì không? Đâu cô cho tôi xem cuốn sổ thử coi.

Cô gái lắc đầu quầy quậy:

- Không được. Đó là những điều mật của công sở, không để người ngoài đọc được.

- Vậy thì thôi. Có thể tôi bị người ta cho tin sai.

Nói xong Frank chào từ giã cô thư ký và đi ra.

Nửa tiếng đồng hồ sau Frank đã xin vào tiếp kiến với tướng Whitman.

- Thưa đại tướng, tờ *Washington Tribune* chúng tôi muốn viết một bài về cuộc họp giữa đại tướng và tổng thống trong ngày 15 tháng 10. Chúng tôi tin rằng có nhiều điểm quan trọng được thảo luận trong buổi họp..

Ông đại tướng dáng người uy nghi, khuôn mặt quắc thước. Ông lắc đầu nhìn Frank:

- Không hiểu anh lấy tin ở đâu, lỗ mũi anh thính thật. Nhưng buổi họp đó vào giờ chót đã bị hủy bỏ. Tổng thống bận họp chuyện khác, khẩn cấp hơn.

Mắt của Frank sáng lên.

- Đại tướng có nhớ chắc như vậy không?

- Chắc chớ. Chúng tôi phải hẹn lại ngày khác đây.

- Vậy xin cám ơn đại tướng.

Frank trở lại văn phòng cô thư ký Deborah. Thấy Frank, cô thư ký lộ vẻ ngạc nhiên:

- Lại chuyện gì nữa đây ông bạn?

Frank làm mặt tỉnh, thản nhiên nói dối:

- Thì cũng chuyện hồi nãy. Người cung cấp tin cho chúng tôi chắc chắn là ngày 15 tháng 10, lúc 10 giờ tối, tổng thống có họp với nhà sư Trung Hoa.

Đến lúc này thì cô thư ký không cần che giấu vẻ chán

chường với ông khách lì lợm, cô nhăn mặt nói:

- Tôi đã nói với anh rồi, làm gì có buổi họp trên trời rơi xuống như vậy. Tôi không có ghi trong cuốn sổ hẹn thì làm sao người ta đến gặp tổng thống được?

Frank chớp mắt làm như suy nghĩ, sau cùng nói như than thở:

- Thật tình tôi không biết phải làm sao. Xếp của tôi muốn tôi viết một bài về buổi họp này. Đó là tin quan trọng về việc bảo vệ nhân quyền. Nếu cô nói như vậy thì tôi không biết phải làm sao bây giờ. Thôi cũng đành vậy chớ biết sao. Cứ viết phỏng chừng cho có.

Nói xong Frank quay lưng bỏ đi. Cô thư ký nhìn theo Frank một hồi, sau cùng hình như thấy không ổn nên gọi giật lại:

- Frank à..

Frank mừng trong bụng nhưng vẫn không lộ ra mặt:

- Cô gọi cái gì?

- Anh không thể dựng đứng buổi họp không có mà viết ẩu. Tổng thống sẽ giận lắm đó.

- Tôi đâu có quyền quyết định.

Cô thư ký ngần ngừ đề nghị:

- Nếu tôi cho anh coi sổ ghi hẹn của tổng thống trong ngày đó, không có giờ nào dành cho buổi hẹn như vậy thì anh có chịu bỏ ý định viết bài về buổi họp tưởng tượng đó hay không? Tôi sẽ cho anh thấy giờ đó là tổng thống họp với tướng Whitman.

- Được chứ. Nếu chính mắt tôi trông thấy trong ngày đó tổng thống không có tiếp kiến vị sư thì tôi sẽ về báo cáo lại xếp tôi, nhất định tôi không viết bài theo tin vịt.

Deborah giở sổ, lật đúng trang của ngày 15 tháng 10. Ngón tay cô ta dò từ trên xuống dưới, dừng lại ngay lúc 10 giờ tối. Ngón tay cô dừng lại, miệng cô nói:

- Đây, giấy trắng mực đen rõ ràng đây này. Ghi đại tướng Whitman chớ có vị sư nào đâu?

Nhưng đôi mắt Frank không dừng ở ngón tay của cô thư ký mà lại chăm chú đọc kỹ từng buổi hẹn. Đây rồi, vào lúc 3 giờ chiều, trong sổ ghi tên Louise Houston!

Chương 19

Buổi họp khẩn được triệu tập tại văn phòng bầu dục của phủ tổng thống. Mọi người có mặt trong phòng họp đều có vẻ căng thẳng. Ông tổng trưởng Quốc phòng đang thao thao nói:

- Nếu chúng ta còn chần chờ thêm thì tình hình sẽ đi đến chỗ không thể kiểm soát nổi. Lúc đó là quá trễ để ngăn chặn...

Đại tướng Stephens nói với vầng trán nhíu lại:

- Theo ý tôi, chúng ta không thể hấp tấp chen vào chuyện này. Xin hỏi ông giám đốc tình báo CIA, tin tức của các ông thu lượm được chính xác cỡ bao nhiêu?

Một người đàn ông đầu hói với kính cận dày cộm lên tiếng:

- Khó mà đưa con số chính xác. Nhưng chúng tôi chắc chắn là Lybia đang mua vũ khí của Ba Tư và Trung Hoa.

Tổng thống Oliver Russell quay sang ông ngoại trưởng:

- Lybia có chối chuyện này không?

- Dĩ nhiên. Cả Trung Hoa và Ba Tư cũng vậy. Họ lên tiếng là không biết gì về chuyện buôn bán vũ khí.

- Thế còn các quốc gia trong khối Ả rập thì sao?

Ông giám đốc tình báo CIA lên tiếng trả lời thay:

- Thưa tổng thống, theo tin tức chúng tôi thu lượm được, nếu có cuộc tấn công nhắm vào Do thái, các nước trong khối Ả rập họ có cớ để liên kết nhau mà quét sạch Do thái ra khỏi bản đồ.

Trong phòng mọi người im lặng nhìn tổng thống để chờ đợi cách giải quyết. Oliver nhíu mày suy nghĩ, vầng trán hằn những lằn ngang.

- Nước Mỹ chúng ta có nhiều cơ sở trong nước Lybia không?

- Thưa ngài có.

- Tôi muốn có một bản tường trình về con số chính xác tài sản của người Mỹ ở Lybia. Cho tôi cập nhật hóa tình hình nơi đó. Nếu có dấu hiệu Lybia muốn tấn công thì chúng ta không còn cách gì khác hơn là cho di tản kiều dân Mỹ ở đó.

Buổi họp chấm dứt.

Giọng cô phụ tá vang lên trong máy:

- Thưa tổng thống, có ông cố vấn Peter muốn vào diện kiến ngài.

- Mời ông ấy vào.

Vừa bước vào văn phòng của Oliver, Peter đã hỏi ngay:

- Buổi họp giải quyết như thế nào?

Oliver nhếch môi cười cay đắng:

- ồ, thì cũng những buổi họp thường lệ về tình hình quốc tế vậy thôi mà. Vấn đề là tôi muốn có chiến tranh bây giờ hay về sau, vậy thôi.

Peter nói với vẻ thông cảm:

- Đúng vậy. Chiến tranh xảy ra thường nhật, tùy ở địa bàn. Không chỗ này thì chỗ khác trên toàn thế giới. Có một chuyện rất là lý thú xảy đến...

Oliver giơ tay ra mời:

- Ông ngồi xuống kể cho tôi nghe xem.

Peter vừa kéo ghế ngồi đối diện Oliver vừa nói:

- Ông có biết nhiều gì về cộng hòa Ả rập hay không?

Oliver thành thật trả lời:

- Không nhiều lắm. Hai mươi năm về trước, sáu hay bảy nước ở Trung đông hợp lại thành một

khối liên minh Ả rập..

- Bảy nước tất cả. Họ liên kết nhau từ năm 1971. Lúc đầu khối liên minh của họ không mạnh lắm. Nhưng bây giờ khối Ả rập của họ giàu nhất thế giới. Người dân có nếp sống cao. Sản lượng ròng của họ năm ngoái là 39 tỉ đô la...

Oliver nóng nảy cắt ngang:

- Peter, chắc ông có chuyện muốn nói thì cứ vào đề ngay đi, việc gì cứ nói vòng vo.

- Vâng. Vị lãnh tụ của khối liên minh Ả rập muốn gặp tổng thống.

- Được rồi, để tôi cử ông tổng trưởng quốc phòng..

Peter tỉnh bơ nói tiếp:

- Họ muốn gặp riêng tổng thống ngày hôm nay, không có ai khác nữa.

Oliver trợn mắt nói:

- Ông có giỡn không vậy đó, Peter? Ngày hôm nay đâu thể được..

- Oliver, ủy ban liên minh khối Ả rập là một trong những lực lượng quan trọng của thế giới. Tất cả các nước ở Trung đông đều nghe lời ủy ban này. Chắc có chuyện gì quan trọng lắm nên họ mới đòi gặp mặt tổng thống Mỹ một cách khẩn cấp như vậy. Tôi biết là thời khóa biểu của ông không rảnh nhưng tôi nghĩ ông nên tiếp họ!

Oliver ngồi im lặng suy nghĩ một hồi, sau cùng mới hỏi:

- Họ muốn gặp tôi ở đâu?

- Họ có một du thuyền đậu ở ngoài khơi vịnh Cheaspeake. Tôi sẽ thu xếp để đưa tổng thống đến đó cách kín đáo, không ai biết.

Oliver ngồi dựa ngửa ra ghế bành, nhìn lên trần nhà suy nghĩ thật lâu trước khi quyết định có nên đi gặp nhóm người Ả rập này hay không. Cuối cùng Oliver ngồi thẳng lại phía trước, bấm nút nói với bà thư ký:

- Bà hủy hết mấy cái hẹn buổi chiều hôm nay cho tôi nhé.

Chiếc du thuyền dài gần trăm thước đang đậu ở bến. Tất cả mọi thủy thủ đoàn đều đứng xếp hàng, nghiêm trang chờ đợi tổng thống Mỹ đến. Một người đàn ông Ả rập tên Ali mà Oliver đã biết mặt, ngoại trưởng của một nước Ả rập tiến đến bắt tay chào hỏi:

- Chào mừng tổng thống. Xin mời tổng thống lên tàu.

Đợi cho Oliver bước lên sàn tàu, Ali đưa tay ra dấu cho một người đàn ông. Tiếng động cơ nổ và chiếc du thuyền từ từ tách bến.

Ali đi trước và đưa tay chỉ xuống hầm tàu:

- Mời tổng thống đi xuống.

Oliver nghĩ thầm: Trời đất, chàng đã quyết định dại dột, đi theo đám người lạ mặt này, họ có giết hay bắt cóc chàng cũng không ai biết được. Hoặc có thể họ sẽ cầm giữ tổng thống Mỹ tại đây để uy hiếp, trong lúc họ tấn công Israel, không còn ai ra lệnh để ngăn chận cuộc xâm lăng này. "Tại sao ta lại nghe theo lời Peter để đến đây một cách nguy hiểm, không những cho tánh mệnh ta mà còn cho Israel nếu có chuyện gì xảy ra.."

Oliver đi theo Ali xuống dưới hầm tàu rộng rãi, khang trang, được trang trí bằng những tấm thảm Ba Tư tuyệt đẹp. Bốn người hộ vệ thân hình lực lưỡng, người đầy những bắp thịt nổi gồng lên, đứng khoanh tay im lặng. Một người đàn ông dáng vẻ uy nghi đang ngồi trên ghế sa lông trải lông thú trắng tinh. Thấy Oliver bước xuống, ông ta liền đứng lên chào. Ali vội vã tiến đến giới thiệu:

- Xin giới thiệu với Tổng thống, đây là vua Hamad, chủ tịch khối liên minh Ả rập chúng tôi.

Hai người đàn ông vừa bắt tay nhau vừa thầm đánh giá người đối diện. Vua Hamad mời Oliver ngồi và nói xã giao:

- Cám ơn tổng thống đã nhận lời mời đến đây. Ông có muốn dùng trà không?

- Dạ không, xin cám ơn.

Vua Hamad nhập đề ngay:

- Tôi tin chắc tổng thống sẽ thấy cuộc gặp gỡ của chúng ta hôm nay rất có giá trị. Từ mấy thế kỷ nay, phải nói là rất khó, hầu như không thể nào hàn gắn những khác biệt giữa nước Mỹ và các nước Ả rập chúng tôi. Từ ngôn ngữ, tôn giáo, văn hóa lẫn lối suy nghĩ. Đó là lý do tại sao có nhiều cuộc chiến tranh xảy ra trên toàn thế giới. Người Do thái có xâm lăng, chiếm đất của dân Palestine thì người Mỹ các ông bên đó không có gì ảnh hưởng. Dân chúng Mỹ vẫn bình thường như vại. Thành phố Jerusalem có bị dội bom thì dân Âu châu vẫn ăn no, ngủ kỹ... ai có chết cũng đâu có ăn nhằm gì.

Oliver chú ý nghe những lời ông ta nói nhưng không hiểu ông ta muốn ám chỉ gì đây? Hay là muốn cảnh cáo cuộc chiến sắp xảy ra? Vua Hamal đứng lên, đi tới đi lui, hùng hồn nói:

- Trận chiến thảm khốc xảy ra trên đất Trung đông thì chỉ có người Trung đông khổ sở, lãnh chịu hậu quả...

Oliver im lặng nhìn ông ta. Vua Hamal ngồi xuống đối diện với Oliver, nói giọng thật trầm:

- Bây giờ là lúc chúng ta nên ngồi lại với nhau để tìm một giải pháp chận đứng cuộc chiến tranh điên cuồng này.

"À, thì ra vậy!". Oliver nghĩ thầm trong đầu.

- Các vị lãnh tụ xứ Trung đông cho phép tôi được hoàn toàn quyết định bàn với tổng thống một đề nghị.

- Đề nghị gì vậy?

- Ký kết hòa bình.

Mắt của Oliver chớp nhanh:

- Hòa bình..?

Vua Hamad gật đầu:

- Chúng tôi muốn làm hòa với Israel, đồng minh của nước Mỹ mấy ông. Luật cấm vận của Mỹ áp chế trên xứ Ba Tư và một số nước Ả rập làm thiệt hại cho cho chúng tôi hàng trăm tỉ đô la. Chúng tôi muốn chấm dứt chuyện này. Nếu nước Mỹ tán thành việc bãi bỏ cấm vận thì tất cả các nước Ả rập chúng tôi, kể cả Ba Tư, Lybia và Syria đều đồng ý ngồi xuống ký kết hiệp ước hòa bình vĩnh viễn với Israel.

Oliver ngạc nhiên như không tin được những gì mình nghe thấy. Chàng thấy tim mình đập mạnh. Lấy lại bình tĩnh, Oliver hỏi lại:

- Mấy ông làm vậy chỉ vì..

Vua Hamad nghiêm mặt trả lời:

- Tôi nói thẳng với tổng thống, chúng tôi chấp nhận sống chung hòa bình với Israel không phải vì chúng tôi thương dân tộc Do thái hay người Mỹ mấy ông mà chúng tôi chỉ nghĩ đến quyền lợi chúng tôi. Bao nhiêu con cháu của chúng tôi đã nằm xuống trong cuộc chiến tranh vô lý này rồi. Chúng tôi muốn chấm dứt. Chiến tranh đến đây là đủ rồi. Chúng tôi muốn được tự do bán dầu hỏa cho cả thế giới. Chúng tôi đã sửa soạn để lao vào cuộc chiến, sống chết đến cùng và không sợ gì cả. Nhưng chúng tôi chỉ muốn hòa bình.

Oliver thở phào như cất đi một gánh nặng. Chàng mỉm cười thân thiện:

- Ngài có thể cho tôi xin một ly nước trà được không?

(còn tiếp)

bài thơ thả gió lên trời

Ngoài trời có gió
mà có gió hay không?
Rất mênh mông...
bồi hồi từ tâm thức.
Nửa vòng đời hư, thực.
Thế kỷ hôm nay
Thế kỷ đã qua...
Mấy ai không già
tóc đã như tơ
ơi sợi tơ sáng láng!
Thơ xuôi nguồn tâm cảm phân vân
Đâu đây chợt thoảng hương trầm
Hương mùa ký ức âm thầm... lặng qua!
Âm vang chuông vọng gần xa
Gió lay cành trúc la đà giậu thưa.
Tưởng như mưa bụi giăng tơ
Mưa bay, ai viết vần thơ cảm hoài.
Gió mênh mang! Mây đầy trời...
ý mây ai biết, ý đời chênh vênh.

Bỗng dưng mình lại hỏi mình
Một vòng tử sinh.
Nắng tà dương
Mưa tâm thức
Cõi hư, cõi thực
cũng rồi hư không!
Bài thơ mênh mông
như một giòng sông trắng
Ai về tĩnh lặng
xóm trúc mây bay...
Ngàn năm mây trắng vẫn bay
Trắng màu lan huệ, hương đầy lòng trăng.
Rằng Hư, rằng Thực thường hằng
Trăng treo đỉnh núi, đá nằm biển khơi.
Bâng khuâng mỏi bước luân hồi
Bài thơ thả gió lên trời, thơ vui.
Nghiệp duyên đã thấu triệt rồi
Thơ vui lại dệt ngời ngời gấm hoa
Trăng mênh mang giải Thiên Hà...

tuệ nga



nhận được, giới-thiệu

CUNG VŨ

Về từ cõi chết

Nguyên-tác: *Night; Dawn; Accident* của Elie Wiesel, Nguyễn Ước dịch, Nguồn Sống xuất-bản tại Canada năm 2001.

Về từ cõi chết là nhan-đề chung của một bộ gồm ba tiểu-thuyết tự-sự của nhà văn Do-thái Elie Wiesel, người có tuổi thơ bị vùi dập qua các trại tập-trung của Đức Quốc-xã ở Auschwitz và Buchenwald, đã tận mắt chứng-kiến cảnh mẹ và em gái bị đưa vào lò thiêu sống và cha bị đập chết. Cậu Elie sống-sót, sau đó tốt-nghiệp Triết-học ở Sorbonne (Pháp) và về sau thành giáo-sư đại-học ở New York rồi Boston (Mỹ).

Phần I, *Đêm* của ông đã được tái bản hàng mấy mươi lần, là những vết hằn ấn sâu vào lương-tâm nhân-loại, và đã được trao giải Nobel Hoà-bình năm 1986.

Sách dày gần 300 trang chữ nhỏ, giá 20$. Liên-lạc: Hoàng Lệ Hiền, 1986 Eglinton Ave. West, Toronto, ON M6E 2J9, Canada.

Cỏ nội

Thi-tập của Từ Lan, tác-giả xuất-bản tại Canada năm 2001.

Tác-giả tên thật Nguyễn Văn Chiêu, sinh năm 1922 tại Thái-bình; di-cư vào Nam năm 1952, hiện định-cư tại Mississauga, Canada.

Cỏ nội phần lớn là thơ tự-sự, tả tình và xướng họa, công-trình chung của tác-giả, bạn bè và các con cháu.

Liên-lạc: Từ Lan Nguyễn Văn Chiêu, 15 Fairview Rd. E., #503, Mississauga, ON L5A 4C6 - Canada.

Nhớ Huế

Tập truyện ngắn của Phạm Thành Châu, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2001.

Phạm Thành Châu sinh năm 1942 tại Hội-an, Quảng-nam, tốt-nghiệp đốc-sự, Đại-học Quốc-Gia Hành-Chánh. Sau 1975, trở thành tù-nhân chính-trị; sang Mỹ năm 1991.

Nhớ Huế gồm 16 truyện ngắn. Truyện Phạm Thành Châu trong sáng, giàu nhân-tính, đầy ắp yêu-thương. Có khi là một truyện cười viết dài, dí-dỏm, vui tươi *(Vợ tôi là nhà thông-thái)*; có khi truyện cảm-động với nghĩa thuỷ chung *(Kén chồng cho con; Lễ Bỏ Mả)*; có truyện thương-tâm *(Thúy Kiều)*; có truyện tình ghép lại bằng những quãng đứt nối liền nhau, rất thơ, rất buồn, rất đẹp và rất tiểu-thuyết *(Mùa thu Virginia; Nhất Chi Mai; Vợ chồng điệp-viên)*. Tất cả các truyện hợp lại thành một bức tranh xã-hội Việt-nam thời-đại Hồ Chí Minh, trong hay ngoài nước.

Một tác-phẩm nên có trong mọi tủ sách gia-đình.

Sách dày 258 trang, giá 12 mỹ-kim (19 gia-kim); liên-lạc: Làng Văn.

Một thời Hoàng-tộc, II

Tạp bút của Bảo Thái, viết về những ngày cuối cùng của triều Nguyễn, từ Hoàng-đế Bảo Đại (1926-1945: ở ngôi) đến Quốc trưởng Bảo Đại (1949-1957: tại vị).

Tác-giả thu-nhặt, ghi nhận và giữ-gìn những sự kiện lịch-sử cận-đại.

Sách dày 296 trang giá 15 mỹ-kim (23.50 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

Quỷ vương đã ra đời

Sấm Kinh Thánh về Quỷ vương và thời tận thế của Trương Tiến Đạt, do tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2001.

Tác-giả Trương Tiến Đạt, cựu luật-sư, thẩm-phán, chánh-án, nghị-sĩ VNCH, tập-trung những dữ-kiện và tài-liệu chứng minh sự ra đời của Satan (Quỷ vương).

Sách dày 392 trang, giá 15 mỹ-kim. Liên-lạc: Trương Tiến Đạt, P.O. Box 829, Fair Oaks, CA 95628, USA.

Bạch thư về con người và những hoạt-động của Nguyễn Hữu Chánh

Tài liệu của nhóm Sự Thật và LS Hoàng Duy Hùng, Việt Long xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2001.

Một tập tài-liệu dày 456 trang, với những bài viết của LS Hoàng Duy Hùng, cựu tướng Nguyễn Duy Hinh, Thiếu-tá Tình-báo Mỹ Mark A. Smith, các ông Trần Văn, Nguyễn Văn Tánh, Trần Đức Hậu, Lê Viết, Nguyễn Thanh Huy, thư của cựu tướng Westmoreland,.. cùng rất nhiều tài-liệu và bài trả lời phỏng-vấn của những nhân-

chứng lịch-sử, nói lên sự thật về Nguyễn Hữu Chánh, người tự xưng là "thủ tướng" "chính-phủ Việt-nam tự-do."

Một tài-liệu mà những ai quan-tâm đến việc dọn-dẹp và xây-dựng con đường cách-mạng lật đổ CSVN, cần phải đọc để nhận diện bạn, thù và rút tỉa kinh-nghiệm đấu-tranh.

Giá sách: 25 mỹ-kim, liên-lạc: Việt Long, 17135 Grey Mist Drive Friends Wood, TX 77546, USA.

Còn nguyên nỗi ngậm ngùi

Tập thơ đầu tay của Lãm Thuý, hội-viên Văn Bút Việt-Nam Hải Ngọai, Trung-tâm Miền Đông Hoa-kỳ, do tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Một tác-phẩm đẹp, tập-hợp của thơ (Lãm Thuý, phần chính), nhạc (Vĩnh Điện, Nghiêu Minh), hoạ (Huỳnh Minh Chí, Nguyễn Hoàng Minh) và ảnh (Hà Nguyễn).

Lãm Thuý quê Phong-điền, Cần thơ, tốt-nghiệp Việt văn Đại-học Sư-phạm Cần-thơ, hiện định-cư tại Maryland, Hoa-kỳ. Tác-giả đã sáng-tác hơn 1000 bài thơ hay, và góp mặt khá đều trên *Làng Văn* trong gần 10 năm nay.

Giá sách 12 mỹ-kim. Liên-lạc: Lãm Thuý, 12806 Connecticut Ave., Silver Spring, MD 20906, USA.

Tình-yêu nuôi tôi lớn

Tập tuỳ-bút và thơ của Trúc Giang, hội-viên Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, Trung-tâm Âu-châu, Hoài Việt viết tựa, Từ Nguyên viết bạt, Huyền Thanh Lữ đề thơ, do Bạn Văn xuất-bản tại Pháp năm 1999.

Tác-giả tên thật Võ Thị Tường Vi, quê ở Kiến-hoà, tốt-nghiệp Cao-đẳng Sư-phạm Tiền-giang, sau 1975 định-cư tại Đức và hiện sống tại Pháp.

Sách dày 198 trang giá 80 quan Pháp. Liên-lạc: Trúc Giang, 5 rue de la Forêt, 57910 Neufgrange, France.

Vùng trời dấu yêu

Tập thơ thứ tư của Lê Thị ý, hội-viên Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, Trung-tâm Miền Đông Hoa-kỳ, nhạc Phạm Tuân và Nghiêu Minh, họa Đằng Giao, Minh Hoàng và Lê Văn Lai, Minh Văn xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Lê Thị ý, bào tỷ của Lê Thị Nhị, bào muội Vương Đức Lệ (Lê Đức Vượng), cả nhà ba anh em làm văn thơ. Thơ cổ-kính và nhu mì.

Giá sách: 10 mỹ-kim. Liên-lạc: webmaster@minhvan.com.

Tiểu Phượng

Tập truyện ngắn của Anh Vân, Người Việt Lưu Vong xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Tác-giả tên thật Quách Ngọc Vân, bút-hiệu khác: Quách Tố Vương, Công-tử Bạc-liêu, quê ở Bạc-liêu; trước 1975: dạy học, nhập-ngũ khóa 25 SQTB Thủ-đức, hiện định-cư tại Hoa-kỳ.

Sách dày 232 trang, giá 12 mỹ-kim. Liên-lạc: Người Việt Lưu Vong, P.O. Box 670671, Houston, TX 77267-0671, USA.

Giai-phẩm 2001
Võ Tánh & Nữ Trung-học Nha-trang

Do một nhóm cựu giáo-sư và học-sinh hai trường Võ Tánh và Nữ Trung-học Nha-trang thực-hiện tại Hoa-kỳ năm 2001.

Ban biên-tập gồm: Nguyễn Bá Dĩnh & Thuỷ Trang, Quan Dương, Nguyễn Đăng Tuấn & Lọ Lem, Phùng Văn Nguyên, Nguyễn Công Thuần,..

Giai-phẩm có bài của Bùi Ngoạn Lạc (cựu Hiệu-trưởng), Cung Giũ Nguyên, Nguyễn Đăng Tuấn, Trịnh Gia Mỹ, Nguyễn Bá Dĩnh, Trần Hoài Thư, Nguyễn Xuân Hoàng, Quan Dương, Nguyễn Công Thuần, Lê Mai Lĩnh, Ngô Đức Diễm, v.v.

Sách dày 350 trang giá 9 mỹ-kim (ấn-phí và cước-phí nội-địa Hoa-kỳ). Liên-lạc: Nguyễn Lương Thuật, 7101 Martin L. King Way S., #103 Seatle, WA 98118, USA.

Từ miền biển sáng

Tập thơ thứ tư của Ngọc An, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2001.

Ngọc An là tên thật, bút hiệu: Tô Lữ Hoàng Lan, ra đời tại Vũng Tàu, làm thơ từ nhỏ với bút hiệu Uyên Thi.

Từ miền biển sáng gồm thơ Việt, Anh và Pháp của tác-giả.

Sách dày 160 trang không đề giá. Liên-lạc: Ngọc An, 595 Avalani Ave., Suite 3, San Jose, CA 95133, USA.

The Legend of Boat People

Kịch thơ, tác-phẩm thứ 6 của Chu Tất Tiến, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Tác-giả xuất-thân giáo-chức, tình-nguyện nhập-ngũ Quân-lực VNCH, tốt-nghiệp trường Sinh-ngữ Quân-đội Lackland, Texas và trường Võ-bị Fort Benning, về nước làm huấn-luyện-viên trường Bộ-binh Thủ Đức và giáo-sư Quốc-gia Hành-chánh. Sau 1975, tù cải-tạo 5 năm, tị-nạn sang Mỹ năm 1990, soạn nhạc, viết văn, làm thơ và dạy Nhu-đạo.

Sách không đề giá và địa-chỉ liên-lạc.

Pager: (714) 445-9739. ●



tài liệu

Những "Vấn Đề" Trong Cuốn "Tổ Quốc Ăn Năn" của Nguyễn Gia Kiểng

Sơn Tùng

Từ khi được phát hành mấy tháng trước đây, cuốn *Tổ Quốc Ăn Năn* của ông Nguyễn Gia Kiểng đã được nhiều người bàn đến. Giới thiệu. Phê bình. Nhận định. Ý kiến. Khen. Chê... Mọi cái trong cuốn sách đều được nói đến, từ cái nhan đề "không chỉnh" cho đến những chuyện, những người, những suy tư được viết ra trong 75 chương của cuốn sách.

Đây là một đáp ứng tốt cho sự ra đời của một tác phẩm, và sẽ khiến nhiều người mua sách và đọc sách. Đặc biệt, *Tổ Quốc Ăn Năn* không phải là một tác phẩm văn học, hay một cuốn sách biên khảo chuyên môn, mà là những suy nghĩ, lý luận lan man của một người có tham vọng chính trị, về đất nước Việt Nam - trong quá khứ, hiện tại, và tương lai.

Vì vậy, đọc cuốn sách này người ta không thể tách rời nó ra khỏi quan điểm chính trị của tác giả Nguyễn Gia Kiểng, và không thể không đặt nó vào cái khung chính trị của Nhóm Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên (tên mới của Thông Luận). Muốn tách rời cũng không được vì trong cuốn sách có nhiều nhận định rất chủ quan của tác giả, và tác giả cũng không giấu giếm mục đích phục vụ lập trường chính trị của Nhóm Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

"Vấn đề" lớn nhất của *Tổ Quốc Ăn Năn* là tác giả, viện cớ để động viên quần chúng và đánh thức lòng yêu nước của người Việt Nam, đã phạm tội phỉ báng tiền nhân và thổi phồng những khuyết điểm của người Việt đến độ ti tiện hóa, hèn kém hóa cả một dân tộc.

"Vấn đề" thứ hai là Ông Nguyễn Gia Kiểng đã sai lầm khi, để tránh né kết tội đích danh Đảng Cộng Sản VN đưa đất nước đến tình trạng đen tối hiện nay, đã đồng hóa "tổ quốc" với chính quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Về vấn đề thứ nhất, Ông Nguyễn Gia Kiểng đã dành ra 17 chương trong phần I của cuốn sách để chứng minh người Việt Nam đầy thói hư tật xấu và thua kém dân những nước khác như Nhật, Tây, Tàu, Hòa Lan, v.v., và kết luận:

"Người Việt Nam không thông minh hơn ai, có sáng dạ thực nhưng là sáng dạ để bắt chước chứ không phải để phát minh. Người Việt có tâm lý tồi kém, không làm việc tập thể được. Người Việt hiếu học nhưng hiếu học để lấy bằng cấp chứ không phải để lấy kiến thức. Người Việt thiếu tự hào dân tộc và lại đố kỵ, ghen ghét nhau. Người Việt tôn thờ bạo lực và ác độc đối với nhau. Người Việt không có óc phương pháp. Người Việt không biết truyền thông, không biết đọc, không biết viết, v.v..." (TQAN, tr.109)

Đọc Nguyễn Gia Kiểng người ta không thể không liên tưởng tới Bá Dương với *Người Trung Quốc Xấu Xí*, nhưng Bá Dương không miêu tả người Trung Hoa "xấu toàn diện" như Nguyễn Gia Kiểng viết về người Việt Nam. Có lẽ nhiều người Việt Nam có một số tật xấu và khuyết điểm đúng như Nguyễn Gia Kiểng viết nhưng không thể gọi đó là "dân tộc tính" của người Việt Nam. Lại nữa, Nguyễn Gia Kiểng có nằm trong những "người Việt Nam" nói chung trên đây không, hay Nguyễn Gia Kiểng đã làm được những gì để chứng minh mình không nằm trong số chung với đồng bào của mình?

Để lý luận rằng những tội ác của Đảng Cộng sản Việt Nam mấy chục năm nay cũng chỉ là nối tiếp của dòng máu hung dữ và tôn thờ bạo lực của tiền nhân, Nguyễn Gia Kiểng đã côn đồ hóa, đạo tặc hóa những bậc tiền bối đã được sử sách ghi chép và người Việt Nam sùng kính như những đại anh hùng dân tộc.

Đinh Tiên Hoàng: *"Lúc nhỏ ông ở với chú, lập băng đảng đánh lộn và phá tài sản của chú. Lớn lên ông đi làm giặc rất sớm vì theo sử chép ông theo sứ quân Trần Lãm, được Trần Lãm tin dùng và gả con gái cho, rồi lên thay Trần Lãm làm sứ quân khi*

Trần Lâm chết, sau đó rời bản doanh từ Thái Bình về Hoa Lư. Vậy mà năm 951, mới 26 tuổi, ông đã lấy lừng ở Hoa Lư đến nỗi hai ông vua nhà Ngô (Ngô Xương Ngập và Ngô Văn, con Ngô Quyền) phải thân chinh đi đánh mà không được. Đúng là một tay anh chị, lúc bé thì du côn, lớn lên đi làm giặc." (TQAN, tr. 522).

Nguyễn Huệ: *"Nguyễn Huệ là một con người hung bạo đánh tất cả mọi người, đó là một sự thực. Nguyễn Huệ liên kết với hai tướng cướp Tập Đình và Lý Tài đánh chúa Nguyễn rồi lại đánh Tập Đình và Lý Tài, liên kết với chúa Trịnh rồi đánh chúa Trịnh, dùng Nguyễn Hữu Chỉnh rồi bỏ Chỉnh cho dân Bắc Hà giết. Nguyễn Hữu Chỉnh không chết mà lại phát lên được thì sai Vũ Văn Nhậm đem quân ra đánh giết Nguyễn Hữu Chỉnh, tiện thể lấy luôn Bắc Hà. Rồi lại giết Vũ Văn Nhậm. Đến cả Nguyễn Nhạc đối với Huệ vừa có nghĩa vua tôi vừa có nghĩa anh em, Huệ cũng đánh. Sau này hòa với nhà Thanh, rồi lại kết nạp bọn cướp biển đi đánh phá nhà Thanh. Nguyễn Huệ dùng bạo lực và sự tráo trở trong mọi trường hợp đối với bất cứ ai có khả năng trở thành đối thủ."* (TQAN, tr. 161).

Có hai điều cần minh xác ở đây.

Thứ nhất, không nên dùng tâm lý và bối cảnh xã hội chính trị thời nay để xét người xưa. Không riêng Việt Nam mà tại nhiều nước khác vào thời nhiễu nhương luật pháp hỗn mang, không thiếu anh hùng dựng nước và cứu nước xuất thân từ giới giang hồ và đã sử dụng bạo lực để trị an xã hội, mở rộng bờ cõi. Các anh hùng dân tộc của Việt Nam không tàn bạo hơn anh hùng dân tộc của những nước khác cùng thời. Chỉ mới chưa đầy 100 năm trước đây, người Pháp vẫn còn cướp nước Việt Nam, bỏ tù và giết hại các nhà ái quốc Việt Nam... mà vẫn được Ông Nguyễn Gia Kiểng khâm phục là *"rất nhân bản, thâm thúy, đầy óc sáng tạo, nền văn minh của họ hơn hẳn nền văn minh của đất nước ta"*. Ai tàn ác bằng Hitler và bọn Quốc Xã, nhưng người Đức không nhục mạ dân tộc Đức là độc ác, và nước Đức ngày nay là một trong ba nước giàu nhất thế giới. Người Nhật cũng vậy.

Thứ hai, tội ác của Đảng Cộng sản VN gây ra cho dân tộc Việt Nam không dính dáng, liên hệ gì tới những Đinh Tiên Hoàng, Nguyễn Huệ... Cộng Sản Việt Nam, cũng như mọi Đảng Cộng sản tại các nước khác, đều phạm tội ác giống nhau, và theo cùng một sách lược giống nhau. Từ Liên Sô tới Trung Quốc, Bắc Hàn, Đông Đức, Cuba, Việt Nam... họ học chung một sách và thi hành giống nhau. Đó là những tai ách mà các dân tộc ấy phải gánh chịu,do cùng một nguồn gốc, bởi những tội phạm nhất định. Nếu Nga không có Lê-nin thì đã không có Liên-Sô và không có hàng chục triệu người vô tội bị giết hại, đày ải, đàn áp. Nếu Hồ Chí Minh bị bệnh đậu mùa, kiết lỵ chết hồi nhỏ thì đã không có Đảng Cộng sản VN, và đất nước Việt Nam ngày nay ít nhất cũng sánh vai với Mã-Lai, Singapore... và cộng đồng thế giới văn minh, tiến bộ.

Về vấn đề thứ hai, để đồng hóa tổ quốc với nhà nước Cộng sản Việt Nam, Ông Nguyễn Gia Kiểng viết: *"...ở bất cứ lúc nào chính quyền tuy không phải là tổ quốc cũng là người đại diện chính thức của tổ quốc. Người dân có thể cảm nhận về tổ quốc thế nào tùy ý, nhưng họ chỉ tiếp xúc thực sự với tổ quốc qua các chính quyền. Nếu trong một thời gian rất dài mà tổ quốc chỉ có những người đại diện gian ác và thô bỉ thì phải nói rằng chính tổ quốc có vấn đề"*. (TQAN, tr. 573).

Chắc hẳn qua lý luận trên đây mà ông Nguyễn Gia Kiểng đã đặt tên cho cuốn sách của ông là *Tổ Quốc Ăn Năn* và kêu gọi mọi người hãy *"hòa giải với tổ quốc"*. Nhưng, đồng hóa tổ quốc với chính quyền không những sai lầm mà còn quái đản.

Từ điển định nghĩa "tổ quốc" rất rõ ràng, ngắn gọn: *"Nước của tổ-tiên"* (Việt Nam Tự Điển, Lê-Văn-Đức và Lê-Ngọc-Trụ). Vậy thì tổ quốc là đất đai, sông núi, là vùng trời vùng biển cùng những gì gắn liền vào đó. Đảng Cộng sản VN mới chỉ thực sự cai trị toàn lãnh thổ Việt Nam từ ngày 30-4-1975 (26 năm) sau khi dùng võ lực đánh chiếm Miền Nam, và tiếp tục bị chống đối bởi những người Việt Nam yêu nước - trong đó có cả Ông Nguyễn Gia Kiểng, như ông tự nhận. Vậy thì Đảng Cộng sản VN không phải là đại diện chính thống của tổ quốc Việt Nam, cũng như thực dân Pháp không bao giờ là đại diện chính thống của tổ quốc Việt Nam, dù đã đánh chiếm và cai trị Việt Nam trong 60 năm.

Trong chính *Tổ Quốc Ăn Năn*, Nguyễn Gia Kiểng chê người Việt Nam *"không biết đọc, không biết viết"* (tiếng Việt). Không một ai cầm cuốn sách của ông kỹ sư Nguyễn Gia Kiểng lên mà không khỏi bối rối, thắc mắc, không hiểu cái nhan đề có nghĩa gì. Phải chăng ông kỹ sư này không hiểu văn phạm Việt Nam? Và phải chăng chê người khác thì dễ, mà làm mới là khó?

Nhưng, vì Ông Nguyễn Gia Kiểng viết cuốn *Tổ Quốc Ăn Năn* vì mục đích chính trị nên ông phải hướng mọi lập luận vào giấc mơ của ông và của Nhóm Tập

Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

Giấc mơ ấy đã được tác giả viết ra trong phần 4 của *Tổ Quốc Ăn Năn*, trong chương *"Đi xa hơn dân chủ"*.

"...Dân chủ đa nguyên là dân chủ nhưng không phải dân chủ nào cũng là dân chủ đa nguyên. Dân chủ đa nguyên là một hệ thống chính trị mới với những đặc tính bắt buộc của nó."

Ông Nguyễn Gia Kiểng đã đưa ra 5 đặc tính căn bản của dân chủ đa nguyên, trích từ tập *Thử Thách và Hy Vọng - Dự An Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên 1996* của Thông Luận. Dự án này là việc thành lập một "Liên Bang Việt Nam" theo mô thức *"tản quyền và địa phương tự quản"*, được coi như *"một phương cách để quản trị đất nước trong hoàn cảnh hiện nay"*, và là *"một giải đáp cho yêu cầu hòa giải và hòa hợp dân tộc"*.

Theo dự án này thì không cần lật đổ chế độ cộng sản hiện nay, không cần nổi dậy, không đổ máu. "Liên Bang Việt Nam" sẽ được thực hiện bằng cách thuyết phục và chờ đợi CSVN thức tỉnh và chấp nhận áp dụng mô thức tản quyền và địa phương tự quản.

Thật là một giấc mơ tuyệt đẹp!

Nhưng bao giờ thì giấc mơ ấy sẽ trở thành hiện thực?

Trong cuốn *Tổ Quốc Ăn Năn* cũng như trong lý luận của Nhóm Thông Luận (trước đây) và Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên (hiện nay), những người chủ trương lật độ chế độ cộng sản bằng bạo lực bị nhạo báng là ảo tưởng, là khờ khạo, không thức thời. Nhưng, ông Nguyễn Gia Kiểng và Nhóm Thông Luận đã lập được những thành tích nào khá hơn để tự chứng tỏ là không... ảo tưởng, không khờ khạo?

Nếu trí nhớ tôi không tồi thì mấy năm trước đây, Thông Luận đã có một kế hoạch đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam rất thần sầu và an toàn: Kêu gọi người trong nước hẹn nhau "xuống đường" đòi tự do dân chủ bằng cách tập họp trong công viên, ngoài bến tàu mà không đem theo biểu ngữ và không hô khẩu hiệu gì cả vì sẽ cung cấp lý do cho Công an bắt giam. Khi dân trong nước tập họp đông đảo, ông Kiểng và các "chí hữu" Thông Luận ở Paris sẽ hô khẩu hiệu và đưa yêu sách đòi hỏi CSVN phải chấp nhận Dân Chủ Đa Nguyên. Thật là an toàn và bất bạo động, cho cả người ở trong nước và người ở hải ngoại.

Kết quả của sáng kiến này ra sao mọi người đã biết. Không một tiếng động (không phải tiếng vang).

Nay, ông Nguyễn Gia Kiểng lại có một sáng kiến khác và được cho là đi trước thời đại, "đi xa hơn dân chủ". Kết quả ra sao, không cần thông minh lắm cũng có thể thấy trước.

Nhưng, *Tổ Quốc Ăn Năn* không phải chỉ chứa toàn mộng mị, ảo giác, và liều lĩnh. Ông Nguyễn Gia Kiểng cũng đã nói lên được một số sự thật mà nhiều người đã biết nhưng không có can đảm nói ra. Xin trích nguyên văn một thí dụ:

"Dĩ nhiên đối với dân tộc nào thì dấn thân chính trị cũng chỉ là sự kiện của một thiểu số. Nhưng khi thiểu số đó không tới một phần trăm thay vì ở mức năm, mười phần trăm thì phải nói là không còn tinh thần dân tộc. Số người Việt ở hải ngoại trên hai triệu người với gần nửa triệu người có trình độ đại học và một tổng số thu nhập cao hơn tổng sản lượng trong nước. Chỉ cần 10% của số người này mà biết tranh đấu thông minh để động viên những ước vọng dân chủ trong nước cũng đủ để đánh bại đảng cộng sản. Nhưng thực tế nếu cộng hết những phần tử thực sự dấn thân trong mọi đoàn thể đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền chúng ta cũng chưa có được hai ngàn, nghĩa là một phần ngàn. Trong khi đó thì những Thanh Hải Vô Thượng Sư, Lương Sĩ Hằng, Lương Minh Đáng, có thể có hàng chục ngàn, hay hàng trăm ngàn đệ tử. Người Việt có thể hưởng ứng nồng nhiệt những tổ chức nhảm nhí nhưng chỉ dành cho quê hương đất nước một quan tâm nhỏ.

"Hàng năm có hàng trăm ngàn người Việt từ nước ngoài về thăm quê hương. Từ 1975 đến nay đã có nhiều triệu chuyến đi về. Chỉ cần một phần trăm những người đi về vừa thăm nhà vừa vận động dân chủ thôi, dù là trong khuôn khổ của một tổ chức hay chỉ ở mức độ cá nhân, tình hình Việt Nam cũng đã khác. Nhưng tất cả đã về nước mà không mang theo một thông điệp tự do, dân chủ hay nhân quyền nào." (TQAN tr.568)

Nhận định trên đây tuy đúng nhưng chưa đủ, và cần bổ túc hai điều.

Một là, đa số người Việt ở hải ngoại thờ ơ với chính trị và ngại chuyện đấu tranh cũng vì thiếu người lãnh đạo có tầm cỡ để tạo niềm tin và gây hứng khởi cho họ. Khi có mục tiêu rõ rệt và được lãnh đạo tốt, quần chúng sẵn sàng dấn thân, chấp nhận gian khổ và hy sinh. Cuộc xuống đường đấu tranh liên tiếp mấy ngày đêm của hàng chục ngàn người ở Nam California trong vụ Trần Trường hai năm trước đây là một bằng cớ rõ rệt.

Hai là, sự thay đổi tại Việt Nam phải do chính người trong nước chủ động đứng lên để quyết định vận mạng của chính họ, và con cái họ. Nếu người trong nước cứ cúi đầu chấp nhận sống một

cuộc đời bị tước đoạt tự do, nhân quyền thì bên ngoài không thể làm gì. Người ở ngoài về thăm Việt Nam mà mang theo những "thông điệp tự do, dân chủ" thì rất dễ bị ngồi tù, hay sẽ không bao giờ được cho về nữa. Sự thực này đã xảy ra với một số người có lòng yêu nước, trái với nhận định xa rời thực tế của ông Nguyễn Gia Kiểng: *"Việt Nam đã thay đổi khá nhiều so với mười năm về trước; việc bàn chuyện chính trị, ngay cả đả kích đích danh và thậm tệ những lãnh tụ cộng sản cũng không còn là nguy hiểm nữa, chính quyền chỉ đàn áp những tiếng nói có uy tín và những dự định kết hợp thành tổ chức thôi."* (TQAN, tr. 569)

Công tâm mà nói, dù sao qua cuốn *Tổ Quốc Ăn Năn*, ông Nguyễn Gia Kiểng cũng tỏ ra là một người rất ưu tư đến vận nước Việt Nam. Nhưng ông cũng chỉ là một người làm chính trị và tranh đấu tài tử, hay nghiệp dư, hay nửa mùa, hay "chính khách salon", như phần đông người làm chính trị của ta. Ông được đào tạo ra để làm kỹ sư, một nghề không dính dáng gì đến chính trị, đấu tranh. Thời thế đã đưa đẩy ông ra hoạt động chính trị vào những ngày cuối tuần, khi ông không hành nghề kỹ sư.

Với những chính khách như vậy cũng không nên trách người Việt Nam thờ ơ với chính trị, hay không yêu nước. Họ yêu nước, nhưng không yêu được những chính khách.

Đó là thảm kịch của người Việt Nam, ở trong cũng như ở ngoài nước. *(trích Thế-giới Ngày Nay số 167 - 8&9.2001)*

diễn-đàn:

Tổ Quốc Ăn Năn: Sự Đốn Mạt Của Hiện Tượng Giả Trí Thức

Hoàng Chữ Nhất

Thuở còn bé, tôi theo mẹ đi xem đại nhạc hội. Tôi còn nhớ hai diễn viên hài đối đáp để chọc cười khán giả. Một người hỏi: "Anh có biết vì sao người Ấn Độ da đen không?" Người kia trả lời: "Người Ấn Độ da đen là vì họ đội nón không vành." Khán giả cười ồ lên. Người trước lại hỏi: "Anh có biết trời sinh ra cái rún để làm gì không?" Người nọ trả lời: "Trời sinh ra cái rún là để xức dầu cù là." Tôi phá lên cười nắc nẻ như mọi người.

Lớn lên, tôi đọc một truyện tiếu lâm trong đó có nhà sinh vật học nuôi và huấn luyện một con nhái rất thông minh, nghe và hiểu được tiếng người. Mỗi lần anh bảo: "Nhái, nhảy đi" thì Nhái làm theo lời anh và nhảy một cái. Nhà sinh vật học quyết định làm một cuộc nghiên cứu về thính giác của loài nhái. Anh đem Nhái ra chặt một chân sau và bảo "nhảy đi". Chú Nhái tội nghiệp nhảy yếu đi thấy rõ. Anh lại chặt đi chân còn lại, bảo "nhảy đi", Nhái nằm yên không nhúc nhích. Anh suy ra rằng khi chặt một chân sau, Nhái nghe yếu đi, và khi bị chặt hai chân, chú Nhái hoàn toàn bị... điếc. Từ đó, nhà sinh vật học kết luận loài nhái nghe bằng... hai cái chân sau. Cái chuyện vớ vẩn này cũng làm tôi mỉm cười.

Tôi vẫn nghĩ những chuyện bá láp như vậy chỉ được đặt ra để giễu đời cho vui, không bao giờ là chuyện nghiêm chỉnh. Nhưng mới đây, đọc *Tổ Quốc Ăn Năn* (TQAN), tôi mới bàng hoàng vì tất cả những bá láp như trên xuất hiện đầy dẫy trong cái-gọi-là-tác-phẩm của Nguyễn Gia Kiểng (NGK).

Trong bài *"Sơn xuyên chi cương vực chí thù"* (TQAN, tr. 11-15), viết về sức đề kháng của dân tộc chống lại sự xâm lăng của Trung Hoa, NGK cho rằng *"sự tồn tại của nước ta chỉ được bảo đảm nhờ vách núi dầy đặc và hiểm trở"*, chứ *"thực ra tinh thần dân tộc của ta không lấy gì làm mạnh và khả năng chiến đấu của ta tuy khá nhưng không thể nói là phi thường"*. A ha, đúng là khôi hài. NGK có biết nước Trung Hoa được ngăn cách với những kẻ thù phương Bắc của họ bằng những dãy núi non trùng điệp không? NGK có nghe ải Nhạn Môn Quan là một sơn lộ vô cùng hiểm trở không? Có biết vì sao nó có tên là ải Nhạn Môn? NGK có biết Vạn Lý Trường Thành được dựng lên để làm gì không? Và cho dù bao vách núi, bao hiểm trở, với Vạn Lý Trường Thành, NGK có biết bao nhiêu lần dân tộc Trung Hoa bị kẻ thù phương Bắc xâm chiếm và cai trị không? Kẻ thù dân số ít hơn, kéo quân đi phải vượt qua nghìn dặm, lại phải *"vận tải lương thực qua những đường mòn chật hẹp dà cả trăm cây số..."* (tr. 12), sao họ vẫn chinh phục được Trung nguyên? Con người tầm thường thì liệu có núi non nào bảo vệ được cho chăng? Lý luận NGK đúng là lý luận con bò.

NGK còn cho rằng Lê lợi thắng trận là vì *"Trung Quốc đã không chứng tỏ một quyết tâm đặc biệt nào để duy trì nền thống trị"*. A ha, sao NGK không nhìn vào gương các nước chư hầu của Trung Quốc trải qua bao nghìn năm lịch sử? NGK có biết điều gì đang xảy ra cho dân Tây Tạng không? Chẳng lẽ tự dưng Trung Quốc

kéo quân đi đánh Việt Nam khơi khơi rồi rút quân về? Nếu tổ tiên ta không đánh đuổi giặc ngoại xâm, liệu NGK còn có dịp được làm người Việt để phỉ báng dân tộc Việt Nam không? NGK hỡi NGK, thiển cận thế này mà học đòi phân tích lịch sử ư?

Hãy xem NGK viết về đồng bào miền Tây Nam phần (TQAN, tr.26): *"Cũng rất ít người Saigon biết rằng nông thôn miền Tây Nam phần có một quan hệ nam nữ tự do vào bậc nhất thế giới. Ở đây rất ít đàn ông nào có một vợ - trung bình là ba- và cũng khó kiếm ra một người đàn bà nào chỉ có một đời chồng. Ở đó người ta hỏi nhau một cách tự nhiên "Xin lỗi thím Tư, thím Tư là vợ cưới hay là vợ dắt" . Cưới hay dắt không quan hệ lắm... Trai gái làm quen nhau dễ dàng, luyến ái dễ dàng và chia tay nhau cũng rất dễ dàng."* (Nguyên văn trang 26). Đoạn văn nhục mạ đồng bào cả một vùng mà không cho biết dựa vào thống kê nào, dữ kiện nào? Tôi sống nhiều năm tháng ở miền tây Nam phần, chưa bao giờ nghe thấy những điều kỳ quặc như thế. Không hiểu cha mẹ anh chị của NGK nghĩ gì khi đọc những giòng chữ ngu xuẩn vô trách nhiệm này? NGK là người, vì sao mà súc sinh đến thế? Rất nhiều lần trong TQAN, NGK cứ dựa trên một trường hợp cá nhân nào đó, rồi kết luận chung cho cả miền hoặc cả dân tộc. Rõ là quân hàm hồ.

NGK còn viết *"ngay tại Saigòn cũng rất ít người biết rằng vào mùa thu cả một miền Đồng Tháp biến thành một biển nước ngọt mênh mang, sâu tới 6 mét, tàu biển cỡ trung bình chạy dễ dàng."* Tôi phải phì cười. Miền Nam mà có mùa thu, tàu biển lại có thể chạy vào Đồng Tháp. Ngoài NGK chắc không còn người Saigon nào ngốc đến thế. Nói theo nhà văn Duyên Anh thì kiến thức NGK đúng là "chìa khóa mở kho cười vô tận".

Một điều láo lếu nữa của NGK là lối viết tùy tiện, bất nhất. Trang 39, NGK viết khen *"Chính ông Cao văn Viên, sau khi đậu Tú Tài và làm tướng vẫn tiếp tục học và đậu Cử Nhân văn chương"*. NGK dùng thí dụ này để ca ngợi tính hiếu học của dân tộc Việt Nam. Nhưng trang 53, NGK lại viết *"có những người ngoài bốn mươi tuổi vẫn còn cố đi học để lấy thêm một bằng cấp khác, không biết để làm gì"*. NGK dùng thí dụ này để chê người Việt quá quý trọng bằng cấp. Đúng là động kinh, tùy hứng. Cùng một sự việc, mà người có thế giá thì khen, người bình thường thì lại chê. NGK chê dân tộc Việt Nam tôn trọng bằng cấp, thế các nước tây phương và Hoa Kỳ chẳng tôn trọng bằng cấp hay sao? Những chữ Dr., PhD, MBA.. đàng sau những cái tên để làm gì vậy? Thử vào xin việc ở một hãng Mỹ hay Pháp xem, để thấy rằng họ cũng dựa vào bằng cấp lắm chứ. Đúng là hàm hồ.

Trang 61, NGK viết về việc CS xử tử các ông Trần Văn Bá, Lê Quốc Quân và Hồ Thái Bạch cùng sự ân xá Mai Văn Hạnh và Huỳnh Vĩnh Sanh. NGK viết *"Tội nặng hơn nhưng nhờ có quốc tịch Pháp thì thoát, tội nhẹ hơn nhưng mang quốc tịch Việt Nam thì bị bắn. Thực là một quan niệm kỳ cục về người Việt. Tự hào dân tộc ở đâu?"* A ha NGK, bạn đùa giỡn hay bạn ngu dốt? Vấn đề này liên quan đến bang giao và công pháp quốc tế, cái gì mà tự xu với tự hào ở đây? Suy luận kiểu này mà cũng học đòi viết lách.

Trang 61, nguyên đoạn từ *"Lúc còn ở Saigon, năm 1981..."* đến *"...không được trọng vọng như anh Việt kiều kia, bởi vì họ được coi là người Việt Nam"*, NGK uất ức bởi vì có một người Việt Nam về từ Canada được CS Việt Nam trọng dụng, trong khi NGK về từ Pháp thì bị ngồi chơi xơi nước. NGK hậm hực kết luận rằng người Việt Nam có tinh thần...vọng ngoại. Đúng là lý luận kiểu loài nhái nó nghe bằng... hai cái chân sau. Vậy mà cứ lên giọng chê rằng người Việt Nam không biết viết lách. Cái đố kỵ ti tiện của NGK là ở chỗ hắn ở Pháp về mà sao bị cho ngồi một xó, thế thôi. Chứ về từ Canada hay về từ Mỹ, Pháp, Úc thì cũng là du học trở về, có khác gì đâu?

Trong bài *"Thằng nào đây"* (tr. 99), NGK để lộ một sự hậm hực đầy thành kiến về người Việt Nam. NGK kể rằng người giám đốc thương mại (người ngoại quốc) của công ty NGK làm việc có mướn một kỹ sư Việt Nam và ông ta rất phấn khởi. Nhưng NGK không phấn khởi như người giám đốc bởi vì *"tôi* (NGK) *nhìn thấy một mối nguy lớn mà anh ta* (ông giám đốc) *không biết: anh kỹ sư đó là người Việt Nam, và kinh nghiệm đã dạy cho tôi* (NGK) *rằng người Việt truyền thông một cách rất luộm thuộm"* (tr. 100). Hmm! Chưa nói chuyện với người mà đã có thành kiến xấu chỉ vì người đó là người Việt Nam! NGK sau đó nói chuyện với anh kỹ sư và phán rằng *"anh* (kỹ sư Việt Nam) *hoàn toàn không biết diễn đạt như phần lớn người Việt Nam khác"* (tr. 101).

A ha, nếu "phần lớn những người Việt Nam khác" biết diễn đạt thì "kinh nghiệm" nào đã "dạy" NGK rằng người Việt truyền thông luộm thuộm? Thì ra NGK chỉ là một thằng mất dạy, chứ chẳng có "kinh nghiệm" nào đã "dạy" anh kỳ quái như thế. NGK đố kỵ một người rồi chửi cả dân tộc. NGK còn bảo là khi hắn hỏi anh kỹ sư về dự án chứng khoán mà anh ấy đã làm, thì chỉ thấy *"một sự im lặng nặng nề và tuyệt đối kéo dài gần mười phút"*. Láo toét. Tôi không biết NGK có biết mười phút dài bao lâu không nữa?

Cái thành kiến coi thường người Việt của NGK được lập lại nhiều lần trong TQAN.

Trang 156, NGK viết rằng vào khoảng năm 1958, NGK *"đọc báo về cuộc thuyết trình của giáo sư Tưởng Quân Chương, một chuyên gia người Đài Loan về Việt Nam tại Đại Học Văn Khoa Saigon. Sự hiểu biết rất non nớt của tôi* (NGK) *lúc đó cũng đủ để tôi ý thức rằng ông hơn hẳn nhiều trí thức Việt Nam ngay về chính lịch sử và văn hóa Việt Nam..."* NGK không cho biết đọc báo nào? Tưởng

Quân Chương là giáo sư ở đâu? Lúc ấy (năm 1958), NGK chỉ là một thằng lỏi 16 tuổi, chắc gì đã biết được một chuyên gia Việt Nam nào thì biết gì mà so sánh? Mãi đến bây giờ ngoài năm mươi, nói về chuyện của bốn mươi năm về trước, làm sao còn nhớ được gì? Đây chẳng qua là nói ẩu nói càn. Trang 576, viết về hai người Pháp, NGK cũng lại cho rằng trình độ nhận thức của họ cao hơn hầu hết các chính trị gia Việt Nam, *"họ hiểu biết đất nước Việt Nam hơn hẳn các chuyên gia về Việt Nam khác"*. Không hiểu NGK biết được bao nhiêu "chuyên gia về Việt Nam" mà dám kết luận như thế? Càng viết, NGK càng lộ cái thiên kiến đần độn của hắn.

NGK đạt đến tột đỉnh của luận điệu nói ẩu nói càn ở trang 312, khi hắn nói về người Nhật như sau: *"Tại sao người Nhật lại lái xe bên trái? Họ có bị người Anh đô hộ bao giờ đâu? Lý do chỉ giản dị là các hiệp sĩ Nhật quen đi bên trái các hành lang để có thể nhanh chóng rút gươm bằng tay mặt!"*. Đọc đoạn này tôi cười ra nước mắt. Đúng là giẻo dở mà giẻo dai. Tôi kể chuyện này cho mấy người bạn Nhật, họ cũng phá lên cười. Đây là kiểu lý luận người Ấn Độ da đen vì họ đội nón không vành.

Trang 56, NGK viết *"Các bạn Nhật của tôi thường nói: Nước Nhật của chúng tôi kẹt lắm, đất hẹp, người đông, tài nguyên thiên nhiên không có, con người lại không thông minh, chúng tôi cố gắng lắm cũng không bằng được các nước khác"*. NGK đúng là tên láo toét. Người Nhật công nhận đất họ hẹp, người họ đông. Nhưng người Nhật không bao giờ nói con người họ *"không thông minh, cố gắng lắm cũng không bằng các nước khác"*. Nước Nhật có hạm đội hùng mạnh có thể đánh tan hạm đội Nga từ đầu thế kỷ 20. Một cường quốc từng ngự trị châu Á, đe dọa thế giới trong thế chiến thứ hai và tiếp tục là một siêu cường sau khi thua trận mà tự nhận là không bằng các nước khác ư? NGK cho rằng người Nhật khiêm tốn. NGK nên tìm đọc *"The Japan That Can Say No"* để chừa cái thói khoác lác, dốt mà lên mặt dạy đời.

Ngoài việc viết càn viết ẩu, NGK còn để lộ một mối hằn học vô cớ đối với dân tộc và đất nước Việt Nam. Mỗi khi có va chạm với một cá nhân hay một phe nhóm, hắn luôn rút ra một kết luận nặng nề để đổ cho dân tộc Việt Nam. NGK viết lách hỗn xược để bị chỉ trích rồi lại cho rằng người Việt Nam độc ác trong cách đối xử với nhau. Hắn lờ đi việc hắn sỉ mạ anh hùng dân tộc vô bằng chứng, nguyền rủa dân tộc một cách vô trách nhiệm.

Hãy nghe NGK nói về người Việt Nam:

. *"Phải chăng... cái văn hóa và tâm lý của người Việt Nam tồi dở? Tôi tin như thế."* (tr. 35). NGK suy bụng ta ra bụng người chăng? TQAN cho thấy cái tồi dở và bệnh hoạn của tên NGK. Kiến thức như ếch ngồi đáy giếng mà muốn phình to lên như con bò.

. *"Ta không có tự hào dân tộc, mà đã không có tự hào dân tộc thì không thể yêu nước"* (tr. 65). Chữ "ta" ở đây không đúng. Điều này chỉ đúng trăm phần trăm trong trường hợp NGK mà thôi. Con người như NGK đúng là không thể nào yêu nước.

. *"Một đặc tính rất kỳ lạ của người Việt là thường đặt nền tảng quan hệ và trao đổi trên một căn bản giả dối"* (tr. 66). Có lẽ NGK học được kinh nghiệm này từ gia đình hắn? Bằng hữu hắn? Hay là từ cái nhóm *luận không thông* của hắn? Sao lại gán cho dân tộc VN?

. *"Khác biệt địa phương, cũng như mọi khác biệt, đều chỉ là những lý cớ để người Việt biểu lộ sự khinh ghét lẫn nhau đã sẵn có ở trong lòng"* (tr. 73). Nhắn NGK: dân tộc nào cũng có người ghét nhau như thế. Tùy theo tính của từng cá nhân, chứ không phải đặc tính của một dân tộc. Cá nhân tên NGK, qua giọng điệu của hắn, là một người khinh ghét người khác hơn ai hết.

. *"Chúng ta không biết truyền thông. Chúng ta viết cẩu thả, nói lộn xộn, đọc sơ qua, nghe lõm bõm..."* (trang 100). NGK đang nói về chính hắn thì đúng hơn, chứ chẳng có "chúng ta" nào cả.

. *"Sự khinh thường tiếng Việt là một truyền thống của người VN"* (tr.105). NGK có hiểu chữ "truyền thống" là gì không? Chỉ dựa vào một vài cá nhân vọng ngoại, rồi cho đó là "truyền thống" của người Việt. Ngu như thế, mà cứ tưởng là có tư tưởng gì mới lắm.

...

Những thí dụ như trên còn rất nhiều nữa trong cái quái thai TQAN: Phần sau của sách, NGK học mót rồi bàn leo về biến cố và nhân vật lịch sử, về tôn giáo, về chính trị... Tôi dùng chữ bàn leo, vì NGK để lộ một kiến thức vô cùng nông cạn, mà cứ thích bàn. Đọc dăm ba quyển viết về đủ thứ, nhưng chẳng thứ nào có chiều sâu. Ví như người học võ mà chẳng có nội công, chỉ thích học những miếng mèo quào để dễ loè bịp những quân trộm gà cướp chó. Gặp người có sở học chân chính liệu còn loè bịp được chăng?

Để lấp liếm cho lối viết ẩu tả vô trách nhiệm của mình, ngay từ đầu sách, NGK đã tự cho hắn cái quyền không liệt kê tài liệu dẫn chứng. Có tài liệu quái đâu mà dẫn? NGK muốn nguyền rủa dân tộc thì cứ viết bừa ra. Con người tắc trách, tâm địa đê hèn, mà mở miệng ra thì huênh hoang là bận bịu làm chính trị, đóng mồm lại thì bảo là vì dân vì nước. Thiếu thì giờ dẫn chứng tài liệu cho đúng đắn, mà thừa thì giờ viết lách cẩu thả để nhục mạ dân tộc.

Bài này được viết không phải để đồng ý hay bất đồng ý với NGK. Một quyển sách chứa đầy những dối trá, khiêu khích và thù hằn vô cớ không xứng đáng là một đề tài tranh luận. Việc NGK bôi nhọ danh nhân, xuyên tạc lịch sử rồi sẽ được phê phán (nếu cần thiết) bởi những sử gia với sử liệu minh bạch. Với tôi, ý kiến NGK chỉ là ý kiến của một tên loạn trí.

Thuở bé, tôi có đọc một bài trích

trong quyển *"Tâm Hồn Cao Thượng"* do ông Hà Mai Anh dịch. Truyện về một cậu bé ăn xin người Ý, đã vất trả những đồng tiền vào mặt những kẻ nhục mạ quê hương cậu và nói "tôi không cần tiền của quân vô loại đã sỉ mạ quê hương tôi" (tôi không nhớ nguyên văn). Tôi đã đọc nhiều lần, và mỗi lần nước mắt tôi lại trào ra. Cậu bé yêu quê hương vô điều kiện. Tình yêu nước không có lý luận và phân tích. NGK phân tích, mà lại phân tích kiểu lưu manh. Tư cách NGK không bằng cậu bé ăn xin trong truyện, thì còn lo việc nước được sao?

Có thể có người đồng ý với NGK rằng hắn viết quyển sách này với ý định tốt là gợi lên một cuộc thảo luận tỉnh thức về đất nước, dân tộc. Thế nhưng với giọng văn hỗn xược, cách suy luận láu cá một chiều, NGK đã biểu hiện một thái độ trịch thượng khiến cho những đối thoại lành mạnh và tương kính không thể xảy ra. NGK còn hèn ở chỗ những bài viết hùa vào để khen hắn (vì quen biết? vì cả nể, cò mồi?) thì hắn cho phổ biến. Những phê bình thẳng thắn thì hắn lại tìm cách tránh né. Thảo luận gì mà kỳ quái như thế?

Tôi viết bài này để nói lên sự đốn mạt của một tên giả trí thức, đã dùng mớ kiến thức ăn đong và lối lý luận bợm bãi để sỉ mạ dân tộc, rồi lại già mồm kết luận rằng chúng ta là một dân tộc không có lòng yêu nước (tr. 65). NGK hô hào hòa giải, nhưng luôn khiêu khích nhục mạ người khác, làm động chạm tổn thương lòng yêu nước của mọi người, tự tình của dân tộc thì hòa giải làm sao? Tâm địa như thế, cốt cách như thế thì hòa hợp để làm gì? Cái nòi này, nếu được giao việc chung, thì chỉ làm hỏng việc chứ chẳng được tích sự gì.

Tôi nghĩ đến *"The Japan That Can Say No"*, đến cậu bé người Ý trong *"Tâm Hồn Cao Thượng"*, rồi lại nghĩ đến chính chúng ta. Ngày nào đó, nếu những người bạn ngoại quốc của hơn hai triệu người Việt hải ngoại nói về dân mình, dùng những chữ NGK đã dùng, thì ta sẽ nghĩ sao? Ta sẽ làm gì nếu một người Hoa, người Đại Hàn, người Pháp... bảo chính một thằng Việt Nam đã công nhận bọn bây là một lũ gian dối, có tâm lý tồi dở, lang chạ, độc ác, không biết truyền thông...? Nếu không lên tiếng vạch trần cái súc sinh của NGK, liệu ta có thể làm người được chăng?

Những lời tự tâng bốc trên trang bìa sau của cái quái thai TQAN cần được sửa lại như thế này cho đúng đắn: "Cuốn sách này chứa đựng những sự kiện giả dối, những nhận định bịp bợm nhằm nhục mạ đất nước, lịch sử, văn hóa và con người Việt Nam. Nó được viết ra không với niềm tin, nhưng với tâm địa bẩn thỉu, với hiềm khích ti tiện. Nó là sự đốn mạt tột cùng của hiện tượng giả trí thức. Nó lưu manh và lừa bịp." ●



co chân đạp núi

Đêm nay lửa tắt, bình khô rượu
Đời vắng em rồi, say với ai?*



Lửa tắt thì nhen lại mấy hồi!
Bình khô, mua rượu đổ vào thôi.
Hỡi ơi vách núi ta ngồi tựa,
nhặt lá vàng thu xé vụn chơi!

Tuổi cuối đời ta, thế đó, em!
Quê người buổi sáng cũng là đêm.
Bình khô, mở nắp, chờ mưa, hứng.
Lửa tắt, nguội tàn nỗi nhớ - quên!

Tuổi cuối đời ta, tuổi mấy mươi?
Hồi năm mươi thấy mấy còn tươi
Sáu mươi, không lẽ lòng đang héo?
Rồi bảy mươi, rồi như lá rơi?

Ta nhẩm nhi như nhấp rượu nồng
chờ ngày hoá kiếp lại sang sông!
Ôi ta một thuở làm chim sáo,
đâu có chi vui lúc xổ lồng!

Ta, tại sao ta chừ đất khách?
Lòng đầy tiếng quạ, tiếng thê lương!
Tại sao không níu thuyền ta lại?
Tại núi khuất rồi mấy đại dương?

Khi ở tù, ta tuổi mấy mươi?
Cầm tờ phóng thích, ngày tháng ơi!
Dấu son nuốt chửng mười năm chẵn
Mắt ngó ngược mà nước mắt xuôi!

Tố Hữu bảo "ra nhà ngục ngỏ
là vào nhà ngục lớn giam thân"
Việt nam oan nghiệt, ai bày chứ?
Lòng dạ nào phơi, sau bảy lăm?

Đêm nay lửa tắt, bình khô rượu
Đời vắng em rồi, say với ai?
Co chân ta đạp không nghiêng núi,
thôi biết mình tàn thật tuổi trai!

Thôi nhé, làm thơ là giải muộn
Đặng Dung "ẩm hận" đã mềm môi!
Rồi khi ngó lại, đâu bè bạn?
Chỉ lưỡi gươm mòn, ánh nguyệt soi!

trần vấn lệ

* thơ Vũ Hoàng Chương

diễn-đàn:

Việt-Nam Đất Nước Tôi

Phương Nam

LTS: Phương Nam là bút-hiệu của một người lớn lên trong chế-độ CS miền Bắc, hiện sinh-sống ở Úc.

LV giới-thiệu bài nhận-định sau đây của ông trong mục-đích trình-bày quan-điểm của người Việt phát-xuất từ nhiều góc cạnh khác nhau, nhưng cùng chung một nỗi thao-thức về quê-hương, đất-nước, tự-do và lưu-đày. Để thể-hiện thật trung-thực, tòa-soạn giữ nguyên ý-tưởng và cách dùng chữ của tác-giả. Nếu cần, sẽ góp lời bàn sau.

Tòa soạn sẵn-sàng dành diễn-đàn để mọi người cùng tham-gia cuộc thảo-luận trong tinh-thần dân-chủ và tương kính. (LV)

(tiếp theo LV số 216)

II. Hoàn cảnh mà CT Hồ Chí Minh (1890-1969) đã chọn con đường đi cho dân tộc Việt Nam.

Theo các văn kiện chính thức của đảng CS Việt Nam, cũng như CT Hồ Chí Minh lúc sinh thời đã nhiều lần khẳng định, thì con đường mà CT Hồ Chí Minh đã chọn cho dân tộc Việt Nam chính là con đường của Lê Nin, tức là con đường XHCN. Cơ sở hình thành của nó ra sao, đúng sai thế nào thì như chúng ta đã biết, ở đây chúng ta chỉ đi tìm hiểu xem hoàn cảnh nào đã dẫn CT Hồ Chí Minh tìm đến với con đường ấy:

Paris năm 1920 - lúc này chàng trai 30 tuổi Nguyễn Ái Quốc tức CT Hồ Chí Minh sau này đã là thường trú nhân ở đây được 3 năm, anh cũng mới ra nhập đảng xã hội Pháp được một năm. (CT Hồ Chí Minh sinh sống ở Pháp 6 năm từ 1917 - 1923). Liên tiếp trong hai ngày 16 và 17.7 tờ Nhân đạo (L'humanité) cơ quan ngôn luận của đảng xã hội Pháp đăng bài viết nhan đề: "Đề cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" của Lê Nin, đây là một bài viết 8 trang và như sau này CT Hồ Chí Minh kể lại:

"Trước đó tôi chưa hề đọc một cuốn sách nào của Lê Nin viết, nó làm tôi cảm động và vui mừng đến phát khóc, ngồi trong phòng một mình mà tôi muốn hét to lên cho mọi người cùng nghe: hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ, đây là cái cần thiết cho chúng ta! Đây là con đường giải phóng dân tộc chúng ta! ... và từ đó tôi đã có một sự lựa chọn: tán thành Quốc Tế III và hoàn toàn tin theo Lê Nin, nhất quyết đi theo ngọn đuốc của Lê Nin vĩ đại để soi sáng đường cho cách mạng Việt Nam".

Tuy nhiên có điểm sau đây cũng do ông kể lại:

"Trong đề cương ấy có những chữ chính trị khó hiểu, nhưng đọc đi đọc lại tôi cũng hiểu được phần chính, ...". Tôi không có ý nói rằng hễ người nào không biết ngoại ngữ hoặc có biết nhưng không giỏi thì không thể chọn được đường đi cho dân tộc mình, nhưng ở vào hoàn cảnh của ông lúc đó - là người Việt Nam duy nhất đi theo con đường của Lê Nin, như chính ông và những đồng chí của ông đã nhiều lần khẳng định, mà với một bài viết không dài lắm ông đọc vất vả như vậy, thì sẽ không dễ gì ông hiểu được toàn bộ tư tưởng của Lê Nin, lại càng khó có thể hiểu được những tư tưởng của Mác. (vì như chúng ta biết là văn phong của Mác đọc rất khó hiểu, mà anh Nguyễn lúc ấy lại không có các tác phẩm của ông bằng tiếng Việt trong tay).

Một điểm nữa cũng cần phải lưu ý là việc tán thành Quốc Tế III của ông là ở vào một hoàn cảnh khác sau đó:

Nước Pháp - Thành phố Tours cuối tháng 12.1920, lúc này đảng xã hội Pháp nhóm họp đại hội để thảo luận và quyết định một vấn đề quan trọng: nên tiếp tục theo Quốc Tế II như truyền thống hay theo Quốc Tế III? Anh Nguyễn cũng được đảng chọn làm đại biểu đại diện cho xứ Đông Dương thuộc Pháp tham dự đại hội. Sau này CT Hồ Chí Minh cũng đã kể lại đại ý:

"Đến phần bỏ phiếu có một nữ thư ký hỏi: đồng chí bỏ phiếu cho Quốc Tế II hay Quốc Tế III? - ông đáp: tôi không phân biệt rõ sự khác nhau giữa Quốc Tế II, Quốc Tế II rưỡi hay Quốc Tế III, nhưng quốc tế nào giúp đỡ dân tộc tôi thoát khỏi ách nô lệ của thực dân Pháp thì tôi bỏ phiếu tán thành. Đó là Quốc Tế III - người nữ thư ký nói, và sau đó ông đã bỏ phiếu tán thành cho Quốc Tế III".

Theo đánh giá của nhiều người thì câu chuyện trên nói lên rằng đó là những khoảnh khắc lịch sử để CT Hồ Chí Minh "Đi từ chủ nghĩa yêu nước chân chính đến yêu CNXH sâu sắc". Theo tôi đây là một điểm lớn cần phải phân tích kỹ hơn, nhưng cũng qua đó lại thêm một lần nữa khẳng định tính "hên - xui, may - rủi" trong việc chọn đường đi cho dân tộc của ông: một khi mà vào tháng 7 ông đã "nhất quyết đi theo ngọn đuốc của Lê Nin vĩ đại" rồi, mà 5 tháng sau đó ông vẫn không hề biết rằng Quốc Tế III chính là do Lê Nin sáng lập từ năm 1919 để dứt khoát chọn ngay từ đầu, vừa là để củng cố thêm cho con đường mà mình đã chọn, vừa ủng hộ cho người thầy lớn của mình. Vì vậy có thể nói trộm vía ông rằng: hoàn cảnh mà CT Hồ Chí Minh đã chọn đường đi cho dân tộc vào năm 1920 ấy chẳng khác nào hoàn cảnh của một người ... bắt mèo ở trong bị! Hay nói một cách khác thì nó cũng tương tự như hoàn cảnh của một người đang ngồi trong ... sòng bài!

Trong điều kiện làm việc đơn phương, vừa đói thông tin, vừa nghèo

phương án đến như vậy, thì chẳng cứ gì CT Hồ Chí Minh mà bất cứ ai dù có là vĩ nhân đi chăng nữa, nếu có chọn được một con đường nào đó cho dân tộc, thì chắc chắn nó cũng sẽ có độ rủi ro cao, lành ít dữ nhiều mà thôi.

(Sau đại hội trên những ai bỏ phiếu cho Quốc Tế III đã tách ra để thành lập đảng CS Pháp, vì vậy đại hội Tours còn được gọi là đại hội sáng lập đảng CS Pháp).

Một câu hỏi đặt ra là nếu CT Hồ Chí Minh không chọn con đường của Lê Nin thì Việt Nam sẽ đi theo con đường nào?

Câu trả lời là: Việt Nam sẽ đi theo con đường các nước Đông Nam A (ASEAN) đã đi, mà Việt Nam chỉ mới ra nhập từ năm 1995 đến nay, và nếu như vậy đất nước đã không bị chậm nhiều chục năm so với thế giới, không phải gánh chịu những hậu quả kéo dài đến tận hôm nay mà tôi xin trình bày rõ hơn ở phần sau; cũng như đã tránh được mức độ khốc liệt vào giai đoạn cuối cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất (1946 - 1954), và dĩ nhiên cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ hai (1954 - 1975) cũng đã không xảy ra; máu xương của nhiều triệu con người Việt Nam ở cả hai phía đã không phải đổ xuống. Toàn bộ cục diện quốc tế và khu vực châu A Thái Bình Dương đã chứng minh điều này, điển hình là trường hợp của Malaysia: tuy các phong trào khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền của nước này, kể cả phong trào cộng sản đều bị thất bại nặng nề, nhưng vẫn được người Anh trao trả lại độc lập vào năm 1957. Một số nước khác thì sớm hơn như năm 1946 có Philipines thuộc Mỹ, Syria và Liban thuộc Pháp; năm 1947 có Ấn Độ, Pakistan và năm 1948 có Miến Điện (Myanmar), SriLanka, Palestine đều thuộc Anh và Indonesia thuộc Hà lan năm 1949, v.v... (riêng Thái Lan do nét đặc thù riêng nên không phải là một nước thuộc địa trước đó.)

Tình hình các nước khác ở châu Phi, Mỹ La tinh, v.v... cũng là như vậy, tất cả đều giành được độc lập dù ở đó có hay không có các đảng cộng sản lãnh đạo, có phong trào khởi nghĩa vũ trang hay không. Đây là kết luận chung của các sử gia khách quan, chứ tôi không hề có ý định làm cái anh chàng "Khổng Minh sau trận đánh". Việc trả lại nền độc lập của các nước chủ thuộc địa cho các nước thuộc địa cũ không phải diễn ra đồng thời, mà kéo dài từ năm 1945 đến giữa thập niên 60 trong thế kỷ 20, trong đó nổi bật lên vai trò can thiệp của nước Mỹ với đầy đủ cả những mặt xấu lẫn tốt của nó.

Vì vậy nếu ai đó nói rằng: CT Hồ Chí Minh đã có công đầu trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê Nin vào Việt Nam, rồi sau đó lãnh đạo đảng CS Việt Nam đưa dân tộc vào quỹ đạo của CNXH thì đúng, nhưng nếu lại nói đấy là con đường duy nhất để Việt Nam giành lại được độc lập là sai, và càng sai hơn nữa nếu gắn thêm vào đấy những giá trị như: hạnh phúc và ấm no, bình đẳng và bác ái, dân chủ và tự do.

Thậm chí có người cho đến lúc này vẫn còn so sánh mức sống chung của nhân dân hôm nay với trước ...cách mạng tháng 8.1945, mà có khi cả làng chỉ có vài ba nhà có xe đạp! Tôi cho rằng bằng cách đó họ đã tự gây thích thú cho mình nhưng đã làm khổ cả một dân tộc.

Song như nguyên soái Giu-Cốp (Zhukov), 4 lần anh hùng Liên Xô - người có công rất lớn với nhân loại trong cuộc chiến tranh thế giới thứ II, đã viết trong cuốn hồi ký *Nhớ Lại Và Suy Nghĩ* của ông: "Người ta có thể xuyên tạc hay bóp méo lịch sử, nhưng không ai có thể làm lại được lịch sử ...".

Ngày nay sau gần 80 năm trôi qua, dân tộc Việt Nam hoàn toàn có đủ điều kiện để chọn lại con đường đi cho dân tộc mình, nhất định cả dân tộc cùng chọn sẽ tốt hơn một người chọn, và vì đây là vấn đề của cả dân tộc thì phải để cho cả dân tộc ấy chọn. Không ai hoặc bất cứ một lực lượng chính trị nào có quyền đứng ra nhân danh dân tộc để tự ấn định hay khước từ quyền tự quyết thiêng liêng ấy vì những lợi ích riêng của họ. Chính điều đó mới là vừa thiếu đạo đức, vừa thiếu văn minh.

III. Đường lối "xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" ở Việt Nam hiện nay.

3.1. Hoàn cảnh ra đời:

Đường lối này bắt đầu ở Việt Nam vào cuối thập niên 80, nhất là sau đại hội VII đảng CS Việt Nam năm 1991, tên đầy đủ hơn của nó là: "Xây dựng và phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý và điều tiết của nhà nước theo định hướng XHCN, với thành phần kinh tế quốc doanh đóng vai trò chủ đạo". Nó cũng là sự tiếp nối của đường lối đổi mới kể từ đại hội VI đảng CS Việt Nam năm 1986, và diễn ra trong bối cảnh toàn phe XHCN trước, sau ở từng nước đều đã phải đi tìm những con đường mới nhằm thay thế cho con đường cũ đã thất bại, nhưng khác với trước là có cả một học thuyết lớn dẫn đường, thì những con đường mới đều là những giải pháp tình thế. Cụ thể là:

- Với các nước Đông Âu và Liên Xô sau nhiều trăn trở, cuối cùng họ chấp nhận thất bại, kiên quyết đoạn tuyệt hẳn với quá khứ và làm lại từ đầu để bắt kịp dòng chảy của thời đại.

- Với Cu Ba và Bắc Hàn thì vẫn tiếp tục cố thủ, không đổi cũ mà cũng chẳng đổi mới, gần đây mới có những chuyển động đang được thế giới quan tâm, theo dõi.

- Với Trung Quốc là đường lối "Xây dựng CNXH mang màu sắc Trung Quốc" được bắt đầu từ năm 1978, thực chất của nó là sự thay thế từ thuyết "Hai ngọn gió Đông - Tây" của Mao Trạch Đông sang thuyết "Hai con mèo đen - trắng" của Đặng Tiểu Bình.

(Một khi mà "gió Đông" không thổi bạt được "gió Tây" thì người ta

quay sang "bắt chuột" bằng bất cứ loại mèo nào, dù là mèo đen hay mèo trắng!). Điều này một mặt tạo ra động lực để nền kinh tế - xã hội Trung Quốc chuyển mình, nhưng mặt khác nó cũng cho người ta thấy đây chính là một màn "thoát y vũ" ngoạn mục nhất về lý tưởng cộng sản.

- Với Việt Nam thì tương tự như Trung Quốc: đổi mới kinh tế nhưng cương quyết không chấp nhận đổi mới chính trị.

3.2. Cơ sở của đường lối mới:

Bây giờ ta đi vào phân tích xem đường lối mới có cơ sở khoa học hay không? nếu có thì nhân dân phải ủng hộ nó, nếu không thì cả dân tộc phải cương quyết đấu tranh cho cái mới ra đời, thay thế và phát triển theo quy luật:

- Xét về tính chất sở hữu thì giữa hai nền kinh tế thị trường và nền kinh tế XHCN là hoàn toàn khác nhau: một cái chủ yếu là dựa trên cơ sở "tư hữu", còn cái kia lại chủ yếu dựa trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất. Nếu đem "trộn" chúng lại với nhau thì sẽ nảy sinh một quá trình ngược: mỗi bước tiến của cái này sẽ là một bước lùi của cái kia và ngược lại.

- Xét về bản chất chính trị ứng với chúng thì cũng lại hoàn toàn khác nhau, mà theo Lê Nin chúng hơn kém nhau tới hàng triệu lần. Nếu cũng lại đem "trộn" nền kinh tế này với nền chính trị kia thì ngoài việc nó mâu thuẫn với những nguyên lý chung, nó còn mâu thuẫn với chính "vấn đề cơ bản của triết học Mác-xít" rằng: "vật chất quyết định ý thức", "tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội" hay "cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng", v.v... (anh Hà Sỹ Phu gọi sự kết hợp này là ''đứa con lai lấu cá''!).

Giả sử có một nền chính trị nào đó mà trước kia đã phù hợp với nền kinh tế XHCN, rồi nay lại cũng "xài" được luôn cho nền kinh tế thị trường, thì theo tôi có lẽ nó cũng giống như những viên thuốc ... xuyên tâm liên chữa khỏi bách bệnh, được quảng cáo rầm rộ ở Việt Nam ngày nào! Vì vậy tôi rất "khâm phục" tính "linh hoạt" của nhiều vị "thầy lang" ta, nghĩa là bệnh "hàn" hay "nhiệt" gì thì các vị cũng đều chỉ định cho cả dân tộc uống ''xuyên tâm liên" hết.

Có thể có một cách so sánh khác như sau: việc đưa ra công thức "trộn" trên cũng chẳng khác nào bảo cứ đun ... một góc vuông thêm 10 °C nữa thì sẽ được ... nước sôi! Vì nhân dân được họ giải thích rằng "độ" của góc vuông là 90, còn "độ" của nước sôi là 100! Nhiều khi tôi cứ tự hỏi tại sao người ta lại bày chuyện cho cả một dân tộc lụi cụi đi "đun góc vuông" như vậy? Nhất định phải có cái gì đó rất cụ thể, rất hữu hình chứ và phải chăng cái đó là: dù đất nước sẽ tiến hay lùi, hay "nửa chừng xuân" thì đó không phải là điều mà những người khởi xướng nó quan tâm, điều quan trọng nhất là phải làm sao khẳng định cho bằng được rằng: "Đảng CS Việt Nam vẫn luôn luôn là lực lượng chính trị duy nhất lãnh đạo đất nước, trước đây là vậy, ngày nay là vậy và mãi mãi sau này cũng sẽ là như vậy - đây là vấn đề có tính nguyên tắc"! Tất cả mọi cái gọi là đường lối hay một cái gì khác tương tự chỉ là hình thức và chỉ để trình diễn mà thôi. Nếu quả là như vậy thì "bà chị" kia ác quá, đã biết "lá diêu bông" là thứ không hề có trên cõi đời này rồi mà vẫn cứ bắt người khác đi tìm, còn mình thì lẳng lặng đi "lấy chồng", lại còn đi bước nữa, bước nữa...

Từ đó ta rút ra nhận xét: cũng như trước kia, đường lối mới hiện nay cũng hoàn toàn không có cơ sở khoa học và thực tiễn, vì vậy khi đi vào cuộc sống tất nhiên nó sẽ nảy sinh ra nhiều hậu quả khôn lường, nó không tránh khỏi sự khập khiễng, chắp vá theo kiểu "râu ông - cằm bà" và sớm muộn gì cũng đi vào bế tắc và khủng hoảng xã hội.

3.3. Một số nét tiêu biểu của thực trạng xã hội Việt Nam hôm nay:

Thực trạng xã hội Việt Nam hôm nay thì dư luận cùng các nhà đầu tư, giới phân tích thời cuộc trong, ngoài nước cũng như các báo cáo của đảng, quốc hội và chính phủ Việt Nam đã đề cập rất rõ, sau đây tôi chỉ xin đưa ra một số nhận xét tiêu biểu theo cách nhìn riêng của mình.

a - Sự lập lờ giữa hai vế của đường lối:

Đó là những cú "bật tường" ngoạn mục giữa thành tích và khuyết điểm, nhiều người có xu hướng đổn hết mọi tội lỗi, xấu xa cho cái "gã thị trường nhơ nhuốc" kia. (nhưng khổ một nỗi là nếu lại tống cổ gã ta đi cho khuất mắt thì xã hội lại sẽ không có động lực như trước). Còn những gì được cho là tử tế, hay ho thì chính là bởi "chàng định hướng thanh tao"! Cũng phải thấy rằng "chiến thuật bật tường" này đã có từ thuở:

Mất mùa thì tại thiên tai
Được mùa là bởi thiên tài đảng ta!

và trước đó nữa, cứ thế "các thế hệ cầu thủ trong câu lạc bộ" ấy truyền ngón nghề này lại cho nhau, cuối cùng thì hầu như tất cả đều nhuần nhuyễn và đội bị "phơi áo" chính là nhân dân Việt Nam. Ngày nay mọi người đều thấy rằng biểu hiện cụ thể và rõ ràng nhất của tính "định hướng XHCN" là sự lãnh đạo đất nước duy nhất của đảng CS Việt Nam, còn trừu tượng và mờ nhạt nhất là những chính sách phúc lợi xã hội, những khoản ngân sách dành cho y tế, giáo dục, v.v ...

b - Sự bất công xã hội sâu sắc:

Nếu bây giờ có ai đó còn nói rằng "xét cho cùng thì quyền lợi của đảng và của toàn dân tộc luôn luôn thống nhất làm một!", thì tôi cho rằng bằng cách đó tuy họ chưa đưa ai lên được ... sao Kim, sao Hỏa, nhưng đã tự đưa mình lên tới đỉnh cao nhất của sự ngụy biện và thói đạo đức giả. Những người dân Việt Nam, nhất là những người nông dân quanh năm chân lấm, tay bùn đã bị bóc lột đến cùng cực cả về vật chất lẫn tinh thần, họ như những người suốt đời phải "đóng hụi" nhưng chẳng bao giờ được "hốt hụi" vậy, đa số chỉ mong làm sao có

được "bánh mì", chứ nào dám mơ tới "hoa hồng". ("Bánh mì và hoa hồng!", một khẩu hiệu do Lê Nin đề ra sau Cách Mạng Tháng 10 Nga). Suốt đời chịu khó, chắt chiu là vậy:

Dọn tí phân rơi, nhặt từng ngọn lá
Mỗi hòn than, mẩu sắt, cân ngô
Ta nâng niu gom góp dựng cơ đồ!

(Tố Hữu - *Bài Ca Mùa Xuân 1961*)

Nhưng tại sao cơ đồ mãi mà không dựng lên được? Đơn giản là vì cơ chế ấy đã tạo ra quá nhiều bàn tay cả vô hình lẫn hữu hình thò ra tước đoạt hết rồi, nếu các cụ Nam Cao, Ngô Tất Tố còn sống thì từ nhiều mảnh đời hôm nay, nhất định các cụ sẽ cho ra lò những *Sống Mòn, Tắt Đèn* của Việt Nam thế kỷ 21! Một thị trường sức lao động đã tự phát hình thành bởi sự bần cùng hóa, ở đó nhiều người chỉ mong sao bán được sức lao động để đổi lấy miếng cơm, manh chiếu mà ăn ngủ qua ngày cho bản thân và gia đình họ thôi, chứ nào có ai quan tâm đến chuyện những người đi thuê đã bóc lột một phần hay toàn bộ "giá trị sức lao động thặng dư" của họ đâu?

Từ quảng trường Ba Đình - Hà Nội ra ga Hàng Cỏ nếu đi xe hơi chỉ mất chừng 5 - 7 phút, nhưng có mấy vị đại biểu trước khi vào hội trường họp thử ra đấy xem nhân dân đi lại, làm ăn như thế nào? Xa hơn một chút là những chợ lao động Giảng Võ, Long Biên nơi mà quần chúng lao khổ khắp nơi đổ về, tụ tập lại, họ giống như giai cấp vô sản ở thế kỷ trước mà Mác đã từng mô tả: "không còn gì để bán ngoài việc bán sức lao động", là "trần như nhộng", v.v...

Cái "tinh thần Ba Đình" trên là căn bệnh ngày càng nặng, nó có cơ sở là: những mâu thuẫn về quyền lợi từ chỗ chỉ chênh lệch lúc đầu, nay đã trở thành đối kháng gay gắt giữa một thiểu số giai cấp thống trị với đa số giai cấp bị trị trong xã hội Việt Nam, kể cả những nhu cầu cơ bản và những nhu cầu bậc cao hơn của đời sống con người.

Dù rất nhiều người trong tầng lớp trên kia vẫn luôn miệng nói là tất cả đều "ngồi chung mâm", nhưng nhân dân thì ai cũng thấy tuy họ ''mắt nhìn rau nhưng tay lại gắp thịt"! Tốc độ tích lũy tư bản của họ nhanh đến mức chóng mặt.

c - Sự bất lực của đảng và chính quyền trước quốc nạn tham nhũng:

Chỉ với 77 bị can trong vụ án Minh Phụng - Epco được đưa ra toà xét xử vào năm 1999 vừa qua cũng đã làm thiệt hại số tiền thuế đóng góp của nhân dân là 4000 tỷ đồng Việt Nam(VNĐ), tức khoảng 280 triệu đô la Mỹ (USD). Nó tương đương với một trong các giá trị sau:

. Hơn 5 chiếc cầu Mỹ Thuận bắc qua sông Mekong (khoảng 54 triệu USD, với Úc đóng góp 2/3 và Việt Nam 1/3).

. Gần bằng tổng mức thiệt hại cơn bão lụt miền Trung năm 1999 (trên 300 triệu USD).

. Gần bằng 3/4 tổng kinh phí xây dựng xa lộ Trường Sơn giai đoạn I mới được khởi công xây dựng (khoảng 380 triệu USD).

. Bốn lần tổng chi phí thay sách giáo khoa hàng năm (khoảng 1000 tỷ VNĐ/năm) hoặc 100 bệnh viện cấp tỉnh (khoảng 40 tỷ VNĐ/1 bệnh viện), trong khi Việt Nam có tất cả 61 tỉnh, thành phố.

v.v...

Nếu chia đều cho tất cả người dân Việt Nam thì mỗi người cũng bị mất 50,000 VNĐ tương đương với 30 cân thóc (tính giá1600-1700 VNĐ/cân, gần đây còn giảm hơn nữa).

Nếu cộng tất cả các phi vụ đã hoặc chưa bị phát hiện thì không thể biết được là các "hào kiệt" thời nay đã "xúc trộm" của nhân dân tính cả già, trẻ, lớn, bé mỗi người là bao nhiêu cân thóc? Rừng bị phá, núi bị bạt, đất bị bán, biển bị khoan như vậy, nhưng đa số những người dân lương thiện đã được hưởng gì từ đó? Tiền của đi đâu hết cả? Bất cứ ai là người Việt Nam, không ít thì nhiều đều có thể trả lời được câu hỏi này.

Cái cỗ máy kia những tưởng ù lỳ, chậm chạp là vậy nhưng mỗi khi ngửi thấy hơi tiền thì lập tức nó "hăng máu lên"! (chữ của Mác). Nếu cụ Đồ Chiểu mà sống lại chắc cụ phải "khâm phục" về sự "liều mình như chẳng có" của các "nghĩa sỹ" thời nay lắm ! Thậm chí có một "nữ anh hùng miền Nam" sau khi đã có dư luận về việc bà ta dùng tiền công quỹ mua nhà cho chàng kép cải lương của mình, thì chẳng những đã không sợ mà còn nổi giận đùng đùng xuất tiếp "tiền chùa" trả thêm cho khoản nợ còn lại, quả là "thay trai nay gái cũng đua tài"! Dẫu có thể ngày đầu chưa quen "đường cầy" đâu thẳng ngay, nhưng đến hôm nay thì trên đất nước này đã có nhiều "đường cầy đảm đang" lắm rồi.

Giả sử ai đó có ý định tổ chức một "Đại hội các anh hùng, chiến sỹ thi đua toàn quốc" thuộc loại này thì Việt Nam ngày nay cũng "ra ngõ gặp anh hùng"! Cùng với những tiêu cực trong các công tác thanh tra, điều tra và thi hành án mà dư luận, báo đài trong nước đã từng nêu ra càng làm cho tinh thần "tay không bắt giặc" của các "hào kiệt", "nghĩa sỹ" thời nay dâng cao hơn bất cứ một thời đại nào trước đó, để rồi có người đã dựa vào một bài thơ của Hồ Chủ Tịch mà sửa lại thành:

Danh sách ở trong lao
Thân thể ở ngoài lao
Muốn nên "sự nghiệp lớn"
Phóng lao phải theo lao!

Chỉ có điều khi "sự nghiệp" của họ càng "đại thành công" thì sự nghiệp của cả dân tộc càng đại thất bại. Ở Việt Nam hôm nay không phải như Lê Nin nói: "Cách mạng là sự nghiệp, là ngày hội của quần chúng", mà chính buôn lậu và tham nhũng mới thật sự là "ngày hội" của nhiều người. Khi nồi canh có một con sâu đã là "rầu" rồi, nhưng nếu nồi canh ấy đầy sâu thì vấn đề là phải xét lại chính "người nhặt rau", hay nói chính xác hơn là phải xét xem tại sao lại có cái "cơ chế nhặt rau" tai hại ấy?

Theo tôi nếu không có sự thay đổi sớm thì một nền kinh tế Việt Nam với nợ nần lút đầu, thực sự không có khả

năng chi trả, đất nước bị xé lẻ ra để bán, vốn trong các xí nghiệp quốc doanh hoặc các liên doanh có một bên góp vốn thuộc sở hữu nhà nước chuyển dần sang tư nhân bằng nhiều cách khác nhau là sẽ ngày càng trầm trọng, dẫn tới nguy cơ mất nước kiểu mới.

Cũng cần phải lưu ý rằng với tình trạng thông tin như ở Việt Nam hiện nay, thì nhân dân cũng chỉ biết được đất nước mình có bị vỡ nợ nước ngoài hay không ít nhất là phải hơn mười năm nữa, bởi vì kỳ hạn của các khoản tín dụng trung và dài hạn thường là từ 20 năm trở lên, mà Việt Nam cũng chỉ mới bắt đầu vay được nhiều của nước ngoài (WB, IMF, ADB, Nhật Bản, Tây Âu,v.v...) từ năm 1993 trở lại đây. Nhưng lúc ấy thì đã quá muộn, trong khi chính nhân dân mới là những người phải nai lưng ra trả nợ, còn những "vị anh hùng" thì phần lớn đều đã "hạ cánh an toàn", và những vần thơ của vị tướng tài danh Lý Thường Kiệt ngàn năm trước, vốn được coi như bản Tuyên Ngôn Độc Lập đầu tiên của nước Đại Việt có lẽ phải sửa lại thành: "Sông núi nước Nam ... ông Tây ở!".

Bà Marie Holfman - giáo sư người Pháp thuộc một viện đại học ở Paris là một nhà Trung Quốc học nổi tiếng khi được hỏi: "Vì sao đảng CS Trung Quốc đã từng chứng minh trong quá khứ là họ có khả năng tiêu diệt được hàng triệu kẻ thù không gớm tay, nhưng trước kẻ thù tham nhũng đe dọa sự sống còn của đảng thì họ lại bất lực?"

Đã trả lời như sau: "Theo ý tôi câu trả lời rất giản dị, có một thời kẻ thù của đảng CS Trung Quốc phần lớn là do óc tưởng tượng của người cộng sản và nằm ngoài đảng. Ngày nay kẻ thù của họ nằm ngay trong đảng, tôi không có con số thống kê, nhưng có thể nói là đại đa số những cán bộ có thế lực của đảng CS Trung Quốc là thành phần tham nhũng. Làm sao mà những người gây ra tham nhũng lại có thể bài trừ được nạn tham nhũng?"

Nếu đem vận những lời giải thích trên vào hiện trạng Việt Nam thì cũng hoàn toàn chính xác. Mọi cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn đảng ngắn, dài, lớn, nhỏ khác nhau đều đã bị đánh trống bỏ dùi, đầu voi đuôi chuột vì sợ rút dây sẽ động dừng.

d - Tình trạng sản xuất bị đình đốn, thất nghiệp gia tăng, môi trường đầu tư bị vẩn đục làm cho nước ngoài rút vốn:

Cũng từ sự bất lực trước quốc nạn tham nhũng, cộng thêm với sự bất lực trước quốc nạn buôn lậu (chúng có mối quan hệ hữu cơ thúc đẩy lẫn nhau) và sự cực kỳ lãng phí của công, đã làm cho nạn hàng giả, hàng nhập lậu trốn thuế tràn vào bóp nghẹt hàng nội địa. Hậu quả là sản xuất đi xuống và nạn thất nghiệp đi lên; nó đẩy hàng triệu nông dân Việt Nam - thành phần chiếm gần 80% dân số cả nước từ các vùng thôn quê đổ về những thành phố để kiếm sống lay lắt qua ngày, đẩy hàng trăm ngàn trẻ em Việt Nam phải bỏ học để vào đời sớm và cũng đẩy hàng trăm ngàn các cô gái Việt Nam bước vào cuộc sống dưới ánh đèn đêm, v.v...

Nó cũng làm cho môi trường đầu tư bị vẩn đục nghiêm trọng, chính sách cũng không nhất quán người này muốn đẩy, người kia lại hãm để "cân bằng giữa phát triển kinh tế với ổn định chính trị" càng làm cho các nhà đầu tư nản lòng, tìm cách rút vốn chuyển sang các nước khác làm ăn. Trong hai năm trở lại đây, trước tình hình đầu tư nước ngoài tụt dốc thảm hại, đảng, quốc hội và chính phủ Việt Nam cùng các ngành, địa phương đã đưa ra nhiều biện pháp nhằm khuyến khích nguồn này quay trở lại.

Bằng cách đó có thể cải thiện được phần nào tình hình, nhưng không vì thế mà vấn đề sẽ được giải quyết tận gốc rễ, bởi vì nguyên nhân sinh ra nó xuất phát từ chế độ chính trị là vẫn còn nguyên: một chế độ chính trị ổn định được đồng nghĩa đơn giản với việc chỉ có duy nhất một đảng lãnh đạo đất nước, không thuyết phục được thế giới tiến bộ nói chung và các nhà đầu tư nghiêm túc nói riêng, nếu như không muốn nói ngược lại là chính sự "ổn định" ấy đang là nguyên nhân sâu xa gây ra những bất ổn lớn.

Họ - những nhà đầu tư có phương pháp đánh giá rủi ro riêng chứ không phụ thuộc vào những gì chúng ta nói. Chúng ta có mạng lưới thông tin toàn cầu để phổ biến chính sách thu hút vốn, thì họ cũng có một mạng lưới như vậy, lại còn mạnh hơn để thông báo cho nhau những rủi ro khi đầu tư ở Việt Nam, vì họ đã có kinh nghiệm: với một thị trường đã bị "chiến trường hóa" hôm nay là khác hẳn với một thị trường đầy mới lạ, hứa hẹn những hấp dẫn mà họ đã kỳ vọng vào 5 - 6 năm trước. Những nhà tư bản đi tìm kiếm lợi nhuận dù có yêu đất nước và con người Việt Nam đến mấy, nhưng một khi mà tiền không đẻ ra tiền thì cũng khó lòng mà "hăng máu lên" được!

Cộng thêm là những căn bệnh còn rất nặng nề và phổ biến như: "du kích chiến" và "địch - ta", v.v ... càng làm cho vấn đề trở nên nghiêm trọng hơn. Với căn bệnh đầu là vẫn còn nhiều người làm kinh tế theo kiểu "nắm thắt lưng địch mà đánh" hoặc là *"thằng Tây nó tiến thì mình giật lùi, thằng Tây nó lúi (lùi) thì mình giật tiền, thề quyết không tha!"* (hát theo nhạc bài Đoàn Vệ Quốc Quân của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu).

Điều này cựu thủ tướng Singapore Lý Quang Diệu khi làm cố vấn cao cấp cho các nhà lãnh đạo Việt Nam đã từng khuyến cáo, bằng cách này một số người có thể đạt được "thắng lợi" trong đoản kỳ, cá biệt nhưng về lâu dài thì chắc chắn là thất bại, nếu đứng trên bình diện quốc gia để đánh giá.

Với căn bệnh sau là luôn lo sợ "địch" làm "diễn biến hòa bình" dẫn tới mất chế độ ta! Để rồi có người đã dựa vào nhạc bài hát *Huyền Thoại Mẹ* của nhạc sỹ Trịnh Công Sơn mà mô tả chân dung họ như sau:

Hôm nay đây bỏ cấm vận
Địch nó lại mò qua
Vì lợi ích quốc gia

Ta cụng ly với địch
Nhưng lòng luôn thầm định
Địch là địch, mà ta là ta!
Đêm chong đèn ngồi nhớ rượu...

Nhưng nhìn vào bức tranh Việt Nam hôm nay thì cũng dễ thấy: rất nhiều chương trình, công trình lớn, nhỏ thuộc nhiều lĩnh vực, cả bề nổi lẫn bề sâu được thực hiện đều có sự đóng góp của "địch"! Kể cả các công trình nâng cấp, trùng tu, bảo tồn, v.v... Cụ thể là các chương trình cho y tế, giáo dục, điện, nước, giao thông vận tải, ngăn chặn và triệt hạ tội phạm, phòng chống và khắc phục thiên tai, bảo vệ môi trường, cải cách hành chính, luật pháp, hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, v.v... và rõ ràng nhất là chiếc cầu Mỹ Thuận vừa được khánh thành. (Dĩ nhiên có nhiều người cũng chỉ là giả vờ mắc bệnh này để thực hiện "vận hội" của mình thôi, Việt Nam ngày nay là "miền đất hứa" của thói đạo đức giả - chính nó, theo đức giáo hoàng Giôn-Pôn II là nguyên nhân sâu sa đã gây ra biết bao tội lỗi trên thế gian này).

Cùng một cách nhìn trên, với tình hình như hiện nay tôi cho rằng chúng ta cũng không nên hy vọng thái quá vào những vấn đề lớn khác như: hiệp ước quan hệ mậu dịch bình thường Việt - Mỹ được ký kết, kể cả việc Việt Nam sẽ ra nhập vào Tổ Chức Mậu Dịch Quốc Tế (WTO), ... những điều đó nếu nỗ lực đều có thể đạt được trong tương lai gần, nhưng rồi những niềm phấn khích ban đầu cũng sẽ qua mau, bởi vì những yếu kém vẫn còn đó. Rất nhiều thách thức đang chờ đón chúng ta ở phía trước, chẳng hạn là hàng hóa của Trung Quốc, Thái Lan, và nhiều nước khác đã sang trước, thì chắc gì chúng ta đã "chọi" được họ để giành được một thị phần như mong muốn?

Tương tự là vấn đề thị trường chứng khoán: liệu chúng ta có xây dựng và vận hành tốt được cái "chợ chứng khoán" này hay không, một khi mà giá trị những hàng hoá trong cái chợ ấy (giá trị của các công ty cổ phần) rất dễ bị đánh tráo giữa thật - giả, tốt - xấu,...? Nói dại chứ, theo tôi sẽ là không sớm nếu như ngay từ bây giờ đã phải có những biện pháp nghiêm ngặt để ngăn chặn, nhằm hạn chế bớt những vụ án kiểu Minh Phụng - Epco trên thị trường vốn thông thường, sẽ lan sang thị trường vốn đặc biệt này trong tương lai, vì nếu nó xảy ra thì mức độ thiệt hại còn lớn hơn nhiều lần và rồi hậu quả cũng lại đổ hết lên đầu dân mà thôi.

Tất nhiên với quan niệm Việt Nam cần phải hội nhập càng sớm càng tốt vào nền kinh tế thế giới, với tư cách là một công dân Việt Nam tôi hoàn toàn ủng hộ những nỗ lực của phó thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, cùng nhiều người khác ở cả trong và ngoài đảng cho những vấn đề trên sớm thực hiện. Chúng cũng sẽ là những điều kiện tốt để đẩy nhanh tiến trình dân chủ hoá cho Việt Nam.

e - Sự xuống cấp của con người Việt Nam:

Trong tất cả những sự đổ vỡ thì đây là sự đổ vỡ lớn nhất, khó khắc phục hậu quả nhất, những cái cần mất thì lại còn, những cái cần còn thì lại mất. Ngày nay hầu hết mọi người đều tin rằng: cây ngay là dễ bị chết đứng nhất, những người ở hiền thì thường gặp ác, còn những kẻ ở ác lại hay gặp "lành"! Những triết lý sống như: "Sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi", "Quân tử nhất ngôn là quân tử dại, quân tử nói đi nói lại mới là quân tử khôn" hoặc "Có tiền mua tiên cũng được", v.v... đã ngày càng thắng thế. Để rồi đã phát sinh ra một trong những thực tế được nhiều người dân Việt Nam nhìn nhận là: người thật, bằng cấp ''thật'' (vì đều có chữ ký và con dấu thật), chức vụ cũng thật; chỉ có "mỗi" đạo đức giả, trình độ giả và năng lực giả mà thôi.

Một xã hội như vậy ắt sẽ đẻ ra nhiều Lý Thông hơn Thạch Sanh, một đất nước như thế chỉ có thể đi xuống chứ không thể đi lên được. Tất cả đều có cội nguồn của nó: một khi mà ở trên "thượng tầng kiến trúc" đã có một đường lối thực dụng đến mức trần trụi như đã trình bày, thì tất nhiên nó sẽ tác động trở lại xuống "hạ tầng cơ sở", cả hai kết hợp lại đã làm cho con người Việt Nam xuống cấp trầm trọng.

Có lần tôi là thính giả của một buổi nói chuyện thời sự vào giai đoạn sau khi Đông Âu và Liên Xô tan rã một thời gian ngắn, báo cáo viên sau khi phân tích tình hình thế giới, cùng thế và lực của cách mạng Việt Nam xong đã kết luận: "Nói tóm lại đảng ta cương quyết không chấp nhận đa nguyên, đa đảng." rồi ông cười cười nói tiếp đùa thì ít, mà thật thì nhiều: "Đảng ta chỉ chấp nhận đa ... đô thôi!". Ai bảo là học thuyết "Hai Con Mèo" của Đặng Tiểu Bình không tác động đến tư duy chính trị Việt Nam?

Lối suy nghĩ sống dựa vào người khác của "cơ chế xin - cho" xưa, mọi việc đều có "Liên Xô bao" những tưởng là đã mất hẳn, nhưng thật ra là còn rất mạnh, nó chỉ chuyển ''đối tác" thôi, để từ đó nó cũng chuyển từ tinh thần tự lực, tự cường của dân tộc sang "tinh thần bị gậy" của nhiều quan chức thời nay. Nhiều vị "tung hoành" khắp năm châu, bốn biển vì "Việt Nam hôm nay đã là bạn của tất cả mọi người"! (Nhưng với những anh nghèo thì thấy các vị cũng làm bạn qua quýt, chiếu lệ lắm.)

Việt Nam đã tiến hay đã lết vào thế kỷ 21? Theo tôi vấn đề nằm ở vế thứ hai.

Tất cả đã lan nhanh từ trong đảng ra toàn xã hội, nhiều người coi việc sống tử tế, có tình nghĩa trước sau với nhau là "lỗi thời", họ lao vào sống gấp, tới đâu hay tới đó, nhất là lớp trẻ để rồi xuất hiện những con người "như chân lý sinh ra" thì ít mà do... sơ ý sinh ra thì nhiều! Các em tự ý bỏ học, rồi túm năm tụm ba với nhau chơi bời, hút chích, đua xe, cướp giật,v.v... có em coi việc vào tù chỉ là một chuyến đi chơi xa thăm bạn bè. Điều gì đã làm các em đi tới chỗ tự hủy hoại mình, làm khổ gia đình và làm băng hoại xã hội như vậy? xin đừng vội trách lớp trẻ, chính sự bàn giao thế hệ quá lèm nhèm hiện nay đã

tạo ra tâm lý nổi loạn, phá phách ấy và đáng trách hơn cả phải là thế hệ đi trước.

Ngày càng ít người quan tâm đến những vấn đề lớn của đất nước vì đều cảm thấy chán nản và bất lực, người ta đi tìm những giải pháp cá nhân để tự cứu mình và cứu gia đình, có người tìm cách ở ẩn, có người chuyển sang thiền, chơi cây, cá cảnh, nghiên cứu tử vi, bói toán, đề đóm, nhiều người quay sang bia, rượu,... để rồi từ đó hiện lên hình ảnh Đất Nước, với những lời được hát theo nhạc một bài hát cùng tên của nhạc sỹ Phạm Minh Tuấn:

"Đất nước tôi thon thả giọt đàn bầu, nghe dịu nỗi đau của mẹ, ba lần ... rót bia hơi hai lần rót nhầm... rượu thuốc, các anh say mềm mình mẹ ... dọn mâm! Đất nước tôi - đất nước tôi, có thế thôi! thế thôi!".

(Thì ra không phải khi hết chiến tranh rồi là các bà mẹ Việt Nam đã hết các lý do để "khóc thầm lặng lẽ"! Bà mẹ nào sinh ra "các anh" như vậy thì có bao nhiêu nỗi đau mà chẳng dịu hết! Thôi cũng chỉ biết chúc các anh nếu lần sau có uống thì rót cho chính xác hơn!).

Giữa sự khủng hoảng về nhân cách và các loại khủng hoảng khác ở Việt Nam hiện nay có mối quan hệ hữu cơ và biện chứng, chúng tác động và thúc đẩy lẫn nhau đang đưa đất nước ta tới cái giới hạn tột cùng của sự nguy hiểm, nếu không ngăn chặn được nhất định sẽ có một ngày tức nước vỡ bờ, dẫn đến một cuộc khủng hoảng toàn diện cả về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Đã có nhiều bộ luật nghiêm khắc ra đời để trừng trị các tội phạm đủ loại, nhiều người đã bị bắt, bị bắn nhưng rồi: "đùng đùng đùng! đoàng đoàng đoàng! anh vẫn đi", chẳng lẽ cứ bắt và bắn mãi như vậy hay sao?

Thủ tướng Thái Lan Chatichaichoonhavan vào cuối thập niên 80 đã phát biểu một câu nổi tiếng "Biến Đông Dương từ chiến trường thành thị trường", nhưng ở Việt Nam hôm nay người ta đã "biến thị trường thành chiến trường" theo đúng nghĩa đen của từ này, tính Mafia là có thật và ngày càng bành trướng sâu rộng trong các cơ quan công quyền, rồi từ đó lan nhanh ra ngoài xã hội. *(còn 1 kỳ nữa)*



Bút Chì phụ-trách

Mỏ gà trôn trâu

Hỏi: Tôi đọc *Lộc đỉnh ký*, thấy nói tới câu thành-ngữ (Tàu) là "thà làm mỏ gà còn hơn làm đuôi trâu", ý nói "thà đứng đầu một bang hội nhỏ nhưng độc-lập, còn hơn lãnh chức trong một bang hội lớn, mà không bằng ai." Xin bác BC cho biết nguyên câu thành-ngữ bằng tiếng Hán ra sao? Và sách nào, hay nhân-vật nào nói câu đó đầu-tiên, để người đời sau nhắc lại mãi biến ra thành-ngữ.

Trương Kỳ Quang
Texas

Đáp: Nguyên-văn thành-ngữ ấy là "Kê khẩu ngưu hậu", đúng ra phải dịch là "mỏ gà trôn trâu", nhưng dịch-giả Hàn Giang Nhạn dịch là "đuôi trâu" nghe thanh-nhã hơn.

Người đầu-tiên nói câu ấy là Tô Tần, nói ra trong lúc tới nước Hàn để thuyết-phục Hàn vương tách ra thành một nước độc-lập. Việc ấy được ghi vào sách *Quốc sách*.

Kê khẩu là mỏ gà, tuy nhỏ, nhưng là bộ-phận để ăn, nằm trên đầu, ở chỗ sạch-sẽ. Ngưu hậu là hậu-môn con trâu, tuy lớn, nhưng là chỗ để bài-tiết, nằm ở hạ-thể, bẩn-thỉu. Cho nên, thà nhỏ mà được làm mỏ con gà còn hơn lớn mà là hậu-môn con trâu.

Quốc-sách chép, thời chiến-quốc, nước Hàn là xứ nhược-tiểu, vua Hàn chịu thần-phục nước Tần để giữ ngôi vị, dù phải nhịn-nhục, luồn cúi.

Để chặt bớt tay chân nhà Tần, Tô Tần tới nước Hàn du-thuyết, xúi nước Hàn đứng lên tuyên-bố độc-lập. Trong khi thuyết-phục vua Hàn, Tô Tần đã đưa ra hình-ảnh "mỏ gà trôn trâu" để khích-động tự-ái Hàn vương, và đã thành-công.

Phiên-âm Hán-Anh

Hỏi: 1) Tôi đọc báo Anh, thấy hồi xưa viết tên Mao Trạch Đông là Mao Tse Tung, bây giờ lại viết là Mao Ze-dong. Có phải vì người Tàu ngày nay đổi cách phát-âm nên phiên-âm đổi theo không?

2) Nhân tiện xin bác BC cho biết tên phiên-âm của các tỉnh và thủ-phủ, thành-phố Trung-hoa theo lối mới. Tôi càng đọc càng mù, không biết đâu là đâu nữa!

3) Và triều-đại bên Tàu, bác ơi!

Trần văn Anh
California

Đáp: 1) Không phải người Tàu đổi cách phát-âm, mà thực ra có nhiều lối phiên-âm tiếng Trung-hoa ra chữ la-tinh, lối cũ là Wades-Gilles, lối bình-dân, lối quốc-tế-hoá và lối mới (Pin-Yin) do chính-phủ Trung Cộng đặt ra và sử-dụng cho tới nay. Hai lối Wades-Gilles và Pin-Yin có nhiều chữ nhất.

- Lối cũ: Wades-Gilles, do hai ông Thomas Wades (1818-1985) và Herbert Gilles (1845-1935). hai ông này là nhân-viên ngoại-giao làm việc ở

miền Nam Trung-hoa. Hệ-thống này ghi chép cách phát-âm của người Trung-hoa ở phía Nam sông Dương-tử.

- Lối hiện-hành: Pin-Yin (phanh-âm), do Trung Cộng đặt ra năm 1953.

Thí dụ:

Bắc-kinh, phiên-âm Wades-Gilles là "Pei Ching"; phiên-âm bình-dân là "Pe King", phiên-âm Pin-Yin là "Bei Jing".

Lối quốc-tế-hoá nằm ngoài ba hệ thống trên, nhưng rất ít chữ.

Thí-dụ: Confucius (Khổng Phu Tử - Kong Zi); Mencius (Mạnh Tử - Meng Zi); Canton (Quảng Châu - Guang Zhou).

2) Tên các tỉnh Trung-hoa theo phiên-âm Pin-Yin hiện-hành:

- An Hui: An Huy; thủ-phủ He Fei: Hợp Phì.
- Fu Jian: Phúc Kiến; thủ-phủ Fu Zhou: Phúc Châu.
- Ji Lin: Cát Lâm; thủ-phủ Chang Chun: Trường Xuân.
- Jiang Su: Giang Tô; thủ-phủ Nan Jing: Nam Kinh.
- Jiang Xi: Giang tây; thủ-phủ Nan Chang: Nam Xương.
- Gan Su: Cam Túc; thủ-phủ Lan Zhiu: Lan Châu.
- Guang Dong: Quảng Đông; thủ-phủ Guang Zhou: Quảng Châu.
- Gui Zhou: Quí Châu; thủ-phủ Gui Yang: Quý Dương.
- Hai Nan: Hải Nam; thủ-phủ Hai Nan: Hải Nam (cùng tên).
- He Bai: hà Bắc; thủ-phủ Shi Jia Zhuang: Thạch Gia Trang).
- He Nan: Hà Nam; thủ-phủ Zheng Zhou: Trịnh Châu.
- Hei Long Jiang: Hắc-long-giang; thủ-phủ Harnin: Ha-nhĩ.
- Hu Bei: Hồ Bắc; thủ-phủ Wu Han: Vũ Hán.
- Hu Nan: Hồ Nam; thủ-phủ Chang Sha: Trường Sa.
- Liao Ninh: Liêu Ninh; thủ-phủ Shen Yang: Thẩm Dương.
- Qin Hai: Thanh Hải; thủ-phủ Xi Ning: Tây Ninh.
- Shan Dong: Sơn Đông; thủ-phủ Ji nan: Tế Nam.
- Shan Xi: Sơn Tây; thủ-phủ Tai Yan: Thái Nguyên.
- Shan Xi: Thiểm Tây; thủ-phủ Xi An: Tây An.
- Si Chuan: Tứ Xuyên; thủ-phủ Cheng Du: Thành Đô.
- Yun Nan: Vân Nam; thủ-phủ Kun Ming: Côn Minh.
- Zhe Jiang: Chiết Giang; thủ-phủ Hang Zhou: Hàng Châu.

Các thành-phố tự-trị:

- Bei Jing: Bắc Kinh.
- Tian Jin: Thiên Tân.
- Shang Hai: Thượng Hải.

Các khu-vực tự-trị:

- Guang Xi: Quảng Tây; thủ-phủ Nan Ning: Nam Ninh.
- Nei Meng Gu: Nội Mông Cổ; thủ-phủ Hohhot: Hồ Hoà Hạo Hặc.
- Ning Xia: Ninh Hạ; thủ-phủ Yin Chuan: Ngân Xuyên.
- Xi Zang: Tây Tạng; thủ-phủ Lhasa: Lạp Tác.
- Xin Jiang: Tân Cương; thủ-phủ Urumqi: Ô Lỗ Mộc Tề.

3) Các triều-đại chính (theo thứ-tự thời-gian):

- Xia: Hạ.
- Shang: Thương.
- Xi Zhou: Tây Châu.
- Dong Zhou: Đông Châu.
- Chun Qiu: Xuân Thu.
- Zhan Guo: Chiến Quốc.
- Qin: Tần.
- Xi Han: Tây Hán.
- Dong Han: Đông Hán.
- Wu: Ngô.
- Shu Han: Thục Hán.
- Wei: Ngụy.
- Xi Jin: Tây Tấn.
- Dong Jin: Đông Tấn.
- Song: Tống.
- Qi: Tề.
- Liang: Lương.
- Chen: Trần.
- Sui: Tuỳ.
- Tang: Đường.
- Liao: Liêu.
- Jin: kim.
- Xi Xia: Tây Hạ.
- Yuan: Nguyên.
- Ming: Minh.
- Qing: Thanh.
- Zhong Hua Min Guo: Trung Hoa Dân Quốc.
- Gong He Ren Min Zhong Hua: Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa (Trung Cộng).

Cảm ơn hay cám ơn?

Hỏi: Cháu nghe người thì nói "cảm ơn" (phần đông), người thì nói (và viết) "cám ơn". *Việt Nam Tự Điển* của Lê Văn Đức và Lê Ngọc Trụ bảo là "cám ơn" (không có chữ "cảm ơn"). Vậy thì "cảm ơn" hay "cám ơn"? Cháu xin cảm ơn và cám ơn bác.

Jackie Nguyễn
Virginia

Đáp: Theo quan niệm "hai phải" của bác, *cảm ơn* hay *cám ơn* đều đúng, nghĩa rất gần nhau.

Cám là tiếng nôm, tự-điển Huình Tịnh Của viết 感 nghĩa là "động lòng", "biết ơn", "biết nghĩa". *Cám ơn* có nghĩa là tạ ơn.

Cảm là tiếng hán-việt, viết @@ nghĩa "động lòng", "mắc lấy", "cảm-động". *Ơn* là tiếng nôm, *cảm* là tiếng hán-việt. Nếu dùng chữ "cảm", đáng lẽ phải nói là "cảm tạ", hay "cảm ân" (hai tiếng cùng là hán-việt), thay vì "cảm ơn".

Trong *VN Tự-Điển* của Lê Văn Đức không có chữ "cảm ơn" mà chỉ có chữ "cảm tạ", giải-thích là "tỏ lời cám ơn vì cảm-kích trong lòng."

Trong *Việt Nam Tự Điển* của Thanh Nghị có chữ "cảm ân", giải-thích là "tỏ ý biết ơn"; và "cảm-tạ", giải-thích là "cảm ơn mà tạ lại".

Trong *Từ Điển Tiếng Việt* của CSVN có cả "cảm ơn" lẫn "cám ơn". "Cảm ơn", giải-thích là "tỏ lòng biết ơn bằng lời"; và "cám ơn" giải-thích là "cảm ơn." ●



Thực-tế

Trong giờ Địa-lý, sau khi giảng tỉ-mỉ về vĩ-tuyến, kinh-tuyến, độ và phút,.. thầy giáo đặt câu hỏi:

- Giả sử như trưa nay, tôi hẹn gặp các bạn để cùng đi ăn trưa. Chúng ta hiện đang ở vĩ-tuyến 22, 19 độ 2 phút Bắc, kinh-tuyến 6, 16 độ 12 phút Tây. Điểm hẹn gặp nhau là vĩ-tuyến 22, 20 độ 14 phút Bắc; kinh-tuyến 6, 15 độ 33 phút Tây, vậy thì chúng ta gặp nhau ở đâu?

Cả lớp im-lặng bối-rối. Lát sau có giọng nói rụt-rè cất lên ở cuối lớp:

- Dạ... em đoán .. chắc là thầy ăn trưa ... một mình!

Nổi nóng

Bệnh-nhân:

- Xin Bác-sĩ giúp tôi! Tôi bị căng-thẳng quá độ, hay mất bình-tĩnh và dễ-dàng nổi giận với mọi người.

Bác-sĩ:

- Thật thế sao? Nào, vấn-đề của ông ra sao, kể tôi nghe..

Bệnh-nhân:

- Ông có điếc không? Muốn giỡn mặt, hay tại ngu xuẩn? Tôi vừa kể cho ông nghe tức thì đó thôi!

Làm sao mà quên được!

Nạn-nhân của một vụ đụng xe rồi bỏ chạy khai với cảnh-sát:

- Chính là bà mẹ vợ tôi. Bả muốn giết tôi!

Thầy đội hỏi:

- Chiếc xe ấy từ phía sau đụng tới làm anh té sấp; làm sao anh biết đó là xe của mẹ vợ anh?

Nạn-nhân:

- Sao lại không? Làm sao tôi quên được giọng cười bất hủ của bả!

Bà nhà ở ... nhà

Anh bồi đẩy xe thức ăn tối lên phòng cho ông bà khách. Anh hỏi:

- Thưa ông! Ông còn cần gì nữa không ạ?

Ông khách:

- Không, cảm ơn anh.

Trước khi quay ra, anh bồi chợt trông thấy chiếc áo ngủ sa-tanh hững-hờ nằm phơi trên giường, bèn hỏi:

- Thế... ông có cần gì thêm cho bà nhà không?

Ông nọ:

- À! Có! Anh mang cho tôi một tấm bưu-ảnh, loại post card chụp phong-cảnh vùng này, tôi gửi về cho bả xem.

Tấm chó

Một bà trẻ son phấn loè loẹt, nhí nha nhí nhảnh vào tiệm tạp-hóa mua hàng. Bà trẻ vớ một bịch thuốc giặt to-tướng, ra quầy tính tiền.

Chủ tiệm tỏ vẻ hoạt-bát thân-thiện, vui-vẻ hỏi:

- Cô giặt nhiều quần áo lắm nhỉ?

Bà trẻ:

- Giặt quần áo? ồ, không! Cái này để tắm con Kiki.

Chủ tiệm trố mắt:

- Tắm chó? Không được đâu. Thuốc giặt này mạnh lắm! Cô sẽ làm nó khô da, nổi ghẻ, và có thể chết được! Cô nên mua loại thuốc tắm chó ở tiệm gia-súc.

Bà trẻ chu mỏ huýt sáo một tiếng, nhún vai móc tiền ra trả. Chủ tiệm rán nói thêm một câu nữa nhưng bà khách trẻ chẳng buồn nghe.

Vài hôm sau, bà khách trẻ trở lại mua hàng. Chủ tiệm vui-vẻ hỏi:

- Con chó của cô ô-kê chứ?

Bà khách nhướng mắt, chớp chớp:

- Nó chết rồi!

Chủ tiệm rán để không nói câu "thì tôi đã bảo", tặc lưỡi:

- Tội chưa! Thuốc giặt ấy...

Bà khách ngắt lời:

- Không phải tại thuốc! Tôi nghĩ nó chết vì cái máy giặt quay nhanh quá.

Cải đạo

Hồng gặp Mai ngoài phố, khoe:

- Bồ còn nhớ anh Phong không? Ảnh nhất-định đòi cưới tôi.

Mai tròn mắt:

- Vậy sao! Xin chúc mừng bồ! Thế khi nào làm đám cưới?

Hồng mỉm cười:

- Chưa biết! Tôi bắt ảnh phải cải đạo theo tôi. Ảnh đồng ý và đang theo học lớp giáo-lý nhập môn...

Mười năm sau, Hồng lại gặp Mai ngoài phố. Mai hỏi:

- Hai người... được mấy cháu rồi?

Hồng ngạc-nhiên:

- Cháu nào đâu? Tôi còn độc thân mà!

Tới phiên Mai ngạc-nhiên:

- Thế còn ... anh Phong? Ảnh đâu rồi?

Hồng thở dài:

- A! Ảnh mê đạo quá, trở thành

linh-mục rồi!

Đe dọa

Ông chủ-bút tờ Tô-cách-lan thời-báo nhận được một bức thư độc-giả, nội-dung tóm-tắt như sau:

"Thưa ông chủ bút,

Tôi nhận thấy trong nhiều năm gần đây, quí báo thường đăng những bài bình-luận tính keo-kiệt của người Tô-cách-lan bản xứ chúng ta.

Tôi cực-lực phản-đối quí báo, và yêu-cầu chấm-dứt ngay những bài vở loại đó, nếu không gia-đình tôi sẽ tẩy-chay tờ Tô-cách-lan thời-báo bằng cách ngưng không qua nhà hàng xóm mượn về đọc nữa."

Đi cho đúng cửa!

Nhà thờ chính tòa ở Nữu-ước có đôi cánh cửa bằng gỗ quí rất dày, rất nặng, rất bóng và luôn luôn đóng kín. Trên khung cửa có hàng chữ đồng cũng bóng lộn không kém: *"Cửa lên Thiên-đàng."* Bên dưới thấp có tấm bảng nhỏ, với mấy chữ kẻ bằng sơn khá tươm-tất: *"Xin vào bằng cửa hông."*

Lấy ở đâu ra!

Trong giờ thi khảo-hạch, giáo-sư hỏi một thí-sinh hàng-hải:

- Nếu gặp trận bão lớn từ bên phải thổi tới, anh làm sao?

Thí-sinh:

- Thưa thầy, em sẽ thả neo phía đuôi tàu.

Giáo-sư:

- Nếu bão thổi từ phía mũi tới?

Thí-sinh:

- Thưa thầy, em sẽ thả neo bên phải hoặc bên trái, gần phía đuôi tàu.

Giáo-sư:

- Nếu từ phía đuôi tàu thổi tới?

Thí-sinh:

- Thưa thầy, em sẽ thả neo gần phía mũi tàu.

Giáo-sư cười khẩy:

- Anh lấy neo đâu ra mà lắm thế?

Thí-sinh gãi đầu, ấp-úng:

- Thưa... chứ... bão đâu ra mà lắm thế!

Đãng trí hạng nặng

Giáo sư Nguyễn Văn Tê nổi tiếng đãng trí. Bà Tê than với bạn:

- Cơ khổ! Chị nghĩ coi! Ông ấy đi dạy về, leo vào bồn tắm nằm đọc sách hàng giờ, quên cả cởi quần áo.

Bà bạn:

- Chết chửa! Hỏng hết quần áo còn gì!

Bà Tê:

- May quá, lại chả sao! Ông ấy quên mở nước!

Chua lòm!

Một cậu sinh-viên nghèo đến bấm chuông tìm người yêu. Cửa mở. Không phải nàng, mà là mẹ nàng. Cậu sinh-viên nhanh-nhẩu:

- Thưa bác ạ! Cháu đến để kính thăm sức khoẻ của bác...

Bà cụ dài giọng:

- Vơơơââââng, mời cậu vào. Cái sức-khoẻ của tôi đang thổi cơm đặng sau bếp.

Nói gì bây giờ?

Khách đến nhà chơi, cho Tèo gói kẹo. Tèo lẳng lặng cầm lấy, mở ra ăn. Mẹ Tèo nhắc:

- Bác cho con kẹo, con phải nói gì với bác chứ?

Tèo hỏi, giọng rất... xã-hội chủ-nghĩa:

- Nói ...giiiii?

Mẹ Tèo nhắc thêm:

- Như khi bố đưa tiền cho mẹ ấy, mẹ nói gì với bố?

Tèo ngừng nhai kẹo, nhíu mày ngẫm-nghĩ rồi chợt quay sang bà khách, nói:

- "Có thế này thôi ấy à?"

Ngủ yên đi con!

Trước khi rút một chiếc xương sườn của ông Adam để làm thành bà Eva, Thượng-đế đánh thuốc mê cẩn-thận, và an-ủi:

- Ngủ yên đi con! Ngủ đời yên đi con! Một lần cuối, một lần cuối cùng!...

Khi các nhà trí-thức tức khí

Hai vợ chồng giáo-sư nhà nọ cãi nhau, rất văn-chương và triết-học.

Bắt đầu, chàng:

- Anh là Trời, em là Đất. Đất dưới Trời, cưng phải nghe anh!

Nàng:

- Không đâu anh. Em là Âm, anh là Dương, trong luật Âm-Dương thì Âm trước Dương sau, anh phải nghe em!

Chàng:

- Em sai rồi! Trong Càn Khôn thì Càn trước Khôn sau, em phải nghe anh!

Nàng, gia-tăng cường-độ:

- Lầm! Anh lầm! Người ta nói: Thư Hùng, Thư trước Hùng sau, anh phải nghe em!

Chàng, bắt đầu nóng:

- Nghe ... nghe cái con bú dù! Trong Nam Nữ, Nam trước Nữ sau, không có tôi thì cô đẻ lấy được một mình à?

Nàng tròn mắt:

- Thế... trên đời này chắc có mỗi mình anh là đàn ông?

Tội-nghiệp ông thánh!

Ông Hai Quặp vừa chết vợ, gặp ai ông cũng khoe loạn lên là vợ ông đang ở trên Thiên-đàng.

Bạn bè không tin hỏi gặng, ông bèn đưa chứng cớ:

- Quí ông biết bà Tám xóm trên chứ gì? Bả vừa mới chết đi sống lại, tây nó nói là "near dead experience". Bả cho tui hay là ông thánh Peter coi cửa Thiên-đàng vừa xuống địa-ngục xin tị-nạn.

Năm nào cũng thế

Cô Ký Điệu, giống y hệt như các bà nhà văn Mít hải-ngoại, luôn luôn tìm cách né tránh đề-cập tới năm sinh khi viết tiểu-sử của mình.

Một hôm sở cũ đóng cửa, cô Ký ngồi lọc-cọc gõ bản tiểu-sử và đơn xin việc, nộp cho hãng khác.

Chủ hãng cầm xấp hồ-sơ của cô, hỏi:

- Cô sinh ngày 12 tháng 6?

Cô Ký Điệu:

- Dạ phải.

Ông chủ:

- Năm nào?

Cô Ký đáp tỉnh:

- Thưa ông, năm nào cũng thế... cũng vẫn ngày đó ạ!

So sánh

Giáo-sư Thiên-nhiên-học Suzuki một hôm vào rừng sống khoả-thân một năm để thâm-cứu thiên-nhiên.

Gặp con voi to-tướng đi ngang, giáo-sư khen:

- Chú mầy thật là giỏi! To lớn nặng-nề thế kia mà vẫn đi đứng một cách đường-hoàng, thật khác với các bà béo ở thành-phố, toàn ngồi xe lăn...

Bất ngờ chú voi dừng lại, nghiêng đầu ngắm ông giáo rồi xã-giao khen lại:

- Chú mầy cũng giỏi lắm! Cái vòi của chú mầy ngắn ngủn và bé tí thế kia mà cũng hái được lá cây mà ăn, không bị chết đói!

Đọc ý-nghĩ của người khác

Hai Hồn-Nhiên đi dạo cảnh núi rừng, gặp một con suối sâu, nước trong leo-lẻo, thích quá, nhìn tới nhìn lui thấy không có ai, bèn cởi hết quần áo trong ngoài ra cho khỏi ướt, nhảy ùm xuống bơi lặn thỏa-thích. Bơi một lúc bắt đầu chán, lò-dò định đi lên, chợt thấy một cô gái trẻ tuổi, xinh đẹp, đang ngồi cạnh đống quần áo của mình mà đọc sách.

Bí quá, Hai trở xuống bơi vòng vòng, mng tìm được một cái gì để tạm che thân, lên bờ lấy quần áo. Chợt nhìn thấy một cái xô cũ nằm phơi dưới đáy nước, Hai Hồn-Nhiên lặn xuống vớt lên, úp vào cái chỗ cần úp rồi thong-thả đi lên.

Gần tới nơi, Hai cất tiếng:

- Chào cô bé! Cô bé đang đọc sách gì đó?

Cô nhỏ ngẩng lên, đáp:

- Sách dạy cách đọc ý nghĩ của người khác.

Hai Hồn-Nhiên cất tiếng cười rất hồn-nhiên:

- Thế cô bé biết anh đang nghĩ gì không?

Cô bé nhìn Hai, mỉm cười:

- Biết! Anh đang nghĩ là cái xô có đáy, nhưng thực ra thì không. Cái đáy xô rã mục đâu mất tiêu từ hồi nào rồi!

Say quá rồi!

Một anh tân binh đi nhậu về say ngất-ngưởng, bước vào doanh trại, gặp một ông tướng lạ mặt từ đâu đến thăm đơn-vị. Say quá, anh cứ khật-khừ đi ngang qua, chẳng chào hỏi gì ráo.

Ông tướng gọi giật lại, hỏi:

- Anh biết tôi là ai không?

Anh tân-binh chợt cười ré lên, gọi om-sòm:

- Tụi bây ơi ra đây mà coi! Thằng này say quá rồi, chẳng nhớ tên nó là gì nữa!

Lời con trẻ

Hai ông cháu nằm chơi trước sân. Cháu chợt quay qua bảo ông:

- Ông nội ơi! Ông nội nhắm mắt đi ông nội!

Ông mỉm cười, hỏi:

- Chi vậy con?

Cháu:

- Mẹ con bảo, khi nào ông nội nhắm mắt thì nhà con giàu to!

Cửa Thiên-đàng

Linh-mục (khuyên tên trộm):

- Con nên bắt chước ta, siêng-năng cầu kinh, một ngày kia cửa Thiên-đàng sẽ không còn khép kín mà sẽ mở rộng chào-đón chúng ta vào...

Tên trộm (phát vào vai linh-mục, trấn-an):

- Cha yên-tâm! Khi nào Chúa gọi, Cha đi với con. Cửa nào con cũng mở được hết!

Ba mầy, ba tao...

Trò A:

- Ba tao mới trở lại trường. Ổng học giỏi lắm. Tháng sau ổng thành kỹ-sư rồi!

Trò B:

- Không bằng ba tao! Ba tao đang học thêm lớp thêm. Tháng sau ổng lấy cái master, ngon hơn!

Trò C (thở dài):

- Ba tao thì chẳng học-hành gì cả! Nhưng thôi! Chúng mày về bảo ba chúng mầy rán học cho giỏi rồi tới sở ba tao xin việc. Tao sẽ nói ba tao nhận ba chúng mầy vào làm ngay. ●

Đã cười với Cả Cười trên báo xin mời cười thêm cho đã với Cả Cười trên sách



CÁO LỖI

Vì thiếu nhân-sự trong mùa hè, Làng Văn số 217 tháng 9 ra trễ 2 tuần so với thường-lệ. Toà-soạn xin chân-thành tạ lỗi đã để cho quí độc-giả mong đợi. (LV)

KÍNH CÁO VỀ ĐỊA CHỈ VI THƯ

Xin quí độc giả, biên tập viên và thân hữu vui lòng xóa địa chỉ vi thư cũ của Làng Văn là <langvan@ilap.com> ra khỏi máy.

Địa chỉ hiện dụng của tòa soạn là <langvan@home.com>. Khi nào gặp trục trặc kỹ thuật, xin gửi về địa chỉ thứ hai của tòa soạn là <tapchilangvan@yahoo.com>. Ngoài ra, Làng Văn không có địa chỉ nào khác.

Nhạc sĩ Linh Phương, Florida: Đã nhận được tất cả, chi phiếu, đĩa, thư,.. Cảm ơn chị. Lại nghe tin chị "dọn" về với VB Florida. Cũng hay. Mong có dịp đến sinh hoạt với anh chị em ở đó. Thân.

Ông Vũ Tú Uyên, Hạ Uy Di: Cảm ơn ông về bài thơ, rất buồn, với câu kết:

Biết bao giờ, đến bao giờ
Bình minh chiếu rạng, ngọn cờ tung bay!

Nếu tất cả đồng bào hải ngoại đồng lòng và cương quyết, câu trả lời sẽ là:

Muốn bao giờ, phải bây giờ
Hướng về quê cũ, ngọn cờ trên tay!

Cảm ơn ông về lời chúc "phát tài". Quả thật, kế hoạch nào, dù nhỏ đến đâu, kể cả đi chợ nấu cơm, đều tuỳ thuộc yếu tố kinh tế trước hết; cho nên, nếu có nhiều phương tiện thì làm được nhiều việc hơn. Kính.

Anh Lê Hoàng Văn, Thái Lan: Đã "gõ cửa kêu cứu" hộ anh một vài nơi. Xin chờ kết quả. Chúc anh may mắn hơn.

Nhà văn Hoàng Du Thụy, AB: Tiếc là không "gặp" chị qua điện thoại, hôm "nghỉ cánh" ở phi trường Toronto. Ủa, mà sao lạ vậy? Giá điện thoại viễn liên bây giờ rẻ rề, sao lại phải đợi dịp tới Toronto mới gọi?

Về việc in sách, LV có giải pháp. Hôm nào mát trời, chị gọi qua để bàn vào việc nhé. Thân.

TR8, Iowa Park: Đàn mandoline, NH thấy nhiều sách gọi là "măng cầm", nghe tức cười, nhưng đã khá thông dụng. Riêng đàn Tây Ban Nha, tiếng Việt gọi là "tây ban cầm" chứ không gọi là "lục huyền cầm". Lục huyền cầm được chế biến từ tây ban cầm, bỏ đi một dây, khoét lõm giữa các phím trên cán đàn cho dễ rung, nhấn, biến thành đàn cổ nhạc Việt Nam. Tuy có tên là "lục huyền cầm", nhưng chỉ có ... 5 dây!

Đọc thời khóa biểu trại tù của anh mà xanh mặt. Mới 2 giờ 30 sáng đã khua dậy đi ... ăn sáng; tối 10 giờ đi ngủ, tính ra có 4 giờ 30 phút ngủ thì làm sao sống nổi? Thế còn Thứ Bảy, Chủ Nhật ra sao? Có phải làm tạp dịch không?

Ông Phạm Văn Nhuệ, Texas: Đã nhận được bài mới, cảm ơn ông. Xin tiếp tục viết đều. Như vậy là việc liên lạc bằng vi thư đã điều hoà; về sau, xin ông cứ gửi bài qua đường dây. Kính.

Nhà văn Xuân Vũ, San Antonio: Mùa đông bên này lạnh đấy, nhưng ở đâu quen đó, sư ca đừng lo. Trên Bắc cực còn có hơn 100 gia đình người Việt dọn từ vùng xích đới qua vùng hàn đới

TÌM BẠN

Tìm Trần Phương Hiền, trước học lớp 10 ở Lasan Tabert (1975), sau qua Québec (1984-1986).

Xin liên-lạc: Võ Nguyên Dũng (408) 946-4157 hay Dung@broadcom.com

sinh sống, chẳng ai chết mà cũng chẳng mấy ai bỏ về chỗ ấm hơn!

Sư ca hỏi, yên giặc (bên này) rồi các em làm gì? Thưa - chúng em tiếp tục làm ... dân, có nhiều thì giờ hơn để săn sóc việc làng, và chuẩn bị vườn tược để về hưu. Đã bỏ dự tính dọn về Cali nắng ấm; sẽ bán đất dưới đó để đi "kinh tế mới" ở vùng Niagara Falls. Ông bếp nói: một năm đưa bạn bè đi chơi Niagara Falls cả chục lần, thôi thì dọn nhà về đó quách, cho tiện. Sư ca, sư tẩu có định chơi thác, xin rán chờ ít lâu nhé! Kính.

Thi sĩ Phan Thịnh, San Jose: Tháng 10 sang thăm bạn, nhớ ghé qua làng. Có thì giờ thì cày bừa thêm mỗi tuần một ngày, cho ... đỡ buồn, có sao đâu! Ông bếp nhắc, anh đã hứa với ông bếp là bỏ thuốc lá, nhớ đấy. *Nhịn thuốc mua trâu, nhịn trầu mua ruộng*, cứ mỗi lần định mua thuốc lá, anh quẳng mấy đồng vô con heo đất, ít lâu đập ra đã đủ tiền đổ xăng đi ... đón dâu rồi. Thân.

Ông Mai Thanh Xuân, Calgary: Chắc ông đã nhận được hai số báo ông cần. Tòa soạn xin tạ lỗi về sự chậm trễ.

Nhà văn Đào Đức Chương, San Jose: Khi đánh máy bắt đầu thạo, ông thử "viết" trên máy xem. Mới đầu có hơi lủng củng, nhưng khi quen, ông sẽ thấy rất nhanh và tiện lợi (nhuận sắc, cắt xén, dời chỗ, v.v.). Chờ bài *Tây sơn thập bát cơ thạch* của ông trên đĩa chữ. Về các bài thơ, không có gì trở ngại.

Thân mến thăm cả nhà vui khoẻ. Mong sớm có dịp trở lại San Jose thăm ông bà.

Ông Trần Khắc Phùng: Số điện thoại của cố nhân là (403) 235-3592. Chúc ông sớm nối lại nhịp cầu.

Ông Mai Văn Thượng, Chicago: Tòa soạn không giữ và không gửi trả tác giả bài lai cảo. Trong Lệ Làng (đăng báo mỗi kỳ) có nhắc các tác giả làm bản sao giữ lại. Rất tiếc!

Bà Nancy Hoàng, MA: NH đã chuyển hai câu hỏi của bà đến "bác" BC. Xin bà vui lòng chờ.

Mme Trịnh, Paris: Cảm ơn bà đã cho biết việc hãng PBN tự ý lấy hai ca khúc của nhạc sĩ TH, và tỏ thái độ khinh thường tác giả. Chúng tôi sẵn sàng dành diễn đàn cho tác giả lên tiếng, nhưng cần có bản sao hồ sơ vụ kiện để phối kiểm trước.

Về tiệm Thuý Nga ở Paris, chúng tôi không xa lạ gì. Họ đã quịt của *Làng Văn* gần 5 năm tiền báo vào khoảng 10 năm trước đây. Xem ra ở cụm 44 ave d'Ivry thuộc quận 13, chỉ có nhà Nam á là sòng phẳng và tin cậy được! Kính.

Anh Nguyễn Hoài Phương, Đức: Đã nhận được hai tấm ảnh mới nhất, rất bô giai của anh để in vào bìa sách mới. Chúc viết đều, cả nhà khoẻ và bình an. Thân.

Bà Lâm Thị Duyên, Úc: NH đã làm tin để giúp bà quảng bá 2 quyển sách, và giúp các gia đình con em bị khuyết tật và chậm phát triển. Chúc bà và quí hội nhiều sự may lành.

Quang Vũ, Hoà Lan: Hoá ra bây giờ Vũ là láng diềng gần với cô chú Chiến Thắng! Cô đã đổi địa chỉ gửi báo cho cháu.

Vũ cứ tiếp tục gọi "cô chú" (cô trước chú sau) đâu có sao!

CHÚC MỪNG

Gia-đình Văn Bút Việt-Nam Ontario hân-hoan gửi lời chúc mừng đến ông bà ngoại **Lê Kim Ngân & Hoàng Ngọc Thanh Dung**, các cháu Đinh Đồng Đạo và Thiều Dương, đã giới-thiệu thêm tân hội-viên dự-bị là cậu

ALAN ĐINH ĐỒNG DUY TUỆ

trình diện ông bà và bố mẹ ngày 1 tháng 7 năm 2001

Văn Bút Việt-Nam Ontario cũng hân-hoan chúc mừng văn-hữu **Nguyễn Đăng Tuấn và hiền-nội Xuân Mỹ** đã giới-thiệu tân hội-viên dự-bị, cậu

NGUYỄN ĐĂNG TUẤN HUY - STEVEN

trình-diện bố mẹ ngày 26 tháng 7 năm 2001

Thân ái chúc mừng quí văn-hữu và gia-đình.

Văn Bút VN Ontario

Người mình vẫn quen nói: "cô chú", "chú bác", có lẽ vì thuận miệng, chứ không phải vì "cô" lớn hơn "chú" hay "chú" lớn hơn "bác". Hơn nữa, chú Bếp "chì" lắm, không sợ mang tiếng bị vợ lấn. Nếu cháu gọi là "chú Nguyên Hương", chú ấy sẽ vui vẻ xưng là "chú ... Hương" liền! Thân mến.

Bà Đặng K. Quyên, NC: Tòa soạn đã chuyển thư cho tác giả Xuân Vũ. Kính.

Anh Nguyễn Tường Tứ, Ottawa: Đã nhận được thư và bài. *Sự* đã *muôn năm cũ* rồi, có lẽ nên để cho ông nhạc sĩ quá cố được mồ yên mả đẹp. Bây giờ chắc ông ta đã nhìn rõ vào cuộc đời hơn, và mọi sự khen chê, công kích, bênh vực (hay ...dựa hơi) không còn có ý nghĩa gì nữa.

Bà Quan Toàn, Austin: Cuốn *Văn Âu xú sử*, Mõ Làng Văn còn chờ đến khi Văn Bút VNHN chính thức phục hoạt, mới viết thêm đoạn chót và trình làng. Xin bà chờ đọc. Kính.

Ông Hoàng Xuyên, San Jose: Đã nhận được bản in các bài, riêng đĩa chữ không có gì cả. NH đoán là ông gửi nhầm đĩa trắng (blank). Xin vui lòng gửi lại, hoặc email về làng. Kính.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

(không kể bài gửi qua email)

Văn: Đào Đức Chương, Hồ Đình, Mường Giang (2), Hồ Bạch Thảo.

Thơ: Hạ Kha, Nhí Tiểu-thư (4), Nguyễn Văn Ngọc, Biển Bắc (6), Nguyễn Văn Cường (2), Phạm Hồng Đậm, Chu Vương Miện (4), Trăng Rằm (2), Rợ Giao Châu (2), Xuân Ngữ (2), Iên Khoan, Phan Thịnh, Nguyễn Phù Sa, Vạn Giả, Trần Văn Thanh, Bạch Hổ (3).

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Tây Sơn thập bát cơ thạch (ĐĐC), Rượu (HĐ), Theo Tam Tạng, Vu Lan (MG), Tìm hiểu về vua Tự Đức (HBT).

Thơ: Nếu, Quyển sách ước (NTT), Cơn mưa, Câu hát đại dương, Lời thu xa, Chùm thơ hờ hững (BB), Lênh đênh, Gợi ý (NVC), Chuyện tình, Lm, Ml (CVM), Cà phê và em (PHĐ), Một thoáng em về, Hai mảnh tim (XN), Hành trang ta về (RGC), Bên đời có nhau (IK), Nhỏ (NVN), Võ về (PT), Chiều nhân thế (NPS), Muộn, Tình lỡ (VG)

PHÂN ƯU

Được tin thân mẫu của anh Đỗ Lưu Lai, ngụ tại Oslo, Na Uy, là

Cụ Bà ĐỖ THỊ NÊ

sinh năm 1918, mất ngày 6 tháng 8 năm 2001 (nhằm ngày 17 tháng 6 năm Tân Tỵ) tại tỉnh Gò Công, Việt Nam, thượng thọ 83 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng anh chị Đỗ Lưu Lai, các cháu và tang quyến.

Đồng nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm được tiêu diêu miền cực lạc.

Nhà thơ Tuỳ Anh, Đức quốc
Gia đình nhà thơ Đan Hà, Đức quốc
Gia đình Phạm Quang Trứ, Oslo, Na-uy
Gia đình Vũ Văn Vận, Oslo, Na-uy
Gia đình Tôn-thất Dương Mãng, Oslo, Na-uy
Gia đình Nguyễn Văn Trác, Oslo, Na-uy
Gia đình nhà thơ Nguyễn Văn Cường, Bergen, Na-uy.

PHÂN ƯU

Nhận được tin trễ:

Cụ PHẠM TẤT HIỂN

thân phụ của chị Phạm Tuấn Mậu đã từ trần ngày 10 tháng 5 năm 2001 tại Houston, Texas, Hoa kỳ, hưởng thọ 85 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng anh chị Bùi Tiến Rũng.

- Gia đình Nguyễn Đăng Dự, Chicoutimi, Canada

- Gia đình Nguyễn Hữu Khâm, Montreal, Canada

- Gia đình Ngô Đình Thức, Montreal, Canada.

sách mới về

BỔ-TÚC THƯ MỤC 2001 (IN TRÊN LÀNG VĂN 209)

150 món ăn chay
Quỳnh Hương
US$8.00 - CA$13.00

25 năm tiếng xuống xã-hội chủ-nghĩa
Nhận-định
Vickie Willis
US$12.00 - CA$19.00

28 ngày đêm quyết-định vận-mệnh Trung quốc
Tài liệu - Thái Nguyễn Bạch Liên
US$15.00 - CA$22.50

55 ngày 55 đêm, cuộc sụp đổ của VNCH
Tài liệu, Chính Đạo
US$21.00 - CA$33.00

Alexandre De Rhodes và chữ quốc ngữ
Nhận định
nhiều tác giả
US$14.00 - CA$22.50

Anh hùng trong bóng tối
Hồi ký tập thể của Lực lượng Phục Quốc VN 1975 - 1976
Vinh Sơn Duy Việt
US$14.00 - CA$22.50

Ảo ảnh cuộc đời
Truyện ngắn
Trần Sĩ Lâm
US$12.00 - CA$19.00

Ba sinh hương lửa
Truyện dài
Doãn Quốc Sỹ
US$15.00 - CA$24.00

Bả giời
Truyện dài
Nguyễn Bình Phương
US$9.00 - CA$14.50

Ban-mê-thuột ngày đầu ngày cuối
Truyện ngắn
Trần Hoài Thư
US$15.00-CA$24.00

Bến bờ còn lại
Tạp văn,
Lương Thư Trung
US$14.00 - CA$22.50

Bên dòng sông Hằng
Tâm linh
Viễn Đằng Chu Tác
Nguyễn Văn Thực dịch
US$14.00 - CA$22.50

Binh biến 11.11.1960
Hồi ký
Vương Văn Đông
US$18.00 - CA$29.00

Bí quyết bế tinh
Giáo-dục Sinh-lý
Hoàng Hà
US$15.00 - CA$24.00

Bí-quyết vận khí để trị bệnh
Khí-công, Phan Chính
US$7.00 - CA$11.50

Bonsai toàn thư
Khổ lớn, bìa cứng
H. Tomlinson
Phạm Minh dịch
US$22.00 - CA$35.00

Bùa yêu
Truyện dài, Hùng Sơn
US$15.00 - CA$24.00

Bức phù điêu khắc cạn
Truyện ngắn
Nguyễn Thị Thảo An
US$12.00 - CA$19.00

Bước đầu học đạo
Phật học Anh Việt
A. Building
Thích Trí Thủ
US$7.00-CA$11.50

Cẩm-nang cờ tướng
Thiếu Lăng Quân
Nguyễn Tài Bình
US$12.00-CA$19.00

Câu cửa miệng
Ngôn ngữ, bìa cứng
Nhàn Vân Đình
US$14.00 - CA$22.50

Chân dung những tiếng hát I, II
Tạp văn
Hồ Trường An
Mỗi tập:
US$18.00 - CA$29.00

Chân dung và đối thoại
Bình luận văn chương về Tố Hữu, Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Lưu Trọng Lư, Nguyễn Khải...
Trần Đăng Khoa
US$13.00 - CA$20.50

Chìa khoá đại giác ngộ
Phạt-học
Linh Thuỵ
US$12.00 - CA$19.00

Chiếc áo mộng mơ
Tiểu thuyết xã hội Trung Hoa - Quỳnh Dao
US$12.00 - CA$19.00

Chiến tranh Việt Nam toàn tập
(Từ trận đầu đến trận cuối)
TS Nguyễn Đức Phương
gần 1000 trang khổ lớn, bìa cứng, jacket
US$45.00 - CA$70.00

Chiến tranh Đông Dương III - Biên giới Miên Việt, Hoa Việt 1979
Tài liệu, Hoàng Dung
US$13.00 - CA$21.00

Chinh-phụ ngâm
Cổ-văn,
Việt Anh Pháp
Hoài Văn Tử
US$12.00-CA$19.00

Chữ nghĩa bề bề
Tạp văn
Đặng Trần Huân
US$12.00 - CA$19.00

Chuyện tình dang dở
Truyện ngắn
Thế Dũng
US$10.00 - CA$16.00

Cờ tướng khai cuộc
Phạm Tấn Hoa
Trần Tấn Mỹ
US$8.00-CA$13.00

Cờ tướng Xa Mã Pháo công sát thần chiếu
Công Sĩ
US$9.00-US$14.50

Cờ tướng tàn cuộc
Trần Tấn Mỹ
Lê Thiện Vị
US$10.00-CA$16.00

Cờ tướng tinh hoa
Tăng ích Khiêm
Nguyễn Tuyết Ngân
US$10.00-CA$16.00

Cố hương
Truyện ngắn
Hà Thúc Sinh
US$12.00 - CA$19.00

Cơn hồng thuỷ biển Đông
Tài liệu về thuyền nhân, Cao Thế Dung
US$13.00 - CA$21.00

Công-giáo, huyền-thoại và tội-ác
Charlie Nguyễn
US$15.00-CA$24.00

Công-giáo trên bờ vực thẳm
Nhận-định tôn-giáo
Charlie Nguyễn
US$15.00 - CA$24.00

Cuối ngày một lần ngồi lại
Truyện ngắn
Song Thao
US$10.00-CA$16.00

Cười là thang thuốc bổ
Truyện cười
Cả Cười
US$7.00 - CA$11.00

Cười lăn
Truyện cười
Cả Cười
US$7.00 - CA$11.00

Cửu Long cạn dòng, biển Đông dậy sóng
Tài liệu môi sinh
Ngô Thế Vinh
US$25.00 - CA$40.00

Dữ hơn rắn độc
Tiểu thuyết phóng tác
Hoàng Hải Thuỷ
US$15.00 - CA$24.00

Đại-đội cũ và trang sách cũ
Tạp-văn
Trần Hoài Thư
US$12.00-CA$19.00

Đặng Tiểu Bình, nhà chính-trị lỗi-lạc Trung-quốc
Biên-khảo
Ngô Thiện
US$18.00-CA$28.00

Đi vào cõi vô cùng
Biên-khảo thiên-văn
Hoàng Dung
US$12.00 - CA$19.00

Điên
Truyện ngắn
Hoàng Liên
US$14.00 - CA$22.50

Điều cần biết khi bạn phải sống với bệnh

tiểu đường
BS Ngô Văn Quí
US$12.00-CA$19.00

Đoàn quân mũ đỏ
Truyện dài
Hoàng Ngọc Liên
US$12.00-CA$19.00

Đổi mới, niềm vui chưa trọn
Hồi ký, Trần Độ
US$14.00 - CA$22.50

Đức tin Công giáo
Bình luận,
Trần Chung Ngọc
US$15.00 - CA$24.00

Giọt lệ tương tư
Tiểu thuyết Quỳnh Dao
US$11.00 - CA$17.50

Giúp cường dương, trị bất lực bằng Yoga Krya
Giáo-dục sinh-lý
US$15.00 - CA$24.00

Hành hương đất Phật
Tài liệu, khổ lớn
Phan Thiết
US$20.00 - CA$32.00

Hạnh phúc có thật
Truyện ngắn
Bùi Bích Hà
US$10.00 - CA$16.00

Hèn đại-nhân
Truyện ngắn, Lê Đạt
US$12.00 - CA$19.00

Hoa cỏ
Truyện ngắn Linh Thủy
US$15.00-CA$24.00

Hoá huyết thần công
Võ hiệp 6 cuốn
Trần Thanh Vân - Hàn Giang Nhạn
US$52.00 - CA$83.00

Hoả lò
Truyện ngắn
Nguyễn Chí Thiện
US$15.00-CA$24.00

Hồ Chí Minh, con người và huyền thoại
(1) - 1892-1924
Tài liệu, Chính Đạo
US$16.00 - CA$26.00

Hồ sơ mật dinh Độc-Lập
Tài-liệu
Nguyễn Tiến Hưng
US$25.00-CA$40.00

Hồng lâu mộng
(3 tập)
Cổ văn, bìa cứng
Tào Tuyết Cần
US$49.00 - CA$78.00

Hùm chết để da
Truyện ngắn miền Nam, Võ Phước Hiếu
US$12.00 - CA$19.00

Kho tàng truyện tiếu lâm VN
Nguyễn Cử &
Phan Trọng Thưởng
US$12.00 - CA$19.00

Không cần đàn bà?
Phiếm, Kathy Trần
US$14.00 - CA$22.50

Khung cửa nắng
Truyện dài
Ngô Nguyên Dũng
US$10.00 - CA$16.00

Kiến-trúc Phật-giáo Việt-nam II
Tài-liệu
Nguyễn Bá Lăng
US$15.00 - CA$24.00

Kiều
Anh Việt, Hoài Văn Tử
US$18.00-CA$28.00

Kim Vân Kiều
(Anh văn) Bìa cứng
Lê Xuân Thuỷ
US$16.00 - CA$25.50

Kim Vân Kiều
(Pháp văn) Bìa cứng,
Nguyễn Văn Vĩnh
US$22.00 - CA$35.00

Kinh-nghiệm lịch sử và hướng đi tới của VN
Nhận-định chính-trị
Nam Minh Bách
US$14.00-CA$22.50

Kỷ vật đầu tay và cuối cùng I & II -
Tác phẩm của Khái Hưng và các bài tưởng niệm, nhiều tác giả
US$45.00 - CA$72.00

Kỹ-thuật phòng the cao-cấp
Giáo-dục sinh-lý
US$14.00 - CA$22.50

Lan man ngày tháng cũ
Truyện ngắn và bút ký
Nguyễn Mạnh An Dân
US$13.00 - CA$21.00

Lời tỏ tình đã cũ
Truyện ngắn
Hoàng Chính
US$10.00 - CA$16.00

Lư Sơn kỳ nữ
Võ hiệp (3 cuốn)
Tiền Phong Từ Khánh Phụng
US$36.00 - CA$58.00

Lý-thuyết & thực-hành đàn guitar
Ngô Ngọc Thăng
US$14.00 - CA$22.50

Mai hoa dịch tân biên
Bói toán, bìa cứng
Vưu Sùng Hoa
US$19.00 - CA$30.00

Mộng trường so le
Truyện ngắn
Việt Phương
US$12.00 - CA$19.00

Một thời Hoàng tộc -2
Biên-khảo, Bảo Thái
US$15.00 - CA$24.00

Năm con rồng Á-châu
Thời-sự kinh-tế
Đỗ Đức Thống
US$12.00 - CA$19.00

Nằm trong cơn gió vô tình
Truyện ngắn
Saroyan Vann Phan
US$10.00-CA$16.00

Ngã tư hoàng-hôn
Truyện dài phóng sự tiểu thuyết - Văn Quang
US$18.00 - CA$29.00

Người Cộng sản đã tin linh hồn có thật?
Tài liệu
Phạm Quế Dương, Trần Phương, Hoàng Hải Thuỷ
US$8.00 - CA$13.00

Người đàn bà bên kia vĩ tuyến
Truyện dài
Doãn Quốc Sỹ
US$17.00 - CA$27.00

Người Mỹ và chiến-tranh Việt-Nam
Liên hệ quân-sự chính-trị 1945-1975
Nguyễn Kỳ Phong
US$18.00-CA$29.00

Nhân chứng một chế độ I, II, III
Hồi ký, Huỳnh Văn Lang
Tập I: US$23 - CA$37
Tập II, III mỗi tập:
US$20.00 - CA$32.00

Nhận diện chân dung nhà văn
Phê bình Huy Cận, Xuân Diệu, Thế Lữ, Tô Hoài, Tú Mỡ, Vũ Trọng Phụng
Lý Hồng Xuân
US$16.00 - CA$26.00

Nhớ Huế
Truyện ngắn
Phạm Thành Châu
US$12.99 - CA$19.00

Những cái dại của người xưa
Lam Giang, Nguyễn Quang Trứ
US$11.00 - CA$17.50

Những cái khôn của người xưa
Lam Giang, Nguyễn Quang Trứ
US$11.00 - CA$17.50

Những người con của đất
Truyện dài Đỗ Bàng
US$14.00-CA$22.00

Những nỗi đau đời
Truyện
Thanh Thương Hoàng
US$14.00 - CA$22.50

Những tên biệt kích cầm bút
Hồi ký lao tù
Hoàng Hải Thuỷ
US$16.00-CA$26.00

Những vụ án ly kỳ đời Tống
Truyện dịch
Đào Thiện Trí
US$14.00 - CA$22.50

Nuôi trồng hoa lan
US$10.00 - CA$16.00

Phía bên kia mặt trăng
Truyện ngắn
Trần Thị Diệu Tâm
US$10.00 - CA$16.00

Phương-pháp trị bệnh huyết-áp cao
TT Thích Tâm Ấn
US$8.00-CA$13.00

Quán ven sông
Truyện ngắn
Hoàng Khởi Phong
US$14.00 - CA$22.50

Quê nội quê ngoại
Truyện miền Nam
Xuân Vũ
US$18.00 - CA$28.50

Quốc ca hay quốc nhục
Tài-liệu
Trần Viết Đại Hưng
US$14.00 - CA$22.50

Sàigòn - Cali 25 năm gặp lại
Bút ký, Văn Quang
US$13.00 - CA$20.50

Sài-gòn tuyết trắng
Hồi ký, Vũ Thuỵ Hoàng
US$18.00 - CA$29.00

Sau mùa bão biển
Truyện dài xã-hội đỏ
Cao Xuân Lý
US$12.00 - CA$19.00

Sông Côn mùa lũ
Truyện dài (4 cuốn)
Nguyễn Mộng Giác
US$80.00 - CA$128.00

Tâm lý con người qua nét bút
Quang Bạch
US$12.00 - CA$19.00

Thấm mãi tình nhau
Tiểu thuyết xã hội Trung Hoa
Quỳnh Dao- Ái Cầm
US$14.00 - CA$22.50

Thập vạn đại sơn vương
Võ hiệp (2 tập)
Hoàng Ly
US$24.00 - CA$38.00

Thế giới tâm linh
Tài liệu Đoàn Văn Thông
US$15.00 - CA$24.00

Thế-giới Phật-giáo Tây-tạng
Đạt Lai Lạt Ma
US$14.00 - CA$22.50

Thế-hệ chiến-tranh
Truyện ngắn
Trần Hoài Thư
US$12.00 - CA$19.00

Thiền trong nghệ-thuật bắn cung
TT Thích Viên Lý
US$8.00 - CA$13.00

Thiếu Lâm Kiến An Việt Nam
Võ thuật
Nguyễn Văn Đại Nghĩa
US$15.00 - CA$24.00

Thủ-đức gọi ta về
Truyện ngắn,
Trần Hoài Thư
US$10.00 - CA$16.00

Thuở mơ làm văn sĩ
Hồi ký
Nguyễn Thuy Long
US$14.00 - CA$22.50

Tiên thiên khí công
Khí công
Phạm Văn Chính
US$12.00 - CA$19.00

Tiền chiến hậu chiến
Võ hiệp - đệ tam truyền kỳ Lục Tiểu Phụng; Cổ Long - Hàn Giang Nhạn
US$18.00 - CA$29.00

Tiếng kèm
(tìm hiểu tiếng Việt)
Phạm Văn Hải
US$25.00-CA$40.00

Tiếng nói Đoàn Thị Điểm trong Chinh-phụ ngâm-khúc
Biên-khảo văn-học
Lê Hữu Mục
Phạm Thị Nhung
US$15.00 - CA$24.00

Tình báo khoa học
Tài liệu, J. Bergier,
BS Bùi Nguyên Hiếu
US$14.00 - CA$22.50

Tình hận
Tiểu-thuyết phóng-tác
Tống Minh Long Quân
US$19.00 - CA$30.00

Tình yêu
Truyện ngắn,
Hoàng Nga
US$10.00 - CA$16.00

Tố-tâm kiếm (2 cuốn)
Võ hiệp, Kim Dung
US$24.00-CA$38.00

Tội ác và quả báo
Đoàn Văn Thông
US$10.00 - CA$16.00

Tôn-giáo đối chiếu Phạt giáo, Ấn-độ-giáo
Tài-liệu, Trần Văn Kha
US$23.00 - CA$37.00

Tôn Tử binh pháp trong cờ tướng
Dương Diên Hồng
US$7.00-CA$11.50

Trạch vận tân án địa lý dương trạch
Phong thuỷ
Thẩm Trúc Nhưng
US$18.00 - CA$29.00

Trăm hoa đua nở trên đất Bắc
Tài liệu về Phong trào Nhân Văn, Giai Phẩm tại miền Bắc Cộng-sản năm 1956 của Mạc Đinh Hoàng Văn Chí
US$18.00 - CA$28.50

Truyện cổ Đông phương
Phạm Thăng
US$7.00 - CA$11.00

Truyện cổ nước Lào
Quốc Chính
US$6.00 - CA$10.00

Truyện cổ nước Pháp
Tế Xuyên
US$6.00 - CA$10.00

Truyền thống văn hoá VN trong văn chương đối liễn
Biên khảo
Trần Công Định
US$15.00 - CA$24.00

Tù binh và hoà bình
Bút ký chiến tranh
Phan Nhật Nam
US$13.00 - CA$21.00

Tứ hải quần long
Võ hiệp, (4 cuốn)
Gia-Cát Thanh Vân
Lão Sơn Nhân
US$40.00 - CA$64.00

Từ bi và kẻ thù
Đạt Lai Lạt Ma
US$15.00 - CA$24.00

Tự điển Phật học
bìa cứng, khổ lớn
Chân Nguyên &
Nguyễn Tường Bách
US$28.00 - CA$44.50

Tự điển nhân danh, địa danh và tác phẩm văn học Trung Hoa
BS Hoàng Xuân Chính
US$30.00 - CA$48.00

Tự điển thành ngữ, tục ngữ Hoa Việt
bìa cứng,
Nguyễn Văn Khang
US$16.00 - CA$25.50

Tự điển thành ngữ, tục ngữ Việt Hoa
bìa cứng
Nguyễn Văn Khang
US$15.00 - CA$24.00

Tự học tiếng Anh, luyện nghe và thực hành (sách & 2 tape)
Trình Tiến
US$20.00 - CA$32.00

Tử vi địa lý phong thuỷ dương trạch
(cho 100 tuổi 1904-2003) Phong thuỷ,
Ngô Quốc Phong
US$26.00 - CA$42.00

Tuỳ Đường diễn nghĩa
(3 tập) Cổ văn, bìa cứng, Chủ Nhân Hoạch
US$45.00 - CA$72.00

Tuyển tập Võ Phiến
Truyện ngắn, Võ Phiến
US$25.00 - CA$40.00

Tuyển truyện kinh dị và kỳ dị
Nguyễn Đình Khánh
US$12.00 - CA$19.00

Văn học Việt Nam từ điển nhìn hậu hiện đại
Tiểu luận
Nguyễn Hưng Quốc
US$17.00 - CA$27.00

Vết hằn mùa xuân
Truyện ngắn
Ngô Viết Trọng
US$12.00-CA$19.00

Việt Nam 1920-1945 Cách mạng và phản cách mạng thời đô-hộ thuộc-địa
Tài liệu, Ngô Văn
US$18.00 - CA$29.00

Việt-nam khát-vọng dân-chủ tự-do
Nhận-định chính-trị
Nguyễn Chí Thiệp
US$28.00 - CA$45.00

Việt Nam niên biểu
Tập C: 1939-1975
Tài liệu, Chính Đạo
US$22.00 - CA$35.00

VN qua lăng-kính 24 nhân-vật thời-đại
Phỏng-vấn Lý Tòng Bá, Nguyễn Đình Huy, Stephen Young, LM Nguyễn Hữu Lễ, Thượng-tọa Thích Viên Lý,..
Nguyễn Vạn Hùng
US$15.00 - CA$24.00

Việt-nam quang hoa
Tạp-khảo văn-hoá
Thái Văn Kiểm
US$13.00 - CA$21.00

Vietnamese for you
sách & 2 băng học tiếng Việt
Nguyễn Văn Khôn
US$15.00 - CA$24.00

Vòng quanh thế giới người Việt hải ngoại
I, II
Tài liệu, nhiều tác giả
Mỗi tập:
US$15.00 - CA$24.00

Vũ-trụ và con người
Sách tâm linh (2 cuốn) Võ Hữu
US$30.00-CA$48.00

Yêu chui
Truyện dài
Vũ Kiến An Quân
US$15.00-CA$24.00

Liên-lạc: Làng Văn
Box 218 Station "U"
Toronto, ON
M8Z 5P1 - Canada

DỌN KHO, ĐẠI HẠ GIÁ SÁCH

KỲ CHÓT, SAU ĐÓ TRỞ LẠI GIÁ CŨ

Nhân dịp dọn kho, Làng Văn đại hạ giá một số sách sau đây:

B-40, Hồ-sơ Paris by Night chủ-đề Mẹ
(quan-niệm của cả hai nhóm bênh và chống)
US$3.00-CA$4.00

Hậu B-40; Bia đá nghìn người khắc
Quan-điểm của quần-chúng và văn-giới về cuốn băng PBN-40
US$3.00-CA$4.00

Từ khám lớn tới Côn đảo
Hồi ký An Khê,
214 trang
US$3.00 - CA$4.00

Vĩnh biệt tình em
Truyện ngắn, Bùi Tính
218 trang
US$3.00 - CA$4.00

Cơn mưa đầu mùa
Truyện ngắn, Diệu Tân
US$3.00 - CA$4.00

Quê-hương lưu đày
Tiểu luận,
Đào Trường Phúc
US$2.00 - CA$3.00

Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh
Nhận định thời sự,
Đào Trường Phúc
US$3.00 - CA$4.00

Món quà cưới
Tuyển truyện dịch,
Hồng Huy, 200 tr.,
US$3.00 - CA$4.00

Mùa thu cuối cùng
Truyện ngắn, Hoàng Chính, 216 tr.
US$3.00 - CA$4.00

Bản đàn thôn dã
Truyện dịch André Gide
Mai Kim Ngọc, 130 tr.
US$2.00 - CA$3.00

Bạn văn
Truyện dài,
Mai Kim Ngọc, 188 tr.
US$3.00 - CA$4.00

Đầu làng cuối xóm
Biếm văn,
Mõ Làng Văn, 200 tr.
US$3.00 - CA$4.00

Sau bức màn tre
Biếm văn,
Mõ Làng Văn, 160 tr.
US$3.00 - CA$4.00

Nước mình nước Mỹ
Truyện ngắn,
Ngô Du Trung, 208 tr.
US$3.00 - CA$4.00

Tha hương
Truyện ngắn,
Ngô Du Trung, 176 tr.
US$3.00 - CA$4.00

Chuông đêm
Truyện ngắn
Ngô Nguyên Dũng
US$3.00 - CA$4.00

Đêm
Truyện vừa,
Ngô Nguyên Dũng
US$2.00 - CA$3.00

Gia đình Cún
Truyện thiếu nhi,
Ngô Nguyên Dũng
US$3.00 - CA$4.00

Chém đá
Biếm văn, Sắc Không
US$3.00 - CA$4.00

Đá đổ mồ hôi
Biếm văn, Sắc Không
US$3.00 - CA$4.00

Chôm Chôm yêu dấu
Truyện ngắn,
Trần Diệu Hằng
US$3.00 - CA$4.00

Tiếng núi
Truyện ngắn,
Ngô Nguyên Dũng
US$4.00 - CA$5.00

Cặp mắt quay lại
Truyện ngắn, Nguyễn Đức Lập, 234 tr.,
US$3.00 - CA$4.00

Những bài ca khai-phá
Nhạc thanh-niên,
Nguyễn Đức Quang
US$2.00 - CA$3.00

Người lính không có vũ khí
Truyện ngắn, Nguyễn Mạnh An Dân, 228 tr.,
US$3.00 - CA$4.00

Ký
Tạp văn,
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$3.00 - CA$4.00

Đồi lá khô
Truyện ngắn,
Nguyễn Tư, 200 tr.
US$3.00 - CA$4.00

Xuôi dòng Cửu Long
Truyện ngắn quê hương, Phạm Thăng
248 tr.,
US$3.00 - CA$4.00

Xóm cũ
Truyện ngắn quê hương, Phạm Thăng
236 tr.,
US$3.00 - CA$4.00

Vui buồn nghề nghiệp
(Phạm Thăng & nhiều tác giả), 272 tr.
US$4.00 - CA$5.00

Sự muôn năm cũ
Biên khảo văn học,
Trần Văn Tích, 328 tr.,
US$4.00 - CA$5.00

Những sợi sắc không
Truyện dài, Tuý Hồng
US$4.00 - CA$5.00

Phù Tang tạp lục
Tạp bút, Vi An, 216 tr.
US$3.00 - CA$4.00

Trước bến Văn Lâu
Truyện ngắn,
Việt Phương, 208 tr.
US$3.00 - CA$4.00

15 Truyện ngắn giải Văn học Nghệ thuật Làng Văn 1990,
Truyện ngắn,
nhiều tác giả, 334 tr.
US$4.00 - CA$5.00

Tuyển tập truyện ngắn giải Văn học Nghệ thuật Làng Văn 1992
Truyện ngắn,
nhiều tác giả, 248 tr.
US$3.00 - CA$4.00

Thương vời quê cũ (Miền Trung)
Tuyển truyện quê-hương, nhiều tác giả.
US$3.00 - CA$4.00

Hưng ca Việt Nam
Tập nhạc đấu tranh,
nhiều tác giả
US$2.00 - CA$3.00

Văn bút
Kỷ yếu Đại hội Văn bút V kỳ 1 và 2, Biến-cố Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, 272 tr.,
US$3.00 - CA$4.00

Văn Xã I
Truyện, thơ, biên khảo... chủ đề Xuân,
US$2.00 - CA$3.00

Văn Xã II
Chủ đề: Tản Đà,
US$3.00 - CA$4.00

Văn Xã III
Chủ đề: 15 năm Văn học Hải ngoại, 194 tr.,
US$3.00 - CA$4.00

Gửi chi-phiếu về::
Làng Văn
P.O. Box 218
Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

- Đại-hạ-giá từ ngày 15.5 đến 15.10.2001

- Độc-giả mua sách <u>sales</u> dưới US$30.00 (CA$40.00) trả thêm 50% cước-phí. Mua trên mức này, miễn cước-phí (không cộng chung với sách không sales).

- Sách đại-hạ-giá không được bớt thêm các % như các tựa khác.

















Xin hỏi tại các đại lý sau đây

WASHINGTON DC:
- Washington Productions (703) 538-4979
- Vĩnh Hảo Video (703) 534-6422
- Sovina Service & Travel (703) 641-0555

LITTLE SAIGON, NAM CALI:
- TTBN Bích Thu Vân (714) 897-4519
- Đà-Lạt Music (714) 638-0612

S. FRANCISCO, BẮC CALI:
- Nhà sách Mõ Làng (415) 673-8115

ARLINGTON, TEXAS
- TTBN Nhạc Trẻ (817) 274-8499

HOUSTON, TEXAS:
- TTBN Phương Mi (713) 523-1131

KANSAS CITY, MO:
- KIM's (816) 231-2434

EDMONTON, CANADA:
- Lucky 97 Tailor (780) 425-1396





Giá bán: COMPACT DISC: **$12.00**
CASSETTE: **$8.00**
LỜI BÀI HÁT: **$5.00**

Ngoài Hoa Kỳ và Canada, xin thêm $3.00 cước phí (Air Mail/Par Avion)

N.A. PRODUCTIONS

© ℗ 2000 by Nguyệt Ánh - Warning All Rights Reserved

P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044 USA
Phone: (703) 533-0264 - Fax: (703) 532-7453

Quỷ Vương hiện ra trước mặt 6000 người tại Kenya

Tờ báo Anh ngữ "Kenya Times" xuất bản tại Nairobi (thủ đô nước Kenya) tường thuật rằng vào lúc 4 giờ 15 chiều ngày 11-6-1988, nhân một buổi đại lễ, trong lúc 6000 người đang hát thánh ca tại khuôn viên nhà thờ Bethlehem cạnh thủ đô, thì bỗng từ thinh không hiện ra giữa đám đông một người đàn ông khoảng 30 tuổi, đẹp trai, mặc áo dài trắng kiểu áo người Ả-rập, đi chân không, đầu quấn khăn trắng phủ xuống ngang lưng, có râu quai nón và ria đen. Chung quanh đầu người khách lạ có tỏa ra hào quang ánh sáng. Mọi người kinh hoàng, hồn vía lên mây. Có nhiều người la lớn : "Tung hô Chúa Giê-su Tái Thế !", vì người ta nghĩ rằng chỉ có Chúa Giê-su mới hiện ra và có hào quang tỏa chiếu quanh đầu như thế. Nhiều người sấp mình xuống đất để "thờ lạy Chúa". Có người mê man nằm lăn ra đất, đái cả ra quần, miệng nói lẩm bẩm. Có những người tay đấm ngực miệng liên tiếp kêu "Giê-su ! Lạy Chúa, xin cứu con ! Chúa đã tới ! Hoan nghênh Chúa Giê-su đã tới ! ". Người khách lạ yêu cầu mọi người im lặng rồi giảng một bài ngắn bằng tiếng Swahili là tiếng dân bản xứ, với giọng nói hoàn toàn như tiếng mẹ đẻ, bảo mọi người hãy giữ vững đức tin, hãy giữ đúng các giới răn như đã ghi trong Kinh Thánh, vì "Ngày Chúa Tái Lâm đã gần kề". Sau đó, người khách lạ biến đi vào trong khoảng không. Một nhiếp ảnh gia tên là Francis Kaburu có mặt đã chụp được nhiều bức hình của người khách lạ này.

Theo ký giả Job Mutungi của tờ Kenya Times có mặt trong buổi lễ, sau khi người khách biến đi, phải mất 20 phút sau đám đông mới hoàn hồn. Ai nấy đều tin rằng chính mình đã được tận mắt thấy Chúa Giê-su hiện ra bằng xương bằng thịt, nói tiếng bản xứ của mình.

Sau đó, trên tất cả các tài liệu của hệ thống thông tin tuyên truyền Tara Centers, (trụ sở chính đặt tại Luân-đôn, địa chỉ: 59 Dartmouth Park Road, London NW5 1SL, England; chi nhánh tại Hoa Kỳ, địa chỉ : 6536 Sepulveda Blvd, Van Nuys, CA 91411), người ta đọc thấy các bản tin cho biết người khách lạ từ trên không hiện ra tại Kenya ngày 11-6-88 đó chính là "Chúa Maitreya Ki-tô", là "Đấng thiên hạ đợi trông". Đồng thời các bản tin cũng đăng luôn hình do nhiếp ảnh gia Kaburu chụp được hôm đó. Rồi Tara Centers với các chi nhánh gọi là "Transmission Group" (Nhóm Chuyển Đạt) hiện có trụ sở tại 25 quốc gia trên thế giới đã ồ ạt tung ra hàng trăm tài liệu để tuyên truyền cho "Chúa Maitreya Ki-tô" mà tổ chức này gọi là "Chúa Ki-tô Tái Thế".

Thực ra, trước đó hơn 6 năm, vào ngày 25-4-1982, tại hơn hai chục thành phố lớn vào bậc nhất thế giới như Los Angeles, Nữu Ước, La-mã, Tokyo, Luân-đôn, Karachi v.v.trên những tờ báo lớn vào bậc nhất thế giới như New York Times, Los Angeles Times, người ta thấy xuất hiện một bài quảng cáo nguyên trang lớn, trong đó loan báo sự xuất hiện của "Chúa Maitreya Ki-tô" là "Đấng Cứu Thế", là "Đấng Nhân Loại Đợi Trông". Bài quảng cáo này do Tara Center của Maitreya thực hiện. Nhưng bài quảng cáo không có in hình của Maitreya. Phải chờ tới ngày 11-6-1988 khi Maitreya hiện ra ở Nairobi mới có người lần đầu tiên chụp được hình Maitreya vì đây là lần đầu tiên Maitreya công khai xuất hiện.

Theo các sấm ngôn đã được viết ra từ nhiều ngàn năm trước, Maitreya chính là Quỷ Vương Ra Đời. Xin mọi người hãy tìm đọc tác phẩm vừa được ấn hành là "**Quỷ Vương đã ra đời**", trong đó có đăng hình Quỷ Vương (hình màu, chụp tại Nairobi ngày 11-6-88) hãy nhìn và nhớ kỹ mặt nó để đừng bị nó đánh lừa. Vì theo Sấm Kinh Thánh, trong một ngày rất gần đây, nó sẽ xuất hiện và làm nhiều phép lạ vĩ đại để lừa dối nhân loại. Sách dày 392 trang, biên soạn rất công phu, sưu tầm và trưng dẫn đầy đủ các sấm ngôn về Quỷ Vương và Thời Thế Tận, với các lời giải thích rành rẽ không ai có thể phi bác được. Tác phẩm "**Quỷ Vương đã ra đời**" là kết quả của hơn hai chục năm trời nghiên cứu của tác giả Trương Tiến Đạt, cựu Nghị Sĩ VNCH, nguyên Chánh Án các tòa Bình Dương và An Xuyên và Luật Sư Tòa Thượng Thẩm Saigon. Giá 1 cuốn là US$15; ngoài Mỹ Châu,xin trả thêm cước phí $10 (money order). Xin gửi về TRUONG TIEN DAT, P.O.Box 829, Fair Oaks,CA 95628. Muốn biết thêm chi tiết xin gọi 916-961-6768.

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN
NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN
(hiệu-lực từ tháng 9 năm 2001, thay thế tất cả các giá trước đó)

. ***Báo gửi trong Canada:*** - một năm 12 số: CA$55gia-kim
- hai năm 24 số: CA$105 gia-kim

. ***Gửi đi Hoa-kỳ:*** **nên mua báo gửi bằng đường bộ**
đường bộ: - một năm 12 số: US$55 (CA$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)
hàng không: - một năm: US$70 mỹ-kim (CA$110 gia-kim)

. ***Các nước khác:***
đường thủy: - một năm 12 số: US$55 (CA$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)
hàng-không: - một năm 12 số: US$85 mỹ-kim (CA$130)

Ghi-chú:
- CA$: gia-kim, tiền Canada; US$: mỹ-kim, tiền Mỹ
- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):
Đức, Pháp, Ý, Hòa-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Bồ-đào-nha, Thuỵ-sĩ, Phần-lan, Lục-xâm-bảo, Ai-nhĩ-lan, Ao và Hi-lạp:
đường thủy: 65 âu-kim (EC) - máy bay: 105 âu-kim (EC).
Anh: đường thủy 35 bảng/ hàng-không 55 bảng
Đan-mạch: đường thuỷ 450 krone / hàng không 700 krone
Na-uy: đường thuỷ 550 krone / hàng-không 850 krone
Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen
Úc: đường thủy 110 úc-kim / hàng-không 170 úc-kim

<u>Gửi về tòa soạn Canada</u>: Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Ý, Hòa-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Thuỵ-sĩ, Phần-lan và Áo xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền địa-phương về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi money-order bằng tiền Mỹ hoặc postal money-order (mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada về toà-soạn Làng Văn ở Canada (xem địa-chỉ ở trang 1); hoặc:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc-đại-lợi:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Nguyễn Văn Tạ
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Bazillehof 36yster 77	3/45 51 Ivy St.
44041 Dormund	1253 Oslo	1628 XD-Hoorn-NH	Greenacre, NSW 2190

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chi-phiếu, chuyển hồ-sơ; không có dữ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quí vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quí vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,..).

Quí độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quí vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

.....

.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:
"LÀNG VĂN"
P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quí độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỞ

1. Khi gửi bài cho *Làng Văn*, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép toà-soạn đăng trên báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quí tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ *"riêng"* ở góc trái, phía trên đầu bài.

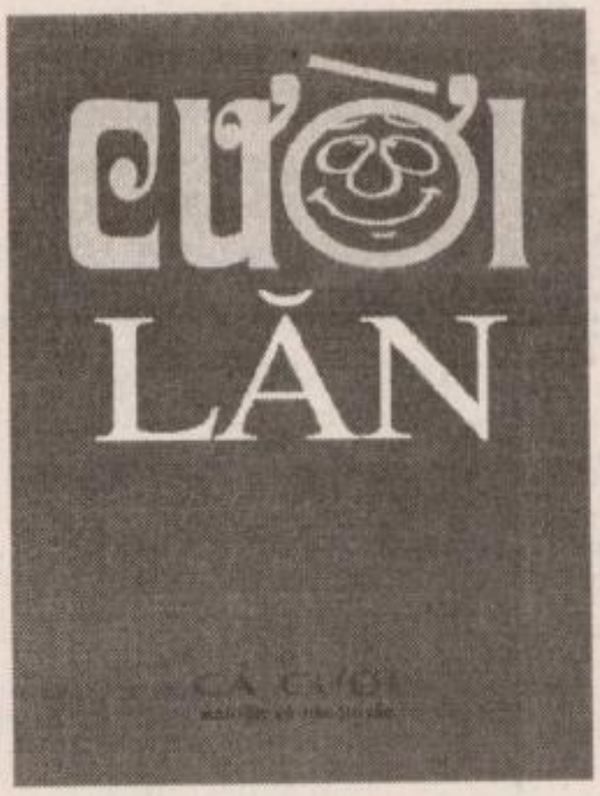
6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ *"không sửa"*.

7. Bài đã ghi vào cột *"sẽ đăng"*, muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

8. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quí đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư hoặc email. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: *(Làng Văn số...)* ngay bên dưới tên tác-giả hoặc cuối bài.

Sống giữa đời ô trọc
Đầy những chuyện khùng điên
Thì Cười Lăn một phát
Vất bớt bao muộn phiền!



Giá 7 mỹ-kim (11 gia-kim)
Liên-lạc:
Làng Văn, P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

HOMELIFE
HomeLife Realty Centre Corp.
2579 Hurontario St., Missisauga, Ont., L5A 2G4



Steven
KIEN TRONG DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiển)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: 905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...
trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

* **Phục vụ tận tâm, uy tín, đứng đắn, tín nhiệm.**
* **Theo dõi thị trường, định giá chính xác.**
* **Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.**
* **Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.**
* **Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm**







Hai thi-tập mới nhất của Trần Vấn Lệ **thơ hay in đẹp** *do Người Tàu và Người Mỹ xuất-bản*



Giá mỗi tập:
US$10 (CA$16)
Liên-lạc:
Làng Văn
Box 218 Stn. U
Toronto, ON
M8Z 5P1
Canada

BÁO SONG NGỮ VIỆT-PHÁP
ASIE **Tin Tức**
Báo Trào Phúng, Thông Tin

Đỗ vật cổ khai quật chứng minh
Trường sa thuộc Việt Nam



Le Canard enchainé, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn Le Monde và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức: nguyệt san song ngữ Việt Pháp nhiều độc giả nhất Âu Châu - Mua dài hạn 30US$ một năm. Money Order:

Tin Tức, 67 rue Saint Jacques 75005 Paris, France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH
Nha-sĩ, DDS
NGUYỄN THÙY DUNG
2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3
ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN
1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG
3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO,
. TRANG TRONG:
- nguyên trang $120 một kỳ
- nửa trang $70 một kỳ
- 1/4 trang $40 một kỳ

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn.
. BÌA LƯNG: 1 ô (3.25"x7") $200 / kỳ
. TRANG BÌA TRONG:
- 1 ô nhỏ: $120 nguyên năm (12 kỳ)
- 2 ô: $200 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 15 ô (nửa trang): $100 một kỳ

Nha-sĩ
NGUYỄN THỊ KIM HOÀN
741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6
Subway Broadview Phố Tàu Đông
CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚU,
LẤY GÂN MÁU,
TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ
CỐ-ĐỊNH VÀ THÁO RỜI
ĐT: (416) 461-5437

A-T SERVICES
VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN
&
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC
TRẦN ÁNH TUYẾT
806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256
Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp lên sở thuế qua đường dây điện-tử

NHẬN ĐÁNH MÁY COMPUTER CHỮ VIỆT

TRÌNH-BÀY VÀ ẤN-LOÁT
SÁCH, BÁO, QUẢNG-CÁO
Phẩm chất cao, giá hạ
Trang: (905) 625-9194
(buổi tối & chủ-nhật)

Có tác-phẩm, có phương-tiện, tìm nhà in?

Hãy gõ cửa Làng Văn,
giao cho nhóm xuất-bản chuyên-nghiệp
. Xếp chữ bằng máy vi-tính, lên trang
. Trình bày bìa và phụ-bản
. In thành sách, gửi đến tận nhà
NHẬN IN TỪ 300 CUỐN TRỞ LÊN, GIÁ RẺ VÔ ĐỊCH

LIÊN-LẠC:
LÀNG VĂN
P.O. BOX 218 STATION "U"
TORONTO, ONTARIO M8Z 5P1 CANADA
ĐT: (905) 607-8010 - FAX: (905) 607-8011
EMAIL: langvan@home.com

LÀNG VĂN GIỚI-THIỆU:
mười cuốn sách của Cả Cười

Thêm hương thêm hoa cho cuộc đời,
tươi mát, lành mạnh, thoải mái
thích-hợp cho mọi hoàn-cảnh, mọi sinh-hoạt:
cộng-đồng, sân-khấu, gia-đình, tiệc tùng, họp bạn, v.v.

Giá mỗi cuốn 7 mỹ-kim (11 gia-kim)



Gửi chi-phiếu về:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218
Station "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1
Canada

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

DR. MICHAEL
LÊ ĐÌNH HÒA

20 Adelaide St. East, Unit #100
Toronto, Ontario M5C 2T6
Tel: (416) 429-0150 - (416) 971-6956
(giữa các trạm subway King và Queen - có chỗ đậu xe)

BÁC-SĨ GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477
Cell: (519) 755-9285

Làm việc theo hẹn
Thứ Hai tới Thứ Bảy: 9g sáng-6g chiều
Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton& Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. W. là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. E.